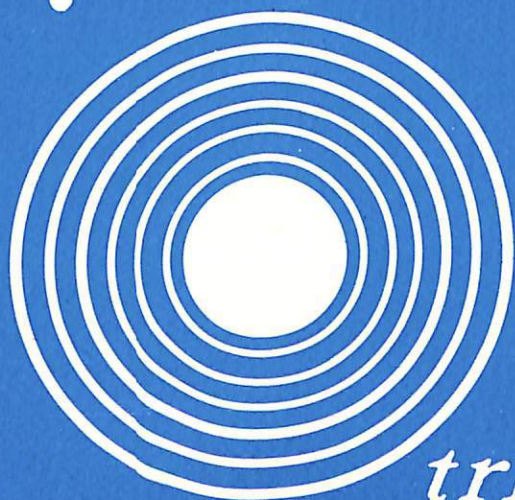


HUỖNH VĂN TÔNG

LỊCH SỬ
BÁO CHÍ
VIỆT NAM



trí dăng

HUỲNH VĂN TÔNG

Tiến sĩ Báo chí Sorbonne — Paris

Giáo sư Báo chí học

Viện Đại Học Vạn Hạnh và Đà Lạt

Khoa Trường Văn khoa — Sư Phạm

Viện Đại Học Hòa Hảo

AN GIANG

LỊCH SỬ BÁO CHÍ VIỆT-NAM

từ khởi thủy đến năm 1930

Tài liệu dành cho sinh viên

VIỆN ĐẠI HỌC HÒA HẢO BẢO TRỢ

TRÍ ĐĂNG xuất bản

Đôi lời giới thiệu

của Giáo sư NGUYỄN VĂN TRUNG)

Nội dung cuốn sách này chủ yếu được rút ra trong luận án tiến sĩ đệ tam cấp mà tác giả đã trình ở Đại học Sorbonne Paris vào niên khóa 1970 — 1971. Ban giám khảo gồm mấy ông : Jean Chesnaux, người bảo trợ và Philippe Devillers, Jean Lacouture, đều là những người chuyên về lịch sử Việt-nam, đã viết nhiều về Việt-nam.

Ai cũng biết báo chí đã đóng một vai trò đặc biệt và quan trọng ở Việt-nam vì không phải nó chỉ nhằm phục vụ mục tiêu chính như ở các nước khác, mục tiêu Thông tin. Ở Việt-nam, báo chí còn là phương tiện giáo dục, lợi khí tranh đấu chính trị và dẫn dắt văn học.

Những tờ báo được thành lập ở thời kỳ này thường nhằm phục vụ tất cả những mục tiêu : thông tin, nghị luận, giáo dục, văn hóa.

Tờ báo gồm từ những mục dạy nghề, y học, vệ sinh, luân lý, kiến thức khoa học phổ thông đến những mục sưu tầm văn học, đăng tải thi ca, đôi khi bằng hai ba thứ tiếng một lượt (Pháp ngữ, Quốc ngữ, Hán ngữ).

Ngoài ra tờ báo còn nhằm phục vụ những mục tiêu chính trị hoặc của nhà cầm quyền thực dân, hoặc của những người yêu nước chống thực dân, phong kiến.

Riêng về văn học, báo chí thời kỳ đầu ở Việt-nam đã là nơi phát xuất và nuôi dưỡng những thê văn, khuynh hướng văn mới, nhất là những thê văn, khuynh hướng văn chương chịu ảnh hưởng Tây phương.

Do đó, báo chí thời kỳ này là một tài liệu sử rất quý không những cho những vị nghiên cứu về chính trị, mà cho cả những nhà nghiên cứu về kinh tế, giáo dục, văn học. Một nhà biên soạn văn học sử thời cận đại và hiện đại không thể không dành một đôi chương nói về vai trò và công dụng của báo chí trong việc phát huy và phổ biến văn học.

Cho đến nay, đã có ít nhiều bài vở biên khảo về vấn đề này, nhưng hình như chưa có một công trình biên soạn qui mô một cách khoa học, có hệ thống, dựa vào những tài liệu xác thực.

Điều đáng lưu ý trong tập sách biên khảo này của ông Huỳnh Văn Tông, tập sách có thể được coi như một trong những công trình biên khảo qui mô trên, là ở chỗ ông đã được đọc tương đối khá đầy đủ những báo chí ra trong thời kỳ đó, hiện còn lưu trữ ở Thư viện Quốc gia Pháp.

Nhưng nhất là ông đã truy tìm, kê khai xuất xứ những hồ sơ hành chánh Đồng-dương gồm những báo cáo, bản tường trình đôi khi thuộc loại mật để tìm hiểu những chính sách, đường lối, chủ đích của nhà cầm quyền Pháp về báo chí xuất bản trong thời kỳ này. Thiết tưởng đó là điều góp phần đáng kể nhất của tác giả.

Ông Huỳnh Văn Tông mới về nước gần một năm, hiện giảng dạy về báo chí ở các trường Đại học Đà-lạt, Vạn Hạnh. Ông đã dùng luận án kê trên đề biên soạn tài liệu giảng dạy. Nhận thấy cuốn sách chắc hẳn bổ ích cho nhiều người, nhiều giới khác, chúng tôi khuyến khích tác giả cho in ra để có thể phổ biến rộng rãi hơn. Có một điều mà chúng tôi tiếc là vì sợ sách quá dày, nặng nề, nên không thể in thêm phần phụ lục gồm những tài liệu như những phúc trình, báo cáo, nhận xét của nhà cầm quyền Pháp mà tác giả đã tra cứu sưu tầm được ở Thư viện văn khố bộ Thuộc địa cũ đường Oudinot để những nhà nghiên cứu có thể kiểm chứng những nhận xét của tác giả, đồng thời sử dụng làm cơ sở cho nghiên cứu riêng của mình.

Sài-gòn tháng 04-1973.

NGUYỄN VĂN TRUNG

Lời tựa

Trên thế giới từ khi báo chí ra đời, các sử gia nói chung và các sử gia chuyên nghiên cứu về lịch sử báo chí nói riêng đã xem báo chí như là nguồn tài liệu lịch sử quý giá trong việc nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến lịch sử trên mọi phương diện chính trị cũng như văn hóa, kinh tế, quân sự... Vì rằng trên tờ báo các sử gia có thể tìm thấy mọi vấn đề trong xã hội hay nói khác đi báo chí là tấm gương phản ánh mọi khía cạnh của xã hội. Do đó nếu nghiên cứu lịch sử mà không tìm đọc báo chí thì quả là sự thiếu sót quan trọng vậy.

Ở các quốc gia tân tiến như Pháp, Anh, Mỹ... đã có xuất bản nhiều loại sách nói về lịch sử báo chí của những nước đó và nó đã giúp ích rất nhiều cho việc khảo cứu lịch sử nói chung và lịch sử báo chí nói riêng.

Riêng ở Việt-nam những sách xuất bản về loại này cho đến nay gần như vắng bóng, không có một tác phẩm nào hoặc thậm chí không có ai nói đến lịch sử báo chí vì hình như môn này quá còn mới mẻ đối với các tác gia Việt-nam. Người ta chỉ thấy rải rác đây đó một vài bài báo hoặc một hai tác phẩm nói đến một vài câu chuyện có liên quan đến báo chí, nhưng hoàn toàn có tính cách hồi ký không có tính cách khoa học, hệ thống nên không có lợi về phương diện khảo cứu.

Do đó, trong khi cho ấn hành tài liệu về lịch sử báo chí Việt-nam này tôi chỉ mong muốn có mỗi một điều là để giúp đỡ phần nào trước hết cho những ai muốn nghiên cứu lịch sử báo chí nói riêng (nhất là những bạn sinh viên đã và đang theo học **Ban Báo chí học** của các Viện Đại học Vạn Hạnh và Đà Lạt) và những vị nào muốn nghiên cứu về lịch sử Việt-nam nói chung có phương tiện để tham khảo bổ túc cùng với những sử liệu khác.

Thật ra, tập tài liệu này chỉ là bản dịch sơ lược của công trình nghiên cứu của tôi trong mấy năm qua ở Pháp trong Luận án Tiến sĩ tôi đã trình tại Đại học Sorbonne — Paris.

Trong thời gian sưu tập, khảo sát ở Pháp tôi có cái may mắn là tìm được nhiều tài liệu quý giá mà trước đây chưa có ai phát giác về lịch sử báo chí có liên quan đến ít nhiều các vấn đề chính trị và văn hóa Việt-nam. Do đó, trong khi thảo luận công trình này với các học giả, báo giới cũng như với các giáo sư Đại học ở Saigon, nhiều vị khuyên tôi nên cho ấn hành hầu đóng góp một phần nhỏ vào công trình nghiên cứu lịch sử và văn hóa nước nhà.

Vì thời giờ cấp bách, để có tài liệu cho anh em sinh viên nên đọc giả gặp phải :

— Sự trùng lặp một đôi ý tưởng, đôi đoạn văn chỉ cần thiết cho một luận án mà không cần cho một quyển sách.

— Những đoạn trích văn không đúng nguyên văn vì được dịch lại từ Pháp văn.

Trong kỳ tái bản chúng tôi sẽ sửa chữa để cho được hoàn bị hơn.

Cuối cùng tôi xin thành thật cảm ơn tất cả quý vị đã khuyến khích, giúp đỡ để quyển sách này được ra đời.

Sài-gòn ngày 1 tháng 5 năm 1973

Tác giả

VÀI NHẬN XÉT VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ BÁO CHÍ

Chúng ta tự hỏi tại sao có lịch sử báo chí, nghiên cứu lịch sử báo chí nhằm mục đích gì và vai trò của nó trong lịch sử nói chung ra sao ? Ở Việt-nam chúng ta ít khi vấn đề lịch sử báo chí được nói đến ; có chăng là chỉ từ khi các Ban báo chí học ở Viện Đại học Đà Lạt và Viện Đại học Vạn Hạnh được thành hình. Vấn đề này được đề cập rất nhiều ở các nước Tây phương.

Vai trò của việc nghiên cứu lịch sử báo chí được xem như nguồn gốc lịch sử, như là một yếu tố của diễn biến lịch sử mà ngày nay vấn đề này được xem là một sự hiển nhiên : Bao nhiêu sách vở, bao nhiêu công cuộc nghiên cứu đã đề cập đến. Công việc khảo cứu không những đóng một vai trò bổ ích cho những ai nghiên cứu về vấn đề báo chí, mà còn giữ một địa vị rất quan trọng cho các sử gia vì họ có thể tìm gặp những nguồn tài liệu dồi dào cho việc nghiên cứu của họ trong những sách vở hay tài liệu nói đến lịch sử báo chí, khi nói như vậy là chúng ta đã lưu ý đến vai trò quan trọng của lịch sử báo chí song song với việc nghiên cứu lịch sử. Tuy nhiên, điềm chánh mà tôi muốn nói là sẽ đưa ra đây một vài nhận xét trong khi làm công việc nghiên cứu về vấn đề lịch sử báo chí ; hay nói khác đi, là đề cập đến một vài phương pháp căn bản giúp các bạn nào sau này muốn chuyên về môn học lịch sử báo chí có thể có một vài ý niệm hay những nguyên tắc chung khá di giúp họ khỏi phải lúng túng trong việc tìm hiểu và nghiên cứu về lịch sử báo chí. Trong bài nhận xét về vấn đề báo chí tôi sẽ đưa ra 3 phần chính :

- Nhận xét chung về công cuộc nghiên cứu lịch sử báo chí.
- Phương pháp nghiên cứu về hình thức.
- Phương pháp nghiên cứu về nội dung.

I — NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÔNG VIỆC NGHIÊN LỊCH SỬ BÁO CHÍ :

Chúng ta thấy Báo chí xuất bản hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng có nhiều loại khác nhau : Báo chính trị, kinh tế, báo thể thao, báo ảnh, văn học, v.v... Cách trình bày cũng như nội dung của mỗi tờ đều khác nhau. Tuy nhiên, tất cả sự dị biệt có thể giúp chúng ta được một phương pháp dễ dàng trong việc nghiên cứu. Có 2 phương pháp nghiên cứu :

Phương pháp 1 : Phương pháp này nhằm nghiên cứu những có liên quan mật thiết đến lịch sử báo chí : Chúng ta nghiên cứu cách kỹ càng tất cả những gì có dính líu đến một tờ báo như soạn, ban biên tập, về hình thức cũng như nội dung của tờ báo, chúng ta có thể thấy tính chất hoặc diễn biến về đường lối của mỗi báo... Phương pháp nghiên cứu này được quan niệm bằng 2 cách khác nhau tùy theo mục tiêu của nó là để nghiên cứu và phân tích của báo chí để đặt vào một khung cảnh chung trên địa hạt chính trị, kinh tế, văn hóa, v.v... trong một thời kỳ nhất định, hay là tùy theo cái tiêu là để giúp đỡ các sử gia khác dùng những nguồn tài liệu do báo chí cung cấp, như vậy lịch sử báo chí trong trường hợp này được xem như là một khoa học bổ túc của Lịch sử nói chung.

Phương pháp 2 : Theo phương pháp này thì người ta dùng nghiên cứu báo chí như một chứng nhân (bởi sự phản ánh của thời đại) hay tin tức đăng trên báo) để phân tích và tìm hiểu một cách sâu sắc hơn diễn biến của những sự kiện xã hội hay những tâm trạng quấy nhiễu trên bình diện chung hay trên địa hạt nhất định nào.

Tuy nhiên, trên thực tế, sự khác biệt giữa 2 phương pháp nghiên cứu về Lịch sử Báo chí và nghiên cứu Lịch sử qua báo chí rất khó phân biệt được trên bình diện nghiên cứu cũng như trên khía cạnh trình bày về những kết quả của nó vì sự phức tạp của những hiện tượng xã hội và báo chí.

I — NGHIÊN CỨU ĐẶC BIỆT VỀ LỊCH SỬ BÁO CHÍ :

Muốn thực hiện việc nghiên cứu, chúng ta phải lần lượt trải qua những giai đoạn sau đây :

- a/ — Tìm kiếm các tài liệu trong các văn khố, trong thư viện, hay trong các thư mục, thư tịch...
- b/ — Nghiên cứu các tít các tờ báo từ khi mới xuất bản cho đến khi đình bản, hoặc nghiên cứu cho một thời kỳ nhất định nào đó.
- c/ — Phân loại các báo xuất bản. *Thí dụ*: Báo chí về tôn giáo, chính trị, kinh tế, thể thao, v.v...
- d/ — Kê khai tất cả những tờ báo xuất bản ở một nơi nhất định và trong một thời kỳ nhất định. *Thí dụ*: Báo chí tại Bắc Việt từ năm 1954 đến 1960...
- e/ — Những loại nghiên cứu khác: Như nghiên cứu những tài liệu nào có liên quan đến tiểu sử của những nhà viết báo, nghiên cứu những cơ quan có liên hệ với báo chí như các cơ quan kiểm duyệt báo chí trong thời kỳ chiến tranh, sự hoạt động và các điều lệ của Hội ký giả chuyên nghiệp, sự hoạt động cũng như cách tổ chức các hãng Thông tấn hay những cơ quan phát hành báo chí, v.v...

II — NGHIÊN CỨU TỪ CÁC BÁO CHÍ :

Trong phương pháp nghiên cứu này, chúng ta phải hết sức thận trọng trong việc xử dụng ý niệm (notion) về dư luận của mỗi tờ báo vì có nhiều yếu tố can dự vào để tạo thành dư luận và dư luận của một tờ báo không có nghĩa là dư luận chung của tất cả quần chúng. Hơn nữa, có nhiều phương tiện khác trong việc nghiên cứu dư luận ngoài việc đọc các báo. Ảnh hưởng của báo chí trên dư luận và thái độ của độc giả rất là phức tạp và thay đổi tùy theo thời kỳ (mà chúng ta muốn nghiên cứu) và tùy theo đề tài. Người ta có thể hiểu một cách dễ dàng những gì được trình bày trên mặt báo, nhưng muốn biết cái tầm quan trọng của mỗi tờ báo, ảnh hưởng của nó trong quần chúng thì quả là một điều hết sức khó khăn. Chúng ta phải hết sức cẩn thận về điều này vì phương pháp nghiên cứu trên đây chỉ có thể cho chúng ta biết một cách dễ dàng ý tưởng của những người viết báo hay đường lối riêng của những người sáng lập tờ báo hơn là để tìm hiểu những nguyện vọng hay âu lo của độc giả.

a/ — *Phân tách thái độ của báo chí trước một biến cố quan trọng*

Loại nghiên cứu này, có cái lợi là được giới hạn trong một thời gian nhất định, thường giúp chúng ta tìm hiểu một cách dễ dàng thái độ của những người thành lập ra những tờ báo khác nhau. Điều lợi của phương pháp này đối với việc tìm hiểu « không khí » trong thời kỳ khủng hoảng chính trị hay kinh tế, hay trong những lúc bầu cử... dĩ nhiên rất là to tát.

b/ — *Phân tách đề tài :*

Cái lợi của loại nghiên cứu này, chúng ta không thể phủ nhận được; tuy nhiên chúng ta sẽ phải gặp khó khăn trong khi đề cập đến những đề tài, những đề mục đăng trên báo ; và trên phương diện này, so sánh những tờ báo khác nhau lại là công việc khó làm hơn vì sự phức tạp của các mục, và các đề tài. Tuy nhiên, tùy theo những khó khăn trong khi phân tách, chúng ta có thể tạm chia các đề tài ra làm 3 loại khác nhau :

— Những đề tài nào có liên quan trực tiếp đến thời sự :

Thí dụ : Báo chí và cuộc chiến tranh Ấn-Hồi, Báo chí Việt-nam trước lời tuyên bố của Nixon về vấn đề Đông-dương...

— Những đề tài có liên quan đến ký thuyết.

Thí dụ : Chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa Tư bản, chủ nghĩa thực dân ; hay các lý thuyết về Công giáo hay Phật giáo, v.v...

— Những đề tài có liên quan đến vấn đề xã hội hay văn hóa.

Thí dụ : những mục về thể thao, về các tổ chức văn hóa, tôn giáo, v.v...

c/ — *Phân tách từng loại bài khác nhau trong một thời kỳ nhất định :*

Loại nghiên cứu này dễ thực hiện ; tuy nhiên, trong khi làm việc, chúng ta phải cẩn thận chọn lựa các bài nào có ý nghĩa. Thí dụ như loại bài về tiểu thuyết, về thể thao, về châm biếm, về văn học...

Tóm lại dù nhằm mục tiêu nào, điều cần thiết và một trong những điều kiện tiên quyết là chúng ta phải hiểu biết qua « thế giới báo chí » trong thời kỳ nhất định mà chúng ta muốn nghiên cứu.

Tuy nhiên, một tờ báo không nên được nghiên cứu một cách đơn

phương. Chúng ta phải tìm hiểu qua các tờ báo khác đương thời. Chính cái nguồn gốc của nó (song song với những tờ báo khác) cho phép chúng ta đánh giá một cách đúng đắn giá trị và tầm quan trọng của tờ báo. Phương pháp nghiên cứu một tờ báo như vậy sẽ được rõ ràng hơn nếu đem so sánh với những tờ báo đương thời. Điều này đã được chứng minh qua các tờ báo xuất bản khoảng năm 1925—1926—1930 ; chúng ta thấy trên mặt báo nhiều cuộc bút chiến lý thú giữa các tờ báo ở Saigon, và chính những cuộc bút chiến này đã giúp chúng ta những tài liệu quý báu liên quan đến bên trong nội bộ của mỗi tờ báo mà chỉ có những người cùng nghề mới hiểu được.

Cách nghiên cứu trên đây đưa chúng ta đến việc tìm hiểu :

— *Đằng sau tờ báo* : để biết ai chủ trương tờ báo, những phương tiện tài chánh nào giúp họ thành lập và duy trì một tờ báo, để tìm hiểu ngay cả những trụ sở, tòa soạn, nhà in và tất cả bộ biên tập.. Chính điều này giúp chúng ta hiểu rõ sự thực về đường lối chính trị của một tờ báo. Thí dụ điển hình nhất là Tạp chí Nam Phong.

— *Trong tờ báo* : để khảo sát nội dung và hình thức ; để định nghĩa cách hành văn và khuynh hướng ; để phân tách thái độ của tờ báo trước một biến cố chính trị hay kinh tế quan trọng nào...

— *Đối tượng tờ báo* : để hiểu rõ độc giả của nó là hạng người nào, giới trí thức hay giới bình dân, Công giáo hay Phật giáo, tờ báo đó được lưu hành và phổ biến nhiều ở thành-thị hay ở thôn quê để hiểu rõ sở thích hay thói quen của độc giả ; để biết họ thích đọc những gì trên báo chí. Trong địa hạt này, điều quan trọng mà chúng ta muốn tìm hiểu, chính là số báo phát hành. Điều này rất là thiết yếu để ta có thể dò được cái tầm quan trọng của tờ báo và ảnh hưởng của nó trong dân chúng. Tuy nhiên, trong khi tìm hiểu số báo phát hành (tirage) của mỗi tờ báo, chúng ta hay gặp khó khăn vì thường các báo hay có khuynh hướng dấu không cho độc giả biết số báo phát hành của họ. Thường báo chí ở các nước Tây phương có in thêm hàng chữ nói rõ số lượng báo phát hành ở trang sau cùng. Cách nghiên cứu trên đây, trong phạm vi có thể, giúp ta vẽ nên một đồ thị (graphique) trên đó, chúng ta có thể thấy rõ sự diễn biến của số lượng báo phát hành (tirage) và một bản đồ chỉ rõ những vùng nào mà tờ báo đó được lưu hành và ảnh hưởng.

Tuy nhiên trong các nghiên cứu này, chúng ta cũng phải đề ý đến những điểm cá biệt của mỗi tờ báo, những sự khác biệt giữa các loại báo, chẳng hạn một tờ tuần báo ở một tỉnh nhỏ không thể đem so sánh được với một tờ nhật báo ở Thủ đô, một tờ báo nghiên cứu văn học nghệ thuật với một trình độ cao dĩ nhiên là không giống như một tờ báo bình dân bán hàng ngày trong quần chúng độc giả của riêng tờ báo đó.

II. — NGHIÊN CỨU HÌNH THỨC (le contenant)

Trong việc nghiên cứu về lịch sử báo chí, chúng ta có rất nhiều tài liệu để tham khảo : các tài liệu trong các văn khố, trong các tòa án, trong các Phòng thương mại, trong các thư tịch... Tuy nhiên, một trong những nguồn tài liệu bổ ích nhất cho việc nghiên cứu về lịch sử Báo chí là chính những tờ báo, chính những gì được in trên mặt báo. Nếu các tờ báo thường hay ít nói về họ, thì thỉnh thoảng chúng ta đề ý thấy họ trong một vài dịp nào đó đã phân trần và đối thoại với độc giả. Chúng ta thấy được những dịp này trong :

- Các tờ báo bạch, tờ đặt mua báo...
- Các số đầu,
- Những số kỷ niệm (về ngày thành lập tờ báo chẳng hạn)
- Trong dịp một biên tập viên hay một vị giám đốc của tờ báo bị mất (thường hay đăng tiểu sử của những vị ấy).
- Trong dịp đổi hình thức tờ báo, đổi cách trình bày tờ báo, hay tăng số trang báo (thường ban giám đốc giải thích cho độc giả hiểu tại sao có sự thay đổi đó. Thí dụ báo hạ từ 8 trang còn 6 trang hay 4 trang vì kinh tế bị khủng hoảng, giá giấy tăng...)

Thí dụ điển hình nhất là các tờ báo của các đảng phái chính trị thường hay kêu gọi độc giả ủng hộ lập trường của họ bằng cách mua báo dài hạn, trong những dịp như vậy họ thường giải thích cho độc giả biết tại sao.

Tóm lại, lẽ dĩ nhiên là trước khi làm những công việc trên, điều tốt hơn hết là những nhà nghiên cứu về Lịch sử Báo chí phải đọc qua

một số các tác phẩm, sách vở hay các bài báo đặc biệt nói về Lịch sử báo chí hoặc những bài khảo luận đặc biệt về phương pháp nghiên cứu Lịch sử Báo chí. Về điều này chúng ta rất lấy làm tiếc là ở VN từ xưa đến nay không ai để ý đến. Cho đến bây giờ chúng ta vẫn chưa thấy có một tác phẩm biên khảo đúng đắn và khoa học trình bày về vấn đề Lịch sử Báo chí VN, ngoại trừ một vài bài báo mà thỉnh thoảng chúng ta bắt gặp các tạp chí, nói một cách vắn tắt và không có hệ thống cả. Hoặc một ít sách của một vài ký giả lâu năm trong nghề, họ viết có tính cách hồi ký hay tiểu thuyết, không ngày tháng, không thứ tự, nhớ gì ghi lại không thì thôi...

Dĩ nhiên ở đây chúng ta khỏi cần phải nhấn mạnh đến phương pháp được lựa chọn để nghiên cứu các tờ báo, chính những nhận xét vừa nêu ra trên đây nói lên điều đó. Chúng ta phải cố gắng hết sức trong việc tìm tòi các nguồn tài liệu và xử dụng nó một cách có hệ thống để có thể trình bày một tài liệu nghiên cứu Lịch sử Báo chí đúng đắn và khoa học. Tuy nhiên trong khi nghiên cứu, không phải lúc nào cũng có thể dễ dàng tìm kiếm những nguồn tài liệu mà ta muốn có. Rất nhiều trường hợp sự mất mát và thiếu sót tài liệu đã không cho phép chúng ta làm sống lại (reconstituer) được tất cả những khía cạnh, những hình dạng (aspects) của tờ báo muốn nghiên cứu. Trong trường hợp này, vì lương tâm nghề nghiệp và vì trách vụ của mình trước lịch sử và xã hội, nhà nghiên cứu phải thú nhận ngay rằng họ chưa hiểu rõ vấn đề đó và không nên che mắt độc giả bằng cách che đậy những gì mà họ không biết.

III.— NGHIÊN CỨU VỀ NỘI DUNG :

1 — NGHIÊN CỨU TỔNG QUÁT MỘT TỜ BÁO :

Muốn hướng công việc nghiên cứu của chúng ta đến một mục tiêu nào đó, tốt hơn hết là chúng ta phải trình bày một cách tổng quát tờ báo chúng ta nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu này nhằm vào nhiều điểm khác nhau :

a— Sự diễn biến của những công thức (formules) trình bày tờ báo :

Điều này rất cần thiết để chúng ta thấy cách trình bày của mỗi tờ báo dưới mắt độc giả. Như vậy chúng ta cần phải chú trọng đến kích

thước (format) của tờ báo, số cột được chia ra trên trang báo (có báo chia làm 5 cột, 6 cột, 7 cột, ...), những tit báo, hình ảnh... Thường chúng ta nên đề ý đến sự khác biệt giữa trang 1, tương đối trình bày đẹp và trật tự để thu hút độc giả, và trang cuối thường dùng đăng quảng cáo, và những trang giữa những tin tức hay những thiên phóng sự hay tiểu thuyết thường được trình bày không có thứ tự.

b— *Trình bày ban biên tập, những mục (rubriques) đăng đều đặn trên báo, sự thay đổi dạng của tờ báo hoặc sự diễn biến của nó :*

Phương pháp nghiên cứu này lẽ dĩ nhiên phải được thực hiện song song với nhau. Nội dung của một tờ báo tương đối luôn luôn cố định ; do đó chúng ta cũng nên ghi rõ trong một thời kỳ nhất định cách chia các mục, các đề tài trên mặt báo, chúng ta có thể lập nên một bảng tỷ lệ các mục về chính trị, thể thao, tiểu thuyết quảng cáo... và kê khai tất cả những biên tập viên thường xuyên của tờ báo, và ghi rõ những sự thay đổi về đề tài cũng như ban biên tập nếu có.

— Cách tính theo tỷ lệ ;

— Bảng tỷ lệ các mục đăng trên báo ;

— Kết quả cho ta một vòng tròn trên đó được chia ra làm nhiều phần tương xứng với bảng tỷ lệ các mục đăng trên báo nói trên.

(Xem chương VI phần khảo-sát nội dung tờ *Trung Lập Báo*)

c— *Phân tách một cách tổng quát nội dung của một tờ báo :*

Mục đích của sự phân tách này là để tìm hiểu diễn biến chung về nội dung của một tờ báo trong những thời kỳ khác nhau. Chẳng hạn trong những thời kỳ yên tĩnh không có những biến cố quan trọng làm thay đổi hẳn bộ mặt thường ngày của tờ báo hay trái lại trong những thời kỳ bị khủng hoảng về chính trị, kinh tế chúng ta sẽ thấy có một sự thay đổi rõ rệt nội dung của một tờ báo dưới áp lực của thời sự (thí dụ rõ ràng nhất là nội dung của tờ báo trong lúc chiến tranh và trong thời bình).

Phân tách trên đây bắt buộc chúng ta phải có một sự lựa chọn những đề mục (rubriques) khác nhau và chính nó đã tạo nên mỗi tờ báo có một bản sắc khác nhau.

Các đề mục gồm có :

- Mục quảng cáo,
 - Các mục về khí tượng, thể thao ; trò chơi giải trí...
- Và mỗi tờ báo gần như luôn luôn có các mục về :
- Chính trị quốc nội,
 - Tin ngoại quốc,
 - Xã luận hay Diễn đàn tự do,
 - Tiếu thuyết,
 - Tin tức địa phương (nouvelles locales),
 - Về Văn học, Âm nhạc,
 - Tôn giáo, Kinh tế...

Sự phân tách sơ lược các đề mục đăng trên một tờ báo lại rất cần thiết để chúng ta có một hình ảnh khá rõ rệt về sự cá biệt giữa các tờ báo. Sự cá biệt đó thường xác nhận một cách khách quan những sắc thái (nuances) riêng biệt của mỗi tờ báo. Ngay đến việc, khi mà đối tượng nghiên cứu chỉ hướng về một tờ báo, chúng ta cũng phải so sánh nó với những tờ báo khác đương thời để dễ đánh giá đúng mức của tờ báo mà chúng ta muốn nghiên cứu.

2 — Ý KIẾN CHUNG CHO CÔNG VIỆC NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ BÁO CHÍ :

Cuối cùng chúng ta phải thú nhận rằng rất khó mà tìm ra được một phương pháp chung khả dĩ áp dụng được cho tất cả mọi trường hợp. Trên thực tế, mỗi đề tài nghiên cứu đòi hỏi một phương pháp áp dụng riêng. Ở đây chúng ta chỉ đưa ra một vài ý kiến chung xét ra cần thiết trong khi làm công việc nghiên cứu :

a— Vấn đề đọc báo, đọc báo bằng cách nào ?

Điều cần thiết và gần như tuyệt đối là trước khi bắt đầu sưu tập các tờ báo, người nghiên cứu về Lịch sử Báo chí, sau khi đọc qua các tác phẩm về Lịch sử, cần phải có một sự hiểu biết khá tinh tường

về đề tài mà mình muốn nghiên cứu và lịch sử những tờ báo mà họ phải dùng đến.

Trong khi đọc báo, chúng ta hãy ghi nhớ một điều quan trọng là chúng ta đang muốn tìm những gì trên tờ báo. Sở dĩ cần ghi nhớ điều đó là vì trong mỗi tờ báo có rất nhiều bài, nhiều vấn đề khác nhau, nếu không có ý định trước những gì mà mình muốn tìm, chúng ta sẽ dễ dàng lạc lõng trong muôn ngàn đề tài khác nhau. Mặt khác, người nghiên cứu Lịch sử Báo chí cần phải rút ra từ trong các tờ báo một số trích dẫn đặc biệt có thể ghi lại trong phần nghiên cứu sau này. Và chúng ta không nên ngần ngại lấy ra rất nhiều trích dẫn ngay từ lúc đầu, trong khi đọc các tờ báo, vì khi bắt đầu viết, chúng ta sẽ không có thì giờ hoặc rất khó tìm lại những sưu tập báo chí mà ta đã đọc qua.

b— Phương pháp nghiên cứu đối với những đề tài nằm trong một thời kỳ ngắn hạn :

Trong trường hợp này, nghiên cứu phải tìm tòi một cách tích cực những sưu tập báo chí và đọc hết, nếu có thể, tất cả những tờ báo xuất bản trong thời kỳ này.

c— Phương pháp nghiên cứu đối với những đề tài nằm trong một thời kỳ dài hạn :

Trong trường hợp này, sự tìm tòi các tờ báo thật là khó khăn, chúng ta rất khó có thể đọc hết những sưu tập báo chí. Do đó, họ chỉ có thể lựa chọn và đọc những tài liệu được phát hành trong những thời kỳ, những năm có những biến cố quan trọng, còn lại những sưu tập báo chí khác chúng ta đọc rất nhanh. Tuy nhiên, sự tìm tòi nhanh chóng này đôi khi cũng cung cấp cho chúng ta nhiều kết quả tốt đẹp bất ngờ.

d— Cuối cùng là chúng ta nên đề ý đến sự hiện diện, cùng trên một tờ báo, những đề tài khác nhau và so sánh những đề tài ấy mỗi ngày; chúng ta sẽ thấy những điểm rất lý thú vì nó cho chúng ta biết được tính chất riêng của mỗi tờ báo.

Chúng ta có thể phân tách một cách dễ dàng, nhưng lần này không phải là phân tách tỷ lệ các đề mục đăng trên báo so với bề mặt của một trang báo như đã nói trong phần trên, mà chúng ta thử để sự xuất hiện của những đề mục, những tin tức trên cùng một tờ báo

xuất bản hàng ngày chúng ta sẽ thấy có những đề tài được lặp đi lặp lại mỗi ngày, hoặc có khi được nói đi nói lại trên ngay một tờ báo. Hoặc có khi có nhiều chữ, nhiều đoạn văn được diễn tả, được lặp đi lặp lại trong một tờ báo, thí dụ điển hình nhất là các tờ báo Cộng sản. Hoặc có những đoạn trích dẫn những lời nói của các chính khách... Tất cả những sự kiện trên đây đều là do sự cố ý của ban biên tập và ban giám đốc của tờ báo để nói lên đường lối chung của tờ báo đó. Thí dụ khác nhau giữa báo chí tư bản và báo chí cộng sản : những danh từ...

Sự chú ý này sẽ giúp chúng ta khám phá ra được đường lối riêng của mỗi tờ báo và những ẩn ý chính trị của nó.



VẤN ĐỀ THÔNG TIN TRONG XÃ HỘI VIỆT-NAM NGÀY XƯA

« Từ khi có con người, mỗi người chúng ta lẽ dĩ nhiên là cần phải nói với người khác những gì mà mình biết và những gì mà mình suy nghĩ và những gì mà người khác biết và suy nghĩ như chúng ta. Nhu cầu này là một điều kiện sinh tồn đối với con người ngay từ lúc sơ khai » (1). Vì vậy, sự thông đạt xã hội dù bất cứ trình độ nào và trong bất cứ xã hội nào trên thế giới cũng xuất hiện trước khi có vấn đề thông tin báo chí hiện đại. Đó là một điều kiện sinh tồn của con người.

Ở Việt-nam, mặc dù báo chí đã xuất hiện tương đối gần đây, sự quảng bá những biến cố hay những tin tức là một sự cần thiết và tin tức đã được phổ biến từ lâu trong xã hội ta. Về vấn đề này, chúng ta sẽ đề cập đến 4 điểm sau đây.

I.— PHỔ BIẾN TIN TỨC BẰNG SỰ TRUYỀN KHẨU.

Như chúng ta đã nói ở phần trên, báo chí ở Việt-nam đã xuất hiện trong thời kỳ gần đây, nghĩa là thời kỳ người Pháp đặt nền móng thực dân tại Nam-việt vào khoảng năm 1862. Tuy nhiên, những tin tức trong nước trước thời kỳ đó đã được phổ biến qua sự truyền khẩu dưới 3 hình thức khác nhau :

I— NHỮNG CÂU CA DAO VÀ NHỮNG BÀI HÁT BÌNH DÂN.

Nước Việt-nam ngày xưa bị ảnh hưởng nền văn minh Trung-hoa, người ta đã chọn một hệ thống truyền tin gần giống hệ thống truyền tin của Trung-hoa, nghĩa là những tin tức được phổ biến trong dân chúng

(1) F. Tetrou. L'Information. P. U. F. Paris 1968. trang 13

nhờ những câu ca dao, những bài hát bình dân hay những bài thơ (1).

2— THẮNG MỖ.

Mặt khác người ta còn dùng « Thắng mõ » như là một phương tiện thông tin trong triều vua hay trong những làng xã. Vai trò của thắng mõ rất quan trọng, nhất là trong những làng xã Việt-nam, và hệ thống truyền tin này đã tồn tại cho đến gần nửa thế kỷ 20 này.

Người ta gọi là « Thắng mõ » bởi vì nó là một người rất nghèo và bị cả làng khinh bỉ. Nếu có biến cố xảy ra, người xã trưởng gọi thắng mõ đi khắp cả làng gõ mõ gọi dân làng đến tề tựu ở đình làng để cho họ biết những tin tức xảy ra. Thắng mõ làm công việc này không có lương bổng gì cả. Người ta chỉ cho nó một vài miếng đất công để có thể cày cấy và đến mùa gặt, một vài chủ ruộng cho nó một mớ thóc (2).

Ngoài nhiệm vụ phổ biến tin tức thắng mõ còn làm một công việc khác, đó là việc tuần phòng ban đêm ở trong làng. Ban đêm, dưới sự hướng dẫn của các viên chức và các tráng đinh, thắng mõ gõ những hồi mõ đều đặn để báo hiệu giờ giấc. « Nhiều lần trong những đêm đẹp đẽ của miền nhiệt đới, chúng ta đã nghe những hồi mõ dài báo động : Giờ giấc trôi qua, các anh hãy ngồi nghỉ. Nhưng nếu có một biến cố bất ngờ nào xảy ra, thắng mõ gõ mõ liên hồi để báo động cho dân chúng » (3).

Đó là phận sự thông tin của thắng mõ. Mặt dầu nó bị dân làng khinh bỉ, trên thực tế phận sự của nó đôi khi có giá trị quan trọng. Lý do là thắng mõ làm việc ngày đêm để mang tin tức đến cho mọi người, nó đã được xem như là một người đã tận tụy hy sinh cho dân chúng. Bởi vậy cho nên, người ta không ngạc nhiên khi đọc bài thơ

(1) Đoàn Thị Đỗ. *Le Journalisme au Vietnam et les périodiques vietnamiens de 1865 à 1945*. Paris 1958. tr. 1.

(2) Đào Duy Anh. *Việt-nam văn hóa sử cương*, xuất bản Bốn Phương, Huế 1951. tr. 130.

(3) E. Luro. *Le Pays d'Annam. Etude sur l'organisation politique et sociale des Annamites*. Paris 1878. tr. 129.

của Vua Lê Thánh Tông khi nói đến thăng mỗ, thực tế đã tự ví mình với cả thăng mỗ :

« Mỗ này cả tiếng lại dài hơi ... »

3— CA KỊCH CỔ TRUYỀN VIỆT-NAM.

Trong khi nói đến cách phổ biến tin tức bằng sự truyền khẩu trong xã hội Việt-nam ngày xưa, chúng ta không nên quên một hình thức phổ biến tin tức ngoài cách truyền đạt bằng những bài hát bình dân và thăng mỗ, đó là ca kịch cổ truyền Việt-nam. Ở vào thời kỳ chúng ta chưa có phương tiện thông tin báo chí như hiện đại, ca kịch cổ truyền Việt-nam đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phổ biến và ca tụng chế độ phong kiến và quân chủ. Chúng ta tự hỏi ca kịch cổ truyền từ đâu mà ra và nó có phận sự nào trong việc phổ biến tin tức.

a) *Nguồn gốc ca kịch cổ truyền Việt-nam* : Có nhiều giả thuyết liên quan đến nguồn gốc ca kịch cổ truyền Việt-nam :

Trong một buổi diễn thuyết ngày 7 tháng 6 năm 1928 tại Hà-nội, Ông Lương Khắc Ninh đã đưa ra giả thuyết như sau (1) :

« Cách đây 500 hay 600 năm ở Việt-nam những người khá giả hay những chủ ruộng giàu có những vụ trúng mùa đã tổ chức những cuộc lễ lộc, đã hạ bò giết heo để cúng vua Thần Nông. Họ ăn và uống rất vui vẻ. Tuy nhiên ăn và uống cũng chưa đủ làm cho họ được thỏa mãn, do đó họ còn tìm ra một trò vui khác để đạt đến mức tối đa cái thỏa mãn trí thức tinh thần của họ. Vì lý do đó, ca kịch cổ truyền đã được phát động. »

Tiếp theo đó, nhân dịp ra đời của một vị Hoàng tử, cuộc lễ lớn đã được tổ chức. Một vị đại thần đã tâu với vua rằng ở trong nước nhất là ở nhà quê vừa xuất hiện một loại ca kịch trong dân chúng, vị đại thần đã xin vua thành lập một loại ca kịch tương tự loại ca kịch của những người dân quê. Loại ca kịch hoàng gia bắt đầu có từ đó.

Giả thuyết thứ hai có liên quan đến ca kịch cổ truyền Việt-nam, hát bội, theo giả thuyết này thì vào năm 1005 vua Lê ngoại triều đã ra

(1) Cordier (G) Etude sur la littérature annamite, le théâtre. Hanoi 1914. tr.14.

lệnh cho đoàn cung nữ tập hát dưới sự điều khiển của một người phường hát tên là Liên Thu Tâm, một tên hát chuyên nghiệp người Trung-hoa (1).

Cuối cùng giả thuyết thứ ba đã được kể như sau :

Trong thời gian chống quân Mông-cò vào thế kỷ thứ 13, Hưng Đạo Vương bắt được một tù binh tên là Lý Nguyên Cát, một kịch sĩ trứ danh mà các tướng lãnh Trung-hoa thường hay có thói quen đem theo để giúp vui quân đội của họ. Bị thu hút bởi tài ca kịch của Lý Nguyên Cát, người Việt-nam đã đến học nghề ca kịch này. Như vậy thì theo giả thuyết này thì ca kịch Việt-nam đã xuất phát từ Trung-hoa.

Dù sao chăng nữa, có một điều mà chúng ta phải thừa nhận là qua lịch sử suốt bao nhiêu thế kỷ bị người Trung-hoa thống trị và người Việt-nam bị bắt buộc phải dùng đến chữ viết của kẻ chinh phục. Ảnh hưởng đó đã khiến nền ca kịch của người Trung-hoa đã được người Việt-nam chấp nhận một cách dễ dàng về sau khi dân tộc ta đã xua đuổi được kẻ xâm lăng, lấy lại được nền độc lập cùng lúc ta đã thức quốc gia của mình, người Việt-nam, dù muốn dù không, với ý không thể nào loại bỏ hết được ảnh hưởng của nền văn học cũng như nghệ thuật Trung-hoa. Tuy nhiên chúng ta đã áp dụng nền văn học và nghệ thuật này bằng những nét đặc biệt thích hợp với xã hội Việt-nam, do đó lần lần đã phát hiện được một nền văn học, nghệ thuật, điêu khắc và ngay cả một nền ca kịch riêng biệt cho chính người Việt-nam.

a) *Vai trò của nền ca kịch cổ truyền Việt-nam* : Ca kịch cổ truyền Việt-nam là một hiện tượng rất thông thường trong xã hội ta ngày xưa. Chẳng những nền ca kịch cổ truyền đó có được sự ủng hộ nồng nhiệt của dân chúng, mà một đôi khi còn được sự giúp đỡ của chính quyền tại vị.

Thường trong các làng xã, mỗi khi có những cuộc tế lễ cúng Thần Thành Hoàng, người ta thường hay rước những đoàn ca kịch đến trình diễn.

(1) Origine de quelques aspects culturels et métiers traditionnels au Vietnam. Saigon Edition spéciale de la revue Horizons. tr. 15

Ngày xưa ở Huế, trong thành vua có một nhà hát rất lớn, các vua chúa cùng các quan đại thần thường hay đến xem trình diễn. Những đề tài của những vở kịch luôn luôn có tính cách tuyên truyền cho ý thức Khổng giáo và chế độ quân chủ. Đó là phương tiện dùng để phổ biến tư tưởng Khổng giáo trong khi chúng ta chưa có phương tiện thông tin báo chí hiện đại.

Trên phương diện này, chúng ta thấy những tiểu thuyết Trung-hoa đã cung cấp cho các nhà soạn kịch Việt-nam những đề tài rất phong phú. Những đề tài này thường có tính cách luân lý, dạy dân chúng những bài học về đạo đức và xem đó như là một phương tiện thích hợp nhất trong việc giúp đỡ người dân học hỏi giáo lý Khổng Mạnh: những vở kịch thường có cùng một cách kết cấu như nhau, người hiền thì được thưởng, kẻ dữ thì bị trừng phạt, vua chúa thì chiếm lại được ngôi báu sau những cuộc binh biến do các bọn nịnh thần cướp ngôi...

Tóm lại, chúng ta có thể nói rằng nhiệm vụ chính của ca kịch cổ truyền Việt-nam là đã giữ vai trò thông tin trong quần chúng: giải trí cho dân chúng, giáo dục quần chúng theo những đường lối Khổng Mạnh đề họ tích cực hơn trong việc phục vụ cho chế độ quân chủ và xã hội phong kiến, v.v...

II.— SỰ PHỔ BIẾN TIN TỨC BẰNG CHỮ VIẾT.

I— NHỮNG BÁO CÁO :

Trong một nước mà phương tiện giao thông chưa được mở mang, những tin tức quan trọng thường cần ít nhất là 7 hoặc 8 ngày để đi từ kinh đô đến các thị trấn xa xôi người ta mới thấy vai trò quan trọng của các Tổng đốc hay Tổng trấn tập trung hết tất cả quyền hành về mình (1). Để đề phòng những vị Tổng đốc này có thể làm loạn chống lại chính quyền trung ương, nhà vua thường bắt họ phải gửi một cách đều đặn những bản báo cáo trong đó các vị Tổng trấn phải kể rõ tất cả những gì đã xảy ra trong vùng cai trị của họ. Đối với nhà vua thì đó là một phương tiện hữu hiệu nhất để biết

(1). E. Luro. Sách đã trích dẫn .tr.107.

những gì đã xảy ra trong nước và cũng là một cách để chứng tỏ lòng trung thành của các quan đại thần.

Những bản báo cáo trên đây phải được đóng dấu và niêm phong cẩn thận để gửi về cho vua, và luật lệ của các vua chúa ngày xưa thường phạt rất nặng những ai dám ngăn cản hay làm chậm trễ các bản báo cáo hay các tin tức từ các địa phương gửi về cho chính quyền trung ương (1)

2 — BIÊN NIÊN SỬ : (Les annales historiques)

Ngoài những bản báo cáo trên đây, các tin tức hay những biến cố quan trọng còn được ghi chép một cách kỹ càng bởi các sử biên (les annales historiques) và vai trò của nó gần giống như vai trò của báo chí hiện đại.

Do đó, « những bản thảo viết về lịch sử Việt-nam đã được xem như là những tờ báo đầu tiên ở Việt-nam. Dưới đời nhà Lý (thế kỷ thứ 11) đã có những quyển sách in bằng mực tàu, và kể từ đời nhà Trần (thế kỷ thứ 13) nghề in đã được phát triển. » (2)

Dưới các triều vua thường lập ra giám sử biên chuyên ghi chép các sử liệu. Ở Việt-nam, vào những thời kỳ tự chủ, các vua chúa thường đặt ra các vị quan chuyên viết sử và ghi chép tất cả những biến cố quan trọng xảy ra trong nước.

Một quan đại thần là Lê Quý Đôn, đã xác nhận điểm này như sau : « Một phương pháp hay để viết sử là các biến cố phải được ghi chép một cách đúng đắn và khách quan để cho độc giả có thể hiểu những biến cố ấy như là chính họ đã trông thấy » (3).

Trong các sử biên, sử quan đã ghi chép những gì ? Người ta tìm thấy tất cả những đề mục của một tờ báo hiện đại : những cuộc du hành của nhà vua, những sắc dụ, sắc chỉ, những thư từ hay những bản báo cáo của các quan đại thần, những cách thức tuyển mộ các quan, cách tổ chức quân sự, kinh tế, tài chánh, những sự liên lạc ngoại

(1) E. Luro. Sách đã trích dẫn. tr.108

(2) Nguyễn Khánh Đàm. Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ. Nhà xuất bản Lũy Tre. Sài-gòn 1942. tr.22.

(3) Boudet (Paul). Les Archives des Empereurs et l'Histoire annamite Hanoi, 1945, trang 3

giao với các nước láng giềng, những cuộc chinh phạt các nước Chiêm-thành, Chân-lạp, sự tiến triển của nền ca nhạc kịch vũ...

Do đó chúng ta tìm thấy trong các sử biên dưới thời nhà Lý ghi chép bởi Lê Văn Hưu, lịch sử nhà Trần bởi Phan Phu Tiên... Dưới thời Hồng Đức, sử gia Ngô Sĩ Liên đã ghi chép 3 đời vua từ năm Thuận Thiên (1428) đến năm 1458. Dưới thời Hồng Thuận (1509-1515), ông Vũ Quỳnh, chủ bút biên giám sử đã tiếp tục ghi chép 4 triều vua liên tiếp từ năm Quang Thuận (1460) đến năm Doãn Khanh (1508) v.v... (1) Và như vậy các sử gia nối tiếp nhau ghi chép những biến cố xảy ra trong nước làm thành những quyển sử có giá trị cho chúng ta ngày nay để thay thế cho báo chí chưa xuất hiện trong thời kỳ này. Đó là ta chưa kể đến mục « khí tượng » thường được ghi chép trong các biên niên sử, mục mà ngày nay ta thường thấy đăng trên các báo. Dưới thời nhà Nguyễn, một Khâm Thiên Giám đã được thiết lập. Mỗi năm cơ quan này giữ nhiệm vụ bắt đầu từ tháng 2 làm lịch cho năm sau và ghi rõ thời tiết khí tượng và cả nhật thực nguyệt thực... (2)

III — NGHỀ IN VÀ ẤN LOÁT :

Nghề in đã xuất hiện ở Trung-hoa từ xưa nhưng mãi đến thế kỷ 15 ta mới thấy xuất hiện nghề này ở Việt-nam.

Ngày xưa tất cả những sách vở đều được nhập cảng từ bên Trung-hoa ; chẳng hạn như những quyển Tứ Thư, Ngũ Kinh hay những quyển Kinh Phật. Những tác phẩm về văn học hay những tiểu thuyết thì rất đắt tiền, do đó người ta chép bằng tay (3).

Vì lý do đặc biệt trên đây, Lương Nhữ Học người quê ở Lục-hồng tỉnh Hải-dương đậu tiến sĩ năm 1442 đã được nhà vua giao cho sứ mạng sang Tàu học hỏi về nghề in và ấn loát. Vì biết trước người Tàu giữ bí mật nghề này, ông bèn giả dạng thành một tay buôn đồ sứ người Tàu đến mở một tiệm buôn cạnh bên một nhà

(1) Xem chú thích (3) trang 26

(2) Vũ Quốc Thông. Pháp chế sử. Sài-gòn 1968. tr. 118.

(3) Origine de quelques aspects culturels et métiers traditionnels au Vietnam. Sách đã trích dẫn. tr. 12.

in. Hằng ngày ông ta lên chú ý và xem xét những người thợ Trung-hoa làm việc nhờ một lỗ nhỏ khoét ở trên tường và cứ như thế đến một ngày họ đã quen thuộc tất cả những công việc của những người thợ in. Ông bèn trở về nước.

Ông bắt đầu chiêu mộ và dạy cho một số người học nghề in. Nhưng vào thời này ít ai chú ý đến nghề in. Ông rất kiên nhẫn và cuối cùng tập luyện được một số dân ở Liễu-tràng tỉnh Hải-dương học được ngành mới mẻ này. Những người học nghề về sau này đã trở thành những thợ in rất khéo và chiếm độc quyền về việc in sách vở trong nước (1).

Theo giả thuyết trên đây thì nghề in và ấn loát đã được du nhập từ Trung-hoa. Chúng ta không thấy có một tài liệu Việt-nam nào nói rõ về nghề in và ấn loát này. Theo bà Lin Shu Shen (2) trong quyền luận án Tiến sĩ của bà về lịch sử báo chí Trung-quốc đã được đệ trình năm 1937 ở Đại học Văn khoa ở Lille thì Tần Thủy Hoàng (So Ciwen Ti) đã cho khắc trên vỏ cây tre tất cả những tác phẩm thời cổ xưa. Phương pháp khắc trên gỗ này đã được phổ biến rộng rãi dưới thời nhà Đường (Tang), Tần (Kinh), Lương, Hán và nhà Chu (907-959). Cuối cùng nghề in và ấn loát được khám phá ở Trung-hoa dưới triều vua Tống (Song). Những bài vở thường được khắc trên cây và được trét bên ngoài bằng một chất bột nhão dùng để in.

Vào năm 1041-1048, một người tên là Pi-Cheng phát minh ra một phương pháp ấn loát mới. Lối in này gồm có một số chữ bằng thạch cao được đặt cố định trên một tấm lắc bằng kim loại tùy theo sự đòi hỏi của bài muốn in. Một chất bột nhão làm bằng than cây nghiền nát giúp cho công việc in các bài vở. Đây là bước đầu trong việc in và ấn loát nhờ vào các chữ linh động, một phương sách mà sau đó đã gây nên một sự chấn động trong toàn quốc.

Theo ông Hoàng Xuân Hãn (3) trong quyền Bích Câu Kỳ Ngộ, thì

(1). Niên Giám 1961 của Nghiệp đoàn Nhà In và Nhà Xuất bản Sài-gòn 1961. tr. 20-27

(2) Li Shu Shen. Histoire du Journalisme en Chine. Luận án Tiến sĩ, Đại học Văn Khoa Lille, 1937. tr. 23

(3) Hoàng Xuân Hãn. Bích Câu kỳ ngộ. Văn Đại Học Huế, 1964. tr. 19.

ông cho rằng ở Việt-nam ta ngày xưa không có một luật lệ nào có liên quan đến nghề in và ấn loát. Bất cứ một thợ in nào cũng có quyền in và bán bất cứ một quyển sách nào và bất kỳ của ai cho độc giả. Theo ông ở làng Liễu Tràng tỉnh Hải-dương ngày xưa những người thợ in khắc những chữ trên một tấm gỗ dùng để in. Loại gỗ tốt nhất dùng để in là loại gỗ cây thị vì loại gỗ này không bao giờ bị mọt ăn. Vì những nhà xuất bản và những độc giả thường rất nghèo cho nên sách vở thường được in trên những loại gỗ xấu và trên kích thước nhỏ. Khi tấm gỗ đã được dùng nhiều và bị mòn đi, người thợ in dùng lại bản sao và dán ngược lại trên tấm gỗ mới theo nét mực để in lại.

IV.— NHỮNG PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN :

Vào những thời xa xưa, các vua chúa của chúng ta đã không ngừng coi sóc và phát triển vấn đề giao thông và xem đó như là phương tiện hữu hiệu nhất để kiểm soát tình hình trong nước, để giữ một sự liên lạc thường trực giữa kinh đô và những miền xa xôi.

Một quốc lộ đã được thành lập từ lâu để nối liền kinh đô và các tỉnh miền Nam, quốc lộ này được gọi là quan lộ. Gọi là quan lộ nhưng trên thực tế chỉ là một con đường mòn, gồ ghề, khúc khuỷu dùng làm phương tiện giao thông cho những người đưa thư của vua (đi bộ hoặc đi ngựa) cứ cách khoảng độ 15 cây số, dân địa phương thiết lập một trạm nghỉ ngơi cho người và ngựa. Thay vào công việc trên, một số tráng đinh của dân làng sẽ được miễn đi lính cho vua. Quyền ưu tiên sử dụng con đường trên dành cho các quan, những người đưa thư của vua và cho những ai thừa lệnh các cơ quan công quyền (1).

Trong mỗi tỉnh có một Ty bưu chính được đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của viên chủ sự phòng pháp lý, và ở Huế, dưới quyền chỉ huy của một viên tổng giám, chủ sự phòng đặc biệt hoàn toàn độc lập với những cơ quan khác. Sở bưu chính được đặt ra chỉ để sung dụng theo nhu cầu quốc gia, và không có một bưu chính nào dùng để cho các tư nhân sử dụng.

(1) E. Luro. Sách đã trích dẫn. tr.115.

Trong mỗi trạm có 2 viên chức trông nom : Dịch thừa và Dịch mục. Viên quan thứ nhất là một vị quan đệ nhị cấp thuộc hàng cửu phẩm, và vị thứ hai chỉ là một nhân viên đệ nhất cấp thuộc hàng bát phẩm. Dưới hai viên chức này thường có lối 60 lính trạm, con số này thay đổi tùy theo sự quan trọng của mỗi trạm. (1).

Theo ông Dutreuil de Rhins trong quyển *Le Royaume d'Annam*, thì chính người đưa thư lãnh nhiệm vụ đem giao cho các quan những tài liệu nhà nước và nhất là phải chuyển giao một cách mau chóng tất cả những phong thư chính thức. Những thư từ chính thức thường được đề trong những ống tre đậy kín giao cho những người lính trạm đi bộ hoặc đi ngựa từ trạm này qua trạm khác. Những người này đôi khi được võ trang bằng một cây gậy dài dùng để tự vệ trong khi đi đường. Họ có thể đi trong 8 ngày từ Hà-nội đến Huế xa độ 700 cây số. Mỗi trạm cách nhau khoảng 20 cây số.

Khi đến nơi, người lính trạm giao cho người giữ trạm ống công văn và một cờ hiệu trên có ghi rõ ngày khởi hành, ngày đến và liền sau đó người giữ trạm giao ống công văn trên cho một người lính trạm khác để chuyển đến một nơi khác...

Trong mỗi trạm có một quyển sổ dùng ghi rõ tên họ người đưa thư hay người lính trạm cùng ngày khởi hành và ngày đến. Nếu người đưa thư trễ 30 phút, ông ta sẽ bị phạt đòn. Không ai có quyền cản trở người đưa thư hay lính trạm trong khi họ đang làm phận sự, trái lại sẽ phạm vào tội phá hoại nền an ninh quốc gia.

Theo Pasquier trong quyển *L'Annam d'autrefois* thì ngày xưa người đưa thư là một nhân vật bất khả xâm phạm ngay trong thời chiến. Vì vậy vào thời kỳ thuộc địa, chính phủ đã đồng hóa tội phá hoại đường giây thép với tội đánh một người lính trạm.

Theo Despièrres, thư ký Hội Địa Dư Hà-nội thì tổ chức bưu điện theo kiểu Tây phương được thực hiện đầu tiên ở Nam-kỳ.

Con đường giây thép đầu tiên nối liền Saigon Biên-hòa đã được khánh thành ngày 27-3-1862. Và sở bưu điện chánh Saigon được đô đốc Bonard khánh thành ngày 13-1-1863 và mở cho công chúng sử

(1) Văn Hóa Nguyệt San quyển IX Sài Gòn 4 tháng 9, 1964, tr. 1.072

dụng vào ngày 1-1-1864. Kể từ đó, sở bưu điện được thiết lập tại mỗi tỉnh ở miền Nam Việt-nam. Trong mỗi sở có một toán người đưa thư và 50 lính võ trang để bảo vệ sở. Họ có quyền dùng mọi phương tiện vật chất trong khi thi hành nhiệm vụ. Tất cả những phí tổn trong việc sửa sang bưu sở hay tất cả những sở phí trong công việc hàng ngày đều do chánh quyền địa phương đài thọ.

Ngày 25-8-1883 triều đình Huế đã ký một hiệp ước với Pháp đặt miền Bắc nước ta vào sự Bảo hộ của người Pháp. Điều 9 của hiệp ước này đã nói đến sự thành lập một đường giây thép nối liền Saigon — Hà-nội, qua Qui-nhon, Đà-nẵng, Huế và Vinh. Hệ thống viễn thông này dài 2000 cây số, khởi sự năm 1884 và hoàn tất ngày 22-3-1888.

Ngày 1-7-1894, sở bưu điện chánh Saigon bắt đầu khánh thành hệ thống điện thoại.

Và đầu năm 1929 đường hàng không nối liền Saigon — Paris được thành lập...



the first of these is the fact that the
the second is the fact that the
the third is the fact that the

the fourth is the fact that the
the fifth is the fact that the
the sixth is the fact that the

the seventh is the fact that the
the eighth is the fact that the
the ninth is the fact that the

the tenth is the fact that the
the eleventh is the fact that the
the twelfth is the fact that the

the thirteenth is the fact that the
the fourteenth is the fact that the
the fifteenth is the fact that the

the sixteenth is the fact that the
the seventeenth is the fact that the
the eighteenth is the fact that the

CHƯƠNG HAI

CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ VIỆT-NAM DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

Vì chế độ báo chí Việt-nam không thay đổi bao nhiêu trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, cho nên ở đây chúng ta sẽ dành riêng một chương để nói về chế độ báo chí Việt-nam trong suốt thời kỳ đô hộ nghĩa là từ 1865 đến 1930 thay vì chúng ta phải xét từng giai đoạn một. Mặt khác vì chế độ chính trị giữa Nam-kỳ là xứ thuộc địa khác với Bắc-kỳ là xứ bảo hộ cho nên ở đây chúng ta sẽ nghiên cứu hai chế độ báo chí ở hai xứ này trong hai trường hợp khác nhau.

Chúng ta sẽ lần lượt đề cập đến các điểm sau đây :

- Chế độ báo chí ở Nam Kỳ.
- Sắc luật ngày 30-12-1892,
- Chế độ báo chí ở các xứ bảo hộ Bắc-kỳ và Trung-kỳ.
- Tình trạng giới nghiêm trong thời kỳ chiến tranh,
- Nghiệp đoàn báo chí thuộc địa.

I.— CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ Ở NAM-KỲ :

Ở Nam-kỳ, sau khi Phan Thanh Giản tự tử vì bị thất bại trước quân đội Pháp phải giao 6 tỉnh Nam-kỳ cho Pháp, và theo các hiệp ước được ký kết giữa triều đình Huế và Pháp 1862, 1864, 1880 và 1881, thì Nam-kỳ là một thuộc địa của Pháp. Thống đốc chỉ huy trưởng quân đội Pháp ở Nam-kỳ lúc ấy đã ra các thông tư cho toàn quốc biết rằng Nam-kỳ là thuộc địa của Pháp và những ai phủ nhận sự kiện trên và muốn giữ nguyên quốc tịch Việt-nam thì

bởi đạo luật trên, mọi tờ báo sẽ được phát hành tự do trên toàn lãnh thổ thuộc địa. Ngược lại, nếu những điều kiện trên không được thỏa mãn, luật lệ sẽ dự trù một số các hình phạt để truy tố những ai phạm pháp...

II.— SẮC LUẬT NGÀY 30-12-1898 :

Rất tiếc đạo luật ngày 29-7-1881 về tự do báo chí không được tồn tại lâu. Vì với việc thi hành sắc luật 30-12-1898, vấn đề tự do báo chí ở Nam-kỳ hoàn toàn bị bãi bỏ (1).

Tại sao chính phủ Pháp lúc ấy đã cho thi hành sắc luật trên ? Và nội dung của nó chứa đựng những gì ?

Biện pháp khe khắt này chẳng những dùng để áp dụng nhằm đàn áp báo chí Việt-nam lúc ấy còn trong tình trạng quá phôi thai mà nó còn dùng để hạn chế bớt sự tự do quá rộng rãi đã được áp dụng cho báo chí Pháp ở Việt-nam lúc bấy giờ. Có hai lý do có thể giải thích việc ra đời của sắc luật ngày 30-12-1898 trên đây.

Trước tiên vào thời kỳ này, một tờ báo Việt-nam, tờ Phan Yên Báo, đã đăng một loạt bài có liên quan đến tình hình chính trị trong nước có ý chống đối lại sự hiện diện của người Pháp ở Việt-nam, nhất là bài « Đòn cân Archimède », lý do chánh cho việc khai sinh ra sắc luật trên.

Lý do thứ hai là sự tấn công ồ ạt của báo chí Pháp chống lại các cơ quan chính quyền và các đại diện Pháp ở Bắc-kỳ lúc ấy. Một sự công kích như vậy đã làm tổn thương rất nhiều đến nhà cầm quyền Pháp trước mắt người dân Việt-nam. « Từ các nhà cầm quyền địa phương cho đến viên Công sứ hay ngay cả viên Toàn Quyền Đông-dương, mỗi người đều chỉ lo bảo vệ quyền lợi riêng của họ : người thì giữ độc quyền bán rượu, kẻ lo buôn bán á phiện v.v... Họ (nhà báo) tấn công các quan lại và không kính nể nấy chính quyền Pháp mà họ đã cố tình bêu xấu trước mắt người dân bản xứ... » (2)

(1) Diệp Văn Cường. Đã trích dẫn. tr.24

(2) Le Régime de la presse. Rapport de M. Salles, Inspecteur des Colonies. Hanoi le 3 Mars 1898.

Tình trạng như vậy, khiến chính phủ Pháp không thể nhắm mắt làm ngơ trước một sự kiện làm giảm mất danh dự và uy tín của người Pháp trước mắt người dân Việt-nam luôn luôn tìm mọi cơ hội để vùng dậy chống lại họ. Có phải chăng đó là một cách gián tiếp thúc đẩy họ chống lại sự hiện diện của quân đội Pháp ở Đông-dương ?

Chính vì những lý do trên mà chính phủ Pháp ở Đông-dương đã cho ban hành sắc luật ngày 30-12-1898.

Tuy nhiên, dù sao chăng nữa, biện pháp chế tài này đã nhắm vào báo chí Việt-nam hơn là các tờ báo Pháp. Vì rằng, sau khi cho ban hành sắc luật này, báo chí Pháp vẫn tiếp tục được hưởng tất cả những sự tự do về việc thành lập một tờ báo nghĩa là họ không cần một sự xin phép trước ; chính quyền chỉ cần đòi hỏi họ đừng tiếp tục mở những loạt bút chiến gay gắt chống lại những nhà cầm quyền Pháp ở Đông-dương, một phương tiện giúp người Việt-nam đứng lên chống lại họ.

Riêng những gì có liên quan đến việc phát hành một tờ báo bằng một thứ tiếng khác với tiếng Pháp và đề đề phòng trường hợp chống đối rất có thể xảy ra đối với chính quyền, điều 2 và 3 của sắc luật ngày 30-12-1898 đã bắt buộc : « Tất cả những tờ báo in bằng Việt ngữ, Hoa ngữ hay bất cứ một thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Pháp, phải có một sự cho phép trước của viên Toàn quyền sau khi hội kiến với Ủy ban Thường trực Cao đẳng của Hội đồng Cao cấp Đông-dương (La Section Permanente du Conseil Supérieur de l'Indochine). Trên thực tế, sắc luật đã cho phép viên Toàn quyền Đông-dương ngăn cấm và làm khó dễ sự lưu hành của tất cả những tờ báo nào được in bằng những thứ tiếng khác với tiếng Pháp. Và tất cả những sự truy tố về việc phạm các điều lệ trên đây sẽ được đưa ra trước Tòa án Cảnh sát Khinh tội (Tribunaux de la Police Correctionnelle). Ngoài ra, ông Nguyễn An Ninh còn xác nhận rằng mỗi số báo trước khi phát hành phải bị kiểm duyệt và bị ngăn cấm đề cập đến các vấn đề có liên quan đến chính trị. Ông Nguyễn An Ninh còn nói tiếp là sự cho phép trước của viên Toàn quyền như vậy trên thực tế rất khó mà xin được. Và sự cho phép trước này hình như chỉ xin được có một lần cho một người Việt-nam là ông Nguyễn Kim Định, giám đốc tờ *Công Luận Báo*, nhưng ông này xin được là nhờ sự giúp đỡ của một người Pháp, một nhân vật chính trị rất có

ảnh hưởng lúc bấy giờ, là ông De Lachevrotière, giám đốc tờ báo Pháp *L'Opinion*. Vì lý do trên, lúc bấy giờ chúng ta thấy là nếu một người Pháp được sự cho phép trước của viên Toàn quyền đề lập ra một tờ báo, họ có thể cho một người Việt-nam mượn đề khai thác. Đó cũng là một cách đề bóc lột những người làm báo Việt-nam (1).

Điều 5 và 6 của sắc luật 1898 còn chứa đựng những biện pháp nhằm ngăn cấm những vụ « phỉ báng » của những tờ báo Pháp chống lại chính quyền của họ. Vì như vậy sẽ cho những người Á-châu có những cơ hội tốt đề vùng dậy : « Tất cả những sự thúc đẩy người dân bản xứ và những người Á-châu khác vùng dậy chống chính quyền Pháp bởi những người Âu-châu hay những người lấy quốc tịch Âu-châu bằng những phương tiện được ghi rõ trong điều khoản 23 của đạo luật ngày 29-7-1881 sẽ bị truy tố theo đúng điều 25 của đạo luật nói trên ». Mặt khác, sự đem bán, phân phát hay triển lãm bởi những người Âu-châu hay những người lấy quốc tịch Âu-châu, những hình vẽ, những đồ điêu khắc, những bức họa hay tất cả những hình ảnh có thể đưa đến việc làm mất sự kính trọng của chính quyền Pháp ở Đông-dương, sẽ bị phạt bởi những hình phạt ghi rõ trong điều 28 của đạo luật ngày 29-7-1881.

Như vậy chúng ta thấy rằng nội dung của sắc luật ngày 30-12-1898 hoàn toàn trái ngược với tinh thần của đạo luật ngày 29-7-1881 về vấn đề tự do báo chí. Sắc luật trên đã công khai hủy bỏ điều 5 của đạo luật 1881 cho phép tất cả những tờ báo đều được xuất bản ở Nam-kỳ, nơi mà mọi người đều có quyền hưởng tất cả những quyền lợi của người Pháp ở Mẫu quốc, đúng theo tinh thần của sắc lệnh ngày 25-5-1881 mà chúng ta vừa đề cập trong phần trên.

Về phương diện pháp lý, một sắc lệnh có thể nào hủy bỏ một đạo luật do Quốc hội ban hành ? Trên nguyên tắc, muốn thay đổi hay hủy bỏ một đạo luật cần có một đạo luật khác, bất cứ một cơ quan hành chánh nào dù cao cấp đến đâu cũng không có thẩm quyền đề hủy bỏ một đạo luật do Quốc hội ban hành.

Trước một thực trạng vô lý như vậy, làm thế nào báo chí Việt-nam có thể thành lập được. Báo chí Việt-nam chỉ biết sống bằng cách dựa

(1) Nguyễn An Ninh. *La France en Indochine*. Impr A et F, Debeaume, Paris 1923. p16.

vào sức mạnh của nhà cầm quyền Pháp mà không cần phải đề ý đến những biện pháp tự do báo chí mà chính đạo luật ngày 29-7-1881 đã ban cho.

Tình trạng này được kéo dài đến năm 1936, năm mà chúng ta thấy có một số nhà báo đã dám đứng lên đòi hỏi nhà cầm quyền Pháp quyền tự do báo chí tối thiểu để hành nghề. Người cầm đầu cho cuộc « vùng dậy » này là ông Cendrieux, một người Pháp, giám đốc một tờ báo Việt, tờ *Dân Quyền*. Tờ báo của ông bị bắt buộc phải đình bản vào tháng 9 năm 1963. Như những nhà báo khác đương thời, ông Cendrieux đã phản đối chính quyền Pháp, viện lý do rằng ông là người Pháp ; và như vậy ông có đủ tất cả thẩm quyền để hưởng những luật lệ về tự do báo chí được ban hành ở Nam-kỳ là một thuộc địa của Pháp. Ông ta cứ tiếp tục cho ra một số báo nữa dựa vào những đạo luật hiện hành về tự do báo chí, nghĩa là chỉ cần báo trước cho Biện lý cuộc 24 giờ trước khi cho phát hành tờ báo. Những số báo vừa in ra thì bị tịch thu và viên giám đốc bị truy tố trước tòa án. Tuy nhiên, trước Tòa Thượng thẩm (La Cour d' Appel), ông Cendrieux được trắng án. Viên Biện lý đã đưa nội vụ về Pháp để xét xử. Nhưng thêm một lần nữa, ông ta cũng được tòa tha bổng.

Và rồi chiến thắng này của báo chí trước những biện pháp độc tài của chính quyền đã thúc đẩy những nhà làm báo Việt-nam hăng say dành lấy lại quyền tự do báo chí mà luật lệ đã ban cho họ. Kết quả là báo chí Việt-nam lần lượt xuất hiện nhiều lúc ấy.

III.— CHẾ ĐỘ BÁO CHÍ Ở CÁC XỨ BẢO HỘ

BẮC KỲ VÀ TRUNG KỲ :

Chúng ta biết rằng chế độ chính trị ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ là chế độ chính trị của một nước bị bảo hộ khác với Nam-kỳ là một thuộc địa của Pháp ; do đó chế độ báo chí ở hai xứ này dĩ nhiên là có phần khác nhau.

Ở Nam-kỳ, người làm báo được hưởng tất cả những quyền lợi của đạo luật ngày 29-8-1881 về tự do báo chí. Ở miền Bắc, những đồng nghiệp của họ, trong những cuộc bút chiến gay go chống lại chính quyền địa phương, đã có ý lợi dụng tất cả những đặc quyền do

đạo luật 1881 ban cho. Vì lý do đó, việc này đối với nhà cầm quyền Pháp bấy giờ là một mối lo ngại lớn cho họ, vì những cuộc bút chiến chống chính phủ Pháp đã làm tổn thương không ít uy tín của họ trước mắt người dân Việt.

Trong một bức thư gửi cho ông Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp ở Paris ngày 2-2-1889, ông Richaud, Toàn quyền Đông-dương lúc bấy giờ đã xác nhận điều này (1) :

« Đạo luật 1881 không thể thực hiện được ở đây (Bắc-kỳ và Trung-kỳ) và cái tính cách tự do của nó đã làm cho chúng ta bó tay trong rất nhiều trường hợp : trên lãnh thổ được nhượng bộ bởi vua Annam này, nên nhớ một điều là chúng ta không sống trên một thuộc địa, nơi mà chúng ta có thể hưởng tất cả những quyền lợi quốc gia và hành chánh, chúng ta cũng không phải đang sống ở một nước bảo hộ thường mà nơi ấy chúng ta chỉ có một việc làm là bảo vệ kiều dân của chúng ta. Vì lý do đó mà chúng ta hiểu tại sao báo chí hay những bích chương phải theo đúng với những điều kiện thích hợp trong một nước bảo hộ và cũng là một cách để chúng ta có thể đề phòng những gì không hay rất có thể xảy ra... »

Vì lý do trên, thế theo lời đề nghị của viên Toàn quyền Đông-dương, một Ủy Ban Tư vấn Tổ tụng của Hải quân và Thuộc địa (Le Comité Consultatif du Contentieux de la Marine et des Colonies) đã được nhóm họp vào ngày 25-3-1889 để giải quyết vấn đề này. Sau phiên họp, một bản thông cáo chung đã được công bố. Và theo nội dung của bản thông cáo này thì luật pháp về vấn đề tự do báo chí (với đạo luật ngày 29-7-1881) đã được tuyên bố và áp dụng ở Algérie và các thuộc địa khác. Và vì rằng đạo luật này đã được thi hành ở bất cứ một thuộc địa nào và nó không tự động được áp dụng ở các nước bảo hộ, cho nên người ta có thể giải thích sự kiện trên bởi lý do là các thuộc địa Pháp lúc bấy giờ đã được xem như những bộ phận gắn liền vào mẫu quốc. Sự kiện này không giống như trường hợp của các nước bảo hộ tức là nơi mà nước Pháp chỉ giữ quyền kiểm soát và tự chủ được ghi rõ bởi các hiệp ước được ký kết giữa Pháp và các quốc gia

(1) Thư của ông Richaud Toàn quyền Đông-dương gửi cho Tổng trưởng Thuộc địa Pháp Hà-nội ngày 02-02-1889

này, và vì những hiệp ước này, thay đổi tùy nơi và tùy trường hợp cho nên chúng ta không thể tự động áp dụng ở những xứ này đạo luật về tự do báo chí giống như ở mẫu quốc được (1).

Mặt khác, theo các điều khoản của sắc lệnh ngày 27-1-1886, sự bảo hộ ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ đối với Pháp đã tạo nên một cơ sở đặc biệt, tự lập, có một lối tổ chức riêng, một ngân sách riêng và những phương tiện riêng... Và tình trạng này đã không thay đổi chút nào dù tương đối, với sắc lệnh ngày 17-10-1887 về cách thức tổ chức ở Đông-dương, nó có mục đích và tác dụng là thực hiện việc thống nhất các quốc gia khác tạo nên xứ Đông-dương, mà sắc lệnh trên chỉ chú trọng đến một vài thành phần và một vài cơ sở đặc biệt của nền hành chính Pháp ở Đông-dương lúc bấy giờ, và hậu quả của nó là chế độ báo chí cũng không có gì thay đổi sau khi cho ban hành hai sắc lệnh trên.

Tuy nhiên, theo điều ấy của hiệp ước được ký kết vào ngày 6-6-1884 giữa Pháp và triều đình Huế, thì một viên Khâm sứ (Résident Général) đại diện cho chính phủ Pháp kiểm soát và điều khiển tất cả những liên lạc ngoại giao của triều đình Huế, và bảo đảm sự điều hành của nền bảo hộ ; và theo tinh thần của sắc lệnh ngày 27-1-1886, viên Khâm sứ này nắm giữ hết tất cả những quyền hành của Pháp ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ, và từ khi 5 xứ Đông-dương hợp thành một Liên hiệp Pháp, viên Khâm sứ trên vẫn tiếp tục nắm giữ hết tất cả quyền hành của chính phủ Đông-pháp, và chính ông ta đã bảo đảm hết tất cả những vấn đề trật tự và an ninh trong những điều kiện thích hợp ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Riêng về báo chí Việt-nam thì theo nội dung của bản thông báo ngày 5-4-1889 thì *« vì thiếu một luật pháp ban hành bởi nhà vua để nói rõ về vấn đề một chế độ báo chí trong những điều kiện có thể làm thỏa mãn những quyền lợi của người Pháp »* cho nên viên Toàn quyền Đông-dương đã giao cho viên Khâm sứ nắm giữ tất cả những biện pháp cần thiết để đảm bảo nền an ninh ở các xứ bảo hộ này để đối đầu với các báo chí địa phương.

Do đó, luật báo chí ở Bắc-kỳ đã cho chúng ta thấy rằng việc phát hành báo chí đã được ấn định và cho phép bởi viên Khâm sứ với

(1) Séance du 25 Mars 1889 du Comité consultatif du contentieux de la Marine et des colonies.

chức vụ kiêm nhiệm Kinh lược ; chính điều 76 của nghị định ngày 9-5-1922 đã nói rõ đến việc kiểm soát các nhà in và phát hành báo chí. Mặt khác, đối với những nhà báo người Pháp, điều 10 của hiệp ước ngày 6-6-1884 chỉ có những tòa án Pháp mới có đủ thẩm quyền để xét xử những vụ vi phạm luật lệ báo chí nếu những người vi phạm là những công dân Pháp, những người có quốc tịch Pháp hay những người ngoại quốc khác (1).

Mỗi tờ báo phải có một viên quản lý chịu trách nhiệm (điều 7 nghị định ngày 9-5-1922). Trong khi phát hành báo, phải nộp ở văn phòng viên Chủ tỉnh 2 số báo có ký tên quản lý (điều 10). Và cứ cuối tháng những báo nộp bản như vậy sẽ phải gửi đến các Văn khố và Thư viện Hà-nội trong những điều kiện được ấn định bởi điều 3 của nghị định ngày 31-1-1922.

Trên đây là một nét chính về chế độ báo chí ở Nam-kỳ và những xứ bảo hộ. Nhân tiện chúng ta thử thêm vào đây một vài nhận xét về chế độ báo chí trong thời kỳ chiến tranh 1914 — 1918 và tình trạng giới nghiêm mà báo chí Đông-dương đã trải qua vào thời bấy giờ.

IV. — TÌNH TRẠNG GIỚI NGHIÊM TRONG THỜI GIAN CHIẾN TRANH 1914 — 1918 :

Trước chiến tranh 14 — 18, đạo luật ngày 5-8-1914, được áp dụng ở Đông-dương ngày 30-9-1914, đã qui định những biện pháp khá gắt gao hầu đối phó với tình trạng báo chí trong thời chiến. Đạo luật này ngăn cấm việc phổ biến tất cả những tin tức không do chính phủ hay vị Chỉ huy trưởng quân đội cung cấp, cấm đăng những tin tức nào có liên quan đến vấn đề quân sự hay ngoại giao có lợi cho địch và gây một ảnh hưởng không tốt, cho tinh thần binh sĩ và dân chúng (2).

Đạo luật ngày 5-8-1914 vừa nói chỉ là một lợi khí của chính quyền đối với báo chí trong thời chiến.

Ông Outrey, nghị sĩ Đông-dương ở quốc hội Pháp, đã cho rằng việc duy trì tình trạng giới nghiêm ở Đông-dương lúc bấy giờ với mục

(1) Journal Officiel de l'Indochine, n° 4 du 27 janvier 1928, p. 113

(2) Dương Văn Giáo. L'Indochine pendant la guerre 14 — 18. Thèse pour le Doctorat. Faculté de Droit Paris 1925. p. 374.

đích duy nhất là bịt miệng báo chí Đông-dương. Ông ta đã viện cớ vì những phong trào phản đối chính phủ, vì vấn đề an ninh quốc gia. v.v... tự do báo chí Việt-nam trong thời kỳ chiến tranh 14 — 18 đã hầu như hoàn toàn bị bãi bỏ trước sức mạnh của phòng kiểm duyệt báo chí Pháp lúc bấy giờ.

TÌNH TRẠNG GIỚI NGHIÊM VÀ NỘI VỤ TỜ « OPINION » :

Tình trạng giới nghiêm đã được thiết lập ở Đông-dương trong thời kỳ chiến tranh 14 — 18. Và tình trạng đặc biệt này trên nguyên tắc phải được áp dụng cho tất cả báo chí xuất bản ở Việt-nam, báo Việt lẫn báo Pháp. Do đó chúng ta thấy là mặc dù những tờ báo Pháp hưởng một chế độ báo chí khá tự do so với những tờ báo bằng tiếng Việt, báo chí Pháp đôi khi cũng gặp phải những « đòn sấm sét » của chính quyền Pháp ở Đông-dương, nhất là vào thời kỳ chiến tranh, một tình trạng giới nghiêm được long trọng tuyên bố và nhất là trước sự quá « lộ liễu » của báo chí Pháp, chính quyền Pháp lúc bấy giờ đã không ngần ngại lợi dụng biện pháp đặc biệt này để đàn áp ngay những tờ báo Pháp. Trường hợp điển hình là nội vụ *Opinion*, đã gây tiếng vang lớn trong toàn quốc và ngay ở Pháp nữa.

Có phải chăng tờ *Opinion* đã khinh đạo luật ngày 5-8-1914 về tình trạng giới nghiêm đã được áp dụng ở Đông-dương ngày 30-9-1914 trong việc cho đăng một loại bài đề chống lại chánh quyền Pháp lúc bấy giờ ? Chúng ta không biết điều này đúng hay sai. Tuy nhiên, theo chính quyền thì tờ báo này đã tiết lộ những tin tức quân sự có lợi cho địch. Qua những bài viết đăng trên tờ *Opinion*, người ta có thể biết được một số tàu chiến Pháp và Đồng minh đã được tập trung ở ngoài khơi biển Nam-hải và một số tàu khác đã rời bờ biển Việt-nam sang Pháp mang theo quân lính và những dụng cụ chiến tranh ; sự tiết lộ này, theo nhà cầm quyền Pháp, rất nguy hiểm, vì những chiếc tàu Đức « Emden » và « Koenigberg » đậu sẵn ở Ấn-độ dương, có thể nhận được những tin tức do các gián điệp Đức đánh đi bằng điện tín từ các nước lân cận. Mặt khác, tờ *Opinion* đã cho đăng một loại bài chống chính phủ Đông pháp lúc bấy giờ nhất là những bài nói đến việc nhà cầm quyền Pháp đã cho bắt giữ một số lính Việt-nam sang đánh ở Âu-châu.

Vì lý do trên, hai nhà báo đã bị bắt ngày 20-11-1914, người thứ nhất là ông Héléury, giám đốc tờ Opinion, 2 tháng tù và 1.000 quan tiền phạt ; và người thứ hai, ông Devilar, chủ bút, 3 tháng tù và 1.000 quan tiền phạt, viện cớ là 2 nhà báo trên đây đã vi phạm đạo luật về tình trạng giới nghiêm được áp dụng ở Việt-nam ngày 30-9-1914.

Sau khi 2 nhà báo của tờ Opinion bị bắt, tất cả báo chí đều đồng lòng đứng lên phản đối chính quyền, chẳng những ở Việt-nam mà ngay ở Pháp nữa. Ở trong Nam, tờ *Le Courrier saigonais*, *le Réveil saigonais*, *le Nouvelliste cochinchinois* và tờ *le Saigon-sportif* ; ngoài Bắc, những tờ như *l'Avenir du Tonkin*, *l'Indépendance tonkinoise* và tờ *le Courrier d'Haiphong*... Các nhà báo trong Nam lẫn ngoài Bắc đã kêu gọi tất cả các bạn đồng nghiệp gửi bức kháng thư cho viên Biện lý và kêu gọi Biện lý cuộc Đông-dương phải tôn trọng quyền tự do tư tưởng của những người cầm bút. Và ngay ở Pháp vụ này cũng đã được các báo ở đây đề cập tới ; chẳng hạn tờ *Les Annales coloniales* ra ngày 9-1-1915 đã lên giọng phản đối chính quyền Pháp ở Đông-dương và bênh vực đồng nghiệp của mình bằng những luận điệu như sau :

“ Việc ban hành đạo luật ngày 5-8-1914 có phải chẳng đã hợp pháp khi nó được áp dụng ở Đông-dương ? Có điều chúng ta nên nhớ rằng :

- 1— Tình trạng giới nghiêm không có ở Đông-dương,
- 2— Không có điều khoản nào của đạo luật trên đã nói đến việc quốc phòng ở Đông-dương,
- 3— Đông-dương chưa bao giờ bị trực tiếp đe dọa bên ngoài cũng như bên trong kể từ ngày 31-7-1914...

Như vậy vì lý do gì 2 nhà báo trên bị bắt ? Theo tờ *Les Annales coloniales* thì 2 nhà báo trên đã cho in một số đặc biệt (tháng 3-1914) gồm 22 trang, trong đó tác giả đã tố cáo, với những bằng cứ chắc chắn, chính sách lừa bịp của Albert Sarraut... Họ đã có can đảm đứng lên chống lại những việc làm của chính phủ từ khi có chiến tranh ; họ đã tố chức những buổi diễn thuyết ở Paris để phản đối việc chính phủ Pháp muốn nhượng Đông-dương lại cho Đức...”

Cuối cùng chính phong trào phản đối lan rộng này đã khiến cho

nhà cầm quyền Pháp trả lại tự do cho 2 nhà báo trên và tờ Opinion vẫn tiếp tục phát hành.

V.— NGHIỆP ĐOÀN BÁO CHÍ THUỘC ĐỊA :

Với sự cho phép của viên Toàn quyền Đông-dương, ông Albert Sarraut, một nghiệp đoàn báo chí đã được thành lập ngày 8-9-1971. Hội viên danh dự của nghiệp đoàn này gồm có : ông Albert Sarraut và ông Outrey nghị sĩ Nam-kỳ.

Nghiệp đoàn này được lập ra để bảo vệ quyền lợi của nhà làm báo (điều 2, chương I). Nghiệp đoàn có nhiệm vụ phải giúp đỡ những hội viên khi họ phạm luật và bị truy tố trước tòa án, hoặc hơn nữa trong những trường hợp các hội viên bị bệnh hay bị nợ nần. Nghiệp đoàn đóng vai trò trung gian trong những cuộc hòa giải giữa các hội viên nếu có những cuộc tranh chấp xảy ra.

Trụ sở chính của nghiệp đoàn này đặt tại Saigon và vị chủ tịch là ông Lucien Héloury, và phó chủ tịch là ông Nguyễn Văn Cù.

KẾT LUẬN :

Để kết luận cho chương nói về chế độ báo chí trong thời kỳ thuộc địa này, chúng ta có thể nói rằng chế độ báo chí đã được áp dụng một cách tương đối khá tự do đối với báo chí Pháp, nhưng ngược lại, báo chí Việt-nam, trong suốt thời kỳ lệ thuộc đã chịu một sự kiểm soát khá gắt gao. Đạo luật ngày 29-7-1881 về vấn đề tự do báo chí chỉ được áp dụng cho các tờ báo bằng tiếng Pháp mặc dầu trên nguyên tắc đạo luật trên phải được áp dụng cho tất cả các tờ báo xuất bản ở Đông-dương. Hơn thế nữa báo chí Việt-nam còn phải bị kèm chế bởi sắc luật ngày 30-12-1898, bắt buộc báo chí Việt-nam phải có một sự xin phép trước và nó cấm chỉ sự phát hành tất cả những tờ báo nào có tính cách chính trị. Thí dụ điển hình nhất cho trường hợp này là tờ *La cloche fêlée* của ông Nguyễn An Ninh. Vị giám đốc của tờ báo này đã viết như sau : « Chính phủ thuộc địa đã dùng hết tất cả những phương tiện để đàn áp những tờ báo bằng tiếng Việt. Thí dụ : cấm tất cả những nhà in, ấn hành những tờ báo nào nói đến chính trị, cấm các công chức đọc những tờ báo ấy, hơn nữa chính phủ thuộc địa đã kiểm soát tất cả những thư từ gởi cho những nhà báo để biết tên họ của những

người mua báo !. Ông Nguyễn An Ninh nói tiếp : « La Cloche fêlée » tức là tờ báo mà tôi đã đặt tên cho nó là « cơ quan phò biễn những tư tưởng Pháp » đã gặp không biết bao nhiêu là khó khăn ; tôi có thể nói rằng những biện pháp kềm chế của chính phủ đã làm cho tờ báo của tôi gặp rất nhiều cản trở về vấn đề tài chánh nhất là tờ báo này lại không có đủ vốn để mua nổi một nhà in ; và biện pháp trên của chính phủ còn làm cho tờ báo tôi mất đi một số những người mua. Hơn nữa chúng tôi còn gặp những trường hợp nguy hiểm khác như tôi đã bị tố cáo là Cộng sản và tờ báo của Nghị sĩ Outrey đã không ngần ngại tố cáo tôi như là người chủ mưu trong vụ ám sát hụt viên Toàn quyền Merlin ở Quảng-châu vừa qua. La Cloche fêlée không phải chỉ là một nạn nhân... ».

Trên đây là một vài nét đại cương về chế độ báo chí ở Việt-nam trong thời kỳ Pháp thuộc nghĩa là từ năm 1865 đến năm 1930.



CHƯƠNG BA

THỜI KỲ TỪ 1865 ĐẾN 1907 GIAI ĐOẠN KHỞI ĐẦU CỦA BÁO CHÍ VIỆT-NAM

I.— NGUYÊN NHÂN SỰ THÀNH LẬP BÁO CHÍ VIỆT-NAM.

Về phương diện chính trị, như đã trình bày, người đã bắt đầu chinh phục Nam-kỳ năm 1858 và kế thúc giai đoạn này vào năm 1884 với sự thành lập nền bảo hộ ở Trung và Bắc-kỳ.

Đô đốc Bonard, vị Thống đốc đầu tiên ở Nam-kỳ (1861 — 1863), đã thiết lập một chế độ chính trị mới tại đây. Tất cả quyền hành chánh, tư pháp, tài chánh,... đều nằm trong tay của các sĩ quan quân đội Pháp (1) và các Thống đốc kế tiếp Bonard quyền cai trị vẫn nằm trong tay các quân nhân. Tuy nhiên để bảo đảm cho một chính sách dài hạn, người Pháp thấy cần phải thiết lập ra một nền hành chánh dân sự. Về phương diện này chính quyền thuộc địa rất cần sự hợp tác của các quan lại bản xứ làm việc bên cạnh họ. Vì lý do này, chính quyền Pháp lúc bấy giờ đã nghĩ đến việc lợi dụng một thứ vũ khí mới, khác với vũ khí chính trị : đó là Báo chí. Với báo chí người Pháp nhằm hai mục tiêu : phổ biến chữ Pháp và chữ Quốc ngữ, nhưng dụng ý chính vẫn là chinh phục tinh thần của dân chúng địa phương bằng phương tiện thông tin báo chí.

Vào thời kỳ đầu tiên này, tất cả báo chí đều do người Pháp thành lập ra và điều khiển, trong số này hầu hết là những cựu công chức

(1) Lê Thành Khôi. *Le Vietnam. Histoire et Civilisation*. Ed, Minuit. Paris 1955. p. 370

Pháp như Pierre Jenatet, Francois Henri Schneider, hay những nhân vật có ảnh hưởng lớn đối với chính phủ như Ernest Babut, Georges Garros,... Trên thực tế, những nhà sáng lập báo chí đầu tiên này hầu hết chỉ là phát ngôn viên chính thức cho chính quyền Pháp mà thôi. Chúng ta thấy rất nhiều bài báo lúc bấy giờ đã không ngớt tán tụng chính quyền Pháp hay tình "Hữu nghị Pháp Việt" ... và không ngần ngại tuyên bố mục đích của báo chí là dùng để canh tân hóa xứ sở, để giúp đỡ dân bản xứ,... Nhưng trên thực tế, báo chí lúc bấy giờ chỉ dùng để phục vụ cho quyền lợi của thực dân Pháp ở Việt-nam mà thôi, riêng chính phủ thì dùng báo chí để chinh phục tinh cảm người dân bản xứ.

Đầu tiên người Pháp cho phát hành hai loại báo : báo chí bằng tiếng Pháp và báo chí bằng Hoa ngữ. Loại thứ nhất dành cho những độc giả người Pháp và những người Việt biết chữ Pháp ; và loại thứ hai nhằm vào những quan lại bản xứ đã cố ý muốn từ chối không hợp tác với chính quyền Pháp. Sau cùng báo chí bằng tiếng Việt ra đời và đã đóng một vai trò rất quan trọng cho hậu ý chính trị của người Pháp trong giai đoạn đầu của cuộc chiếm đóng lâu dài ở Việt-nam mà chúng ta đều biết.

Chính quyền Pháp muốn dùng báo chí để phổ biến nền văn minh của họ và nhờ vào phương tiện mới và hữu hiệu này họ có thể lưu ý và phô trương những thay đổi mới mẻ mà chính quyền mới đang đem đến và làm thay đổi tất cả hệ thống hành chánh cổ truyền Việt-nam. Việc phô trương này nhằm vào các thành phần trí thức người bản xứ.

Tóm lại báo chí Việt-nam dù xuất hiện ở Nam-kỳ và sau đó ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ đều nhằm vào hai mục tiêu sau :

— Mục đích của nhà cầm quyền thuộc địa là muốn dùng báo chí như một công cụ tuyên truyền hữu hiệu nhất trong việc ổn định Nam-kỳ sau cuộc chinh phục bằng quân sự.

— Phổ biến tin tức có liên quan đến những sự thay đổi hay những thực hiện của chính phủ cho dân chúng biết, kể cả những người Pháp ở Việt-nam lúc bấy giờ.

II.— BÁO CHÍ VIỆT-NAM TRƯỚC NĂM 1865.

Người ta thường cho rằng tờ báo đầu tiên ở Việt-nam được phát

hành bằng Việt ngữ xuất hiện năm 1865 ; nhưng thực ra trước đó, chúng ta thấy có những tờ báo khác ở Nam-kỳ. Có tất cả ba tờ : tờ *Bulletin Officiel de l'Expédition de la Cochinchine*, tờ *Le Bulletin des Communes* và tờ *Le Courrier de Saigon*.

1— LE BULLETIN OFFICIEL DE L'EXPÉDITION DE LA COCHINCHINE

Khi đến Saigon, Đô đốc Bonard đã đem theo một máy in và một số thợ in. Đầu tiên ông cho phát hành ngày 29-9-1861 (1) 1 tờ báo được xem như là một phương tiện duy nhất dùng để tiếp xúc giữa chính quyền Pháp và dân chúng địa phương, đó là tờ *Le Bulletin Officiel de l'Expédition de la Cochinchine*, báo viết bằng tiếng Pháp trong đó ghi rõ : những việc làm của vị chỉ huy trưởng (tức là Thống đốc Nam-kỳ lúc bấy giờ), được phát hành mỗi tuần một lần, gồm có những nghị định, những quyết định... hầu lưu ý những nhân viên quân sự cũng như dân sự của chính phủ, người dân sống ở Nam-kỳ đặt dưới quyền cai trị của người Pháp... Tờ báo này trước tiên được giao cho Đô đốc Charner điều khiển trong 20 số đầu, sau đó được Đô đốc Bonard đảm nhiệm đến số 173. Tờ báo này được đặt dưới sự kiểm soát của một Ủy ban Quốc phòng cho tới ngày nó bị đình bản vĩnh viễn vào năm 1888. Tờ báo này có khổ báo gần giống như những tờ công báo Pháp đương thời.

2— LE BULLETIN DES COMMUNES :

Vì mới đến Việt-nam nên người Pháp chưa có sự tiếp xúc thường xuyên và trực tiếp với người dân bản xứ, vì tiếng Pháp còn là một ngôn ngữ rất xa lạ với dân chúng Việt-nam lúc bấy giờ, nhất là đối với quan lại Việt-nam không biết một ngôn ngữ nào khác ngoài Hán văn. Vì muốn phổ biến và thông tin cho người dân biết những quyết định cũng như những sự cải cách của chính quyền mới, chính phủ Pháp đã cho ra đời thêm một tờ báo thứ hai cũng vào năm 1862, đó là tờ *Le Bulletin des Communes*. Tờ báo này sau khi in xong được gửi đi khắp các làng xã Việt-nam và nhờ vậy chính quyền các địa phương có thể theo dõi

(1) Theo tài liệu viết tay tìm thấy được ở Văn khố Quốc gia Pháp : *Le Bulletin officiel de l'Expédition de la Cochinchine* (1861 — 1862), code : Indoch. Doc (2). Carton 48, Archives Nationales de Paris.

và biết được những huấn thị của chính quyền trung ương. Tờ báo còn nhằm vào việc « giúp cho người dân hiểu rõ quyền lợi và bổn phận của họ những biện pháp thi hành của viên Thống đốc chỉ huy trưởng hầu thiết lập một nền an ninh trật tự cho xứ sở và gây sự thịnh vượng chung cho toàn dân... » (1)

3— LE COURRIER DE SAIGON

Tuy nhiên hai tờ báo trên đây vẫn chưa thỏa mãn hết nhu cầu mới của một nước vừa được chinh phục. Để thực hiện những việc làm mới, chúng ta thấy không có một phương tiện nào hay hơn ngoài việc quảng cáo. Vì lý do này, một tờ báo thứ ba được thành lập ngày 1-1-1864, in ở nhà in của chính phủ. Tờ này ngoài việc cho in những công văn, những nghị định của chính phủ, còn đề cập đến những vấn đề có tính cách xã hội và những tin tức địa phương. Đầu tiên tờ báo phát hành 2 lần trong tuần dưới quyền điều khiển của Gaston Amelot, và tờ báo gồm có một phần chính thức và một phần không chính thức. Mỗi số được thêm một phụ trang văn học hay lịch sử rất bổ ích. Hơn nữa còn đăng những tài liệu chính thức rất quan trọng khác... Căn cứ theo một bức thư đề ngày 5 tháng 8 năm 1865 của phòng Thương Mãi ở Bordeaux thì tờ báo này « rất hữu ích cho sự buôn bán của xứ Bordeaux bắt đầu phát triển và mở rộng ra để tiếp xúc với các thuộc địa mới của Pháp ở Viễn-đông » (2).

Bắt đầu từ ngày 3 tháng 11 năm 1894, tờ Courrier de Saigon, số 1, bộ mới phát hành 3 lần trong tuần thay vì 2 lần. « Tờ báo này không chính thức cũng không bán chính thức », trình bày một cách vô tư cái tốt cũng như cái xấu của chính quyền cũng như của những Hội Đồng Dân Cử...

Tờ Le Courrier de Saigon đã tự cho là « cơ quan ngôn luận có khuynh hướng Cộng hòa và hứa với độc giả sẽ không bao giờ bỏ lỡ một dịp nào trong việc chiến đấu cho xứ Nam-kỳ và cho thành phố Sài-gòn, chúng tôi hứa sẽ luôn luôn bình tĩnh trong mọi cuộc bất chiến, cố gắng tránh những sự chỉ trích cá nhân, sẽ không bao giờ nói đến đời tư của bất cứ ai... »

Trong mỗi số có đăng một bài xã thuyết nói về những vấn đề thuộc địa của Pháp ở Viễn-đông, tin tức ở Trung-hoa, Nhật, Thái-lan., những

(1) Henri Cordier. Bibliotheca Indosinica. Impr Nationale, Paris 1912. Vol 3. p. 1748

(2) Thư đề ngày 5-8-1865 của Phòng Thương mại tỉnh Bordeaux gửi cho Viên Thống đốc Nam-kỳ.

ng nghị định của chính phủ, sự hoạt động của thương cảng Sài-gòn và tất cả những vấn đề có liên quan đến kỹ nghệ, canh nông hay thương mại.

Nhưng cuối cùng, từ năm 1899, tờ *Le Courrier de Saigon* được đổi chủ và được bán với giá 1760 đồng (1). Từ đây, tờ này thuộc quyền sở hữu của Paul Blanchy, Đô trưởng Sài-gòn đang cần một cơ quan ngôn luận dùng làm phương tiện tranh đấu cho chính sách của ông ta để chống lại viên Toàn quyền Đông-dương lúc bấy giờ là ông Paul Doumer.

III.— TỜ BÁO ĐẦU TIÊN Ở VIỆT-NAM: GIA ĐỊNH BÁO.

1— XUẤT XỨ TỜ BÁO :

Có nhiều giả thuyết khi đề cập đến nguồn gốc của tờ Gia Định Báo.

Theo nhà xuất bản Nguyễn Khánh Đàm, thì trong khi Thống đốc Bonard cho ra tờ *Le Bulletin Officiel de l'Expédition de la Cochinchine* bằng tiếng Pháp và tờ *Le Bulletin des Communes* bằng chữ Hán, ông ta cũng cố gắng giúp đỡ để cho ra đời một tờ bằng tiếng Việt. Muốn làm công việc trên, ông ta đặt làm những chữ in ở tận bên Pháp để có thể in được chữ quốc ngữ. Công việc trên phải mất đến 2 năm, nghĩa là hoàn tất vào tháng Giêng 1864. (2)

Cuối cùng quyền phát hành tờ báo này được chính phủ giao phó cho một người Pháp tên là Ernest Potteau, và một nghị định của Đô đốc Ôhier ngày 16 tháng 9 năm 1869 giao cho ông Trương Vĩnh Kỳ thay ông Ernest Potteau làm quản lý tờ Gia Định Báo.

Tuy nhiên theo ông Đào Trinh Nhất thì tờ Gia Định Báo được xuất bản năm 1867 và theo tác giả Thê Húc thì năm 1865, nhưng hai ông này không nói rõ hơn nguồn gốc của tờ báo đầu tiên này.

Giáo sư Lê Ngọc Trụ đã tìm kiếm đọc những tờ công báo năm 1865 để biết rõ hơn nghị định ngày 1 tháng 4 năm 1865 mà nhà xuất bản

(1) La « Correspondance Indochinoise » Số ngày 12 Septembre 1899

(2) Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ. Xuất bản Lũy Tre Sài-gòn 1942. Tr. 23.

Nguyễn Khánh Đàm vừa nói ở trên, nhưng không tìm thấy. Và theo ông Vương Hồng Sển, trong quyển « Sài-gòn năm xưa » thì cũng chỉ rằng tờ Gia Định Báo được phát hành vào năm 1865.

Số cũ nhất của tờ Gia Định Báo hiện còn lưu trữ ở Thư viện Quốc gia Sài-gòn được đề tháng 6 năm 1880, xuất bản năm thứ 16. Như vậy người ta có thể suy ra rằng số 1 tờ Gia Định Báo được ra đời vào năm 1865. Ông Phạm Việt Tuyền trong bài nói về « Gia Định Báo, tờ báo đầu tiên ở Việt-nam » (ngày 28-11-1965) cũng công nhận rằng tờ báo này ra đời vào năm 1865 và ông cũng không thêm một chi tiết nào có liên quan đến nguồn gốc của tờ báo đầu tiên này.

Theo những cuộc nghiên cứu của tôi đã thực hiện ở Thư Viện trường Ngôn Ngữ Đông phương (L'École Nationale des Langues Orientales Vivantes) tại Paris thì tôi đã tìm ra được số báo cũ nhất của tờ Gia Định Báo trên có đề ngày 15-7-1865, số 4, năm thứ nhất, phát hành ngày 15 mỗi tháng. Từ đó chúng ta có thể suy luận ra rằng số thứ nhất của tờ Gia Định Báo được ra đời ngày 15 tháng 4 năm 1865. Từ sự kiện này ta có thể xác nhận rằng quyền cho phát hành tờ Gia Định Báo đã được chính phủ cấp cho ông Ernest Potteau ngày 1 tháng 4 năm 1865 và tờ báo đầu tiên được ra đời ngày 15 tháng 4 năm 1865.

Giả thuyết trên đây đã được công nhận bởi một bức thư của ông G. Roze, Thống đốc chỉ huy trường Nam-kỳ gởi cho Tổng trưởng Hải quân và Thuộc địa Pháp ngày 9 tháng 5 năm 1865. Trong bức thư này ông ta có ghi rõ : « Số đầu tiên của tờ Gia Định Báo được in bằng chữ Annam, theo chữ La tinh phát hành vào ngày 15 tháng 4 vừa qua... »

Đề kết luận về nguồn gốc của tờ Gia Định Báo chúng ta có thể xác nhận một cách chắc chắn rằng đầu tiên chính ông E. Potteau được giao phó cho quyền phát hành tờ báo này ngày 1 tháng 4 năm 1865 và ông ta đã cho xuất bản số đầu ngày 15 tháng 4 năm 1865 cho đến ngày 16 tháng 9 năm 1869 một nghị định khác của Đốc đốc Ohier giao cho ông Trương Vĩnh Ký đảm nhiệm tờ báo trên. Tác giả Không Xuân Thu còn cho biết là ông Trương Vĩnh Ký, trong khi làm công việc trên được thù lao mỗi năm là 3.000 quan (theo quyết định ngày 16-9-1869). Và theo bà Đoàn Thị Đề trong quyển « Báo chí ở Việt-nam từ 1865

đến 1944 » thì chính ông Huỳnh Tịnh Của đã được giao phó cho chức vụ chủ bút tờ *Gia Định Báo* (1).

2— GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ BÚT TỜ GIA ĐỊNH BÁO :

a— Giám Đốc : Trương Vĩnh Ký (2) :

Sinh năm 1837 tại Vinh-long, ngay từ hồi 5 tuổi, ông Trương Vĩnh Ký đã bắt đầu học chữ Hán. Năm 1845, bỏ chữ Hán và bắt đầu học chữ Quốc ngữ. Năm 1859 trong khi ông được cấp học bổng để học ở một trường đạo, ông đã theo học nhiều sinh ngữ khác như Hy-lạp, La-tin, Pháp, Anh, Nhật, Tây-ban-nha,...

Sau khi ra trường và sau khi Gia-định thành bị thất thủ, người Pháp đã giao phó cho một giám mục tìm một người Việt-nam giỏi tiếng Pháp để thông dịch trong những cuộc thương thuyết giữa hai chính phủ Pháp — Việt. Chính ông Trương Vĩnh Ký đã được giao phó giữ chức vụ này. Và sau khi ký kết hiệp ước 1862, ông đã được cử giữ chức vụ thông dịch trong phái đoàn do Phan Thanh Giản cầm đầu sang Pháp. Trong dịp này, ông Trương Vĩnh Ký đã viếng thăm khắp nước Pháp và một vài nước khác ở Âu-châu như Tây-ban-nha, Ý,... Và ông đã có dịp làm quen với các danh nhân Pháp như Victor Hugo, Paul Bert, Renan...

Sau chuyến đi này, khi về nước, ông được chính phủ thuộc địa mời dạy học ở trường Collège des Administrateurs stagiaires và trường Collège des Interprètes... Cuối cùng năm 1869 ông được giao phó đảm nhiệm tờ *Gia Định Báo* với chức vụ Giám đốc, tờ mà chính ông đã hợp tác và viết từ năm 1865.

Ông Trương Vĩnh Ký mất năm 1898.

b) Chủ bút : Huỳnh Tịnh Của

Sinh năm 1834 tại Bà-ri-a và mất năm 1907, ông rất tinh thông cả hai nền Hán học và Tây học. Năm 1861, ông được cử giữ chức vụ Đốc phủ sứ và Giám đốc Phòng phiên dịch Tư pháp của chính phủ. Chính ông đã đề nghị dùng chữ quốc ngữ thay chữ Hán. Trong

(1) Đoàn Thị Đê. *Le Journalisme au Vietnam et les périodiques Vietnamiens de 1865 à 1944*. Paris 1958. p. 2.

(2) Khổng Xuân Thu. *Trương Vĩnh Ký*. Xuất bản Tân Việt. Sài-gòn 1958. p. 11.

một bài điều trần gởi cho vua Tự Đức, ông đã yêu cầu nhà vua cho xuất bản báo chí bằng chữ quốc ngữ để giáo dục quần chúng. (1) nhưng ông bị thất bại trong công việc này. Ông là một trong những người Việt-nam đầu tiên có sáng kiến thành lập ra nền báo chí Việt-nam và một trong những cột trụ của tờ *Gia Định Báo*. Trong ban biên tập ông chuyên viết những bài về chuyện cổ tích Việt-nam. Văn của ông rất giản dị và bình dân.

Ngoài công việc của một nhà báo, ông Huỳnh Tịnh Của, lần đầu tiên đã soạn ra một quyển tự vị để chỉ rõ nghĩa và cách viết chữ quốc ngữ còn trong tình trạng phôi thai. Đó là một tài liệu rất quý được xem như là một cuốn sách có căn bản vững chắc để cho các nhà văn Việt-nam lúc bấy giờ dùng để viết lách cho đúng và chính nó cũng đã giữ một vai trò rất quan trọng trong văn học sử cận đại và trong việc xuất hiện nền báo chí nước nhà.

3— ĐẶC TÍNH TỜ GIA ĐỊNH BÁO.

Gia Định Báo, tờ báo đầu tiên ở Việt-nam được viết bằng chữ quốc ngữ và đồng thời cũng là tờ công báo của chính phủ thuộc địa vào thời kỳ đó.

Từ năm 1865 đến năm 1869 dưới quyền điều khiển của E. Petteau, tờ này chỉ giữ vai trò của một tờ công báo gồm có 2 phần :

- Phần đăng các công văn, nghị định, những tài liệu chính thức...
- Phần tạp trở đăng những tin tức trong nước...

Năm 1869, dưới sự điều khiển trực tiếp của Trương Vĩnh Ký, nội dung tờ Gia Định Báo có phần phong phú hơn. Người ta còn tìm thấy có những bài nghiên cứu về lịch sử, thơ, chuyện cổ tích...

Ban biên tập gồm có Tôn Thọ Tường, Trương Minh Ký và nhất là viên chủ bút Huỳnh Tịnh Của đã đảm nhiệm cùng với ông Trương Vĩnh Ký phiên dịch những tài liệu chính thức bằng Pháp văn ra Việt văn (diễn văn, nghị định, công văn...) để đăng trên *Gia Định Báo*. Và chính trong những năm đầu tiên tờ *Gia Định Báo* đã góp phần vào việc xây dựng căn bản cho báo chí nước nhà sau này.

(1) Thanh Lăng, Biểu Nhất lăm văn học cận đại. Sài-gòn 1957. tr. 74.

Tờ Gia Định Báo được in 4 trang, khổ 32 x 25, trên đầu trang 1, ba chữ Gia Định Báo được in bằng chữ Hán và bên dưới có ghi « Tờ báo này mỗi tháng Tây cứ ngày rằm in ra một lần ai muốn mua cả năm phải trả 6 gốc tư ». Sau đó được phát hành 2 lần trong tháng và cuối cùng là mỗi tuần vào ngày thứ Ba, đặt mua mỗi năm 20 quan, 10 quan 6 tháng, 5 quan 3 tháng, « ai muốn mua thì cứ đến dinh Quan Thượng lại ». Ngày 2-6-1900, ba chữ Hán không còn nữa và được thay thế vào bằng những chữ Pháp « République Française, Liberté — Egalité — Fraternité ». Và cùng vào dịp này, tiền mua báo được sửa lại bằng đồng bạc thay vì đồng quan Pháp : 1 năm 8 đồng. Và trang thứ tư cũng là trang cuối, thấy xuất hiện phần quảng cáo. Về phương diện hình thức chúng ta thấy rằng những bài báo được in chen chúc và nối tiếp nhau trên những cột báo dài và không chú trọng gì đến nghệ thuật trình bày những trang báo cho đẹp như lối trình bày của báo chí ngày nay.

4— MỤC TIÊU CỦA TỜ GIA ĐỊNH BÁO :

Dụng ý của chính phủ Pháp trong việc cho thành hình tờ báo đầu tiên này đã được viên Thống đốc chỉ huy trưởng Nam-kỳ lúc ấy là ông G. Roze ghi rõ trong văn thư đề ngày 9-5-1865 gởi cho Bộ trưởng Bộ Thuộc Địa Pháp : « Tờ báo này (tức Gia Định Báo) nhằm phổ biến trong giới dân bản xứ tất cả những tin tức đáng cho họ lưu ý và cho họ có một kiến thức về những vấn đề mới có liên quan đến văn hóa và những tiến bộ về ngành canh nông. Những viên thanh tra đặc trách về những công việc của người dân bản xứ đã cho tôi biết rằng tờ Gia Định Báo đã được dân chúng ủng hộ một cách nhiệt liệt và ở nhiều địa phương những em bé biết đọc chữ quốc ngữ đã đọc báo cho cha mẹ chúng nghe. Như vậy tờ báo này xuất bản mỗi tháng một lần sẽ là một sự hữu ích không thể chối cãi được và nó sẽ góp phần vào việc thay thế chữ của chúng ta và chữ Hán, một thứ chữ mà chỉ có một thiểu số quan lại hiểu biết mà thôi »

Đoạn văn trên đây trích dẫn trong bức thư của viên Thống đốc Roze trên một phương diện nào đó đã cho chúng ta biết, mục đích của nhà cầm quyền Pháp trong khi cho phát hành tờ báo đầu tiên này. Thoạt đầu nó chỉ là một tờ công báo và được lưu hành ở các xã thôn. Tuy nhiên từ khi ông Trương Vĩnh Ký đảm nhiệm trong nom, tờ Gia Định Báo lại có một nhiệm vụ khác :

— Cổ động cho một lối học mới,

— Phát triển chữ quốc ngữ.

— Khuyến khích dân chúng học chữ quốc ngữ.

Tóm lại, từ những sự kiện trên cho chúng ta thấy rằng :

— Tờ *Gia Định Báo* được thiết lập do chính phủ thuộc địa Pháp.

— Những biên tập viên là những công chức của chính phủ.

— Những độc giả lúc bấy giờ cũng là những công chức, vì dân chúng lúc bấy giờ ít ai hiểu được chữ quốc ngữ.

— Những cộng sự viên do chính phủ trợ cấp.

Tờ *Gia Định Báo* chỉ là tiếng nói đầu tiên của chính phủ Pháp ở Việt-nam mà thôi.

IV.— NHỮNG TỜ BÁO KHÁC TỪ NĂM 1865 ĐẾN NĂM 1907.

A— Ở NAM-KỲ :

Một vài năm sau khi tờ *Gia Định Báo* ra đời, một tờ báo thứ hai bằng tiếng Việt cũng được xuất hiện năm 1868 cũng ở tại tỉnh Gia-định, đó là tờ *Phan Yên Báo*, đặt dưới quyền điều khiển của Diệp Văn Cường. Phan Yên tức là cổ danh của thành Gia-định ngày trước (1). Nội dung và hình thức của tờ này cũng không khác tờ *Gia Định Báo* bao nhiêu. Nhưng, vị giám đốc của nó là ông Diệp Văn Cường, Hội đồng Quản hạt, đã dám cho đăng những bài báo có tính cách chính trị, nhất là loạt bài về « Đòn cân Archimède » ký tên « Cuồng sĩ », trong bài này tác giả dám chỉ trích công khai chính sách thực dân Pháp, do đó tờ báo này bị cấm lưu hành, và cũng vì lý do này chính phủ Pháp đã cho ra sắc luật ngày 30-12-1898 mà chúng ta đã nói đến trong chương trình bày về chế độ báo chí (2).

Năm 1863, những tờ báo khác xuất hiện ở Nam-kỳ : tờ *Nhật Trình Nam-kỳ* được viết bằng hai thứ tiếng : Pháp và Việt, tờ thứ hai là tờ *Nam Kỳ Địa Phận*, tờ báo Thiên chúa giáo có tính cách phổ biến giáo lý Thiên Chúa ở Việt-nam.

(1) Diệp Văn Cường. Sách đã trích dẫn. tr. 24.

(2) Diệp Văn Cường. Đã trích dẫn tr. 24.

Tờ báo Việt ngữ thứ ba được ra đời tại Saigon ngày 1-8-1901 là tờ *Nông Cờ Min Đàm*. Tờ này được một người Pháp sáng lập là ông Canavaggie, Hội Đồng Quản hạt, và tờ này sau đó được liên tiếp điều khiển bởi các ông Đỗ Thúc, Lương Khắc Ninh, Gilbert Chiểu, Nguyễn Đông Trụ, Lê Văn Trung, Tân Châu, Nguyễn Chánh Sắt. Tờ báo này được xuất bản mỗi tuần một lần. Về phương diện văn chương, ta thấy cách hành văn của tờ báo này còn rất thô sơ. Có thể tìm thấy trong tờ báo mọi vấn đề liên quan đến canh nông hay kỹ nghệ (như cao su, trà, cà phê...) Thịnh thoảng chúng ta đọc thấy một vài bài thơ do các độc giả gửi đăng được in trên trang nhất bên cạnh mục đăng kết quá cuộc xổ số kiến thiết... !

Ngày 24-4-1922, ông Canavaggie mất, quyền điều khiển tờ báo này thuộc quyền ông Nguyễn Chánh Sắt (chủ bút) và ông Nguyễn Tấn Phong (quản lý).

Năm 1905, tờ *Nhật Báo Tỉnh* của ông Georges Garros cũng được ra đời tại Saigon. Đó là một tờ báo được dịch ra tiếng Việt của một tờ báo Pháp, tờ *Le Moniteur des Provinces*. Trên đầu tờ báo ta không thấy ghi rõ tên giám đốc hay chủ bút mà chỉ ghi hai chữ « Actes officiels » và những hàng chữ khác : « Ai muốn mua báo thì cứ gởi đến ông chủ báo ở đường Charner, số 117 Saigon. Và mục đích của tờ báo này là để giúp đỡ và giáo dục người Annam... »

Vào năm 1907, ông François Henri Schneider (chủ một tờ báo ở miền Bắc) trở vào Nam, nơi mà trước đó ông đã có một nhà in và một nhà sách, để thành lập một tờ báo khác, đó là tờ *Lục Tỉnh Tân Văn*, do ông P. Jeantet trông nom với sự cộng tác của ông Thợ An, Giác Ngã, Phạm Duy Tồn, Thiện Đức, Nguyễn Bá Trạc...

Số đầu của tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* được phát hành ngày 15-11-1907. Đầu tiên mỗi tuần một lần, sau 3 lần ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu. Giá bán mỗi số là 0, 04 đồng.

Về phương diện hình thức, chúng ta dễ ý thấy những bài báo được xếp nối tiếp nhau và không chú trọng đến kỹ thuật trình bày như thế nào để tờ báo trông cho đẹp. Những mục quảng cáo lại được xếp chung bên cạnh những tin tức, tiểu thuyết, hay những tạp trở khác, đôi khi ta lại thấy mục « phân ưu » của độc giả lại được đăng bên cạnh những

tin tức quan trọng ở ngay trang nhất. Tờ báo đề cập đến mọi vấn đề trong nước cũng như ngoài nước như nước Pháp, Đức, Nga...

Bắt đầu từ ngày 3-10-1921 tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* và một tờ báo khác, tờ *Nam Trung Nhật Báo* hợp lại thành một tờ lấy tên là *Lục Tỉnh Tân Văn* phát hành mỗi ngày và in trên giấy khổ 37x64 thay vì 35x39. Mỗi số bán 0, 05 đồng. Giám đốc là ông Nguyễn Văn Cù và chủ bút là ông Lê Hoàng Mưu.

B.— Ở BẮC KỲ.

1. Báo chí miền Bắc :

Trái với thông lệ mà người ta được biết từ xưa trong văn học sử là văn hóa Việt-nam thường chuyển từ Bắc vào Nam, nhưng ngược lại báo chí Việt-nam lại chuyển từ Nam ra Bắc. Báo chí ở Bắc xuất hiện sau báo chí ở Nam khoảng 20 năm.

Theo quyền Niên Giám Trung tâm Học vụ Đông-dương, số 1 tháng 9 năm 1929, nhà in đầu tiên được chánh phủ bảo hộ thiết lập ở Bắc năm 1883. Và tờ báo đầu tiên được phát hành ở đây là một tờ báo bằng tiếng Pháp, tờ *Le Bulletin du Comité d'Études Agricoles, Industrielles et Commerciales de l'Annam et du Tonkin*, do chính phủ Bảo Hộ phát hành. Và năm sau, 1884, một người Pháp tên là Jules Cousin cho xuất bản một tờ khác, tờ *l'Avenir du Tonkin* (ngày 13-12-1884).

Cuối cùng sáng kiến lập ra một tờ báo bằng tiếng Việt ở đây là do ông François Henri Schneider, một người Pháp mà theo Phạm Quỳnh ông ta là « người đã yêu mến xứ này, đã trải qua những tháng năm đẹp đẽ nhất của cuộc đời ông, người đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển nghề in và nghề xuất bản ở Đông-dương, đó là ông F. H. Schneider mà chúng tôi quen gọi là « cha Schneider ». Cha Schneider có một bộ mặt rất quen thuộc : chính ông là một trong những người đầu tiên đã cử động một cách tích cực cho cái chính sách Pháp Việt đề huề » (1). Ông Schneider được phép cho phát hành năm 1892 tờ báo đầu tiên bằng chữ Hán, tờ *Đại Nam Đông Văn Nhật Báo*, tờ này được đổi thành tờ *Đăng Cổ Tùng Báo* năm 1907 và lần này được in bằng hai thứ tiếng

(1) Phạm Quỳnh. La presse annamite. Revue Nam Phong no 107, Juillet 1926. p. 4.5

Hán và Việt. Biên tập viên chính của tờ này là Đào Nguyên Phồ giữ phần chữ Hán và Nguyễn Văn Vĩnh giữ phần quốc ngữ.

Ông Nguyễn Văn Vĩnh là một nhà báo rất nổi bật ở miền Bắc. Với một tinh thần hoàn toàn thân Pháp và được nhồi nắn trong những trường Pháp, lần đầu tiên ông viết những bài báo rất sống động và thú vị. Dưới nhiều chữ ký khác nhau (như Tân Nam Tử, cô Đào Thị Loan), những bài báo do ông viết đã góp phần rất lớn vào việc thành lập nền văn học nước nhà.

Tờ *Đông Cờ* bị đình bản sau vài năm hoạt động vì tình hình chính trị sôi động xảy ra trong thời kỳ này.

Năm 1905, tờ *Đại Việt Tân Báo* lại ra đời và được in bằng tiếng Việt và chữ Hán, do ông Ernest Babut làm chủ với sự cộng tác của ông Đào Nguyên Phồ, chủ bút. Đó là một tờ báo nửa của chính phủ, nửa của tư nhân do chính phủ trợ cấp, cũng như hai tờ báo trên. Trong tờ này thỉnh thoảng chúng ta thấy đăng một vài bài của Phan Chu Trinh và đã làm cho nhà cầm quyền Pháp lúc bấy giờ rất lo ngại.

2— Cách thức khai thác báo chí ở miền Bắc trong thời kỳ từ năm 1865 đến 1907 :

Có nhiều lý do để thành lập một tờ báo ở Việt-nam : Để ủng hộ lập trường của ông chủ, viên Giám đốc, hay chủ bút của tờ báo, ủng hộ chính sách của những nhân vật chính trị hay một nhóm chính trị quan trọng, một nhóm tài phiệt giàu có để nhận trợ cấp tài chánh, họ gây áp lực với chánh quyền để trục lợi, v.v...

Ngoài những lý do trên đây còn có một lý do khác, một lý do hoàn toàn có tính cách thương mại nhờ sự quen biết riêng của những ông chủ báo có uy tín đối với chính phủ. Một người đứng ra cho phát hành một tờ báo và sau đó, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bắt độc giả phải đặt mua dưới áp lực của chính quyền. Tờ báo trong trường hợp này có tính cách chính thức hoặc bán chính thức. Phần lớn những tin tức đăng trên báo là những bản văn chính thức, những tài liệu hay những tin tức do chính phủ cung cấp và nhà báo khỏi cần phải trả tiền "nhuận bút". Độc giả phần lớn là các viên chức ở các xã thôn, những công chức... bắt buộc phải đặt mua báo dài hạn. Do đó số báo

phát hành rất nhiều và dĩ nhiên đó là một mối lợi to cho những ông chủ nhà báo.

Cách khai thác báo chí trên đây là một đặc điểm hết sức cá biệt của báo chí miền Bắc, ít nhất nó đã xảy ra rất thường trong những năm đầu thành lập nền báo chí xứ này. Trường hợp hai tờ báo *Báo Hộ Nam Dân* và *Đại Nam Đồng Văn Nhật Báo* là hai trường hợp tiêu biểu nhất.

a— Trường hợp tờ *BÁO HỘ NAM DÂN* :

Dự án và sự cho phép phát hành : Sáng kiến cho phát hành tờ báo trên là do một người Pháp De Cuers de Cogolin, Giám đốc một tờ báo Pháp *Le Courrier d'Haiphong*, một nhân vật có rất nhiều uy tín lúc bấy giờ và sự liên lạc mật thiết với những công chức cao cấp Pháp.

Từ những sự kiện trên đây, lợi dụng uy tín và ảnh hưởng, ông De Cuers de Cogolin đã vận động viên Kinh lược Bắc-kỳ đề nhờ vị này cho phép với sự chấp thuận của chính phủ Pháp phát hành một tờ báo bằng chữ Hán lấy tên là *Báo Hộ Nam Dân*.

Việc cho phát hành tờ báo trên, theo ông De Cuers là đề « cho người dân biết cái sự cao quý, công lý cũng như lòng quang đại của nhà vua. Tờ báo sẽ trình bày tất cả những biến cố xảy ra trong vương quốc, từ sự thay đổi các quan lại, sự nhậm chức, thăng hay giáng chức của những vị này, những sắc chỉ hay những quyết định của nhà vua đề cho các quan lại có thể theo dõi và am tường tất cả những công việc hành chánh của ba chính phủ An-nam, Pháp và Trung-hoa, và nhất là những vấn đề thương mại và kỹ nghệ đề cho người dân mỗi ngày có thể học hỏi thêm những kiến thức mới đề có thể trở nên giàu mạnh được. Tờ báo này dùng đề cho người dân hiểu rõ tất cả những biến cố trong và ngoài nước và đề dạy cho các quan lại biết những luật lệ và những điều lệ hiện hành ở vương quốc... »

Mặt khác, ông De Cuers đã vận động viên Toàn quyền Đông-dương đề nhờ ông này xin nhà vua cho tất cả các địa phương biết rằng tờ báo trên đây rất có lợi cho dân chúng. Ông De Cuers đứng xin quản đốc tờ báo này và nhất là xin viên Toàn quyền ban cho ông ta tất cả quyền hành cần thiết để bắt các công chức và các viên chức ở các xã thôn phải đặt mua báo của ông dài hạn. Giá tiền mua báo là 5 đồng mỗi năm và báo sẽ phát hành 52 số trong một năm.

Trên đây là dự án của ông Giám đốc tờ *Le Courrier d'Haiphong* và ông ta cũng nói rằng ngày ra tờ báo này chính ông ta sẽ ấn định sau và văn phòng Nha Kinh lược sẽ khỏi phải trả tiền mua báo, ngoài ra tất cả những nơi khác hay những địa phương khác đều phải trả 5 đồng mỗi năm. Tiền đặt mua báo sau khi thu nhận ở các nơi bởi các cơ quan chính quyền sẽ phải giao lại cho ông De Cuers. Ông này còn đòi chính quyền cung cấp cho ông ta một viên quan lại để dịch thuật. Tiền lương của vị này cũng như tất cả những tổn phí khác về giấy mực sẽ do ông ta đài thọ...

Địa điểm in tờ báo này ở Hải-phòng, và Hải-dương.

Nếu xem kỹ dự án thành lập tờ báo trên chúng ta thấy rằng ngay trong dự tính của người sáng lập tờ báo này phải là một cơ quan quảng cáo hơn là một cơ quan chính thức, được ra đời do một nghị định của chính phủ. Tất cả cho chúng ta thấy một khi ra mắt độc giả nó sẽ đủ tất những phương tiện sẵn có để hoạt động. Chúng ta sẽ chờ đợi sự xuất hiện của cơ quan ngôn luận này.

Sự xuất hiện tờ *Bảo Hộ Nam Dân* : Số 1 tờ *Bảo Hộ Nam Dân* ra mắt độc giả Chúa nhật ngày 8 tháng 7 năm 1888 dưới sự cho phép của ông Parreau, Thông sứ Bắc-kỳ sau khi nêu ra những điều kiện bắt ông De Cuers phải tuân theo :

— Tờ *Bảo Hộ Nam Dân* phải luôn luôn theo đúng tinh thần của người Pháp, phải hết lòng giúp đỡ chính quyền và phải vì lợi ích chung cho nền Bảo hộ.

— Tờ báo phải theo đúng khuynh hướng và chính trị của chính phủ Pháp và nhất quyết phải theo đúng những chỉ thị của nhà nước.

— Tờ báo không được phép gây ra những cuộc bút chiến hay bất cứ một cuộc tranh luận nào có thể đưa đến việc làm giảm sút uy tín những viên chức hay những cơ quan hành chánh Pháp, bởi vì một cuộc bút chiến đi ngược lại quyền lợi quốc gia sẽ không bao giờ chấp nhận được trước mắt một dân tộc vừa mới chinh phục được, cơ quan hành chánh địa phương sẽ có đủ thẩm quyền để đình bản hoặc cấm chỉ lưu hành tờ báo này nếu nó ngoan cố đi theo một đường lối chính trị nguy hiểm cho ảnh hưởng của chúng ta ở xứ này.

— Việc cho đăng những công văn hay những tài liệu chính thức do chính phủ cung cấp sẽ khỏi phải trả tiền « nhuận bút », bù lại viên

Công sứ Hải-phòng sẽ có quyền kiểm soát bài vở và tất cả những bài dịch phải được kiểm duyệt bởi một nhân viên do cơ quan hành chánh địa phương chỉ định.

— Tờ báo sau khi phát hành phải nộp ở các công khổ theo đúng với những điều lệ do Tòa Thống sứ Bắc-kỳ và Tòa Công sứ Hải-phòng ban hành...

Sau khi tất cả những điều kiện trên đây được thỏa thuận giữa chính phủ Pháp và ông De Cuers, số 1 của tờ *Bảo Hộ Nam Dân* ra đời với một mục tiêu hết sức là cao quý :

“ Tờ báo này có mục đích là đề phụng sự quyền lợi cho nước Pháp ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, dạy cho dân An-nam biết kính phục chính phủ của nước Cộng hòa Pháp và những đại diện của họ, làm an lòng và bớt đi sự thù hằn của người dân, và với những tin tức hằng tuần, nó có thể khuyến khích người dân trên địa hạt canh nông, thương mại và kỹ nghệ... Sự phát hành tờ báo này sẽ có ích cho người Pháp, giúp cho họ biết và thương yêu dân An-nam, và từ từ nó sẽ dạy cho dân An-nam biết rằng nước Pháp là một người bạn tốt luôn luôn muốn tìm cách giúp đỡ và nâng cao mức sống của họ, tờ báo này sẽ gây nên một tinh thần thân thiện giữa hai dân tộc... ”

Sự thất bại của tờ *Bảo Hộ Nam Dân* : Một dự án vĩ đại, một cuộc vận động lâu dài, một mục tiêu cao cả, nhưng tờ *Bảo Hộ Nam Dân* có thời gian góp mặt hết sức là ngắn ngủi, nó bị đình bản sau vài số ra mắt độc giả. Tại sao có sự thất bại này ? Tại vì ông giám đốc của tờ báo đã tỏ ra quá vụng về đối với nhà vua và quá nhiều tham vọng dưới mắt ông Richaud, viên Tân Toàn quyền Đông-dương thời ấy.

— Đối với nhà vua : Với triều đình Huế, tờ *Bảo Hộ Nam Dân* đã phạm một lỗi lầm đáng tiếc là sau khi cho phát hành số đầu của tờ báo trên, Viện Cơ Mật Huế đã thông báo cho viên Thống sứ Bắc-kỳ biết “ một sự lỗi lầm đáng tiếc ” của tờ báo : Biên tập viên người Trung-hoa trong một bài báo đã dám gọi vua Việt-nam bằng “ *Đại Nam Quốc, Phiền Đại Vương* ” điều đó có nghĩa là vua Việt-nam vẫn còn là một chư hầu Trung-quốc (1).

(1) Thư của ông Parreau, Thống sứ Bắc-kỳ gửi cho Thị trưởng Haiphong, Hà-nội ngày 01-08-1888.

Vì lý do trên đây, Viện Cơ Mật đã lưu ý tất cả những gì đáng tiếc trong cách xưng hô được đăng trong một tờ báo mà mọi người đều biết là tờ báo ấy được in ở Hải-phòng, trong lòng vương quốc An-nam. Viện đã yêu cầu viên Thống sứ hãy tìm cách ngăn cản cho phát hành một tờ báo như vậy ít nhất tại những tỉnh ở Trung-kỳ. Điều chắc rằng biên tập viên người Trung-hoa kia trong khi đặt bút viết câu văn trên cũng đã hiểu rằng điều ấy hoàn toàn trái với tinh thần của hiệp ước đã được ký kết giữa Bắc-kinh và Triều đình Huế. Và trong một bức thư gởi cho nhà vua, một bức thư mà trong đó chứa đầy những điều hết sức là vô lễ, biên tập viên người Trung-hoa kia đã dám đứng ra yêu cầu nhà vua ra lệnh cho tất cả mọi cơ quan hành chánh phải đặt mua dài hạn tờ báo trên. Sự lưu ý trên đây của Triều đình Huế rất là quan trọng và chúng ta không nên xem thường điều đó.

« Không những, ông Parreau nói tiếp, khi tên biên tập người Trung-hoa kia nói đến nhà vua hay nước An-nam, mà ngay khi ông ta muốn nói đến những binh sĩ, sĩ quan hay công chức người Pháp, ông ta vẫn luôn luôn dùng những câu rất chướng tai và thô bỉ. Do đó tôi yêu cầu ông hãy ra lệnh cho viên giám đốc người Pháp chịu trách nhiệm sớm chấm dứt những sự kiện đáng tiếc nói trên để chúng ta khỏi bị nhạo báng và bị giảm uy tín trước mắt các quan lại An-nam cũng như trước chính quyền Trung-hoa... (1).

Dĩ nhiên là sau vụ cảnh cáo này, vị giám đốc tờ *Bảo Hộ Nam Dân*, De Cuers, bị bắt buộc cho tên biên tập người Trung-hoa nghỉ việc và tìm một người khác thay thế. Đó là một quan lại người Việt do Nha Kinh Lược cung cấp. Và viên biên tập thông dịch được lựa chọn này tên là Nguyễn Cần, đậu cử nhân luật và là cựu Tri Phủ Xuân-trường tỉnh Nam-định, một người đã từng bị giám chức hai bậc.

Nhưng mặc dù với sự giúp đỡ của viên quan lại « người gốc Bắc-ninh và là một nhà bác học uyên thâm này », công việc nhà báo vẫn không trôi chảy, nó bị đình bản vĩnh viễn sau một vài số ra mắt độc giả vì một lý do khác quan trọng hơn việc lỗi lầm gây ra bởi biên tập viên người Trung-hoa đối với nhà vua : đó là cái tham vọng kinh tài của viên giám đốc tờ báo này.

— *Đối với chính phủ* : Đầu tiên việc cho phép phát hành tờ báo này là của ông Constant, Toàn quyền Đông-dương lúc bấy giờ, tức là người

(1) Thư của viên Kinh Lược gởi cho Thống sứ Bắc-kỳ. Hà-nội, ngày 05-08-1888.

có rất nhiều liên lạc mật thiết với ông De Cuers, sáng lập viên và giám đốc của tờ *Báo Hộ Nam Dân*. Nhưng sau khi ông Richaud thay ông Constant làm Toàn quyền Đông-dương, ông này đã thấy ngay tham vọng kinh tài của ông De Cuers trong việc thành lập tờ báo trên. Vì, theo ông tham vọng này trên một phương diện nào đó đã gây tổn hại cho ngân sách chung của xứ Đông-dương và cũng gây ít nhiều tiếng tăm không tốt về thái độ của chính phủ Pháp trước mắt người dân bản xứ.

Chúng ta nhớ lại rằng cùng một lúc với việc cho phép phát hành tờ báo trên một điều khoản quan trọng được ghi nhận theo đó thì « *những quyền hành cần thiết để ra lệnh cho các công chức ở các thôn ấp phải đặt mua dài hạn tờ báo này với giá là 5 đồng một năm* ». Từ đó suy ra : có tất cả 9.274 nơi đặt mua báo (chưa kể huyện, phủ và những viên chức ở các thị xã này), vì chi tất cả cho một số tiền là 46.370 đồng, và nếu chúng ta kể thêm một số quan lại khác bắt buộc phải đặt mua, con số trên đây lên đến 120.000 đồng, dĩ nhiên số tiền này quả là một gánh nặng cho một dân tộc nghèo nàn đã tìm đủ mọi cách để chống thuế, chống độc quyền mà từ lâu chính phủ bắt họ phải gánh lấy.

Tóm lại, lối khai thác thương mại bằng tờ *Báo Hộ Nam Dân* trên đây không đạt được kết quả mà vị giám đốc của nó mong muốn vì mỗi ác cảm sẵn có của người dân đối với chính quyền thực dân họ luôn luôn tìm mọi cách để vùng dậy chống lại.

Sự kiện bắt buộc họ phải mua báo là một lý do, mặt khác, vì sự vụ về của De Cuers trong việc cho đăng câu văn xác láo của viên biên tập người Trung-hoa đối với nhà vua.

Dù sao chăng nữa thì chúng ta thấy rằng chính tham vọng làm tiền của ông giám đốc tờ báo này và hậu quả chính trị của nó đối với chính phủ Pháp, và với dân chúng đã là nguyên nhân chính khiến tờ báo trên bị đóng cửa vĩnh viễn.

Sau khi bị cấm phát hành, De Cuers vẫn còn nuôi hy vọng cuối cùng, bằng hành động ông đích thân ra Hà-nội nhờ Parreau, Thống sứ Bắc-kỳ và Trung-kỳ, can thiệp với vị Kinh lược và Toàn quyền Đông-dương để hai nhân vật này bảo đảm cho ông tiếp tục phát hành tờ báo. Nhưng ông Parreau đã từ chối sự yêu cầu này.

Sau khi đã hoàn toàn mất hết hy vọng tìm lại số tiền không lồ bằng

sự ép buộc gián tiếp mua báo, ông De Cuers đã tỏ ra hết sức giận dữ và đành phải trở lại tiếp tục hoạt động cho tờ báo đầu tiên của ông, tờ *Le Courrier d'Haiphong*, và bắt đầu tấn công một cách ráo riết chính quyền địa phương, cả Pháp lẫn Việt.

b — Trường hợp của tờ « ĐÔNG VĂN NHẬT BÁO »

Trường hợp của tờ « *Đông Văn Nhật Báo* » gần giống như tờ « *Báo Hộ Nam Dân* ». Cách điều khiển và khai thác tờ báo đều do một người đặc biệt nắm giữ, nhưng lại được chính quyền cung cấp bài viết và phát hành khắp các làng, tổng...

Thật ra, phải nói rằng, tờ « *Đông Văn* » tiến triển tốt đẹp được là nhờ ông giám đốc François Henri Schneider, một người thân cận của vị toàn quyền Lanessran (1). Ông này sang Việt-nam từ lâu, có nhiều nhà in và cơ sở báo chí tại Nam-kỳ cũng như ở Bắc-kỳ.

Ông ta hiểu biết nhiều về dân bản xứ và còn giao thiệp rộng rãi với các nhân vật chính trị người Pháp.

Phạm Quỳnh chủ nhiệm tờ « *Nam Phong* » gọi Schneider là « *Cha Schneider* », ông tổ của nền báo chí Việt-nam. Ông có rất nhiều mảnh lời đề điều khiển tờ báo hoạt động tốt. Tờ « *Đông Văn* » của ông ra hằng tuần, bán với giá 4 quan 1 năm, báo được in đúng và dễ đọc. Ngoài ra những tin tức do chính quyền cung cấp và phải giao cho nhà bác trẻ nhất là vào chiều thứ năm để báo có thể ra mắt vào ngày Chủ nhật. Ngày thứ bảy là hạn chót để viên Khâm sứ kiểm duyệt.

Schneider cũng khôn ngoan khi cam kết rằng sẽ không đăng những tài liệu không được phép của viên Khâm sứ. Báo sẽ được đóng lại và gởi đi các làng, khi gởi đi thì phải được gìn giữ cẩn thận và gởi qua các tỉnh trưởng theo danh sách đã được chính quyền ấn định. Ông Schneider sẽ báo cho viên Khâm sứ ngày gởi các kiện hàng báo chí đi các tỉnh. Mọi sự chậm trễ không chính đáng trong việc ấn loát, việc giao hàng hay gởi hàng sẽ bị phạt với giá 10\$ mỗi ngày trong 5 ngày đầu. Tiền phạt sẽ tăng lên 20\$ mỗi ngày nếu sự chậm trễ lên quá 5 ngày.

Tờ báo này đã mang lại cho ông Schneider một lợi tức 40.000 phật

(1) Thư của một nhóm thợ in ở Hà-nội gởi cho Tổng trưởng thuộc địa Pháp tại Paris, Hà-nội ngày 28-05-1906.

lăng mỗi năm trong việc gởi báo đi các làng mạc ở Bắc-kỳ. Cũng nên lưu ý rằng khế ước khai thác tờ báo này được xét lại hằng năm.

Theo nguyên tắc, mỗi người đều có quyền khai thác công việc này, nhưng trên thực tế, chỉ một mình ông Shneider giữ độc quyền nhờ tài xã giao khéo léo của ông với các viên chức cao cấp trong chính quyền Pháp tại Việt-nam, nhất là nhờ sự giúp đỡ của ông Lanessan. Chính đặc quyền này của ông Shneider làm cho các chủ nhiệm, chủ nhà in ở Bắc-kỳ bất mãn chống lại sự độc quyền đó.

Tuy thế, tài khéo léo và ảnh hưởng của ông Shneider đã giúp ông giải quyết nội vụ tốt đẹp và nhất là đã mang lại số lợi tức hằng năm lên đến 40.000 phật lăng trong việc khai thác tờ « *Đại Nam Đông Văn nhật báo* ». Ngoài ra, ông cũng kiếm được nhiều lợi tức khác nhờ các tờ báo và nhà in khác mà ông có ở Nam-kỳ.

Sau cùng, riêng báo chí ở Trung-kỳ trong những năm từ 1865 — 1907, là thời gian mà triều đình Huế vẫn còn giữ được quyền tự trị, thế nhưng chính phủ Pháp trên nguyên tắc có quyền xen lẫn vào nội bộ của Triều đình Huế căn cứ theo hòa ước 1862 và 1884. Hòa ước này qui định rằng xứ Trung-kỳ vẫn giữ những tục lệ cổ truyền và có quyền chống lại với tất cả những người ngoại quốc và những gì từ nước ngoài đến (trừ Trung-hoa) có thể làm phương hại đến nền an ninh trật tự. Cho nên, trong tình trạng như vậy, chúng ta biết rằng báo chí không thể xuất hiện ở Trung-kỳ.

c— Báo chí Pháp ngữ.

Vào khoảng thời gian từ 1865 đến 1907 trong khi báo chí bốn xứ không quá chực tờ ở Bắc-kỳ và Nam-kỳ, thì báo chí Pháp ngữ đã đi vào giai đoạn thịnh hành với khoảng chừng 70 tờ, và trong những năm đầu đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc khai sinh và phát triển báo chí Việt ngữ.

Nhiều người cho rằng báo chí Pháp là trường dạy báo chí Việt ngữ, các ký giả Việt-nam đã học hỏi rất nhiều kinh nghiệm trong nghề làm báo nhờ các đồng nghiệp người Pháp.

Đề có một ý niệm so sánh giữa hai loại báo Việt và Pháp ngữ, chúng ta nêu ra những đặc điểm của một vài tờ báo Pháp, mà trên một phương

điện nào đó, đã có công góp phần vào việc tạo dựng nền báo chí nước nhà.

I.— TẠI NAM-KỲ :

Tại Nam-kỳ, khoảng thời gian trước năm 1907, dư luận quần chúng rất xôn xao khi nghe đề cập đến việc thành lập « Đế quốc Đông-dương ». Báo chí trong thời gian ấy đã đăng tải tin tức và bình luận rất nhiều về vấn đề này. Báo chí Pháp ngữ lo đăng tin về những cuộc tuyên cử Hội đồng quản hạt hay hội đồng thành phố Sài-gòn.

Tại Nam-kỳ, thuở đó có khoảng từ 3.000 đến 3.500 người Âu-châu cư ngụ, và có rất nhiều báo. Sau đây là một vài tờ quan trọng :

— Tờ « *Le Saigonnais* » (1883 — 1889) :

Chủ bút là Adrien Marx, con của Jules Adrien Marx, là một trong những biên tập viên quan trọng của tờ « *Figaro* » của Villemessant, Marx một nhân vật nổi tiếng trong hàng ký giả Pháp ở « Đông-dương ». Ông ta cũng có một tờ báo khác tên là « *L'Asie Française* » do nhóm công giáo Việt-nam tài trợ.

Nhưng sau những thiếu hụt về tài chính Marx đã bán lại cho « Hội truyền giáo hải ngoại » tờ báo của mình.

Về sau, lúc tuyên cử Hội đồng quản hạt, có hai ứng cử viên người Việt là Lê Văn Trung, giáo chủ tương lai của đạo Cao Đài và Diệp Văn Cường, ký giả, đã giúp Marx xuất bản 1 tờ báo lấy tên là « *La Cochinchine libérale* » để hỗ trợ đường lối chính trị của họ.

— Tờ « *Le Mékong* » (1892 — 1897)

Đây là một tờ báo chuyên về chính trị, thương mại, thông tin phát hành 4 lần mỗi tuần. Người sáng lập và chủ bút là ông Ulysse Lerich, một nhà báo trào phúng với ngòi bút trong sáng và bóng bẩy. Nhưng dân Sài-gòn lúc đó chỉ trích Lerich đã nhận tiền để phò biến đường lối chính trị của Paul Doumer, cho nên tờ báo của Lerich không sống được lâu, sau khi Paul Doumer rời khỏi chức vụ.

— Tờ « *L'opinion* » (1899 — 1934) :

Tờ *L'opinion* do Lucien Héléourey thành lập, ông là một ký giả chuyên

ng nghiệp rất nổi tiếng ở « Đông-dương » vào thời đó. Tờ này là một nhà báo lớn ở Sài-gòn, sống được 35 năm. Héléury trước đây theo học tại Toulouse, đã từng cộng tác với tờ « *Télégramme* » và nhiều báo khác. Đến Việt-nam ông cho ra đời một tờ lấy tên là « *La Semaine Coloniale* », lúc đầu phát hành mỗi tuần 3 lần, sau đó phát hành hằng ngày lấy tên là « *L'Opinion* ».

Sau một thời gian thành công mau chóng, lợi dụng thời cơ, tờ báo đã khai thác những cuộc tranh chấp giữa Blanchy và Paul Doumer, toàn quyền Pháp ở Đông-dương.

Đây là một nhật báo có lối trình bày đơn giản, thích ứng với người đọc, Chủ nhiệm lại rất có uy tín đối với anh em đồng nghiệp. Ông ta còn là sở hữu chủ của một tờ báo Việt ngữ lấy tên là « *Công luận báo* » và ông cũng còn giữ chức chủ tịch của « Nghiệp đoàn báo chí thuộc địa » thành lập năm 1917.

Nhờ tài điều khiển của Héléury trong nhiều năm tờ *L'Opinion* luôn luôn đứng hàng đầu so với các báo khác tại Sài-gòn :

- La France d'Asie
- Le Courrier Saigonnais
- Le Pou de Bois
- L'Echo de Saigon.

2.— Ở Bắc :

- L'Avenir du Tonkin
- Le Courrier d'Haiphong
- L'Indépendance Tonkinoise

V.— VAI TRÒ BÁO CHÍ TRONG THỜI KỲ 1865 — 1907

1.— Vai trò giáo dục và truyền bá :

Khoảng thời gian cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, báo chí Việt-nam đã đóng một vai trò rất quan trọng là vai trò giáo dục quần chúng và truyền bá tư tưởng. Về phương diện này, báo chí đã đóng một vai trò rất quý giá bên cạnh nhà trường. Ảnh hưởng của nó đôi khi lớn mạnh hơn ảnh hưởng của nhà trường nữa vì báo chí chẳng những nhằm

vào việc giáo dục những lớp người trẻ còn đang đi học, mà nó còn nhằm vào việc giáo dục cho tất cả những ai có thể đọc được chữ Quốc ngữ. Đó cũng là một cách làm tăng thêm số độc giả. Thời kỳ 1860 — 1907 quả là thời kỳ phôi thai của báo chí Việt-nam và những người làm báo trong giai đoạn này có thể tự hào đã đóng vai trò một nhà giáo dục quần chúng, một người hướng dẫn hay một « sứ đồ » như Phạm Quỳnh đã nói (1).

2. — Ảnh hưởng của báo chí trên Văn học:

Không ai có thể phủ nhận quan niệm nói rằng báo chí đã ảnh hưởng trên Văn học Việt-nam. Thiệu Sơn trong quyền Phê bình và Cáo luận đã nói : « Trong những nước văn minh, văn học ra đời trước báo chí, nhưng ở Việt-nam, chính báo chí đã tạo nên nền văn học hiện đại ».

Thật vậy, văn học hiện đại của chúng ta chỉ xuất hiện từ sau khi có báo chí ra đời. Những tác giả đầu tiên của những tác phẩm được viết bằng chữ Quốc ngữ đều được đào tạo trong môi trường báo chí... Những tác phẩm của Huỳnh Tịnh Của hay của Trương Vĩnh Ký, chẳng hạn, được đăng trên *Gia Định Báo* đã ảnh hưởng rất nhiều đến nền Văn học nước nhà trong giai đoạn đầu này. Bởi vậy, chúng ta không thể nào phủ nhận cái vai trò đóng góp tích cực của báo chí trong nền Văn học đó. Sau đây một bài trích từ *Gia Định Báo* (ngày 15-4-1867) của Tôn Thọ Tường :

« Thầy ký, giáo học, tác giả quyền « Những phương pháp đề học chữ Pháp » vừa in ra một quyển sách bằng chữ Quốc ngữ để giúp học một cách dễ dàng tiếng của chúng ta. Những quan lại có học thường hay học chữ này, vì với 24 chữ người ta có thể viết được muôn ngàn truyện. Thật là khác xa với chữ Tàu mà người ta đôi khi phải học cả đời nếu không sẽ không biết gì cả. Tôi hiểu được tiếng Quốc ngữ, tôi có thể viết được và đọc được không khó khăn gì hết và có thể học được trong vài tháng... »

Đoạn văn trên đây cho chúng ta thấy rõ vai trò của những nhà làm báo, chính những người này đã góp phần đặc lực vào việc phát huy nền văn học Việt-nam và chính lịch sử văn học Việt-nam đã đi đôi

(1) Phạm Quỳnh. La Presse annamite. Tạp chí Nam Phong số 107. Juillet 1926. p.

với lịch sử báo chí. Những nhà văn đầu tiên như Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của cũng chính là những nhà báo. Và chính lối viết văn xuôi đăng trên báo này đã bắt đầu phát triển và lần lần giữ một vai trò trọng yếu trong nền văn học cận đại Việt-nam.

Việc ấn hành báo chí trong giai đoạn này quả là một phát minh hết sức mới mẻ. Điều này đã đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc phổ biến nền văn hóa mới, cho nên mỗi nhà làm báo quả là một chiến sĩ tiên phong trong việc xây dựng và canh tân xứ sở. Trên các báo chúng ta thấy nhiều bài viết chỉ trích lối học cũ và cổ động cho lối học mới. Do đó nền văn hóa mới đã bắt đầu phát triển và nảy nở dần dần tạo thành căn bản vững chắc cho văn học nước nhà trong tương lai. Lối học cũ đã bãi bỏ và những trường Pháp — Việt được thành lập. Như vậy chúng ta có thể nói rằng miền Nam quả là một tiền đồn Văn học của nước ta, vì chính nơi đây lần đầu tiên đã nảy sanh ra báo chí Quốc ngữ nói một cách khác là nảy sinh nền Văn học cận đại.

3— Vai trò của báo chí đối với quần chúng :

Sau tờ *Gia Định Báo*, các tờ báo khác lần lượt ra đời : *Lục Tỉnh Tân Văn*, *Nông Cỏ Mìn Đàm*, *Đại Việt Thời Báo*...

Trong giai đoạn đầu dĩ nhiên báo chí nước ta gặp rất nhiều khó khăn. Quần chúng phần đông chưa hiểu được tiếng Quốc ngữ, cho nên Báo chí đối với họ còn là một thứ xa xỉ phẩm hay một cái gì còn xa lạ, đó là lý do giải thích tại sao số độc giả rất hạn chế vào thời ấy. Giá báo tương đối cao; lại càng rất khó bán, vì vậy ảnh hưởng của báo chí đối với quần chúng còn rất yếu ớt khi mà đa số dân chúng còn chưa biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Độc giả lúc bấy giờ phần lớn là những công chức của chính phủ vì chỉ những người này mới bắt buộc phải biết tiếng Pháp lẫn tiếng Việt.

Trong tình trạng này, ký giả Tự Do (tên thật là Huỳnh Văn Chính) viết (1) « Những nhà làm báo Annam luôn luôn than phiền, không phải là không có lý, rằng những đồng bào của họ không đọc nhiều báo ».

Tờ báo được nhiều người đọc nhất cũng không có trên 2.000 độc giả

(1) Tự Do. Les Fragments journalistiques. Sài Gòn 1926. p. 39-41

trên 3 triệu dân số mà chỉ có khoảng 1/10 là biết đọc và biết viết trôi chảy chữ Quốc ngữ. Trong thời kỳ này dân chúng chưa đủ sự hiểu biết về sự ích lợi của vấn đề đọc báo và không cho đó là một việc làm quan trọng.

« Và mặt khác, ông ta viết tiếp, nhiều người làm nghề viết báo đã không biết hồ thẹn chọc giận độc giả bằng cách bêu xấu họ và làm mất tín nhiệm kè cả những người làm báo chuyên nghiệp xứng đáng. Đó là những sự kiện hết sức đáng tiếc mà mọi người đều biết và chúng ta không biết làm sao mà chống lại được. Nhưng còn một lý do quyết định khác đã làm cho dân Annam tẩy chay báo chí là phần đông, độc giả nhận báo không đều hoặc nhiều khi không nhận được. Chúng tôi muốn nói đến những độc giả ở miền quê. Họ không có những phương tiện nào khác hơn để nhận báo bằng lối bưu trạm và các viên chức làng xã. Chính những hạng độc giả này đông nhất, thích đọc báo nhất, và cần được biết tin tức hơn ai hết. Nhưng lối tổ chức bưu trạm ở các làng xã đã làm cho họ chán ghét và không còn muốn đọc báo và dĩ nhiên không muốn mua báo nữa. Thí dụ một làng cách tỉnh lỵ có Ty Bưu điện khoảng 30 cây số. Bưu phẩm được mang từ tỉnh lỵ về thôn quê, đến một nhà nhỏ gọi là trạm. Trạm trưởng có bốn phận mang bưu phẩm này bằng đường bộ hoặc bằng ghe đến các đình làng để giao cho các vị kỳ mục hay xã trưởng. Nếu may mắn vị kỳ mục hay xã trưởng này có mặt tại sở thì mọi việc êm xuôi chẳng nói làm chi. Nhưng trường hợp ông ta vắng mặt, không ai có quyền đụng đến gói bưu phẩm và như vậy nó bị bỏ nằm đó ngày này qua ngày khác. Cuối cùng, thôi chúng ta cũng cho là thư từ sau đó cũng sẽ được phân phát cho người nhận dù là trễ. Tuy nhiên phân phát bằng cách nào ? Rất giản dị, phân phát qua sự trung gian của một dân phu trong làng gọi là thường xuyên, tức là một người không có trách nhiệm gì cả và cũng chẳng có ai kiểm soát công việc làm của hắn. Hết quả là bao nhiêu thư từ bị mất cắp, bị phát hoàn... mà cũng chẳng ai biết.

Với lối phân phát bưu phẩm như vậy những vị kỳ mục hay xã trưởng bắt cần để giao báo của người này cho người khác hoặc đọc xong rồi mới giao hoặc phát hoàn cho nhà báo... Và như vậy báo chí từ Sài gòn phải mất hằng mấy tuần, có khi đến hằng tháng mới tới tay người đọc và có gói báo khi đến nơi thường bị phanh phui.

trong tình trạng hết sức đáng thương... Những vị giám đốc các tờ báo mỗi ngày đều nhận được những thư kêu nài của những người mua báo và đôi khi các nhà báo bắt buộc phải hạn chế gởi báo cho những độc giả ở những nơi không có bưu điện...

4 — Vai trò báo chí trên địa hạt chính trị :

Bên cạnh vai trò giáo dục, truyền bá và nhất là vai trò của Báo chí về phương diện văn học, báo chí Việt-nam trong giai đoạn đầu đã giữ một vai trò chính trị rất quan trọng.

Báo chí trong giai đoạn này được xem như là gạch nối, là trung gian giữa nhà nước và dân chúng. Báo chí trong thời kỳ này cũng được xem như phương tiện để giải thích cho dân chúng biết những ý định, những biện pháp làm việc của chính phủ, và để giúp chính quyền thực dân biết được phản ứng và dư luận của một dân tộc mà họ vừa chinh phục được. Báo chí lúc bấy giờ đã nhằm vào 2 mục tiêu rõ rệt: giáo dục chính trị cho dân chúng và tuyên truyền để phục vụ cho chính sách thuộc địa của Pháp ở Đông-dương.

Vào thời kỳ đó ít khi thấy xuất hiện những bài báo đề cập đến những vấn đề chính trị có tính cách chống đối chính quyền thực dân ngoài những bài ca tụng cho chế độ này. Báo chí đầu tiên chỉ là tiếng nói chính thức của nhà nước mà thôi.

Ký giả Tự Do đã xác nhận rằng "tờ *Gia Đình báo*" chỉ là một tờ công báo được dùng trong các công sở nhất là ở các làng xã. Và tờ *Lục tỉnh tân văn* đã nhận tiền trợ cấp của chính phủ hằng năm để phiên dịch từ tiếng Pháp ra tiếng Việt những công văn, những nghị định của chính phủ... và mỗi làng phải đặt mua hằng năm tờ báo này để theo dõi những việc làm của chính phủ. Chúng ta cũng nên biết rằng tờ báo này ít khi đăng những tin tức gì ngoài những tài liệu chính thức do chính phủ cung cấp. Chúng ta không dám chê trách những đồng nghiệp của chúng ta về điều này, tuy nhiên, chúng ta không thể nào vừa đóng vai một cơ quan chính thức vừa là một cơ quan ngôn luận lý thú cho độc giả.

Các viên xã trưởng ở các làng xã ở Nam-kỳ cần một tờ báo hành chánh bằng tiếng Annam. Và điều này không làm cho chúng ta ngạc nhiên gì cả".

5 — Vấn đề thông tin và những phong trào cách mạng :

Những biến cố chính trị xảy ra ở Đông-dương trong những năm 1907, 1908 đã phát sinh ra, ngoài một vài tờ báo nói đến vấn đề chính trị, vô số những bài « cầm nang » (pamphlets), những « bản thảo » (libellés), những bài hát, bài thơ, những bích chương, truyền đơn do các nhà cách mạng yêu nước lúc bấy giờ phổ biến ra đề sách động quần chúng toàn quốc chống Pháp.

Trong một bức thư của viên Toàn quyền Đông-dương gửi cho Bộ Trưởng Thuộc địa Pháp ta thấy có một đoạn nói đến điều này như sau (1) :

« Loại văn học này nó không phải xuất hiện mới ngày hôm qua. Nó ra đời và được phổ biến ngay trước những biến cố chính trị xảy ra trước ngày chiến thắng của quân đội Nhật. Ở Beau ngay từ lúc đó đã thông báo cho chúng tôi biết sự xuất hiện của loại văn học cách mạng nói trên, và thứ văn học này đã gia tăng gấp bội trong thời gian gần đây ».

Tất cả những bài viết trên đây đều có đặc điểm chung : kêu gọi lòng ái quốc, ý chí căm thù ngoại bang, đề cao việc coi thường cái chết, sức mạnh một dân tộc mỗi khi dân tộc ấy biết đoàn kết. Tất cả những điều kêu gọi trên đây đã được xuất phát từ các sĩ phu Việt-nam cương quyết và khao khát một nền độc lập cho dân tộc. Linh hồn của nhóm sĩ phu Cách mạng trên đây chính là hai nhà chí sĩ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Chúng ta thấy thơ văn của cụ Phan Châu Trinh thường phản ánh những lý thuyết hay tư tưởng cách mạng của những nhà cách mạng tân tiến Trung-hoa. Và theo sự nhận xét của viên Toàn quyền Đông-dương lúc bấy giờ thì « *những bài thơ của Phan Châu Trinh bề ngoài tuy có vẻ bạo động hơn những bài trào phúng của Phan Bội Châu nhưng có lẽ nó gay gắt và nguy hiểm hơn cho nền thống trị của chúng ta* ».

Phan Bội Châu còn hơn Phan Châu Trinh về phương diện viết những bài như vậy. Những bài viết của cụ rất là táo bạo, nhuệng đầy tư tưởng quá khích mà chính cụ đã có được trong những năm lưu vong ở Nhật. Những bài của cụ được viết bằng một giọng văn rất thi vị và bóng bẩy luôn luôn ngụ hai ý dùng để gài cho những sĩ phu,

(1) Báo cáo của Toàn quyền Đông-dương gửi cho Tổng trưởng Thuộc địa. Hà-nội ngày 3-7-1908.

trí thức hoặc những thành phần tru tú. Ngoài những loại văn trên đây còn có một thứ văn chương bình dân được phát triển mạnh mẽ trong giới nông dân, những bà vợ của những thủy thủ v.v... Những bài hát được truyền miệng từ chợ này sang chợ khác, những bích chương được dán ở những nơi hội họp dân chúng. Những khẩu hiệu chống chính phủ đã được tìm thấy trong những cuộc biểu tình, những tờ truyền đơn được viết với những giọng văn rất tầm thường đề nói lên sự hà khắc của chính sách tài chính của chính quyền thuộc địa. Những tờ truyền đơn viết tay nguyên rữa những cơ quan phục vụ cho Pháp, được chuyển từ tay này sang tay khác, và người ta kêu gọi nhân dân đứng lên đề tự giải quyết công việc của họ, phá hoại và làm giảm uy quyền của các quan lại trước mắt dân chúng.

Có điều chúng ta đề ý là những bản văn thơ hay bài hát của loại văn chương cách mạng trên đây không phải là những bản in mà là những bản chép tay trong đó tác giả yêu cầu người đọc xem xong phải chép lại đề cho những người khác. Và lối viết tay theo « *dây chuyền* » này đã làm tăng lên gấp bội những bản văn trên một thời gian rất ngắn.

Tuy nhiên thứ văn chương lén lút và kín đáo trên đây không phải là một phương tiện duy nhất gây khó khăn cho chính phủ Pháp và tạo nơi người dân những tư tưởng « *phá hoại* ». Những tờ báo viết bằng chữ « *Hán* » hay chữ « *Việt* » được điều khiển bởi người Pháp với sự cho phép của chính phủ đôi khi cũng đề cập tới những phong trào chính trị này nhưng trong tinh thần có lợi cho Pháp.

Ở Bắc, tờ báo của ông Babut, tờ *Đại Việt thời báo* tức là tờ đã được chính phủ trợ cấp tài chính cũng đã đăng một số bài nói về những phong trào chính trị trong những năm sôi động này. Người ta muốn nói đến một vài bài báo do cụ Phan Châu Trinh viết và được ông Babut, bạn cụ, cho đăng tải trên tờ *Đại Việt thời báo* và *Đảng cổ tùng báo*. Chính viên toàn quyền Đông-dương đã thú nhận là những tờ báo nói trên đôi khi rất khó kiểm duyệt đã được lưu hành ở các làng xã và gây nên một phong trào chống chính phủ trong giới viên chức ở những địa phương.

Ở Nam-kỳ, một vài tờ báo Việt ngữ phỉnh thoảng cũng có cho đăng một vài bài có thiện cảm với những phong trào chính trị do cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh lãnh đạo.

Trước hiện trạng này chính viên toàn quyền cũng đã thú nhận là chính phủ Pháp lúc bấy giờ đôi khi phải bó tay trước những biến cố trong những năm 1907 và 1908.

KẾT LUẬN :

Thời kỳ từ 1865 — 1907 chúng ta nhận thấy rằng báo chí Việt-nam còn ở trong tình trạng phôi thai. Người Pháp vừa thiết lập một nền hành chính mới ở Việt-nam và gặp rất nhiều khó khăn trên mọi lãnh vực. Tiếp theo đó vì những phong trào chính trị chống Pháp, chế độ báo chí, lúc đầu được hưởng qui chế tương đối khá rộng rãi, tuy bị hạn chế bởi sắc luật ngày 30-12-1898 về sự cho phép trước khi phát hành một tờ báo. Về phương diện kỹ thuật, Báo chí thời đó thiếu rất nhiều những thợ chuyên môn, nhất là những chuyên viên lo về việc in báo, sắp chữ, nhà in.. Trong bức thư đề ngày 30-11-1863 gửi cho bộ trưởng thuộc địa Pháp ở Paris viên thống đốc Nam-kỳ nhắc đến việc yêu cầu chính phủ Pháp gửi qua một số thợ in và sắp chữ. Trong thư ông ta viết : *« một người thợ in có thể hưởng những điều kiện như sau : tiền nhà 5.000 quan, và sẽ được tăng dần đến 6.200 quan tức là bằng số tiền lương của một nhân viên Trung úy Hải quân hạng nhất ở thuộc địa... »* Về phương diện nghề nghiệp những người làm báo lúc bấy giờ vừa đóng vai một nhà báo vừa là một công chức. Thực vậy báo chí lúc bấy giờ giữ hai nhiệm vụ : cơ quan thông tin và đồng thời là phương tiện tuyên truyền cho chính phủ. Báo chí trong giai đoạn này còn gặp nhiều trở ngại khác : Báo chí xuất hiện ở Việt-nam tức là nơi mà từ xưa người dân chưa bao giờ biết đến, xuất hiện vào lúc mà phần đông các sĩ phu Việt-nam đã chống đối tất cả những gì đến từ nước ngoài (ngoại trừ Trung hoa). Hơn thế nữa, độc giả còn rất ít vì đa số người dân chưa biết chữ Quốc ngữ... Chúng ta còn phải kể thêm là báo chí xuất hiện giữa lúc nước ta còn ở trong tình trạng chậm tiến trên mọi lãnh vực kinh tế cũng như khoa học. Những nhà làm báo không được trang bị tất cả những phương tiện vật chất cần dùng cho nghề nghiệp. Kỹ nghệ chưa được phát triển, nền thương mại nước nhà còn quá phôi thai. Báo chí không có quảng cáo đề đăng. Hậu quả là giá báo rất đắt so với mức sống của dân chúng lúc bấy giờ, và dĩ nhiên là độc giả rất hạn chế. Những nhà làm báo lúc bấy giờ đã có một cuộc

sống vật chất hết sức là khiêm nhượng và phần đông chỉ sống vào trợ cấp của chính phủ.

Trên đây là sự tiến triển của báo chí Việt-nam trong thời kỳ từ 1865 đến 1907.



CHƯƠNG BỐN

BÁO CHÍ VIỆT-NAM TỪ 1908 ĐẾN 1918

I. NHỮNG ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO SỰ XUẤT HIỆN CỦA BÁO CHÍ TRONG GIAI ĐOẠN NÀY

Có 2 điều kiện thuận lợi cho sự xuất hiện của báo chí trong những năm từ 1908 đến 1918: Đó là những điều kiện chính trị và hậu quả của nó là những điều kiện văn hóa.

1. Điều kiện chính trị

Vào khoảng năm 1867, sau khi mất Nam-kỳ, một số nho sĩ Việt-nam, chống việc thành lập chế độ thuộc địa và bảo hộ của Pháp ở Nam-kỳ, Bắc-kỳ và Trung-kỳ, đã tổ chức nhiều cuộc bạo động dấy lên mạnh mẽ. Nhưng từ đầu thế kỷ 20, hình thức tranh đấu thay đổi. Khẩu hiệu của họ là: « *Giáo dục quần chúng để canh tân xứ sở* ». Đó là giai đoạn của phong trào Đông du và sự thành lập các trường học để truyền bá những tư tưởng Âu Tây.

Sự canh tân hùng mạnh của Nhật-bản, những trào tư tưởng Tây Âu đã thâm nhập nhanh chóng Việt-nam qua các sách báo Trung-hoa, nhất là của 2 nhà cách mạng Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu.

Trong giai đoạn này, báo chí Việt-nam đã giành một chỗ quan trọng cho các sinh hoạt Văn hóa, bên cạnh những bài báo chính trị thuận lợi cho chính sách thuộc địa của chính phủ bảo hộ.

Chính phủ này, ở một mức độ nào đó, đã làm ngơ trước sự xuất bản một số sách báo mới. Một phần, họ không muốn để cho người Việt-nam trở lại với phương thức bạo động như đã dùng trong giai đoạn đầu. Phần khác, về mặt tâm lý, chính phủ bảo hộ muốn chứng tỏ tinh thần tự do của họ đối với dân bản xứ. Tuy nhiên, họ đã muốn sử dụng sách báo với dụng ý biện hộ cho sự hiện diện của họ ở Việt-nam. Chủ nghĩa đế quốc của người Pháp trong giai đoạn này quyết ổn định tình thế không bằng đường lối quân sự hay chánh trị mà quyết "*thu phục nhân tâm người dân bản xứ*".

Những biến cố chính trị được phát động do những phong trào Đông du chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn, nhưng hậu quả chính trị của nó rất đáng kể, bắt đầu ở Quảng-nam, rồi lan rộng khắp Bắc và Nam-kỳ. Sinh viên Việt-nam được gửi đi du học ở Nhật và các xứ tân tiến. Trường học miễn phí được thành lập để cho trẻ em Việt-nam được đào tạo trong một tinh thần mới.

Ở Nam-kỳ cụ Trần Chánh Chiêu (1867-1919) tức Gilbert Chiêu cũng gọi là phủ Chiêu sanh ở Rạch-giá nhà giàu, học trường Collège d'Adran, làm thông ngôn, hoạt động bí mật cho cụ Cường Để vừa kinh tài vừa viết báo *Lục tỉnh Tân văn* kêu gọi đồng bào duy tân, bí mật qua Hương-cảng hội đàm với cụ Sào Nam, do con là Trần Văn Tiết du học ở Hương-cảng giới thiệu rồi đem những bản hiệu triệu bằng Hán văn của cụ Sào Nam về nước.

Cụ cùng với cụ Nguyễn Thành Ưt lập *Minh Tân công nghệ xã* để nấu xà bông và *Minh Tân khách sạn* ở Mỹ-tho, *Nam Trung khách sạn* ở Saigon để đón tiếp các đồng chí (1).

Thực vậy, những biến cố chánh trị đã trợ giúp vào việc xuất hiện báo chí ở xứ ta, đáng kể là từ khi thế chiến thứ nhứt bùng nổ với chánh sách "thả lỏng" của Toàn quyền A. Sarraut, trước sự can thiệp của nước Đức vào Đông-dương và nhất là trong những năm chinh chiến, nhà cầm quyền Pháp tỏ ra dễ dãi hơn trước sự thành lập nhiều tờ chức mới, nhất là những tờ chức có những phần tử cộng tác trung thành với chánh phủ bảo hộ.

(1) Nguyễn Hiến Lê. *Đông Kinh Nghĩa Thực*, nhà xuất bản Lá Bối. Saigon 1968. tr. 142.

Ngoài những điều kiện chính trị vừa kể trên, còn những điều kiện khác, đó là những điều kiện văn hóa đã góp phần vào sự phổ biến báo chí Việt-nam trong giai đoạn từ 1908 đến 1918.

2) Điều kiện văn hóa

Sự truyền bá chữ Quốc ngữ đã gia tăng một cách đáng kể số người đọc báo Việt ngữ trong làng báo Việt-nam.

Có thể ghi nhận một cách thích thú rằng không phải chỉ có những nhà lãnh đạo phong trào Đông du đã cổ vũ và khuyến khích sự truyền bá chữ Quốc ngữ và nền giáo dục mới, nhưng ngay cả nhà cầm quyền Pháp còn đẩy mạnh hơn vấn đề này. Tại sao có sự mâu thuẫn như thế ? Phải chăng người Pháp thật lòng muốn giúp người Việt-nam duy trì và phổ biến văn hóa riêng của người Việt-nam như họ đã từng tuyên bố ?

Hai đối phương cùng có một phương tiện truyền bá, nhưng trái lại, trên thực tế, họ có hai mục tiêu hoàn toàn khác nhau.

Mục tiêu duy nhất của nhà cầm quyền Pháp khi tán trợ việc phổ biến chữ Quốc ngữ là để cắt đứt mọi sự tiếp xúc và liên lạc chặt chẽ giữa người Việt-nam và Trung-hoa đã có từ ngàn năm trước. Với họ đó là phương tiện tốt nhất để Âu hóa các nho sĩ Việt-nam, từ xưa không biết một nền văn minh nào khác ngoài nền văn minh Trung-quốc.

Trong lãnh vực này, không thể chối cãi : « Ảnh hưởng nặng nề và sâu đậm của Trung-hoa và cái tánh cách Tàu ảnh hưởng trên tinh thần trong giới quan lại người Việt. Họ cho cái gì của Tàu cũng là vĩ đại, là siêu việt, của Tàu mới thật sự quan trọng. Không phải của Tàu thì không ra gì. Nước Tàu biết tất cả, hiểu tất cả, khám phá ra tất cả ; những dân tộc khác chỉ là môn đệ và được đào tạo nên người đều do Tàu... Điều này còn nguy hại hơn nữa : ảnh hưởng của Tàu từ phương pháp đến hình thức vẫn còn tiếp tục đè nặng ở đây... »

Nhận xét trên đây của ông Piri, hội viên trường Viễn Đông bác cổ (EFEO) đã xác nhận ý đồ của nhà cầm quyền Pháp trong lãnh vực này.

Ông Piri nói tiếp : « Sự thật, người Annam mà chúng ta đang bảo hộ, đang cai trị đã được giáo dục theo khuôn mẫu của Trung-hoa, hơn

lúc nào hết giới Nho sĩ đã chịu ảnh hưởng tích cực của Trung-hoa. Họ chỉ biết, chỉ hiểu qua Trung-hoa, theo Trung-hoa và theo một cách lâu dài. Đối với giai cấp này, điều cần nhất là phải chuyển hướng giáo dục. Vấn đề này sẽ giữ mãi như thế, bao lâu tình trạng hiện tại còn kéo dài, bao lâu người Tàu còn nắm giữ vai trò ưu thế ở đây, và bao lâu chưa thay thế chữ Hán bằng chữ Quốc ngữ cho mọi sự sử dụng thường ngày và tiếng Pháp được xem như là thượng tầng cơ sở giáo dục».

Đó là mục tiêu của chính phủ Pháp khi phổ biến chữ Quốc ngữ.

Còn đối với người Việt-nam yêu nước, mục tiêu của họ trong lãnh vực Văn hóa này thì hoàn toàn khác. Mục tiêu của các nhà lãnh đạo phong trào Đông du và Đông kinh nghĩa thực đã được trình bày rõ ràng trong cuốn «Văn minh tân học sách» (1). Nội dung cuốn sách này nhằm sáng tạo và xây dựng một nền văn hóa khả dĩ có thể nâng cao mức sống của một xứ chậm tiến thành một xứ phát triển. Đối với các nhà yêu nước này, việc phổ biến chữ Quốc ngữ chỉ có mỗi mục đích là giáo dục dân chúng, khai hóa họ bằng việc đọc sách báo.

Một phần quan trọng trong cuốn «Văn minh tân học sách» được dành cho vấn đề báo chí. Mục đích của các tác giả này là dùng báo chí để loại trừ những kẻ cố chấp mù quáng, để gieo vào đầu óc dân ta tinh thần khoa học và óc tiến thủ.

Sau đây là một đoạn trích trong «Văn minh tân học sách» có nói về báo chí (2).

«Các nước đặt ra báo chí có những danh mục như nhật báo, tuần báo, nguyệt san và bán nguyệt san. Thẻ tài thì chia ra chính trị, tin tức, thời sự, quảng cáo... Phạm vi trong việc ngoài, sáng chế mới, tình hình thương mại, cho đến pháp luật, mà y học, nông, thợ thuyền, thương gia, chẳng giới nào là không có báo. Pháp có hơn 1.230 báo quán, Đức có hơn 2.350 báo quán, Mỹ có hơn 14.150 báo quán, Nhật-bản không quán nào là không có báo quán. Trung-quốc gần đây cũng mở báo rất nhiều. Dân trí sở dĩ được mở mang là chính nhờ đó. Còn nước ta thì chỉ ở

(1) Đặng Thái Mai. Văn thơ cách mạng Việt-nam đầu thế kỷ 20. Nhà xuất bản Văn Hóa. Hà-nội 1961. trg 61

(2) Sách trên trang 178-179

Sài-gòn và Hải-phòng có báo viết bằng chữ Tây, người đọc không mấy ! Báo viết bằng chữ Hán chỉ có một tờ « Đông Văn » thôi.

« Xét thấy viên chủ bút tờ báo Times là một vị tề tướng về hưu, nên nhũng lời bình luận của báo ấy rất là công bằng và xác đáng. Thiết tưởng ở kinh đô ta cũng nên đặt một tòa báo, lựa lấy một vị đại thần làm chủ, lựa một số nhân sĩ sung vào nữa viết bằng chữ nước ta (tức chữ Quốc ngữ), nửa viết bằng chữ Hán. Bao nhiêu phép tốt, ý hay, nghề lạ, ngón khéo, của Âu Mỹ cùng là những việc xưa nay ở nước ta, hoặc những lời cùng việc tìm đọc trong sách và đáng nên làm kiề: mẫu, hoặc những bài thiết thực về thời sự góp nhặt được trong sách luận, bài thi, hoặc có người đặc biệt trong đám nhân tài, hoặc có kỹ thuật mới có ích lợi cho nước nhà và do giới công nghệ mới tìm ra, thì đều đăng hết lên báo để cho đồng nhân cùng biết. Giá báo thì tính rẻ, và cứ theo ngày đã định gởi cho các quan lại lớn, nhỏ trong ngoài; và các thôn các xã mỗi nơi một tờ. Trong dân gian nếu có ai bỏ tiền ra mua riêng thì có thưởng. Những kẻ thỉra hành phạt báo nếu để chậm không đúng ngày, đúng kỳ, đúng lệ thì có phạt. Cái lợi thu được đã đủ để chi tiêu về việc nhà báo, mà nhờ báo chương rồi sẽ phá tan được cái giới câu nệ, tối tăm ».

Cần nói thêm ở đây, việc sáng lập « Đông Kinh nghĩa thực » của các nho sĩ Việt-nam theo ý định riêng của họ là để phổ biến chữ Quốc ngữ và hiến cho giới trẻ trong nước một tinh thần khoa học bằng một sự đào tạo mới, đã làm cho chính quyền Pháp phải lo lắng rất nhiều. Chính quyền Pháp muốn giữ độc quyền giáo dục quần chúng, để đào tạo nơi những trí thức tương lai của Việt-nam một sự hiểu biết một chiều có lợi cho chính sách thuộc địa của họ. Việc ấy đã được xác nhận cho lời nói của ông Beau, hồi ấy là Toàn quyền Đông-dương (1) :

« Một phong trào cổ xúy cho nền văn học mới, Trung học và Đại học vừa được thiết lập giữa những người Annam »...

« Sự thành lập do sáng kiến riêng này đã phát hiện trong một vài lãnh vực, sự lo ngại hiện tại của thành phần sáng suốt trong dân chúng, mà sự tin tưởng vào công trình giáo dục của chúng ta đã hơi bị lung lay bởi những sự đồn đãi không đúng đắn cho rằng chúng ta muốn giới hạn sự

(1) Thư của ông Beau Toàn quyền Đông-dương gởi cho Tổng Trưởng Thuộc địa Pháp. Hà-nội ngày 16-04-1907.

giáo dục ấy cho dân bản xứ và thống trị trên sự ngu dốt của họ. Mặt khác, không phải là không nguy hiểm nếu để cho họ thành lập, ngoài sự hướng dẫn tinh thần và sự phạm, một nền giáo dục bản xứ, tự do, và giành riêng cho thành phần thượng lưu này mà chúng ta phải cố gắng gây ảnh hưởng càng mạnh càng tốt...»

Đông kinh nghĩa thực, với lý do ấy, đã bị đóng cửa từ đầu năm 1908 và một số nhà giáo đã bị tù đầy.

Tóm lại, mục tiêu của các sĩ phu yêu nước là khuyến khích những người đồng chí hướng xây dựng báo chí, chọn chủ bút trong giới trí thức, đăng những bài thời sự đời sống, những sáng kiến mới và làm giảm giá báo tới mức có thể để cho báo chí có thể vào tận các làng xã.

Trên đây là 2 điều kiện chính trị và văn hóa đã góp phần lớn vào sự xuất hiện báo chí trong những năm từ 1908 đến 1918. Đó là chưa kể một sự kiện khác, sâu xa và tích cực hơn : chính sách của Albert Sarraut.

II. CHÍNH SÁCH CỦA ALBERT SARRAUT VÀ BÁO CHÍ THEO CHỦ THUYẾT CỦA A. SARRAUT

1. Chính sách của A. Sarraut

Tình hình ở Đông-dương từ khi các nhà lãnh đạo các phong trào Đông du và Đông kinh nghĩa thực bị bắt bớ vào năm 1908 đã hoàn toàn bị chi phối bởi A. Sarraut. Ông này đến Việt-nam vào lúc tình hình chính trị ở đây khá nguy kịch, nhất là vào những năm trước đệ nhất thế chiến.

Mối bận tâm độc nhất của ông ta trong những năm trước chiến tranh là sự can thiệp của người Đức vào Đông-dương. Nó đã xâm nhập vào Việt-nam dưới hình thức trực tiếp và gián tiếp.

a. Hành động gián tiếp của người Đức vào Việt-nam

Hành động gián tiếp của người Đức vào Đông-dương quả đã làm cho Sarraut phải lo ngại nhiều nhất. Hành động ấy đã xâm nhập vào Việt-nam qua các sách báo của Tàu :

«Sau ngày thế chiến bùng nổ sự cần thiết phải nắm dư luận quần chúng bản xứ do sự tuyên truyền thích hợp, có phương pháp và thường xuyên trong lãnh vực thông tin đã đem lại từ nhiều năm qua tại Viễn-đông một sự tiến bộ đáng kể. Sự tuyên truyền thâm hiểm của Đức đã thâm nhập sâu rộng vào quần chúng Việt-nam qua trung gian của chữ Nho... Hành động đó của kẻ thù của chúng ta đã thành công nhiều nơi tại Á-châu và tâm lý thích Đức lại càng hữu hiệu và nhanh chóng nhờ sự can thiệp của Nhật...» (1)

Albert Sarraut đã muốn ám chỉ đến sách báo, qua nhận xét trên, của các nhà cách mạng Trung-hoa cổ - ình gây thù nghịch với Pháp và làm lợi cho Đức. Trong nền văn minh Trung-hoa chúng ta không thấy những tác phẩm dịch từ các tác phẩm Pháp sau thế kỷ XVIII.

Ngược lại, có nhiều sách vở đáng kể về mọi vấn đề dịch từ các sách Anh hay Đức, đã được ấn hành từ 20 năm bởi các nhà xuất bản ngoại quốc. Dư luận của các tác giả lúc ấy cho rằng nước Pháp là một quốc gia cổ kính có một quá khứ sáng chói nhưng bị dừng lại từ sau cuộc cách mạng 1789 và từ đó, không ngừng sa sút và suy đồi. Bằng chứng là nền khoa học Pháp vào thế kỷ thứ 19 đã đóng góp vào sự phát triển kỹ nghệ và nghệ thuật đã bị phủ nhận hoàn toàn. Trong khi đó, người Đức được xem như là những người chủ trương thực sự cho sự tiến bộ mới mẻ của khoa học và hạnh phúc nhân loại. (2)

Một trong những tác phẩm quan trọng nhất, rất nổi tiếng trong giới nho sĩ Việt-nam của nhà cách mạng Trung-hoa Khang Hữu Vi, đã thuật lại cuộc hành trình của ông sang Âu-châu vào năm 1900, cuộc hành trình này được ghi thành 11 cuốn, mỗi cuốn dành cho một xứ ông đi qua.

A. Sarraut không ngần ngại cho rằng nhân vật Trung-hoa này là «tên mặt vụ đắc lực của Đức ở Trung-hoa và không phải là vô tình mà những cuốn sách viết về nước Pháp được trình bày song song với những quyển viết về Đức. Những diềm viết về nước Pháp là một chuỗi phê bình và kết án, vu khống mà từ 18 năm nay chưa thấy ai viết ở Trung-hoa.

(1) Báo cáo của A. Sarraut, Toàn quyền Đông-dương gởi cho Bộ Thuộc địa Pháp ngày 15-9-1917.

(2) Báo cáo của ông Piri, Nhân viên Trường Viễn đông Bác Cổ, Hà-nội ngày 03-12-1911.

Chính Khang Hữu Vi này đã liên kết vào ngày mùng 1 tháng 7 vừa qua cùng với vị tướng Tàu tên là Tchang Hiun, khôi phục chế độ quân chủ ở Bắc-kinh. Rồi ngày nay ai cũng đều biết là cái dự định phục hưng ấy đã được Đức khuyến khích và giúp đỡ về tài chính". (Theo Albert Sarraut).

Đề có một nhận định đúng đắn nhận xét trên đây của A. Sarraut, xin trích dẫn ra đây một vài đoạn trong cuốn sách của Khang Hữu Vi viết về nước Pháp :

"... Ba-lê không được sạch bằng Bá-linh và Nũ-u-ớc."

"Từ Khải hoàn môn đến Louvre toàn những nơi du hí, ăn chơi... đàn ông đàn bà vui chơi phê phởn suốt ngày đêm."

"Nguồn lợi của thành phố Ba lê chỉ thu hoạch được nhờ những nơi ăn chơi và nhà chứa. Con số những người làm điếm trên giấy tờ là 150.000 người. Còn những con số khác, người ta không được biết. Những người đàn bà này ăn mặc đẹp và dồn tất cả vào việc trang điểm. Họ là bê hoàng của Âu-châu."

"Ngoài những bảo tàng viện lớn và tháp Eiffel không còn gì để thưởng lãm ở Ba-lê..."

"Người Ba-lê thì quí quyết và gian dối."

"Khoa học và nghệ thuật Pháp rất thấp kém so với khoa học và nghệ thuật của Anh và Đức."

"Nền chính trị thì yếu và suy sụp."

"Người Pháp ưa chuộng xa hoa và lười biếng, họ không thể làm nên một xứ hùng mạnh."

"Những người có học đắm đầu vào những cuộc bàn cãi triết học vô bổ... Dân chúng hưởng khoái lạc trong rượu chè sung túc, quần áo đẹp và đàn bà. Và người ta không thể nhận những thứ ấy. Người Pháp đã thiết lập nền Cộng hòa, nhưng hoàn toàn không biết bình đẳng là gì. Họ thường hay bầu vùi vào cái thời vàng son xa xưa của họ, mỗi người mỗi ý, nhiều đảng chính trị đối lập. Do đó mà từ 100 năm nay, đã có nhiều cuộc cách mạng xảy ra... và máu đã đổ một cách vô ích. Người Pháp dễ vui mà cũng dễ giận. Đó chính là đặc tính của dân man rợ... Người Pháp rất thích say sưa, rượu chè... Tôi đã thấy thế nào là cơn say rượu của người Âu-châu và người Mỹ. Họ nằm lăn ra đường ban đêm. Họ làm ồn ào cả

thành phố Về nhà, cái vĩa, đập đập vợ con có khi cho đến chết... Cũng nhân uống rượu đến hết cả tiền kiếm được. Điều ấy dẫn họ đến sự xa xỉ và sát nhân...»

«Nông nghiệp của Pháp thấp kém hơn của Anh. Nước Pháp không thể so sánh với Anh và Đức. Chính vì lý do trên mà nước Pháp không thể tiến bộ được...»

Sự xâm nhập ảnh hưởng Đức vào Việt-nam qua sách vở của những tác giả Trung-hoa đã giữ một vai trò rất quan trọng trong giới sĩ phu vì muốn hiểu về các nước Âu-châu, họ không còn phương thể nào khác hơn là sưu tập các tác phẩm của Khang Hữu Vi, vì đó là những tài liệu độc nhất viết bằng chữ Hán mà họ có thể đọc được. Và ảnh hưởng của những bộ sách trên có một tầm rất quan trọng là làm phát hiện ra những phong trào chống Pháp, bao trùm các tỉnh miền Trung và hậu quả là những cuộc bạo động đẫm máu năm 1913.

Ông Sarraut nói tiếp : *«Mới đây, một trong những cộng tác viên của tôi sau khi viếng thăm các tỉnh ở bắc Trung-kỳ đã xác nhận rằng các gia đình nho sĩ chỉ có trong tủ sách của họ các tác phẩm ngoại quốc phổ biến ở đây đều không nói gì đến Pháp hoặc chỉ giữ những lời phàn bình bất lợi cho Pháp. Và những tác phẩm của Khang Hữu Vi tiếp tục được miễn chuộng nhiều và lưu hành trong thuộc địa, mặc dù có những sự cấm đoán của chính phủ về việc nhập cảng các loại sách Trung-hoa...» (1)*

Trên đây là hành động gián tiếp của Đức vào Việt-nam qua trung gian sách vở Trung-hoa. Nhưng rồi trong những năm chiến tranh (1914-1918) hành động xâm nhập ấy còn xuất hiện rõ ràng hơn. Đó là sự can thiệp trực tiếp của Đức vào Việt-nam.

b) Hành động trực tiếp của người Đức ở Việt-nam

• Dưới hình thức các loại ấn phẩm

Sự tuyên truyền của người Đức vào Việt-nam ngoài phương tiện sách vở Tàu còn có một số ấn phẩm khác đủ loại có tính cách chống Pháp. Và hành động trực tiếp này đã lan rộng ra tận Nam-kỳ.

Mùa hè 1915, nhà cầm quyền Pháp đã khám phá tại tư gia một

1) Báo cáo của A. Sarraut, Hà-nội ngày 15-09-1917.

người Tàu ở Chợ-lớn các tấm bích chương minh họa của Đức (1).

Những bích chương này được in thành hàng triệu bản, vẽ các nhĩ sáng lập Đức-quốc, chân dung của những vị này, cuộc bại trận của Pháp năm 1814-1815, và hoàn toàn không đá động gì đến cái hay của Pháp cái tốt của người Pháp và lịch sử oai hùng của Pháp. Đó là cách tuyên truyền khéo léo và thâm độc mà muốn chống lại nó chỉ có một cách là phản tuyên truyền (2).

● *Viện trợ quân sự* : Không kể sự tuyên truyền bằng các ấn phẩm đủ loại, người Đức còn can thiệp trực tiếp và tích cực vào Đông-dương bằng một sự trợ giúp quân sự và tài chính cho các nhà cách mạng Việt-nam. Họ tìm cách gây loạn ở biên giới. Tòa lãnh sự Pháp ở Liễu-châu báo động có nhiều nhóm «phiến loạn» được các vị lãnh sự Đức ở Quảng-đông trang bị khí giới, đã đóng quân gần biên giới, trong vùng Lạng-sơn và Cao-bằng (3).

Mặt khác, người Đức đã hứa giúp cụ Phan Bội Châu tiền bạc để mua khí giới, quân nhu và thuốc nổ do một nhóm con buôn người Nhật đã lén lút chuyển đến biên giới Hoa-Việt. Những sự chuyển vận như thế đã có hiệu quả. Một người tên là Wou-Sao-Lun mật vụ của Đức làm trung gian cho những cuộc gặp gỡ giữa người Đức và cụ Phan Bội Châu trong vườn Lao-Man-Tcho. Các cuộc gặp gỡ như thế này xảy ra thường xuyên. Ngoài ra, hoàng thân Cường Đê tiếp tục duy trì qua trung gian một người Tàu, một trong những bạn hữu của ông, những liên hệ chặt chẽ với viên lãnh sự Đức ở Quảng-đông. Người ta cũng còn nói đến chuyến du hành của Cường Đê sang Bắ-linh (4).

Những nhận xét trên đây cho chúng ta thấy tầm quan trọng rộng lớn của vấn đề được phủ toàn quyền Đông-dương để tâm theo dõi trong những ngày đầu của chiến tranh.

(1) Thư của Biện-lý tỉnh Bến-tre gửi cho Trưởng phòng Tư pháp Saigon. Bến-tre ngày 12-08-1915.

(2) Báo cáo của toàn quyền Đông-dương. Hà-nội ngày 21-12-1916.

(3) Điện tín của toàn quyền Đông-dương gửi cho Bộ thuộc địa Pháp ở Ba-lê ngày 29-1-1916.

(4) Điện tín ngày 22-3-1915 của Gaston Liébert, Tổng Lãnh sự Pháp tại Hồng-kông gửi cho toàn quyền Đông-dương.

Nhưng đã quá chậm : Những sách vở cần thiết cho một cuộc phản công trước sự can thiệp của Đức dưới mọi hình thức ở Đông-dương đã hoàn toàn thiếu sót và mặt khác báo chí bản xứ ở Việt-nam thì bấp bênh và không mang lại cho chính quyền Pháp một sự giúp đỡ đáng kể nào. Hơn nữa các cơ quan này rất giới hạn, và ở Bắc-kỳ chỉ có một vài tờ của ông S. Schneider (tờ *Đông cổ tùng báo*, *Đông văn nhật báo*...) Ông này, năm 1913, đã ký với nhà cầm quyền Trung kỳ và Bắc-kỳ những hợp đồng bảo đảm cho ông nhiều đặc quyền, nhưng bù lại, nhà cầm quyền được sử dụng một phương tiện xuất bản hữu hiệu, nhưng tất cả báo chí in bằng Việt ngữ lúc bấy giờ chỉ là những tờ báo hoàn toàn có tính cách địa phương.

Chính trong những điều kiện này mà phủ toàn quyền từ lâu không đề tâm tới sự xuất bản báo chí địa phương, đã có sáng kiến xuất bản nhiều tờ báo ở Bắc cũng như Nam với mục đích đương đầu một cách có hệ thống ảnh hưởng của Đức ở Việt-nam.

2. Báo chí theo chủ thuyết của A. Sarraut.

Một tờ báo ! Một cây viết ! Quả là một sức mạnh phi thường ! Đó là lời nói của A. Sarraut trong một bài diễn văn khai mạc buổi họp của nghiệp đoàn Báo chí Thuộc địa tại Saigon ngày 8-9-1917. Là một người rất thông minh, qui quyết và có tài mị dân, A. Sarraut trước khi bước vào con đường chính trị chính ông ta cũng là một nhà báo, đã từng là biên tập viên thường trực cho tờ *La Dépêche du Midi* ở Toulouse. Do đó, biết lợi dụng báo chí cho mục tiêu chính trị quả không còn ai hơn viên Toàn quyền này. Có lẽ trong những viên Toàn quyền Pháp ở Đông-dương, ông này là một nhà chính trị khôn khéo nhất và có tài mị dân rất giỏi đến nỗi một số trí thức Việt-nam lúc bấy giờ đã tin tưởng một cách thành thật về cái "sứ mạng cao cả của nước Đại Pháp ở Đông-dương".

Và rồi khi A. Sarraut đến Việt-nam tình hình chính trị lúc ấy hết sức là sôi động : Sự chống đối của các sĩ phu Việt-nam, sự tấn công ồ ạt của Đức dưới mọi hình thức : giúp đỡ quân sự cũng như tuyên truyền chính trị chống Pháp, A. Sarraut cho thực thi một chính sách văn hóa nhằm hai mục đích :

— Chống Đức và ca tụng Pháp trong giới trí thức Việt-nam.

— Tách rời thành phần trí thức này ra khỏi ảnh hưởng Trung-hoa và Pháp hóa họ.

Tóm lại, A. Sarraut muốn tạo ra một thứ huyền thoại độc tôn về nền văn minh Pháp và thứ mặc cảm tự ti nơi những nhà trí thức Việt-nam lúc bấy giờ.

Đề đạt được mục tiêu này, đối với A. Sarraut, không có gì hay hơn là một sự tuyên truyền bằng báo chí. Do đó, báo chí theo chủ thuyết của A. Sarraut ra đời.

A. Ở BẮC KỲ :

— *ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ*.

Sau khi thành lập xong tờ *Lục tỉnh tân văn* năm 1907 ở Nam, F. H. Schneider trở ra Bắc. Chính phủ bảo hộ giao cho ông xuất bản một tờ báo bằng tiếng Việt khác. Đó là tờ *Đông-dương Tạp chí*.

a. Sự thành lập.

Thật ra tờ *Đông-dương tạp chí* chỉ là một phụ bản của tờ *Lục tỉnh tân văn* in ở trong Nam. Trên tit của tờ báo, ta thấy ghi : «ấn bản đặc biệt của *Lục tỉnh tân văn* cho Bắc-kỳ và Trung-kỳ». Số đầu được phát hành vào ngày 15-5-1913.

Sau vụ ám sát do Việt-nam Quang Phục Hội tổ chức ngày 22-4-1913 tại Hôtel Hà-nội, *Đông-dương tạp chí* trong số đầu ra mắt độc giả, đã cho đăng một bài với nhan đề «vụ một trái phá» trong đó tác giả không tiếc lời chửi mắng thậm tệ các sĩ phu thuộc Đảng cứu quốc Phan Bội Châu và tán tụng những sĩ quan Pháp đã bị chết trong vụ ám sát này.

b. Nội dung

Xuất bản mỗi tuần một lần, *Đông-dương tạp chí* đăng những bài có liên quan đến tin tức, những phong trào chính trị trong nước, những bài có tính cách triết học, văn chương tiểu thuyết...

Trong giai đoạn đầu (số 1 ngày 15-5-1913 đến số 85 ngày 31-12-1914) tờ báo có khuynh hướng đề cập nhiều đến những vấn đề chính trị và bản tóm tắt tin tức, thời sự, vấn đề thương mại trong và ngoài nước... Trong giai đoạn thứ 2 (số 86 ngày 10-1-1915 đến số 102 ngày

31-12-1916) tờ báo có khuynh hướng đề cập đến văn học nhiều hơn : Những tiểu thuyết Pháp được dịch ra tiếng Việt, những bài nói về lịch sử, những trang văn chương, những bài khảo cứu về luật lệ, phong tục, tập quán, chế độ học vấn, những tài liệu chính thức...

c. Ban biên tập

— *Chủ bút* : Nguyễn Văn Vinh.

Đọc tới tờ *Đông Dương tạp chí* chúng ta không thể nào không biết đến Nguyễn Văn Vinh, cột trụ của tờ báo này.

Sinh năm 1882, đầu tiên Nguyễn Văn Vinh theo học trường Thông ngôn (Collège des Interprètes). Sau khi ra trường ông làm việc cho chính phủ Bảo hộ Pháp ở Lào-kỳ. Sau khi chuyển đi của ông ở Pháp về ông xin từ chức và bắt đầu làm thương mại. Lúc đầu ông hợp tác với một người Pháp tên là Dufour để mở một nhà in.

Nguyễn Văn Vinh một nhà báo

Là một người rất thông minh và rất say mê văn hóa Tây phương, Nguyễn Văn Vinh ngay từ lúc đầu đã nhận thấy cái vai trò quan trọng của báo chí Việt-nam. Trong chuyến đi đầu tiên của ông sang Pháp năm 1906 ông đã bắt đầu học hỏi về ngành báo. Đọc tờ *Tin văn* số 1 ra ngày 28-7-1935 :

« Năm 1906 tôi được cử vào phái bộ sang dự cuộc đấu xù ở Marseille. Gian hàng của Bắc-kỳ dựng liền với gian hàng của tờ báo Le Petit Marseillais. Ông chủ tờ báo ấy muốn làm quảng cáo cho báo mình đã khuôn cả cái tòa báo vào trong trường đấu xù, xưởng máy, tòa soạn, trị sự đủ cả. Hằng ngày tôi thấy cái cảnh hoạt động trong tờ báo ấy mê mèm, máy chạy ầm ầm, phóng viên đi lấy tin tới tấp. Tôi thấy như đam mê cái nghề làm báo. Cả ngày tôi sang học hỏi hết cái này cái nọ, ông chủ báo ôn tồn giảng dạy cho tôi rất tử tế... »

Sau đó, lúc về Việt-nam ông cộng tác với ông Đỗ Thuận giữ phần chữ Quốc ngữ của tờ «*Đăng Cờ tùng báo*» (kể từ ngày 28-3-1907). Ngoài ra ông Nguyễn Văn Vinh còn chịu khó nghiên cứu học hỏi về kỹ thuật về ngành in nữa.

Sau khi tờ «*Đăng Cờ tùng báo*» đình bản, Nguyễn Văn Vinh đảm nhiệm 2 tờ báo khác bằng tiếng Pháp : tờ *Notre Journal* (1908) và tờ

Notre Revue (1910) và một tờ báo bằng tiếng Việt xuất bản ở Saigon tờ *Lục Tỉnh tân văn*. Năm 1913, với tư cách là chủ bút, Nguyễn Văn Vinh quản nhiệm tờ *Đông dương tạp chí* xuất bản ở Hà-nội năm 1913, ông lại lo cai quản thêm một tờ nữa, đó là tờ *Trung Bắc tân văn* của ông F. H. Schneider. Năm 1919 vì sức khỏe yếu kém, ông Schneider rút lui và giao cho Nguyễn Văn Vinh trông nom tờ *Trung Bắc tân văn* và ông đã dời tờ này ra một tờ nhật báo, đồng thời ông mua lại tất cả dụng cụ của nhà in *Trung Bắc tân văn*. Cũng vào năm này tờ *Đông dương tạp chí* trở thành tờ *Học Báo*, tức là tờ báo có tính cách sư phạm và cũng chính ông Nguyễn Văn Vinh điều khiển. Ông Nguyễn Văn Vinh thành lập cùng với ông Emile Vayrac, nhờ vào nhà in mua lại của ông Schneider, một Ban tu thư lấy tên là *Tư tưởng Tây phương* chuyên việc cho xuất bản những tác phẩm Pháp văn dịch ra Việt văn.

Năm 1931 với tư cách là Giám đốc và Chủ bút, Nguyễn Văn Vinh còn điều khiển một tờ báo khác lấy tên là *L' Annam Nouveau* tức là tờ mà ông Nguyễn Văn Vinh cho ra đời trong dịp bút chiến giữa ông và Phạm Quỳnh chủ bút tờ *Nam Phong* về vấn đề "Chế độ trực trị và chế độ quân chủ lập hiến".

Có một điều đặc biệt là Nguyễn Văn Vinh chẳng những điều khiển và trông nom rất nhiều tờ báo, nhưng ông ta cũng viết rất nhiều. Ông viết gần hết những bài báo, từ những bài xã luận đến những trang tiểu thuyết hay dịch thuật từ Pháp văn ra Việt văn... dưới nhiều chữ ký khác nhau. Vì vậy chúng ta có thể nói rằng Nguyễn Văn Vinh là một người đầu tiên đã biết lợi dụng và phát triển ngành báo chí và xuất bản tại Việt-nam.

Nguyễn Văn Vinh nhà chính trị

Ngoài những công việc làm báo ra, Nguyễn Văn Vinh cũng rất thích bước chân vào sự nghiệp chính trị. Năm 1907, ông ta là người Việt-nam đầu tiên được bầu vào làm Hội viên của hội Nhân quyền, và cũng vào năm này, Nguyễn Văn Vinh vào giảng dạy ở trường Đông Kinh Nghĩa Thục do các nhà ái quốc Việt-nam tổ chức. Và sau đó đặc cử vào Hội đồng Tư vấn Bắc-kỳ. Năm 1932, Nguyễn Văn Vinh được cử lần thứ hai vào phái bộ Việt-nam cùng với vua Khải Định sang Pháp dự cuộc đấu xảo quốc tế ở Marseille.

Từ năm 1931, Nguyễn Văn Vĩnh đã đề ra chủ thuyết trực trị cho Việt-nam, một chủ thuyết trái ngược với chế độ quân chủ lập hiến do Phạm Quỳnh đề ra.

Sau khi thất bại trên địa hạt làm báo và mang nợ nần, Nguyễn Văn Vĩnh thực hiện một chuyến đi cuối cùng của đời ông. Ông sang Lào cùng với bạn ông người Pháp tên Clément với hy vọng tìm được vàng. Vàng không có, ông lâm bệnh nặng và mất ngày 2-5-1936.

— *Những biên tập viên khác của Đông dương tạp chí*

— Phan Kế Bính

Viết cho *Đông-dương tạp chí* bắt đầu số 35 nhưng có thể nói rằng Phan Kế Bính là một biên tập viên đặc lực nhứt của tờ báo này cho đến ngày nó đình bản. Sinh năm 1875 ở Hà-đông, cử nhân Hán học. Ông đảm nhiệm từ năm 1907 phần chữ Hán của tờ *Đông dương tạp chí*. Sau đó ông vào Nam để cộng tác với tờ *Lục tỉnh tân văn*. Năm 1914, ông trở về Bắc và viết cho tờ *Đông dương tạp chí*. Đến năm 1918 khi tờ *Đông dương tạp chí* đổi thành *Học báo*, ông chuyên viết những bài xã luận cho tờ này. Ông mất ngày 30-5-1921 tại quê nhà ở Hà-đông.

— Trần Trọng Kim

Đặc biệt viết những bài có tính cách sư phạm, văn học, lịch sử, địa lý... hầu giúp đỡ các giáo viên tiểu học. Và chính phần sư phạm trên đây dần dần chiếm thủ một vai trò rất quan trọng trong tờ *Học báo* này.

— Phạm Quỳnh : Đóng một vai trò thứ yếu trong tờ *Đông dương tạp chí*.

— Nguyễn Văn Tố : Chuyên dịch những tác phẩm bằng Pháp văn ra Việt văn.

— Phạm Duy Tốn : Chuyên viết những loại tiểu thuyết.

— Nguyễn Đỗ Mục : Chuyên dịch những tiểu thuyết Tàu.

— Nguyễn Khắc Hiếu : Viết những bài về Văn học.

Ngoài ra tờ *Đông-dương tạp chí* còn có sự cộng tác của những biên tập viên khác như Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Bá Trạc, Thân Trọng Huề v.v...

d. Vai trò của tờ *Đông-dương tạp chí*

Như chúng ta đã nói trong phần trên, tờ *Đông-dương tạp chí* lúc đầu nhằm vào ý hướng chính trị rõ rệt. Nhưng sau đó với sự cộng tác của nhiều nhà văn khác. Tạp chí này trên phương diện nào đó đã có công góp phần vào việc tài bồi cho nền văn học nước nhà.

Trong thời gian 5 năm (từ 1913 đến 1918) tờ *Đông dương tạp chí* đã gặt hái nhiều kết quả tương đối khả quan cho nền văn học Việt-nam. Trước *Đông-dương tạp chí* có những tờ báo khác như *Gia-dinh báo*, *Lục tỉnh tân văn*... Nhưng những tờ này thực ra chỉ có tính cách thông tin, văn chương còn lợm thướt và hết sức đơn sơ. Nhưng với *Đông-dương tạp chí*, văn chương Việt-nam bắt đầu được cấu kết có mạch lạc trôi chảy. Có thể tạm gọi là thời kỳ khởi đầu của nền văn học chữ quốc ngữ.

Tóm lại chúng ta có thể xét tờ *Đông-dương tạp chí* dưới 3 khía cạnh khác nhau :

— Về phương diện chính trị : Tạp chí này chỉ là một cơ quan tuyên truyền của chính phủ Pháp, nó hết lời ca tụng nền văn minh Pháp và nó kêu gọi dân chúng chống lại việc tham gia vào những phong trào chính trị kháng Pháp.

— Về phương diện văn học : *Đông-dương tạp chí* đã giữ nhiệm vụ phổ biến những tư tưởng, những học thuyết Tây phương cũng như Đông phương.

— Về phương diện ngôn ngữ : *Đông-dương tạp chí* tích cực truyền bá chữ quốc ngữ.

Với đường hướng mới nghiên về văn học của *Đông-dương tạp chí*, chữ quốc ngữ bắt đầu phát triển và tiến bộ đề sau này nó giữ một vai trò trọng yếu trong nền văn học cận đại của nước nhà. Đó cũng là nhờ, trên phương diện nào đó, sự góp phần đặc lực của những nhà văn nhà báo cộng tác cho tờ *Đông-dương tạp chí* mặc dù chính phủ Pháp lúc bấy giờ muốn cho ra đời tờ báo này với dụng ý hoàn toàn có tính cách chánh trị.

Nhưng từ 1918, trước sự lớn mạnh của tờ *Nam Phong*, *Đông-dương tạp chí* bắt buộc phải nhường chỗ cho bạn đồng nghiệp của mình làm công việc ca tụng «nước đại Pháp và xây dựng cho một nền văn hóa mới».

oOo

— TỜ NAM PHONG TẠP CHÍ

Dù sao chúng ta cũng phải kể một trong những tờ quan trọng nhất của báo chí theo chủ thuyết của A. Sarraut mới chính là tờ *Nam phong tạp chí*.

Sự khánh tận tờ *Đông-dương tạp chí* là do ông Nguyễn Văn Vĩnh, một nhà báo có tài nhưng lại là một nhà chính trị vụng về. Vì lý do đó A. Sarraut đã cho ra đời tờ *Nam phong* trong cái sứ mạng tiếp tục ca tụng và phổ biến nền văn minh Pháp. Chính tờ báo thứ hai này của A. Sarraut đã đóng vai trò rất tích cực và gây một ảnh hưởng rất mạnh trong giới sĩ phu lúc bấy giờ và nó còn để lại những vết tích sâu đậm trong giới trí thức Việt-nam ngày nay.

Tại sao tạp chí này được ra đời và với mục đích gì ?

a. Sự thành lập tờ Nam phong

Ngay từ trước năm 1914 người Pháp đã thiết lập một nền chế độ bảo hộ trên toàn cõi lãnh thổ Việt-nam và tạo nên ở miền Đông Nam-Á một quốc gia được gọi là Đông Pháp (Union Indochinoise). Trong giai đoạn đầu người Pháp lập ra một nền hành chính mới đồng thời tiếp tay với triều đình Huế đàn áp tất cả những phong trào bạo động cũng như bất bạo động đồng nổi lên chống Pháp. Và một khi tình hình trong nước được ổn định, họ bắt đầu khai thác tài nguyên xứ sở. Mặt khác, người Pháp còn nghĩ đến việc đào tạo ra những quan lại mới để phục vụ cho họ trong các cơ quan hành chính : Chính phủ Pháp đã cải tổ lại hoàn toàn chế độ học vấn. Họ khuyến khích người Việt học hỏi nền văn hóa Tây phương với một tinh thần hết sức là thiện cận và làm cho họ quên lãng những cuộc nổi dậy chống Pháp xảy ra trong thời gian chiến tranh 1919 - 1918.

Trong viễn tượng này, «chính phủ có sáng kiến lập ra một tạp chí

bằng tiếng bản xứ để cho người Annam dễ thực thi chính sách giáo dục và tuyên truyền mà chúng ta cần phải đeo đuổi».

A. Sarraut viết tiếp: «Việc thành lập tạp chí này mà ban biên tập đã được giao phó cho những nhà trí thức danh tiếng trong nước đã được sửa soạn từ nhiều tháng trước, vì không những phải gom góp các vật liệu trước mà còn phải đợi nhà in tìm mua máy móc và những thứ chữ cần thiết cho việc in tiếng quốc ngữ» (1)

Tạp chí *Nam-phong* ra đời, A. Sarraut giao cho Louis Marty, giám đốc phòng An ninh và Chính trị Đông-dương, có trọng trách điều khiển. Tất cả những bài vở trước khi in đều phải qua sự kiểm duyệt và chấp thuận của L. Marty.

b. Đặc tính tờ Nam Phong

Số đầu tờ *Nam Phong* ra ngày 1-7-1917. Đó là một loại *Bách khoa nguyệt san*, khổ $19 \times 27,5$ cm. Người sáng lập được ghi rõ trên tờ báo là Louis Marty, Giám đốc Phòng An ninh và chính trị của chính phủ Đông Pháp, và chủ bút là Phạm Quỳnh.

Riêng về nội dung và thành phần Ban biên tập của *Nam Phong* sẽ được đề cập đến trong chương cuối cùng nói về phân tách nội dung của một vài tờ báo tiêu biểu.

c. Vai trò tờ Nam Phong tạp chí

● Về phương diện chính trị: Dụng ý chính trị của A. Sarraut trong việc đề cử L. Marty như là sáng lập viên của tạp chí này rất là rõ ràng mặc dù bên cạnh đó Phạm Quỳnh và bạn bè ông ta đã cố tình tìm cách làm cho nổi bật khía cạnh văn học của tạp chí này. Chỉ việc cho đăng câu nói danh tiếng của vị Tổng thống Hoa-kỳ Roosevelt trên trang bìa tờ báo cũng đủ cho ta thấy cái dụng ý chính trị của A. Sarraut: «*Có đồng đẳng mới bình đẳng được*». (Il n'y a que ceux qui sont des égaux qui sont égaux). Câu nói trên đây có mục đích là để khuyến dụ người Việt-nam và cho họ biết rằng họ còn yếu và chưa văn minh. Trước hết họ cần phải học hỏi và tìm hiểu tư tưởng nền văn minh Tây phương đặc biệt là nền văn minh Pháp nếu họ muốn tự đặt ngang hàng với người Pháp. Mặt khác, chính

(1) Bản báo cáo của Louis Marty gửi cho A. Sarraut đề ngày 22-8-1917.

người Pháp muốn cho dân Việt-nam say mê nghiên cứu văn hóa và như vậy sẽ lãng quên những vấn đề chính trị.

Mục đích chính của tờ tạp chí này theo A. Sarraut là để «cung cấp cho giai cấp sĩ phu và trí thức Việt-nam những bài chính xác ngỏ hầu họ quan niệm được cái vai trò của người Pháp trên thế giới về phương diện văn hóa, khoa học và kinh tế. Tạp chí mới này, lấy tên là *Nam Phong*, sẽ đăng những bài phân tích chính xác về những tác phẩm khoa học và văn chương hay nhất, tiêu sử những nhà bác học danh tiếng của chúng ta, những sự mô tả đẹp đẽ về nước Pháp, những bài phiên dịch, những chuyện nấn hay tiêu thuyết... Ngay sau khi phát hành, tạp chí này đã hoàn toàn thành công trong giới độc giả trí thức mà nó muốn chinh phục và nhóm người này lần đầu tiên đã tìm thấy được một cái gì tương đương với những sách vở mà họ đã gởi mua từ bên Tàu trước đây...»

Mặt khác, riêng việc L. Marty chọn cái tên *Nam Phong* cho tờ báo (chắc chắc có sự tham dự ý kiến của Phạm Quỳnh) cũng cho chúng ta thấy rõ dụng ý chính trị khi cho ra đời tạp chí này. Theo L. Marty thì cái tên *Nam Phong* được bắt nguồn từ bài cổ thi danh tiếng Trung-hoa được làm ra dưới thời vua Thuấn (2.255 trước Thiên Chúa). Sau đây là bản dịch bằng tiếng Pháp của L. Marty :

« *Les tièdes effluves du «Vent du midi»*

« *Dissipent les chagrins de mon peuple.*

« *La saison du «Vent du midi»*

« *Accroît la richesse de mon peuple !*

Nam Phong chi huân hề,

Khả dĩ giải ngô dân chi uân

Nam Phong chi thời hề,

Khả dĩ phụ ngô dân chi tài.

(Bài ca *Nam Phong* ở đời Đường Ngụ)

Theo L. Marty, cái «ngọn gió nam» này đã được sắp xếp theo những ảnh hưởng tốt nhất, một trong những đề mục thích hợp nhất cho tạp chí này nằm trong sự đối kháng của nền văn minh Hy-La chống lại nền văn minh của các nước Nhật-nhi-man, chính hai chữ *Nam Phong* đã ám chỉ rất thích hợp cho mục đích của nó. Mặt khác,

như đã nói, tạp chí này được đưa ra để nâng cao trình độ tinh thần và trí thức của dân Annam, từ đó người ta có thể tìm thấy ngay trong cái tên của tạp chí ngụ ý của mục đích thứ hai ; vì chữ Nam là chữ tặc của Annam, nó có cái nghĩa bóng là : « ngọn gió tái tạo của xứ Annam ».

Như vậy mục đích của tờ *Nam Phong* đã rõ ràng, nó chỉ là dụng cụ cho bộ máy tuyên truyền của chính phủ Pháp, mục đích của nó là tôn trọng, ca ngợi người Pháp, chống lại sự bêu xấu của Đức qua các sách báo Trung-hoa ở Việt-nam. Chính vì vậy mà chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi đọc trên bìa tờ *Nam Phong* những câu như : *La France devant le monde. Son rôle dans la guerre des Nations...* và bìa sau của tờ báo có in hình «rồng Nam phun lửa diệt Đức tặc». Và chúng ta có thể đọc trong *Nam Phong* những bài viết về chiến tranh (1914-1918) với một giọng căm thù Đức rất hăng say của ký giả Tuyết Huy : « *Vái trời phù hộ cho mẹ nuôi ta mau mau giết hết lũ yêu ma, mà vun lại mầm dân tộc* » (Nam Phong số 2).

Ngoài mục tiêu một chính sách ngắn hạn, A. Sarraut và L. Marty còn nhắm một chính sách dài hạn. Hai ông muốn dùng tạp chí *Nam Phong* để phổ biến nền văn minh Pháp đã và đang bị tuyên truyền Đức bêu xấu trước mắt người dân nhất là trong giới trí thức Việt-nam, từ xưa tới nay chỉ biết có nền văn minh Trung-hoa mặc dù có sự hiện diện của người Pháp là những kẻ chinh phục mới ở ngay trước mặt họ. Vì vậy, tạp chí *Nam Phong* có cái sứ mạng là giới thiệu nền văn minh Pháp trước nhân dân Việt-nam như là với các sĩ phu Việt-nam thời bấy giờ, «Pháp hóa» những thành phần ưu tú này của Việt-nam ngõ hầu họ dễ bề thống trị lâu dài trên bán đảo Đông-dương. Chính L. Marty cũng xác nhận mục đích này của tờ *Nam Phong* ; « *Tạp chí, có tên là Nam Phong, được xuất bản hai thứ tiếng, chữ Annam và chữ Tàu. Nó nhắm mục đích phổ biến một cách sâu xa trong giới trí thức Annam và cái tâm hoạt động của nó còn lan rộng trong giới kiều dân Trung-hoa ở Đông-dương và ở các tỉnh gần biên giới Hoa-Việt...* »

● Về phương diện văn học. Mặc dù mục tiêu chính trị của tạp chí *Nam Phong* quá hiển nhiên, nhưng dù sao chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng tờ báo trên phương diện nào đó đã góp phần rất đắc lực vào việc phát triển nền văn học nước nhà.

Nhờ chữ Quốc ngữ với mục đích phổ biến những tư tưởng và văn hóa Tây phương, tạp chí *Nam Phong* đã cho đăng những bài có liên quan đến :

— Triết học, văn chương, lịch sử... của Tây phương lẫn Đông phương.

— Nghiên cứu ngành cổ học nước nhà, chữ Hán và chữ Nôm v.v..

Tạp chí *Nam Phong* gây ra được 2 ảnh hưởng quan trọng :

1. Trên địa hạt ngôn ngữ : Làm giàu thêm ngôn ngữ nước nhà bằng cách đặt ra nhiều danh từ mới có liên quan đến Triết học và Khoa học bằng cách mượn chữ Hán làm hoàn hảo tiếng Việt trong việc dịch thuật và diễn tả được những tư tưởng và học thuyết Triết học.

2. Trên địa hạt nghiên cứu : Phổ biến rộng rãi những ngành học hỏi, nghiên cứu mọi vấn đề của Tây phương cũng như của Đông phương và nhất là bảo tồn nền văn hóa xưa của Việt-nam.

Về phương diện này, nhà văn Thiệu Sơn trong quyền Phê bình và Cáo luận đã xác nhận rằng có những kẻ không hiểu biết gì về văn chương Pháp và Trung-hoa, nhưng với tạp chí *Nam Phong* họ có thể có được một trình độ trí thức cần thiết cho sự sống hằng ngày. Những học giả chỉ cần đọc tạp chí này cũng có được một kiến thức rộng rãi. Và trong khi đọc tờ *Nam Phong* người ta cũng có thể học hỏi được nền văn hóa Đông phương (1)

Nếu ngày nay chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi và trở thành ngôn ngữ chung cho cả nước thì chúng ta không thể nào phủ nhận vai trò của tờ *Nam Phong*. Nó đã góp phần rất đặc lực vào việc làm cho văn chương Việt-nam cận đại trở nên vững chắc hơn.

Tóm lại, dù muốn dù không chúng ta cũng phải nhìn nhận trên phương diện nào đó công lao của những nhà biên tập tạp chí *Nam Phong* trên địa hạt văn chương mặc dù người sáng lập ra nó có dụng ý chính trị rõ rệt là phục vụ cho người Pháp.

(1) Thiệu sơn, Phê bình và Cáo luận. Nhà xuất bản Nam Ký. Hà-nội 1933, trang 27.

B. Ở NAM-KỲ

Chúng ta vừa nói đến 2 tờ báo quan trọng nhất theo chủ thuyết của A. Sarraut ở Bắc. A. Sarraut ngoài việc quá lưu tâm đến báo chí Bắc-kỳ, không phải ông ta không đề ý đến chính sách tuyên truyền văn hóa ở Nam-kỳ. Tuy nhiên dù sao chẳng nữa báo chí Nam-kỳ lúc bấy giờ không đóng giữ vai trò quan trọng bằng báo chí ở miền Bắc về cả hai phương diện văn hóa và chính trị. Báo chí trong Nam lúc bấy giờ nhằm vào một chính sách ngắn hạn : chống Đức và ca tụng chiến thắng của người Pháp trong chiến tranh 1914-1918. Nó không giữ vai trò quan trọng nào về phương diện văn học, mà nó chỉ có tính cách thông tin bao quát và đa số không được sống lâu dài như hai tờ *Đông-dương* và *Nam Phong*.

Căn cứ theo tờ *Đại Việt tạp chí*, trong thời gian chiến tranh, A. Sarraut đã cho thành lập 6 tờ báo ở Nam-kỳ : tờ *Nam Trung nhật báo*, *An Hà báo*, *Đại Việt tạp chí*, *Nữ giới chung*, *Đền nhà Nam*, và *Quốc dân diễn đàn*.

Chúng ta xét lần lượt 6 tờ báo trên đây của A. Sarraut.

— NAM TRUNG NHẬT BÁO

Đó là một tờ tuần báo có tính cách thông tin, được thành lập với sự cho phép của A. Sarraut ngày 23-2-1917. Số đầu của tờ *Nam Trung nhật báo* ra ngày 10-4-1917 với khẩu hiệu : "*cơ quan truyền bá tư tưởng Pháp*". Ban biên tập được giao phó cho ông Diệp Văn Kỳ, cựu Hội đồng quản hạt, cho đến số 9 ngày 5-6-1917 thì ông Nguyễn Tử Thức lên thay. Về nội dung, tờ báo này đăng tất cả những vấn đề có liên quan đến thời sự, một bài diễn đàn tự do (khuyến hướng chống Đức), những công văn hay nghị định của chính phủ, những tin vật, ngoài ra mỗi số có dành riêng một phần nói về học vấn và một phần nói về vấn đề phụ nữ. Nội chung thì phần lớn, những tin tức hay những bài bình luận về thời sự thường có tính cách ca tụng những chiến thắng của người Pháp trước sự xâm lăng của quân Đức.

Đến ngày 1-10-1921 tờ này được nhập vào tờ *Lục tỉnh tân văn* và phát hành mỗi ngày.

— AN HÀ BÁO

Tờ này chỉ là một ấn bản in bằng chữ quốc ngữ của tờ báo Pháp, tờ *Le Courrier de l'Ouest*. Đây là một tờ tuần báo chuyên đăng những tin tức có liên quan đến mọi vấn đề canh nông, thương mại, kỹ nghệ. Đó là một tờ báo địa phương đầu tiên được phát hành ở Cần-thơ. Chủ tờ báo này là ông Võ Văn Thơm, một trong những điền chủ nổi tiếng ở Hậu-giang, và viên chủ bút là ông Nguyễn Tất Đoài và sau đó là ông Trương Quang Tiền. Tờ *An Hà báo* được bán với giá 5 đồng 1 năm, 3 đồng 6 tháng trong khi tờ *Le Courrier de l'Ouest* chỉ bán có 3 đồng 1 năm và 2 đồng 6 tháng.

Chúng ta có thể tìm thấy trong tờ báo này những tin tức ở ngoại quốc: Lụt lội ở Nhật, nạn đói ở Nga, tin trong nước, chính sách của Pháp ở Đông-dương, những bài về văn học và trào phúng... Mục đích của tờ báo này đã được ông chủ bút giải thích một cách ý nhị bằng màu sắc của hình bìa tờ báo: «*năm thứ nhứt, bìa trắng, năm thứ nhì bìa xanh, và năm thứ ba bìa đỏ, và như vậy nó sẽ được tạo thành lá cờ tam sắc*». (1)

— ĐẠI VIỆT TẠP CHÍ

Vào đầu năm 1918, với sự cho phép của A. Sarraut, nhà văn Hồ Biểu Chánh cho ra đời một tạp chí khác ở Long-xuyên. Đó là tờ *Đại Việt tạp chí*. Tờ báo được ra đời dưới sự bảo trợ của Hội khuyến học tỉnh Long-xuyên. Đó là một thứ «*Nam Phong*» ở miền Nam, mặc dù nó không được sống lâu và đóng một vai trò chính trị hay văn hóa quan trọng như bạn đồng nghiệp của nó ở miền Bắc. Nó là một tờ báo định kỳ có tính cách truyền bá văn học hơn là một tờ thông tin mặc dù mỗi kỳ đều có đăng những tin tức có liên quan đến chính trị, kinh tế hay thời sự. Số đầu ra mắt độc giả vào tháng 1 năm 1918 với tên chỉ là: «*Cơ quan truyền bá tư tưởng Pháp*».

Tuy nhiên, dù có một đời sống hết sức ngắn ngủi, tờ *Đại Việt tạp chí* (đình bản tháng 7 năm 1918) dưới sự điều khiển của Hồ Biểu Chánh, một nhà văn nổi tiếng cùng những cây bút có tiếng khác ở miền Nam như Lê Thúc Thanh, Nguyễn Đình Chi, Đặng Thúc Liêng... đã giữ một địa vị tương đối quan trọng trong việc truyền bá chữ Quốc ngữ ở miền Nam trong giai đoạn này.

(1) *An Hà Báo* số 34 ngày 20-9-1917.

Tờ số 7, tháng 7 năm 1918, tờ *Đại Việt tạp chí* có ý định thực hiện chương trình của A. Sarraut: Thống nhất tiếng nói ba xứ: Bắc, Trung, Nam. Tờ *Đại Việt tạp chí* đã đưa ra một đề nghị là chọn lọc một số nho sĩ có tiếng bấy giờ và yêu cầu chính phủ cho thành lập một Hàn Lâm viện để làm ra một thứ tiếng nói chung cho cả 3 xứ; thành lập một hội đại diện cho Bắc và Nam để phiên dịch ra tiếng Việt một quyền tự vị Pháp nào đó cho là hay nhất và sau đó 3 xứ Bắc, Trung, Nam lựa chọn và đưa ra một số trí thức hiểu được hai thứ tiếng Việt và Pháp để bàn cãi và sau đó lập ra một thứ ngôn ngữ chung cho cả ba xứ cùng dùng hàng ngày.

Để thực hiện chương trình này của A. Sarraut, *Đại Việt tạp chí* (số 7, tháng 7 năm 1918) viết: « Chúng tôi đang suy nghĩ về chương trình này, thì thành linh ông Phạm Quỳnh vào Nam gặp chúng tôi. Ông có cho chúng tôi biết ý kiến là muốn nhập tờ *Đại Việt tạp chí* và *Nam Phong* lại làm một để thực hiện chương trình của A. Sarraut, chúng tôi rất lấy làm bằng lòng về điều này, vì một mặt độc giả cần phải tăng thêm và mặt khác, họ cần phải hiểu được hai ngôn ngữ Bắc Nam ».

Theo chương trình của ông Phạm Quỳnh thì tờ *Đại Việt tạp chí* sẽ được ấn hành ở Hà-nội kể từ ngày 1-1-1919 dưới cái tên là *Nam Phong Đại Việt* và được chia ra làm 2 phần: Phần dành cho độc giả miền Bắc và phần dành cho độc giả miền Nam, và mỗi phần sẽ do chính những ký giả mỗi miền riêng của họ phụ trách.

Chính vì lý do này mà bắt đầu từ số 7 tháng 7 năm 1918 tờ *Đại Việt tạp chí* bị đình bản. Và tờ này sẽ sống lại để thực hiện chương trình truyền bá tư tưởng Pháp vào lúc thuận tiện nhất của nó tức là trong khoảng thời gian chiến tranh 1939-1945, và lần này nó không còn là một tờ báo theo chủ thuyết của A. Sarraut nữa mà nó là tiếng nói chính thức của Thống chế Pétain.

— NỮ GIỚI CHUNG

A. Sarraut từ lâu đặc biệt chú ý đến những thành phần trí thức Việt-nam tuy nhiên ông ta cũng không quên một thành phần khác mà từ lâu bị bỏ quên trong xã hội Việt-nam. Đó là phụ nữ.

« Ngay sau khi đến Sài-gòn và trong chương trình nhằm cải cách nâng cao mức sống xã hội dân An-nam, ông A. Sarraut đã cho phép xuất bản

một tờ tạp chí phụ nữ đầu tiên dùng đề nâng cao mức sống của phụ nữ.» (1)

Phát hành ngày 1-2-1918. tờ *Nữ giới chung* chỉ là một tờ tuần báo xuất bản mỗi thứ sáu. Chủ nhân tạp chí này là một người Pháp tên là Henri Blaquièrre, ông này còn làm giám đốc 1 tờ báo khác bằng tiếng Pháp, tờ *Le Courrier Saigonnais*. Ông Blaquièrre giao phó cho bà Sương Nguyệt Anh điều khiển ban biên tập. Bà Sương Nguyệt Anh là một nữ sĩ rất nổi tiếng ở miền Nam lúc bấy giờ, và bà cũng là con gái của một thi sĩ nổi danh : thi sĩ Nguyễn Đình Chiểu.

Tạp chí này gồm có 18 trang và 8 trang đã dành cho phần quảng cáo. Giá báo : 0,40 đồng mỗi số. Tờ này đăng những bài xã luận, thơ, tiểu thuyết, một vài tin tức và có cả một phần dạy làm bếp. Trong số đầu, vị chủ bút, bà Sương Nguyệt Anh đã ghi rõ mục đích của tạp chí này là chú trọng đến việc truyền bá chữ quốc ngữ và nhứt định không dám nói đến vấn đề chính trị. Bà Sương Nguyệt Anh đề nghị một đường lối cho tờ báo mà bà phải noi theo :

- Nâng cao nền luân lý,
- Dạy cho độc giả biết cách sống hằng ngày,
- Chú trọng đến nền thương mại và tiểu công nghệ,
- Tạo sự tiếp xúc giữa con người v.v... (2)

Về phương diện văn chương, ta thấy cách hành văn và kết cấu câu văn của tờ báo này còn rất thô sơ, dưới mỗi trang báo đều có ghi chú và giải thích những chữ khó hiểu đề cho độc giả có thể hiểu được.

Tờ *Nữ giới chung* là một tờ báo phụ nữ đầu tiên ở Việt-nam, sự xuất hiện của nó quả là một biến cố quan trọng đối với dân chúng lúc bấy giờ, đặc biệt đối với phụ nữ Việt-nam. Tạp chí này, theo dư luận một số nữ độc giả, đã mang lại, hoặc ít hoặc nhiều, những biến đổi mới mẻ trong đời sống tinh thần và vật chất của phụ nữ Việt-nam từ xưa vẫn bị sống ràng buộc trong những nguyên tắc cứng nhắc của Khổng Mạnh.

Tuy nhiên dù với đường lối « cao cả » mà nó muốn theo đuổi tờ *Nữ giới chung* rất tiếc không được sống lâu với chị em phụ nữ Việt-

(1) (2) *Nữ giới chung* số 1 ngày 1-2-1918.

nam. Sau gần 1 năm ra mắt độc giả, nó phải đình bản vào cuối năm 1918 và biến thành một tờ báo khác: tờ *Đền Nhà Nam*.

— ĐỀN NHÀ NAM

Nhưng lần này tờ *Đền Nhà Nam*, biến thể của tờ *Nữ giới chung*, là một cây đèn « không dùng đèn soi sáng một thành phần đặc biệt nào của dân Annam, mà dùng đèn soi sáng tất cả. Đèn này dùng đèn soi sáng cho các nho sĩ cũng như cho các nhà nông, cho người miền Nam cũng như miền Bắc... Nước đại Pháp vừa chiến thắng trước quân Đức vì tự do của nhân loại, công lý của toàn dân, văn minh của thế giới v.v... »

Tờ báo do ông Trần Năng Nhuận làm giám đốc mặc dù với đường lối mới nhưng sống không được lâu. Nó phải đóng cửa sau khi ra được số thứ 5 ngày 8 tháng Giêng 1918.

— QUỐC DÂN DIỄN ĐÀN

Sau cùng, một trong những tờ báo theo chủ thuyết A. Sarraut xuất bản ở Nam là tờ *Quốc dân diễn đàn*. Tờ tuần báo này lần đầu tiên ra mắt độc giả ngày 28-10-1918. A. Sarraut giao phó cho ông Nguyễn Phú Khai điều khiển tờ này.

Mục tiêu của tạp chí này cũng được ông giám đốc ghi rõ ngay trong số đầu: « *Núp dưới bóng cờ tam sắc mà giúp Đại Pháp và Annam* ». Khuyết hướng chung của tờ báo là ca tụng những người Việt-nam chiến đấu bên cạnh quân đội Pháp ở Âu-châu (trong chiến tranh 1914-1918) và kêu gọi dân chúng mua công phiếu để giúp chính phủ trong thời gian chiến tranh.

Tờ báo đăng những tin tức ngoại quốc do hãng Havas ở Paris cung cấp. Con số phát hành của tờ này tương đối khá cao vào lúc bấy giờ: 4000 số.

C.— BÁO CHÍ THEO CHỦ THUYẾT A. SARRAUT ĐƯỢC PHÁT HÀNH NGOÀI LÃNH THỔ VIỆT-NAM

«...Đề đáp lại sáng kiến của người Đức trong việc cho phát hành ở Thượng-hải những tài liệu bằng tiếng Trung-hoa nói đến những biến cố ở Âu-châu bằng những luận điệu hoàn toàn bất lợi cho Đông Minh, Phòng chính trị của chính phủ Đông-dương vừa cho in ra vào tháng 4-1916 những tài liệu tương tự cũng được in ở Thượng-hải, thực sự là nơi phát sinh ra những nhà trí thức của Trung-hoa hiện đại. » (1)

(1) Báo cáo của A. Sarraut. Hà-nội ngày 15-09-1917.

Sáng kiến trên đây của A. Sarraut trong việc phát hành 1 số báo định kỳ ở Trung-hoa để trả đũa lại tuyên truyền của Đức cũng đã được ông Phạm Quỳnh xác nhận trong một cuộc phỏng vấn đăng trong báo *Phụ Nữ Tân văn*, số 87 ngày 18-6-1931.

«Tạp chí Nam Phong ra đời năm 1917, nhưng thiết ra thì có đã lâu, và không phải tôi đứng lên sáng lập, lúc trước, nó là một bộ Âu-châu chiến sử, xuất bản giữa hồi Âu chiến, viết bằng chữ Hán, chủ tâm chỉ viết cho người Tàu bên Trung-quốc đọc thôi. Nguyên hồi đó chính phủ Đông Pháp thấy ở bên Thanh-dảo người Đức làm báo chữ Tàu, in hằng muôn số phát không cho dân chúng, chuyên nói về việc chiến tranh và tán dương nước Đức. Chính phủ Đông Pháp dấy lo cái thế lực người Đức ở bên Tàu mỗi ngày một lớn, bèn vời tôi lên phủ toàn quyền, bảo tôi cùng với ông Nguyễn Bá Trác làm một tờ báo bằng chữ Hán, lấy các tin tức ở sở điện tín ARIP, nói rờng chuyện chiến tranh viết bài kể từ nguyên nhân gốc rễ cuộc Âu chiến, tuyên bố hết những chuyện đã man của dân Đức. Bài thì ký tên người Tàu, và báo cũng in ra hằng muôn số, rồi đem sang Trung-quốc phát không, để tìm cách chống lại việc tuyên truyền của bên địch và đánh đổ thế lực của Đức ở cõi Viễn Đông.

«Vậy trong mấy năm, tờ Âu châu chiến sử chỉ là một tờ báo chữ Hán và không có lưu hành trong xứ Đông-dương. Đến năm 1917, trên phủ toàn quyền mới bàn với tôi là sẵn có cái tin tức và bài vở đó thì nên mở ra một bản quốc văn để làm cơ quan tuyên truyền tin tức trong xứ. Từ đó, Nam Phong mới xuất hiện và cùng với bạn đồng nghiệp Đông-dương tạp chí là hai tờ báo quốc văn ở đất Bắc...» (1)

Và như vậy theo Phạm Quỳnh trước khi tạp chí Nam Phong ra đời, chính phủ Pháp bấy giờ, do sáng kiến của A. Sarraut, cho phát hành một tạp chí lấy tên là *Âu châu chiến sử*. Thật ra đó chỉ là một tập sách được trình bày dưới hình thức một tờ báo in bằng chữ Hán do hai ông Phạm Quỳnh và Nguyễn Bá Trác điều khiển và hầu hết bài vở là do hai ông này viết. Ông A. Sarraut đặc biệt chú tâm đến tạp chí này. Nó được trình bày đẹp mắt và rất hấp dẫn để thu hút độc giả. Những hình ảnh về chiến tranh Âu châu được sắp xếp rất khéo và có mỹ thuật. Và tất cả những phương tiện vật chất dùng vào việc trình bày tờ báo nhưt là những hình ảnh đều do sở địa lý của chính phủ cung cấp. Chính Tổng trưởng thuộc địa Pháp

(1) *Phụ nữ Tân Văn* số 87 ngày 18-6-1931.

ông Henry Simon cũng đặc biệt lưu tâm đến tờ báo này như là những hình ảnh những vị nguyên thủ, những chính khách quan trọng và những nhà quân sự của các quốc gia đồng minh. Và ông Tổng trưởng trong khi khen tặng tác phẩm của A. Sarraut đã không quên nhắc nhở vị này đừng bao giờ cho in những hình ảnh nào ngoài những hình ảnh nói đến chiến thắng vẻ vang của nước Pháp (theo thư đề ngày 3-12-1917 của Tổng trưởng thuộc địa gửi cho Toàn quyền Đông-dương).

Tưởng chúng ta cũng nên nói thêm chủ đích của A. Sarraut trong khi cho phát hành tập *Âu-châu chiến sử* này, ngoài chính sách tuyên truyền chống Đức, theo A. Sarraut tờ báo này còn có một dụng ý khác. Nhằm đánh vào giai cấp sĩ phu, tức là thành phần trí thức Trung-hoa và như là những sĩ quan trẻ tuổi Trung-hoa vừa tốt nghiệp các đại học quân sự ngoại quốc như là ở Nhật, ảnh hưởng trên sự hiểu biết non kém của họ bằng cách làm cho họ nghi ngờ sự hiểu biết và quân sự của chính họ, mặt khác làm cho họ thích thú và theo dõi những hình ảnh về quân sự đăng trên tạp chí này. Ông A. Sarraut cũng không tin là tạp chí này có thể sống lâu dài được, tuy nhiên nó sẽ sống tùy theo sự lâu dài và phức tạp của cuộc khủng hoảng (1914-1918).

Theo ông, điều cần thiết cho đường lối của tờ báo là phải trình bày trước mắt người dân Trung-hoa sự thật về cuộc chiến tranh từ khởi thủy và những ngày đầu của chiến tranh, tức là vấn đề chính yếu để giải quyết và biện minh cho tất cả những biến cố đã xảy ra trước đó.

Ngoài tờ *Âu châu chiến sử*, A. Sarraut còn có bao nhiêu giải pháp chính trị khác cũng luôn luôn nhằm mục tiêu là phản công chống Đức ở các nước lân cận Đông-dương. A. Sarraut và chính quyền của ông đã vận dụng hết mọi sự cố gắng để tiêm nhiễm trong các tầng lớp ở Á-châu những tư tưởng thân Pháp. Vì lý do đó mà chính phủ Đông-dương lúc bấy giờ đã trợ cấp mọi phương tiện tài chính để cho phát hành một số báo chí ở Xiêm, Nhật và Trung-hoa.

Chính A. Sarraut đã xác nhận rằng chính phủ Đông-dương không thể nào không lưu tâm tới những sự tuyên truyền của Pháp ở các nước khác ở Viễn đông ngoài Việt-nam. Theo lời yêu cầu của ông Bộ Trưởng Pháp ở Bangkok Chính phủ Đông-dương vào tháng 1 năm 1918

đã trợ cấp một số tiền hằng năm là 3.000 ticaux (1) cho tờ *Bangkok Daily Mail* một tờ báo bằng tiếng Anh xuất bản ở Bangkok có khuynh hướng bảo vệ chính sách của Đồng minh ở Thái-lan.

Chính phủ Đông-dương mặt khác còn cho phát hành ở Thượng-hải dưới sự bảo trợ của tòa lãnh sự Pháp và Anh, một tạp chí thông tin lấy tên là *Ngeon-Chan-Che-Pao*. Ngoài hàng ngàn số được lưu hành ở Trung-hoa, một số khác của tạp chí này còn được chính phủ Pháp cho nhập cảng vào Việt-nam và được phổ biến rộng rãi trong giới trí thức ở xứ này. A. Sarraut cũng cho biết là tờ báo này nhận tiền trợ cấp mỗi tháng là 620 đồng đôla. (2)

Ngoài ra, vào tháng 1 năm 1917, A. Sarraut còn trợ cấp cho viên lãnh sự Pháp ở Quảng-châu một số tiền hằng tháng là 700 đồng để dùng vào việc khuyến dụ những tờ báo ở địa phương này viết những bài chống đối lại chính sách tuyên truyền của Đức đăng trên một vài tờ báo ở đây.

A. Sarraut mặt khác còn gởi cho Tòa Đại sứ Pháp ở Đông-kinh một số tiền là 15.000 quan Pháp để dùng vào việc trợ cấp cho một tờ báo in bằng tiếng Pháp được phát hành ở đây. Đó là tờ *Information d' Extrême-Orient*.

Về phương diện này, A. Sarraut đã thú nhận trong một bản tường trình gởi cho Tổng Trưởng thuộc địa Pháp ngày 15-9-1917 :

« Về những gì có liên quan đến một chính sách tuyên truyền, trong nước cũng như ở các nước láng giềng, chính phủ Đông-dương đã thực thi những công trình lợi ích ; đó là con đường độc nhất mà chính phủ phải noi theo để đạt được những kết quả tốt và ý định của tôi là tiếp tục cung cấp và giúp đỡ chính sách tuyên truyền hữu hiệu này của người Pháp bằng tất cả những phương tiện mỗi khi chính sách tuyên truyền này cần đến để đánh mạnh vào các giới Á-châu.

A. Sarraut viết tiếp : « Tôi hy vọng là với sự kiên nhẫn và làm việc có phương pháp trong sự cố gắng của chúng ta, chúng ta sẽ có thể phổ biến ở Đông-dương và ở các nước lân cận những tài liệu thông tin đúng đắn cho phép dân chúng ở các nước này trong hoàn cảnh mà chúng ta

(1) Ticaux tức là đơn vị tiền tệ của Thái vào thời đó.

(2) Phúc trình của Sarraut, 1d.

đang trải qua, hiểu rõ những lời biện minh của chúng ta và cố gây nên một sự khẩn khít hay cảm tình mà chúng ta phải bảo tồn đối với người này và tìm được ở người khác⁹.

Cũng nên nói thêm ở đây là trong lúc chiến tranh (1914-1918), chính phủ Pháp ở Paris có cho phát hành một Tạp chí đặc biệt đề gởi đi và lưu hành ở thuộc địa ở Viễn Đông cũng như ở Phi-châu và Châu Mỹ La-tinh. Đó là tờ *Panorama*, được in trên 12 trang giấy, ra 2 lần trong tháng, và được trình bày bằng những hình ảnh rất đẹp, dưới mỗi hình có những lời giải thích bằng năm thứ tiếng khác nhau: Pháp, Anh, Ý-pha-nho, Á-rập và Việt-nam.

Vai trò của tạp chí này là nói lên chiến thắng của người Pháp trên mọi lãnh vực, sự tiến bộ và thịnh vượng của các thuộc địa cùng tất cả những sự đóng góp của những thuộc địa vào mẫu quốc. Tờ *Panorama* được lưu hành cũng như bao nhiêu tờ báo khác theo chủ thuyết A. Sarraut, là nhằm đương đầu lại với những sách báo tương tự mà người Đức đã cho phổ biến ở các thuộc địa này, và theo Tổng trưởng bộ thuộc địa Pháp thì tờ này phải được phổ biến càng nhiều càng tốt trong giới những người dân bản xứ. Riêng xứ Đông-dương lần đầu tiên nhận ngày 14-6-1916 tất cả 500 số (tức là số đầu của tờ *Panorama*), và nhận lần thứ nhì ngày 23-6-1918 cũng 500 số (số thứ 2). Vào năm 1920, đề nhận 2.000 số của tờ *Panorama* viên toàn quyền Maurice Long phải trợ cấp một số tiền là 15.000 quan để duy trì tạp chí này.

Trên đây là chính sách của A. Sarraut và báo chí do A. Sarraut chủ xướng trước và trong thời kỳ chiến tranh 1914-1918.

III. NHỮNG TỜ BÁO KHÁC XUẤT BẢN TRONG THỜI KỲ TỪ 1908 ĐẾN 1918

Trong thời kỳ này ngoài những tờ báo do chính A. Sarraut chủ xướng còn có nhiều tờ khác xuất hiện ở Nam cũng như ở Bắc. Mặc dù những tờ này không do chính A. Sarraut làm ra nhưng ít hay nhiều nó cũng bị chính phủ kiểm soát một cách rất gắt gao và trên phương diện nào đó nó cũng theo đúng đường lối do A. Sarraut đề ra.

A. Ở BẮC-KỲ

— TỜ TRUNG BẮC TÂN VĂN

Do F. H. Schneider sáng lập năm 1913, với sự cộng tác của các ông Hoàng Tăng Bí và Nguyễn Bá Trạc chuyên viết những bài xã luận và Nguyễn Đỗ Mục lo về phần dịch những tiểu thuyết Tàu ra tiếng Việt. Chính Nguyễn Văn Vĩnh là chủ bút mà cũng là cột trụ của tờ báo này.

Năm 1919 vì già yếu, ông Schneider đành phải bán lại tờ này cho Nguyễn Văn Vĩnh cùng với những dụng cụ nhà in với giá là 18.000 đồng. Từ đó ông Nguyễn Văn Vĩnh đổi tờ này lại thành một tờ nhật báo. Đó là một tờ nhật báo đầu tiên ở Bắc-kỳ và sống rất lâu (nó bị đình bản trước chiến tranh II). Được in 4 trang, khổ 45×57cm, tờ này được bán với giá 0,02 đồng mỗi số. Tuy nhiên cách trình bày tờ báo vẫn còn rất đơn sơ và không có kỹ thuật gì cả, những bài báo được xếp liên tiếp bài này đến bài kia, không tiếp theo trang sau .. Về phương diện nội dung, có thể đọc trong tờ này tất cả những đề mục như : ngôn luận tự do, văn học, những tài liệu chính thức của chính phủ, những câu chuyện lịch sử và những tin vật khác v.v... Ngoài ra mỗi tuần vào ngày chủ nhật còn có thêm một phụ trang văn chương rất lý thú lấy tên là *Trung Bắc chủ nhật*. Ban biên tập ngoài những vị vừa kể trên, tờ báo còn được sự cộng tác của các ông Nguyễn Văn Hiến, Bùi Huy Cường, Đỗ Mục, Nguyễn Văn Luận v.v..

Dù sao chẳng nữa thì tờ nhật báo đầu tiên của đất Bắc này cũng không thể thủ một vai trò quan trọng như 2 tờ *Đông-dương* và *Nam phong*, về cả hai phương diện văn chương lẫn chính trị.

— HỌC BÁO

Tờ *Đông-dương tạp chí* do Nguyễn Văn Vĩnh điều khiển trong thời gian 5 năm (từ 1913 đến 1918) thì đình bản và biến thành một tạp chí khác lấy tên là *Học Báo*. Đó là một tờ tạp chí hoàn toàn có tính cách sư phạm. Tờ này được in thành hai thứ tiếng : Pháp và Việt cũng do Nguyễn Văn Vĩnh điều khiển và đặt dưới sự bảo trợ của Nha tiểu học Bắc-kỳ và được dùng trong các trường tiểu học, với sự cộng tác đặc lực của Trần Trọng Kim và một số giáo viên khác. Tờ báo phát hành mỗi tuần 1 lần và đăng những bài theo đúng chương trình

học do chính phủ đưa ra, gồm có 2 phần: Phần tiếng Việt và tiếng Pháp. Tờ này nhằm giúp đỡ các giáo viên những tài cần thiết cho việc giảng dạy của họ ở các trường tiểu học. Trong các cộng sự viên của tờ này ta thấy có các ông Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Đổng Chi, Nguyễn Xuân Mai v.v...

B) Ở NAM-KỲ

— TỜ TÂN ĐỢI THỜI BÁO

Do một người Pháp thành lập, ông Lucien Héloury, giám đốc báo *l'Opinion*. Ban biên tập được đặt dưới sự điều khiển của Nguyễn Kim Định. Tờ tuần báo này được thành lập năm 1911, khuynh hướng hoàn toàn thân chính phủ, đề cập đến những vấn đề có liên quan đến thời sự, chiến tranh Âu-châu, văn chương, thuyết v.v...

— CÔNG LUẬN BÁO

Đến ngày 29-8-1916, tờ *Tân Đợi thời báo* trên đây được thành tờ *Công luận báo* và xuất bản mỗi tuần 2 lần và sau đó là ngày. Thật ra tờ này chỉ là một ấn phẩm bằng tiếng Việt của *l'Opinion*, một tờ báo bằng tiếng Pháp của ông L. Héloury mà chủ bút của tờ này cũng là ông Nguyễn Kim Định.

— NAM VIỆT TẾ GIA

Đó là một tờ tuần báo, được in bằng 2 thứ tiếng: Việt, và tiếng Pháp, viên giám đốc là người Pháp, bà Rose Quaintenne. Tờ này phát hành lần đầu tiên vào ngày 14-10-1917 và bị đình bản vĩnh viễn vào ngày 22-9-1918.

— THỜI BÁO

Đó là một tờ báo dùng đề « *bình vực những quyền lợi Pháp* » và ra mỗi tuần 2 lần, xuất bản vào tháng 10 năm 1918 với sự tác lần lượt của các ông Trần Quang Có, Trần Văn Chim, Nguyễn Thành Út với tư cách chủ bút và viên Giám đốc cũng như nhiều tờ báo khác đương thời, là một người Pháp, ông Henri Quière, ông này cũng là chủ tờ *le Courrier Saigonais*.

Về đường lối chính trị của tờ này thì cũng giống như những tờ báo khác theo chủ thuyết A. Sarraut. Khẩu hiệu của nó là: « Cho

Pháp vì Đông-dương » (Pour la France, par l'Indochine). Tờ báo cho đăng tất cả những tin tức có liên quan đến thời sự, tin trong nước, tin ngoại quốc, văn học v.v... Và tờ báo này rất lấy làm vinh dự đã thu hút được vua Khải Định trong số những độc giả của nó. Mặc dù thế, tờ này cũng không thể sống lâu nổi và đã chào vĩnh biệt vị Hoàng đế Annam vào năm 1921 sau 3 năm trời đóng vai phát ngôn viên của chính phủ Pháp.

IV.— BÁO CHÍ CHUYÊN BIỆT (la presse spécialisée)

1. BÁO CHÍ VIỆT NAM IN BẰNG TIẾNG PHÁP

A. Ở BẮC KỲ

Về loại này, ở Bắc ta chỉ thấy có hai tờ và tất cả hai tờ này đều do Nguyễn Văn Vĩnh thành lập và điều khiển.

Tờ thứ nhất là một tờ tuần báo, tờ « *Notre Journal* » phát hành số đầu ngày 19-10-1908 tại Hà-nội. Đó là một cơ quan ngôn luận của những công chức và nhân viên bản xứ của nền hành chính Pháp và của nền thương mại Đông-dương.

Notre Journal được thành lập, theo ông Nguyễn Văn Vĩnh, nhằm 2 mục đích :

— *Dạy trì sự giao hảo giữa những người Annam để phục vụ cho Pháp, và phổ biến trong giới này cái học thuyết của sự hợp tác chân thành cho công trình của nước Pháp ở Đông-dương ;*

— *Giúp cho người Pháp hiểu người Annam, những tư tưởng, nguyện vọng, đặc tính, ưu điểm, khuyết điểm của họ... (1)*

Dù với « thiện chí » trên đây của Nguyễn Văn Vĩnh, tờ « *Notre Journal* » cũng không thể sống lâu. Nó tự đình bản vào năm 1910 và sau đó được thay thế bằng 1 tờ báo khác cùng loại và cũng cùng mục đích, đó là tờ « *Notre Revue* ». Tờ báo thứ 2 này của Nguyễn Văn Vĩnh cũng không thể sống lâu. Báo đóng cửa vĩnh viễn sau 12 số ra mắt độc giả.

(1) *Notre Journal*, số 1 ngày 19-10-1908.

B. Ở NAM-KỲ

Ở Nam, báo in bằng tiếng Pháp được khai sanh trong một khung cảnh hoàn toàn khác biệt, loại báo này trong giai đoạn đầu đã được chính phủ Pháp hết sức chăm sóc và lưu ý, nó là một công cụ tuyên truyền cho Pháp. Tuy nhiên trong thời kỳ giữa 2 thế chiến loại báo này được phát triển mạnh mẽ và nó có mục đích khác mà chúng ta sẽ xét tới. Bây giờ chúng ta tự hỏi tại sao có sự xuất hiện loại báo chí trên trong giai đoạn này ?

Về phương diện này A. Sarraut đã nói rõ trong một bản phúc trình gửi cho Tổng trưởng Thuộc địa Pháp đề ngày 15-9-1917 :

“Ở xứ thuộc địa Nam-kỳ này, vấn đề tuyên truyền bằng sách vở và báo chí in bằng chữ Hán sẽ không có lợi mấy vì rằng Pháp vẫn đã được phổ biến rộng rãi. Ở đây, Hán văn gần như đã bị bỏ quên từ lâu.

“Một khác, một phong trào đã thấy rõ mấy lúc gần đây trong các giới thuộc địa Nam-kỳ là người ta tìm đọc báo Pháp ngữ. Kết quả chắc chắn là với tình trạng đó việc truyền bá chữ Pháp rồi đến văn hóa Pháp rất thuận lợi.

Người ta phải nhận rằng ở Nam-kỳ việc truyền bá Pháp ngữ sẽ được tiếp tục mãi mãi nếu biết áp dụng những phương thức hữu hiệu và đồng thời cũng đỡ tốn kém nhất cho mẫu quốc...

Đề mở đầu cho chính sách tuyên truyền văn hóa này của A. Sarraut, Nguyễn Phú Khai, một trí thức trẻ tuổi vừa du học ở Pháp về cho ra đời, với sự giúp đỡ của chính phủ, một tờ báo lấy tên là *«La Tribune Indigène»* ngày 20-8-1917. Tờ này phát hành mỗi tuần hai lần và có sứ mạng là chống Đức, ca tụng người Pháp, cổ động dân Việt-nam mua quốc trái để phục vụ mẫu quốc...

Bắt đầu ngày 6-9-1919 tờ này có thêm phần phụ trang đặc biệt vào ngày thứ bảy lấy tên là *«La petite Tribune Indigène»*.

Năm 1925, *«La Tribune Indigène»* trở thành cơ quan chính thức của đảng Lập Hiến Đông-dương của nhóm Bùi Quang Chiêu.

C. Ở TRUNG-KỲ

Trung-kỳ, mảnh đất cuối cùng còn lại của triều Nguyễn, cho đến thời kỳ này, vẫn chưa biết gì về báo chí mặc dù lúc bấy giờ vấn đề

thông tin đã và đang phát triển mạnh mẽ ở Bắc và Nam. Và chỉ trong lúc chiến tranh (1914-1918) báo chí Trung-kỳ mới bắt đầu khai sinh. Đó là một tờ báo đầu tiên và duy nhất của xứ Trung-kỳ trong giai đoạn này.

Tờ báo đầu tiên và duy nhất được in bằng tiếng Pháp ở đây là tờ «*Le Rigolo*». Đó là một tờ nhật báo chính trị, văn học, nghệ thuật, châm biếm..., một cơ quan bảo vệ quyền lợi Pháp Việt không có một liên hệ với bất cứ một đảng chính trị nào... Tờ báo được thành lập do 2 vị thông phán Tòa sứ người Việt ở Huế. Và những nhà sáng lập của tờ «*Le Rigolo*» muốn cho tờ này phải là một cơ quan ngôn luận rất mạnh, một tờ báo có một số phát hành lớn nhất ở Việt-nam và sẽ được bán với một giá rất rẻ... Nhưng trên thực tế làm thế nào để thực hiện được những mục tiêu lý tưởng trên vào năm 1915, nghĩa là vào lúc mà chiến tranh đang diễn ra mạnh mẽ ở Âu-châu.

Vì rằng tình trạng này sẽ không cho phép họ đặt mua ở Pháp những dụng cụ và tất cả những phương tiện vật chất để in báo, vì nước Pháp lúc ấy đang ở trong tình trạng chiến tranh. Và ngay ở trong xứ lúc bấy giờ cũng phải thiếu nhân công vì thanh niên bị bắt lính để gởi sang Âu-châu v.v... Mặc dù với những trở ngại trên hai viên thông phán Tòa Khâm ở Huế cũng nhất định cho ra đời tờ báo của họ.

Một trong hai người vừa là giám đốc chính trị, vừa kiêm luôn chức vụ viết báo và... bán báo, và người kia là chủ bút, quản lý và... thợ sắp chữ !

Tờ *Le Rigolo*, nhật báo chính trị, văn học... lần đầu tiên ra mắt độc giả. phát hành được... 12 số in trên giấy trắng học trò bằng mực xấu. Để tiết kiệm người ta dùng đồng sương thay keo Tây và dùng thuốc nhuộm để thế mực in. Số đầu được phát không cho độc giả. Và bắt đầu số thứ nhì, ta đề ý thấy có ghi chú : «*Xin yêu cầu quý vị đặt mua báo dài hạn đến tòa soạn gấp để đóng tiền*». Và tờ báo sau khi đọc xong đã được độc giả gửi trả lại cho tòa soạn với những câu trả lời thú vị như sau : «*Tôi sẽ trả vào cuối năm*»; «*Tôi sẽ trả bằng bưu điện*», «*Trước hết tôi cần biết màu sắc tờ báo của ông*», «*Hãy can đảm lên, tiếp tục đi*»; «*Tôi muốn làm đặc phái viên của ông để khỏi trả tiền báo*» v.v...

Trước tình trạng này, không một độc giả nào muốn mua báo

dài hạn và ngay cả nhà nước cũng không muốn giúp đỡ gì cho đứa con đầu lòng ẻo lợt này. Và hậu quả là tờ *«nhứt bao chính trị, văn học,...»* này bắt buộc phải đình bản sau lần thứ nhì ra mắt độc giả (1).

2. BÁO CHÍ TRUNG-HOA ĐƯỢC LƯU HÀNH Ở VIỆT - NAM

Cũng nên lưu ý là trong thời kỳ từ 1908 đến 1918 chúng ta thấy xuất hiện ở Đông-dương một số báo chí bằng tiếng Trung-hoa được nhập cảng từ ngoại quốc. Và hầu hết những tờ báo này đều có một đặc điểm chung là căm thù và chống đối nhà Mãn Thanh bên Tàu và chế độ thuộc địa Pháp ở Đông-dương.

Theo tinh thần của hiệp ước ngày 04-01-1909 được ký kết giữa Pháp và Trung-hoa nhằm mục đích đàn áp những phong trào cách mạng Trung-hoa ở Đông-dương, chính phủ Pháp đã nhiều lần ra lệnh cấm chỉ lưu hành ở Việt-nam những tài liệu hay sách báo nào có tính cách phi báng, xúi dục phạm pháp và bạo động để chống lại Triều đại nhà Thanh đang trị vì ở Trung-hoa. Mặc dù vậy, một số báo chí Trung-hoa được du nhập và tiếp tục tràn sang Đông-dương.

Đầu tiên có hai tờ *«Novay Tempora»* và *«Hsin-shin-Chi-Pao»*, cả hai tờ này có cùng một chủ trương là *«khuyến khích những cuộc bạo động chính trị và tuyên truyền nhằm tạo nên dư luận căm hờn trên tinh thần dân chúng địa phương»* (2)

Tờ *«Novay Tempora»* (le Siècle Nouveau) là một tờ báo chủ trương vô chính phủ (anarchiste), được in tại trụ sở ở số 4 đường Broca và vô chính phủ (anarchiste), được in tại trụ sở ở số 4 đường Broca và in ở số 83 đường La Santé. Ban biên tập gồm có : G. H. Wood (hay là King-Hong) Whou-Tu-Gi (hay là Ouang-Jou-Ki), Tsing-Tse-Shing (hay Tseng-tze-Siang) và Tsu-Min-Yee (hay Tchou-Ming-Ni). Tất cả những người này đều ngụ tại nhà số 25 đường Dareau. (3)

Tờ báo này cho đăng những bài có tính cách bạo động chống nhà Thanh. Nhưng bằng nghị định ngày 04-01-1910 chính phủ Đông-dương đã ra lệnh cấm lưu hành tờ báo trên. Và biện pháp trên đây

(1) Báo chí ở Trung-kỳ *Thần kinh tạp chí* số 1-8-1927. Huế. trang 81-82.

(2) ; (3). Theo bản báo cáo của Tổng trưởng Nội vụ Pháp ngày 13-03-1909.

của chính phủ Pháp đã tỏ thiện chí muốn dập tắt ngay tất cả những mầm mống gây loạn và bảo đảm cho chính phủ Trung-hoa một sự duy trì trật tự và ổn định (1).

Tờ *Hsin-Shin-Chi-Pao* cũng là một tờ báo cách mạng Trung-hoa, cũng được in từ nước ngoài, và lưu hành ở Đông-dương. Tờ này kêu gọi một cuộc nổi dậy lật đổ chế độ Mãn Thanh hèn Trung-hoa. Nhưng tờ này cũng như tờ thứ nhất bị chính phủ Pháp cấm không cho lưu hành ở Đông-dương vì điều 2 của cuộc thương thuy t Pháp Hoa đã cho phép đàn áp tất cả những cuộc âm mưu cách mạng Trung-hoa ở Đông-dương, và nhà cầm quyền Pháp đã giao kết cấm đoán và đàn áp một cách hà khắc tất cả những tuyên truyền có tính cách cách mạng và chống lại nhà Thanh ở Đông-dương bằng báo chí hay bất cứ một phương tiện ẩn loan nào.

Chúng ta có thể kể thêm những tờ báo Trung-hoa khác xuất bản ở Quảng-châu và sau đó cho phổ biến ở Đông-dương. Hai tờ này còn « nguy hiểm » hơn hai tờ trên. Bạo động nhất là tờ « *Yunnan-Journal* » đã bị chính phủ Pháp dập ngay từ lúc đầu. Theo Toàn quyền Đông-dương lúc bấy giờ thì « những tờ báo này được mướn đi quốc quá khích và bài ngoại thái quá. Nó bóp méo một cách quá đáng tất cả những tin tức trong và ngoài nước, có lợi cho Trung-hoa và hại cho người ngoại quốc. Và những tờ báo này đặc biệt rất thù ghét chính phủ Pháp và đã cho đăng tải, nhất là vụ Đề Thám, một số tin tức thất thiệt hầu tách rời chúng ta với những người Annam trung thành nhất, họ tìm đủ mọi dịp để tấn công chính phủ Pháp ở Đông-dương... » (2)

Vì vậy sự lưu hành những tờ báo này đã bị cấm chỉ ở Đông-dương hay ít ra « nó sẽ được lưu hành trong trường hợp không nguy hiểm lắm cho chính phủ sau khi được kiểm duyệt gắt gao, và tờ báo sẽ được gửi đến cho người nhận sau khi những bài vở theo chính phủ, có tính cách chống Pháp, phải được bôi bằng mực và làm cho đọc giả rất khó đọc hoặc không thể đọc được. Nhưng dù sao đi nữa thì biện pháp triệt để cấm lưu hành những tờ báo trên vẫn hơn vì, một công việc như vậy hết sức tế nhị, và

(1) Theo thư đề ngày 02-02-1910 của Hoàng thân K'ing, Tổng trưởng ngoại giao Trung-hoa gửi cho công sứ Pháp ở Bắc-kinh.

(2) Bản báo cáo của Tổng Lãnh sự Pháp ở Quảng-châu gửi cho Toàn quyền Đông-dương ngày 26-04-1909.

đôi khi trả một giá rất đắt, vì nhiều khi chúng ta bỏ qua không kiểm duyệt được những bài rất nguy hiểm được các nhà báo Trung-hoa nguy trang dưới những hình thức hết sức là khéo léo và đầy những ám chỉ mà chúng ta hoàn toàn không hiểu gì về cái nghĩa bóng của nó... » (1)

3. BÁO CHÍ PHÁP

Sau đây là một số tờ báo Pháp quan trọng được phát hành trong thời kỳ từ 1908 đến 1918.

A. Ở BẮC-KỲ

- Tờ *Le Pilori* của ông Barrou, hội viên hội «Liên hiệp bảo vệ quyền lợi Pháp ở Bắc-kỳ» có mục đích chống đối với chính quyền địa phương (Bắc-kỳ).

- Tờ *Le Tam Tam* (1912) tuần báo có hí họa nhưng cũng chết yểu.

- Tờ *L'Union républicaine Indochinoise* (1911-1913) cơ quan của phe Cộng-hòa, nhật báo chính trị và thương mại.

- Tờ *La Plume Indochinoise* (1912-1913) tạp chí văn học nghệ thuật, phát hành mỗi tháng 2 kỳ, do ông A. Piglowski điều khiển. Ông là nhà văn có tiếng và cũng là cựu giám đốc tờ *Tam Tam*.

B. Ở NAM-KỲ

- Tờ *L'Information* (1911) nhật báo thông tin, thành lập năm 1911 của ông Cauchois.

- Tờ *L'Actualité* (1912) nhật báo của ông Balestrini. Đóng cửa hai tháng sau khi phát hành.

- Tờ *Journal de Saigon* cơ quan bảo vệ quyền lợi của phái Dân chủ, phát hành mỗi tuần 3 kỳ. Báo đóng cửa năm 1910.

- Tờ *Le Nouvelliste Conchinchinois* (1912) tờ báo chính trị, văn nghệ, nông nghiệp và thương mại do tên thực dân có tiếng ở Nam-kỳ Maurice Delaroche.

- Tờ *Le Courrier D'Asie* (1909) bán nguyệt san thông tin phát hành vào giờ chót trước khi tàu đi Pháp. Tiếng nói chính thức của Toàn quyền Đông-dương Klobuskouki. Báo sống được 9 tháng.

(1) Theo văn thư đề ngày 26.04-1909 của Lãnh sự Pháp ở Quảng-đông gửi cho Toàn quyền Đông-dương ở Hà-nội.

— *L'Humanité Indochinoise* (1914), tuần báo thông tin, do một kỹ giả chuyên nghiệp thành lập năm 1914, ông Camille Devilar. Bị đình bản năm 1916 vì đã tiết lộ tin tức mật có liên quan đến những hoạt động của Đức ở Thái-lan. Và từ năm 1920 tờ này được tục bản với một cái tên mới : *La Temps d'Asie* (The Asiatic Times), ra đều mỗi tuần.

Ngoài ra trong suốt thời kỳ từ 1908 đến 1918 chúng ta không thấy xuất hiện một tờ báo Pháp nào ở Trung-kỳ.

V. NHỮNG NƠI CUNG CẤP TIN TỨC

Tất cả báo chí ở Đông-dương được cung cấp bởi 2 nguồn chánh : tin quốc nội và tin quốc ngoại.

1. Tin trong nước

Được cung cấp bởi :

— *Chính phủ* : Thông cáo, nghị định, ý kiến hay những cải cách mới của chính phủ v.v...

— *Đặc phái viên* : Ngoài ra, báo chí ở Việt-nam lúc bấy giờ còn có một số « đặc phái viên tài tử », những bạn bè hay những độc giả thân tín. Những người này vào một dịp đi xa nào đó, đã lợi dụng viết bài gửi cho tờ báo nào họ thích. Một vài tờ báo đã chọn những « đặc phái viên » trong số những độc giả thân tín nhất của họ, ngược lại những người này sẽ khỏi phải trả tiền đặt mua báo dài hạn.

— HÃNG A. R. I. P.

Hầu hết những tin tức trong xứ đều do hãng ARIP cung cấp (Agence Radio d'Information et de Presse). Hãng này hoạt động dưới sự kiểm soát của chánh quyền Bảo hộ. Những tin tức do hãng này cung cấp đều được viết bằng tiếng Pháp, điều này không có gì trở ngại cho những tờ báo bằng tiếng Pháp, tuy nhiên đối với báo Việt ngữ tin tức trên đây cần phải được dịch ra tiếng Việt. Vì vậy vào thời kỳ này chúng ta thấy có một số nhà báo Việt-nam giỏi Pháp văn chuyên lo về công việc dịch thuật tất cả những tin tức do hãng ARIP cung cấp như Nguyễn Văn Vĩnh, Nguyễn Văn Luận, Dương Mậu tứ, Ngọc Thỏ v.v... (1)

(1) Vũ Bằng. Báo chí Bắc-việt từ 1934 đến 1954. Tạp chí Tập san số 4 tháng giêng 1968 trang 10.

Tóm lại công việc tổ chức các nguồn tin cung cấp cho báo Việt-nam vào thời kỳ này còn bấp bênh. Những tin tức thường chỉ được rất trễ từ 4 đến 5 ngày. Những nhà làm báo thường bỏ lơ lơ lửng lơ những tin tức từ trong các báo Pháp thường có đủ những phương tiện về tài chính và cũng như về kỹ thuật để thu thập đầy đủ hơn.

Và lại, đa số báo chí Việt ngữ lúc bấy giờ thường không coi trọng đến tin tức mà chỉ chuyên lo những bài bình luận có tính chất luân lý hay văn chương và ít khi nói tới những vấn đề chính trị thời sự tức là những vấn đề cấm kỵ đối với các ký giả Việt-nam. Vậy những bài bình luận của họ thường nhắm vào những đề tài ngôn ngữ, văn học hay luân lý. Vì vậy ta thấy câu nói của Nguyễn Văn Vĩnh hay của Phạm Quỳnh về chữ Quốc ngữ cũng là dịp để các ký giả Việt-nam khai thác một cách triệt để, để viết hằng loạt bài bình luận về đề tài này.

Thực ra hãng ARIP ngoài việc cung cấp tin tức cho báo chí Việt-nam, chỉ là hãng thông tin và tuyên truyền cho chính phủ Pháp mà thôi. Theo tờ «*Thần Chung*» số 318 ngày 19-02-1930 thì «*hãng này năm năm nhận một số tiền trợ cấp của chính phủ mấy chục ngàn đồng, nên lại cam miện trước những biến cố quan trọng xảy ra trong nước*»...

2. Tin ngoài nước

Tất cả những tin tức xảy ra ở nước ngoài đều do hãng thông Havas cung cấp.

Bắt đầu từ ngày 01-05-1899 hãng thông tấn Havas đã giao cung cấp cho Đông-dương tin tức mỗi ngày và những tin tức biệt nếu có những biến cố quan trọng xảy ra bất cứ lúc nào và ở đâu. Ngược lại, Toàn quyền Đông-dương cung cấp cho hãng Havas tất cả mọi phương tiện truyền tin bằng hệ thống đường bộ hay đường biển của chính phủ. Tất cả những tin tức đầu tiên đều phải được gửi tới vị đại diện của hãng Havas tại Saigon và ông này sau đó trao bản tin lại cho Toàn quyền, và quan Toàn quyền có quyền chuyển một phần hoặc tất cả bản tin trên cho các tòa đại diện và Lãnh sự Pháp ở Đông-dương. Tất cả những tổn phí về việc chuyển những bản tin ra ngoài nước đều do chính phủ Pháp ở Đông-dương đài thọ. Mỗi năm

trả cho hãng Havas một số tiền là 50.000 quan để đặt mua những tin tức hằng ngày.

Vào khoảng trước chiến tranh (1914-1918) ông Albert Sarraut, Toàn quyền Đông-dương, có một chương trình thành lập một Sở Thông tin của Đông-dương tại Ba-lê. Và Sở này trên nguyên tắc sẽ được thiết lập năm 1911 và có nhiệm vụ làm một cơ quan tuyên truyền, thu thập tin tức và đồng thời là một cơ quan thương mại... và là cơ quan trung gian trong việc cung cấp tin tức ở Âu-châu cho báo chí Đông-dương...¹

Tuy nhiên chương trình đẹp đẽ này của A. Sarraut đã bị Tổng trưởng thuộc địa Pháp hủy bỏ vì ông này cho rằng "chưa phải lúc để thành lập một cơ sở như vậy, vì rằng công việc trên đã tạo thêm một gánh nặng hằng năm là 24.000 quan cho ngân sách Đông-dương. Điều này rất khó thực hiện" (1)

Trên đây là một vài đặc điểm về những nơi cung cấp tin tức trong và ngoài nước dùng cho báo chí ở Đông-dương.

VI. VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ VIỆT-NAM TRONG GIAI ĐOẠN TỪ 1908 ĐẾN 1918

Trong những năm từ 1908 đến 1918 báo chí Việt-nam đã bước sang một giai đoạn mới trên cả hai phương diện chính trị và văn học.

Sau đây chúng ta sẽ lần lượt xét hai luồng ảnh hưởng quan trọng nhất của báo chí Việt-nam trong giai đoạn này.

- Ảnh hưởng trên phương diện chính trị.
- Ảnh hưởng trên phương diện văn học.

A. ẢNH HƯỞNG CỦA BÁO CHÍ VIỆT-NAM TRÊN PHƯƠNG DIỆN CHÍNH TRỊ :

Về phương diện này, báo chí Việt-nam đã đóng một vai trò rất tích cực. Trong giai đoạn này có thể nói là báo chí Việt-nam đã được khai sinh ra từ cái chính sách văn hóa của A. Sarraut. Và chính sách truyền văn hóa này nhằm 2 mục đích :

(1) Thư của Tổng trưởng Thuộc địa, Paris ngày 29 1911.

— Phục vụ cho chính sách ngắn hạn của A. Sarraut, nó nhằm tấn công và tiêu hủy bộ máy tuyên truyền của Đức ở Đông-dương.

— Phục vụ cho chính sách dài hạn : Pháp hóa những thành phần trí thức Việt-nam, tách rời giới trí thức này ra khỏi ảnh hưởng của nền văn minh Trung-hoa.

Về phương diện văn chương, không ai dám phủ nhận cái giá trị của những tờ báo có tính cách văn học. Chính nó là nguồn gốc của phong trào văn học nghệ thuật Việt-nam và nó gây nên một ảnh hưởng sâu xa trong giới trí thức Việt-nam, nhứt là vào những năm giữa hai thế chiến. Tuy nhiên những phong trào văn học này đồng thời đã gây nên những hậu quả rất tai hại, vì trên thực tế nó đã vô tình hay cố ý phục vụ cho chính sách tuyên truyền văn hóa của thực dân Pháp. Đó là hậu quả của sự đam mê một nền văn chương lãng mạng trong giới trí thức trẻ tuổi Việt-nam lúc bấy giờ. Ngoại trừ một số tờ báo có tính cách thông tin và không có ảnh hưởng gì mấy trên quần chúng. Còn lại một số tờ báo khác chỉ chú trọng đến những vấn đề văn học, tuy nhiên một thứ văn học đã được lựa chọn và kiểm soát trước của chính quyền Thuộc địa. Và mục đích của thứ văn chương lãng mạng này là làm cho giới lãnh đạo Việt-nam lúc bấy giờ quên đi những phong trào cách mạng chống chính phủ thuộc địa và tạo nơi giới lãnh đạo này một thứ mặc cảm tự ti trước uy lực người Pháp hầu dễ bề thống trị lâu dài trên đất nước Việt-nam. Do đó ta thấy một số sĩ phu từ lâu bị ảnh hưởng một cách sâu đậm bởi nền văn hóa Trung-hoa đã bắt đầu chấp nhận một nền văn hóa mới và là một nền văn minh hay hơn cả, đó là nền văn minh Pháp. Và thí dụ cụ thể nhứt cho chính sách tuyên truyền văn hóa này của chính phủ Pháp là 2 tờ tạp chí *Đông-dương* và *Nam Phong*.

Chính quyền Pháp lúc bấy giờ đã cung cấp, cho giới trí thức Việt-nam một món ăn tinh thần hết sức là nguy hiểm, hướng lòng ái quốc của họ vào trong một thế giới giả tạo và viễn vông để làm cho họ quên đi cái thực trạng bi đát đang xảy ra trên đất nước họ.

Tóm lại, về phương diện chính trị báo chí Việt-nam trong suốt thời kỳ từ 1908 đến 1918 chỉ là một dụng cụ tuyên truyền nhằm phục vụ cho chính sách của Pháp ở Đông-dương. Chính Albert Sarraut đã

xác nhận trong một bản báo cáo gửi cho Tổng trưởng Thuộc địa Pháp ngày 15-9.1917.

« Về những gì có liên quan đến sự tuyên truyền ở Đông-dương cũng như ở các nước láng giềng, chính phủ Pháp cho thực thi những công trình rất hữu ích, và đó là con đường duy nhất để đạt được những kết quả tốt... và ý định của chính phủ là tiếp tục cung cấp cho chính sách tuyên truyền hữu hiệu này của Pháp khắp nơi ở Á-châu tất cả những phương tiện mà nó cần dùng.. »

Ông A. Sarraut viết tiếp : « Tôi hy vọng là với sự kiên nhẫn và một sự làm việc có phương pháp, chúng ta có thể phò biến ở Đông-dương và các nước lân cận vô số những tài liệu thông tin đúng đắn cho phép dân chúng Đông-dương cũng như dân chúng ở các nước lân cận Á châu khác trong hoàn cảnh mà chúng ta đang trải qua, tự họ hiểu lấy tình trạng của họ hầu gây nên sự liên lạc mật thiết hay cảm tình mà chúng ta cần phải duy trì ở nhóm người này và tìm được ở những người khác. . »

B. ẢNH HƯỞNG CỦA BÁO CHÍ TRÊN PHƯƠNG DIỆN VĂN HỌC

Về phương diện văn học, báo chí Việt-nam đã đóng một vai trò thực sự hết sức quan trọng. Trước tiên ta thấy rằng chữ Quốc ngữ đã được khai sinh và phát triển là nhờ báo chí. Chính báo chí là phương tiện duy nhất lúc bấy giờ đã cho phép nhà văn phò biến trong dân chúng nền văn học mới, nền văn học chữ Quốc ngữ cùng với những tư tưởng, những học thuyết Tây phương. Nhưng dù sao chăng nữa, điều quan trọng mà chúng ta cần nên lưu ý là chính phủ Pháp lúc bấy giờ đã cố ý giúp đỡ để phát triển văn học Việt-nam hiện đại không phải là vì mục đích thực sự muốn giúp dân Việt-nam đúng cái nghĩa của nó mà chính là muốn lợi dụng văn học làm phương tiện phục vụ cho chính sách tuyên truyền văn hóa của họ nhằm thống trị lâu dài dân tộc này mà thôi. Do đó ta có thể nói rằng cái thành quả văn học mà ta thu hoạch được đó chỉ là cái hậu quả của chính sách tuyên truyền văn hóa để phục vụ cho mục tiêu chính trị thôi. Tuy nhiên, trên thực tế, những nhà trí thức Việt-nam lúc bấy giờ đã biết lợi dụng chính sách văn hóa này của người Pháp để phục vụ và làm cho hoàn hảo nền văn học nước nhà còn ở trong tình trạng phôi thai.

Trong giai đoạn đầu, hai tờ báo quan trọng nhất đã góp phần vào việc xây dựng nền văn học Việt-nam là hai tờ : *Đông-dương* và *Nam Phong*.

Trước tiên chính tờ *Đông-dương tạp chí* đã làm cho nền văn chương Việt-nam có được một sự tiến bộ rõ rệt sau khi tờ *Gia Định báo* và những tờ báo khác ở Nam-kỳ khai sinh ra nền văn học mới này. Chính Nguyễn Văn Vĩnh là nhà báo đầu tiên có công rất nhiều trên địa hạt văn học cũng như trên địa hạt thuần túy báo chí, và tờ *Đông-dương tạp chí* quả là một tạp chí đầu tiên đã gây được ảnh hưởng tương đối đáng kể trên địa hạt văn chương. Tạp chí này đã thu hút được một số nhà văn nổi tiếng lúc bấy giờ và đã tạo ra được một phong trào văn học có thể lôi kéo được những nhà trí thức và các giới trẻ Việt-nam lúc ấy say mê nền văn học Quốc ngữ.

Nhà văn Vũ Ngọc Phan cũng đã xác nhận rằng : *Người ta có thể lấy ra từ trong Đông-dương tạp chí tất cả những điều rất tốt của nền văn minh Trung-hoa cũng như những tư tưởng Tây phương hiện đại, mà khác đi, Đông-dương tạp chí có thể cung cấp cho người Việt-nam những gì mà họ cần cho nền văn hóa mới của họ. Ngày nay, đọc Đông-dương tạp chí chúng ta thấy có rất nhiều bài báo có giá trị về văn đề văn học và nó đã góp phần rất hữu ích cho nền văn học Việt-nam hiện đại.*

Tờ báo thứ hai, quan trọng hơn cả tờ *Đông dương tạp chí*, và đã đóng một vai trò số một trên địa hạt văn chương trong thời kỳ này đó chính là tờ *Nam Phong tạp chí*.

Trong khoảng thời gian dài 17 năm, tạp chí *Nam Phong* đã xây dựng nên một nền văn học căn bản và vững chắc cho văn chương của quốc ngữ, bằng những bài báo hay những bài khảo cứu văn học mà những nhà văn, những nhà trí thức Việt-nam ở Bắc cũng như ở Nam lúc bấy giờ đã say sưa theo dõi. Những bài viết về văn hóa Đông Tây này của *Nam Phong tạp chí* mặc dù đã bị kiểm soát chặt chẽ và đôi khi theo đường lối chính trị của Pháp, trên thực tế, dù muốn dù không cũng đã cung cấp cho giới trí thức Việt-nam lúc bấy giờ một sự hiểu biết tổng quát về ích trên địa hạt văn hóa. Nhà văn Vũ Ngọc Phan cũng đã xác nhận điều này và ông cho rằng : *muốn hiểu biết những vấn đề tôn giáo hay văn học, những thơ văn Việt-nam từ xưa cho đến thế kỷ thứ XIX, để hiểu*

hơn lịch sử hay cuộc đời của những nhân vật lịch sử Việt-nam, những vấn đề chính trị hay xã hội Âu-châu v.v... chúng ta chỉ cần đọc và theo dõi tạp chí này. Chỉ cần đọc tạp chí Nam Phong cũng có thể mở mang kiến thức được ».

Tạp chí Nam Phong được xuất bản 4 năm sau tờ Đông-dương tạp chí, nhưng nó đã được xuất hiện và đã sống trong một thời gian rất lâu dài và được chính phủ nâng đỡ. Do đó, về phương diện văn học, ảnh hưởng của nó quả lớn mạnh hơn tờ Đông-dương tạp chí rất nhiều, và nó đã đề lại những dấu vết văn học rất sâu đậm trong tư tưởng của những nhà trí thức Việt-nam lúc ấy, mặc dù tạp chí này đã được che đậy phía sau nó một dụng ý chính trị rõ rệt.

KẾT LUẬN

Chúng ta có thể nói rằng, về phương diện chính trị, báo chí trong thời kỳ từ 1903 đến 1918 chỉ là tiếng nói chính thức của chính phủ và nó mang sứ mạng khai hóa của người Pháp mà A. Sarraut muốn phổ biến trong dân chúng nhất là trong giới trí thức hầu thuyết phục và Pháp hóa giới này.

Về phương diện văn học, hầu hết những tạp chí xuất bản trong thời kỳ này, dù muốn dù không, nó cũng đã góp phần nào vào việc làm phát triển nền văn học nước nhà. Và phong trào văn học này có thể so sánh với phong trào văn học cổ điển Pháp vào thế kỷ thứ XVII. Gần như mỗi tờ báo đều có một mục nói về văn chương hoặc những bài dịch từ các văn thơ như của Pháp và của Trung-hoa; những mục này thường được cănz vào những ngày cố định trong tuần. Có tờ dành một phụ trang riêng biệt để nói đến văn đề này, chẳng hạn phụ trang văn học Trung Bắc Chủ nhật của tờ Trung Bắc tân văn.

Về phương diện nghề nghiệp, mặc dù vẫn còn gặp nhiều trở ngại về phương diện phát hành, báo chí trong giai đoạn này đã có thêm được một số độc giả nhờ phong trào truyền bá chữ quốc ngữ

được tổ chức và cổ động bởi những sĩ phu yêu nước và đồng thời cả chính phủ Pháp nữa.

Tuy nhiên, dù sao chăng nữa, báo chí trong giai đoạn này vẫn còn hạn chế trong giới trí thức ở các thành thị, nó chỉ phát triển mạnh trong những năm sau chiến tranh (1914-1918) những gì mà chúng ta sẽ xét trong chương tới.



CHƯƠNG NĂM

SỰ PHÁT TRIỂN BÁO CHÍ VIỆT-NAM TỪ 1918 ĐẾN 1930.

I. NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN BÁO CHÍ VIỆT-NAM TỪ 1918 ĐẾN 1930 :

Báo chí Việt-nam từ lúc khởi thủy (1965) đến sau thế chiến thứ nhất (1918), đã bắt đầu phát triển mạnh trong những năm trước 1930, tức là năm đánh dấu một khúc quanh lịch sử quan trọng không những trên địa hạt chính trị mà ngay trên địa hạt báo chí nữa.

Nguyên nhân của sự phát triển báo chí trong thời kỳ này trên thực tế không phải là nguyên nhân kỹ thuật, mà chính là những điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

1. Điều kiện chính trị.

Về phương diện chính trị, ở Bắc, Phạm Quỳnh chủ bút tờ *Nam Phong*, cổ động cho một nền Quân chủ lập hiến bắt nguồn từ các lý thuyết của Khổng tử, của Maurras, của Barrès. Chủ thuyết này hoàn toàn trái ngược với chủ trương của Nguyễn Văn Vĩnh, một ký giả có tài, mong muốn thành lập một chế độ trực trị ở Việt-nam.

Ở Nam, đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu, và Nguyễn Phan Long thành lập năm 1923 tại Saigon, cho ra đời tờ *La Tribune Indochinoise* như là cơ quan chính thức của nhóm trí thức tư bản Saigon. Năm 1925, đảng Lập hiến đưa ra một tập sách lấy tên là *Nguyễn vọng người Annam* (Les Voeux Annamites), gửi cho viên Toàn quyền Pháp Varenne, yêu cầu cho tự do hội họp, tự do lập hội, tự do báo chí, tự do đi lại v.v...

Nhưng những "nguyện vọng người Annam" này không được chính phủ đề ý tới. Sự thất bại này cùng với sự xuất hiện của những nhóm chính trị mới nổi lên trong nước đã đưa đảng Lập hiến đến chỗ quần lãng trước dư luận quần chúng. (1)

Cũng trong những năm giữa hai thế chiến này nhiều đảng chính trị khác bắt đầu xuất hiện và thu hút ngày càng đông quần chúng chẳng những ở đô thành mà ngay ở các tỉnh nữa. Báo chí trong giai đoạn này dần dần thay đổi hẳn bộ mặt của những năm đầu thế đổi lấy một sắc thái mới.

Trước tiên là sự tan rã của Tân Việt Cách Mạng Đảng thành lập năm 1925. Lý do của sự thất bại này là đảng Tân Việt không bao giờ tụ tập được hơn 300 đảng viên. Năm 1930, những đảng viên của đảng này đã gia nhập vào đảng Cộng Sản Đông-dương. (2)

Tiếp theo đó, Quốc Dân Đảng được thành lập năm 1927 do Nguyễn Thái Học và một nhóm trí thức trẻ tuổi lãnh đạo. Đảng này, mặc dù tổ chức nội bộ chưa được hoàn hảo và chưa gây được ảnh hưởng sâu rộng trong đám đông quần chúng, đã vội ra lệnh tổng tấn công đánh vào quân đội Pháp ngày 10 tháng 2 năm 1930. Sự trả đũa của Pháp rất dữ dội và cuộc đàn áp rất tàn khốc: Ngày 17 tháng 6 ở Yên-bái, tất cả những nhà lãnh đạo Quốc Dân Đảng đều bị xử tử.

Trong khi Quốc Dân Đảng bị tan rã thì đảng Cộng sản Đông-dương bắt đầu xuất hiện trên chính trường Việt-nam và được điều khiển bởi một nhân vật ngoại hạng: Nguyễn Ái Quốc. Đảng này trường thành một cách mau chóng và đóng vai trò số một trong những đảng chính trị lúc bấy giờ và đề cử động cho một chính sách tuyên truyền có đường lối, đảng Cộng sản Đông-dương đã phát hành và phổ biến một số báo chí mặt rải rác trên toàn thềm lãnh thổ Việt-nam.

Đứng trước những phong trào chính trị sôi nổi đang xảy ra trong nước, chính phủ Pháp lúc bấy giờ lại cho ra đời một chính sách mới với mục đích là làm dịu bớt không khí chính trị căng thẳng này. Đó là chính sách được mệnh danh là "Pháp Việt đề huề".

(1) Lê Thành Khôi. Đã trích dẫn. trang 436.

(2) Louis Marty. Le Parti Communiste Indochinois. Vol. 4, trg 12-24.

Cái huyền thoại « Pháp Việt đề huề » này thực ra nó được khai sinh ra từ thời A. Sarraut, nhưng nó được người ta nói đến nhiều nhất là sau những năm thế chiến thứ nhất. Dụng ý chính yếu của chính sách mới này là đề « mê hoặc » dân Việt-nam nhất là những phong trào đối lập chính trị. Chính phủ Pháp lúc bấy giờ phải vận động cả một bộ máy tuyên truyền (sách vở, báo chí v.v...) đề dùng vào việc cổ động cho chính sách « Pháp Việt đề huề » này.

Năm 1919, trước khi về Pháp, trong một buổi khai mạc cho hội « Khai trí Tiến Đức », A. Sarraut đã đọc một bài diễn văn tiêu biểu cho chính sách này : « *Biết bao nhiêu người Pháp từ xưa đến nay đã vì văn minh mà phải ngã gục ở đất này... Con đường tiến bộ ở xứ này là một con đường dài, mà nhiều người Pháp đã phải hy sinh...* »

A. Sarraut nói tiếp : « *Tôi sắp rời đất Đông-dương thật, nhưng tôi không có bỏ dân Annam. Dân đã quá mến tôi mà coi tôi như là người cha hiền, người cha có lẽ nào lại bỏ con ? Tôi đã đem hết lòng hết dạ yêu mến xứ này, hết công hết sức xây dựng cho xứ này, thế nào mà bỏ cho được, mà quên cho đành...* »

Sarraut quả quyết là nếu một ngày kia xã hội Việt-nam tiến bộ tới một trình độ nào đó thì người Pháp tự nhiên sẽ coi như đã hoàn thành một nhiệm vụ cao quý mà trac trả lại toàn bộ chủ quyền cho dân tộc Việt-nam.

Sau A. Sarraut, những viên toàn quyền Đông-dương kế tiếp như Maurice Long, Merlin, Varenne... tiếp tục và phát huy chính sách Pháp Việt đề huề này. Toàn quyền Maurice Long trong một bài diễn văn ngày 15 tháng 11 năm 1921 đọc tại Hội đồng Chính phủ họp tại Saigon, sau khi đưa ra mấy vấn đề cải cách (cải cách Hội đồng Quản hạt) đã hứa hẹn sẽ coi Đông-dương như là một quốc gia (Etat Indochinois) cho người dân bản xứ vào bậc công dân (citoyens indigènes), đặt ra ngạch đối (cadre latéral), cho dân bản xứ có chức vị tương đương với những công chức người Pháp v.v... Năm 1923, vừa tới Saigon, Merlin dám tuyên bố : « *Sự hưng vượng của xứ Đông Pháp tức là cái vinh dự của nước Đại Pháp đó* » (Thực nghiệp Dân báo, số 852 ngày 21 tháng 8 năm 1923).

Trong một bài diễn văn đọc tại Hội đồng Chính phủ năm 1925, toàn quyền Varenne vẫn cố gắng « *làm cho dân bản xứ được sống thái bình, cùng thương nghiệp phát triển, học thức mở mang, xã hội tiến bộ v.v.* »

Vào thời này, phải công nhận là cái chính sách mị dân trên đây của người Pháp đã làm mê hoặc được một số trí thức người Việt-nam. Ngày 05 tháng 12 năm 1925, trong cuộc tiếp rước Varenne ở Hà-nội, một số sinh viên Trường Cao đẳng Hà-nội ra đón ông ta với biểu ngữ : « Vive le socialiste Varenne ! ». Ngay cả Cụ Phan Chu Trinh trong những năm làm cách mạng ông vẫn tin vào chính sách trên. Ông vẫn hay khuyên dân chúng nên học lấy cái « đạo đức » của người Pháp. Ông vẫn còn tin tưởng người Pháp ở vào thế kỷ 20 này còn là đệ tử trung thành của những nhà cách mạng, còn thừa kế và phát huy tinh thần dân chủ của cuộc cách mạng 1789. Cụ Phan Bội Châu lúc đầu cũng tin tưởng vào chính sách này trong một bức thư gửi cho Toàn quyền A. Sarraut năm 1918. Năm 1926, Trung kỳ thành lập Viện Dân Biểu, Cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng còn tin vào chính sách này. Cũng vì vậy lúc ra đời, trong bài phi lộ báo *Tiếng Dân*, Cụ Huỳnh Thúc Kháng đã tuyên bố ngay về cái chủ trương cải lương của mình : « theo nguyện vọng của quốc dân mà phò bầy trên mặt giấy... Đối với đồng bào xin làm vị thuốc đắng, đối với chính phủ xin làm người bạn ngay ». (1)

Một tờ báo chính trị của một nhà cách mạng lão thành như vậy còn dám nói « đối với chính phủ xin làm người bạn ngay » thì những tờ báo tư sản khác như *Thực nghiệp*, *Khai hóa* chủ trương chính trị cũng không ra ngoài đường lối Pháp Việt đề huề.

Thực Nghiệp thì muốn « nhờ thầy hay bạn tốt là nước Đại Pháp dạy bảo mà nước ta ngày một thêm tiến bộ » ! (2)

Sợ độc giả có thể ham mê buôn bán mà quên mất đường lối quan trọng đó, *Thực nghiệp dân báo* luôn luôn nhắc nhở độc giả : « Thầy dạy của ta bây giờ là ai ? Chính là thầy Đại Pháp ấy ». (3)

Tờ *Khai Hóa* của ông Bạch Thái Bưởi cũng luôn luôn tán dương « Công ơn khai hóa của Đại Pháp... May sao lại gặp được nước Đại Pháp sang bảo hộ hết lòng hết sức mà khai hóa cho ta » (4)

(1) *Tiếng Dân* số 1 ngày 10-8-1927

(2) *Thực nghiệp Dân Báo*, số 2 ngày 13-7-1920.

(3) *Thực nghiệp Dân Báo* số 546 ngày 18-2-1922.

(4) *Khai Hóa* số 166 ngày 04-02-1922.

Tờ *Hữu Thanh* ngày này sang ngày khác lập đi lập lại điệp khúc trên: « *Từ khi ta công nhận nước Đại Pháp làm bậc tân tiến hướng đạo cho ta, bốn năm mươi năm trở về đây nhà nước Bảo hộ thật hết lòng khai hóa cho ta* ». (1)

Tóm lại trong suốt những năm giữa hai thế chiến cái huyền thoại sống chung thành thật giữa những kẻ thống trị và những người bị trị quả là một đề tài được mọi người và nhất là báo chí đương thời nói đến nhiều nhất. Và đề biều dương cho chính sách mị dân này, chánh phủ Pháp dù muốn dù không đã chấp nhận cho người Việt-nam một số tự do tối thiểu nào đó trong việc thành lập báo chí. Xuất hiện mỗi ngày mỗi nhiều, báo chí dần dần giữ một địa vị quan trọng trong xã hội Việt-nam trong thời kỳ này.

2) Điều kiện kinh tế

Kinh tế Việt-nam bắt đầu thành hình từ sau thế chiến thứ nhứt, khi các tàu Pháp vì chiến sự, vì các đường hàng hải bị tàu ngầm Đức phong tỏa không thể chuyên chở hàng hóa sang Việt-nam được. Trước chiến tranh 1914-1918 hàng hóa Pháp nhập cảng sang Việt-nam chiếm tỷ số 50% tổng số hàng nhập cảng, tới năm 1918 chỉ còn 14%. (2)

Nhân lúc Pháp mắc bận ở Âu châu, kinh tế Việt-nam có thể phát triển được. Sau thế chiến 14-18, Đông-dương trở nên một trong những khu vực đầu tư chủ yếu của người Pháp ở Viễn-đông. Thời kỳ này số lượng những nhà kinh doanh công thương nghiệp tăng lên rất nhanh: « *Mới có 2 năm mà đã xuất hiện ra 5, 6 xưởng máy của người Việt-nam* »...

Ở đây, chưa đủ các thứ máy như là máy ô-tô, xe đạp, tàu thủy và lập lò đúc để chế các thứ máy vừa kể. Những thứ máy đó đều chạy bằng điện. (3)

Sức mạnh về kinh tế Việt-nam phát triển khá vững như của công ty vận tải Bạch Thái Bưởi cho ta thấy rõ điều đó và ở miền Nam lúc bấy giờ ta còn thấy xuất hiện những nhà tư bản có như Trương Văn Bền, Nguyễn Văn Sâm, Đỗ Hữu Phương v.v...

(1) Hữu Thanh số 35 ngày 01-01-1923.

(2) Tâm Dương. Tân Đà. Nhà xuất bản Khoa học, Hà nội 1964, trang 86.

(3) Thực nghiệp Dân báo, số 3 ngày 17-07-1920.

Song song với cuộc bành trướng thế lực kinh tế, những nhà tư bản Việt-nam lúc bấy giờ đã mở rộng phạm vi hoạt động trong những lãnh vực khác như văn hóa, xã hội chẳng hạn, cùng với những đoàn thể hội buôn, thư xã và báo chí nối tiếp nhau xuất hiện : *Thực Nghiệp dân báo, Khai hóa, Hữu Thanh, Tân thế kỷ* v.v...

Các báo chí trong thời kỳ này rất lưu tâm đến việc giới thiệu công nghệ Việt-nam như các nghề dệt, làm pháo, làm muối, đánh cá, ăn lốt v.v... Đồng thời với báo chí, hằng loạt tác phẩm nghiên cứu sáng tác ra đời cũng nhằm mục đích bành trướng thế lực kinh tế của giai cấp tư sản trên đây.

Tóm lại, trong những thời gian sau chiến tranh thứ nhất đến năm 1930 kinh tế Việt-nam đã thành hình và phát triển mạnh. Chính điều kiện này đã góp phần rất quan trọng vào việc thành lập báo chí một ngành hoạt động mới của xã hội Việt-nam.

3) Điều kiện văn hóa

Chúng ta cũng nhận thấy vào thời kỳ này một sự tiến bộ đáng kể về phương diện giáo dục tức là điều kiện thiết yếu trong việc tạo nên số độc giả đáng kể của báo chí Việt-nam. Theo chính sách Pháp Việt đề huê và đề làm thỏa mãn trên một phương diện nào đó những yêu sách của những nhà ái quốc Việt-nam, một số trường học bản xứ và một số trường Pháp Việt đã được thành lập.

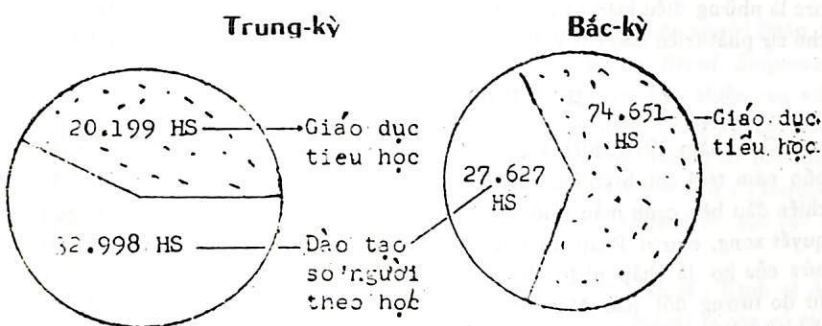
Ở Bắc-kỳ, vào cuối niên học 1925-1926, có đến 1.309 trường bản xứ và trường Pháp Việt, gồm có, 1.946 lớp và có 83 706 học sinh. Và nhờ có sự cố gắng của chính phủ trên địa hạt hành chánh và tài chánh trong thời gian 5 năm số học sinh ở các trường đã tăng lên gấp đôi (1).

Ở Trung-kỳ nhờ một sắc lệnh của nhà vua và một nghị định của chính phủ Pháp trên địa hạt giáo dục đã làm cho số người đi học tăng lên vượt bậc. Trong thời gian chỉ có một năm, số học sinh theo học ở các trường Pháp Việt đã tăng từ 5.000 đến hơn 27.000 học sinh. Trong thời gian 10 năm nhiều trường học đã được thiết lập ở các tỉnh lỵ ở các phủ và các huyện và ngay cả ở các miền quê. Sự kiện

(1) La Pénétration Scolaire dans les Pays annamites. Service de l'Instruction publique. Hà Nội, Impr. d'E.O. 1931 p. 9.

này đã được thực hiện là do điều 69 của luật Giáo dục Công cộng :
«Sẽ phải có ít nhất 1 trường tiểu học công cộng ở mỗi xã» (1)

Sự phân phối thành quả học vấn công cộng ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ.



Ở Nam-kỳ các trường tiểu học đã được phát triển mạnh mẽ hơn ở Bắc và Trung kỳ. Nhiều trường tiểu học đã được thiết lập rải rác khắp trên lãnh thổ thuộc địa.

Tóm lại nhờ vào sự phát triển của ngành giáo dục quốc gia, dù muốn dù không do chính phủ Pháp và những phong trào truyền bá quốc ngữ do những nhà ái quốc Việt-nam tổ chức, thành phần có học dần dần lan rộng trong xã hội. Hiện tượng này đã góp phần đặc lực vào việc tạo nên một số độc giả cần thiết cho báo chí trong giai đoạn này.

4) Điều kiện xã hội

Tiếp theo những điều kiện chính trị, kinh tế, và văn hóa, người ta nhận thấy xuất hiện một giai cấp, một thành phần xã hội mới, và chính giai cấp này là một trong những yếu tố chính để tạo nên những độc giả: *Giai cấp tư sản*.

Giai cấp tư sản đã gia tăng trong những năm 1919-1930 so với những năm trước. Nhưng yếu tố quan trọng hơn hết, chính là thành phần trí thức tiểu tư sản. Về số lượng, thành phần này đã tạo nên một số người đông đảo ở các thành thị. Giai cấp này gồm có những thương gia, những nhà tiểu công nghệ và nhất là lớp người trí thức, sinh viên, học sinh được đào tạo nơi những ngôi trường mới được thành lập trong thời kỳ này. Nhiều nhà trí thức giáo sư, luật sư, bác

(1) Theo sách đã trích dẫn, trang 13.

sĩ, ký giả đã chịu ảnh hưởng một cách sâu đậm tư tưởng tiến bộ của người Pháp (1).

Trên đây là bốn điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội tức là những điều kiện cần thiết để hợp thành những yếu tố căn bản cho sự phát triển báo chí Việt-nam trong những năm từ 1919 đến 1930.

II. — BÁO ĐỊNH KỲ

Cuối năm 1918 chiến tranh kết thúc, Pháp thắng Đức. Trong suốt bốn năm trời chinh chiến, tất cả nhân dân ở các nước thuộc địa đã chiến đấu bên cạnh mẫu quốc để chống Đức. Do đó khi cuộc chiến giải quyết xong, người Pháp dù muốn dù không, đã phải giữ phần nào lời hứa của họ là chấp nhận cho nhân dân các nước thuộc địa một sự tự do tương đối nào đó. Người Việt-nam, lẽ dĩ nhiên, cũng được thừa hưởng cái ân huệ tối thiểu này.

Kết quả là người Việt-nam từ nay có quyền thành lập báo chí. Và báo chí do đó xuất hiện ngày càng nhiều và dần dần nó giữ một địa vị ưu thế trong xã hội Việt-nam vào thời kỳ này. Mặt khác, bắt đầu vào những năm 1925-1926, với sự xuất hiện của những phong trào chính trị và xã hội trên khắp lãnh thổ Việt-nam lúc ấy, báo chí Việt-nam, và nhất là báo chí bằng tiếng Việt, bắt đầu đề cập đến những đề tài chính trị, kinh tế có liên quan đến tình hình sôi động trong những năm giữa hai thế chiến.

Dẫu sao chúng ta cũng thấy là trong số báo chí xuất bản trong thời gian này, báo định kỳ, về sự thiếu kém về phương tiện tài chính, kỹ thuật cũng như độc giả, đã đóng một vai trò ưu thế ở Bắc cũng như ở Nam.

Chúng ta sẽ lần lượt khảo sát sau đây sự diễn tiến của những tờ báo định kỳ trong giai đoạn từ năm 1919 đến 1930.

A) Ở NAM KỲ :

1) Báo không chánh trị :

Đó là những tờ báo thường chỉ đề cập đến những vấn đề đặc biệt. Những vấn đề chính trị chỉ được nói đến rất ít trong tờ báo.

(1) Un siècle de luttes nationales. « Etudes Vietnaminennes » No 24. Hà Nội 1970. p. 79-80.

Tuy nhiên, về-phương diện chung, loại báo này có khuynh hướng thân chính phủ hoặc ít hoặc nhiều tùy theo tờ báo.

— NAM KỲ KINH TẾ BÁO

Số đầu ra mắt ngày 17-10-1920. Chủ nhân là một người Pháp, bà Rose Quaintenne, Giám đốc một tờ báo Pháp *Le Réveil Saigonnaise*. Báo phát hành mỗi thứ tư trong tuần dưới quyền điều khiển của viên chủ bút Nguyễn Thành Út, một điền chủ có tiếng ở Long-xuyên. Cách trình bày của tờ báo này quả đã có tiến bộ so với những tờ báo khác trước đó. Trên hình bìa ta thấy hình vẽ một trái đất với chữ : « Europe-Asie » kèm theo hai bó lúa với câu chú thích : « Mạnh vì gạo bạo vì tiền ».

Đó là một loại báo chuyên về những vấn đề kinh tế ; Kinh tế Âu châu, ngân hàng, lúa gạo, cao-su ở Nam-kỳ v.v... Ngoài ra còn có một phần về tin tức thời sự có liên quan đến Đông-dương và ngoại quốc nhất là nước Pháp, kể đó tin vật và tiểu thuyết.

Tóm lại, *Nam kỳ kinh tế báo* là một tạp chí chuyên môn đầu tiên có mục đích làm sáng tỏ những vấn đề kinh tế tức là những vấn đề còn rất mơ hồ xa lạ đối với dân Việt-nam lúc bấy giờ.

— SỰ PHẠM HỌC KHÓA

Đó là một tạp chí đầu tiên chuyên viết về những đề tài có tính cách sự phạm, xuất bản năm 1920, tờ báo này ra mỗi tuần một lần vào ngày thứ hai. Dưới sự bảo trợ của ông Giám đốc Nha Tiểu học Nam-kỳ và ông Diệp Văn Cường, Thông dịch viên của chính phủ và là giáo sư Trường trung học Chasseloup Laubat tại Saigon, tạp chí này nhằm mục đích giúp cho các giới giáo viên và học sinh tìm hiểu chương trình học trong năm.

Giá bán mỗi tờ đối với giáo viên và học sinh là 20 quan mỗi năm. Riêng phần quảng cáo thì được ban giám đốc chủ ý ; Trang giữa : 20 quan mỗi tháng, nửa trang : 12 quan, Riêng những trang bìa thì được ghi kỹ lưỡng là : « xin trả giá ».

Báo này được chia làm 4 mục : Mục nói về luân lý học đường hay những chuyện cổ tích Việt-nam và ngoại quốc, mục dành riêng cho giáo viên gồm những bài giải thích cho giáo viên biết phương pháp dạy học trò trong mọi môn như luân lý, toán, tập viết v.v... mục dành

riêng cho học trò gồm những bài giải thích và câu hỏi, mục dạy tiếng Pháp: giải thích ngữ vựng và văn phạm Pháp.

Vì mục tiêu thuần túy sư phạm, tạp chí này dĩ nhiên phổ biến ở trong học đường và độc giả thì gồm giao viên và học sinh.

— BÁO ĐÔNG PHÁP

Đó là ấn bản bằng tiếng Việt của một tờ báo Pháp *La France — Indochine*, do một người Pháp thành lập, ông Ch. Mazet. Được phát hành năm 1925 tại Saigon. Tờ báo này bị đình bản năm 1932 sau khi hoàn thành xong sứ mạng: « *Dân Annam chỉ có một lý tưởng, một hy vọng là tin tưởng một cách thành thực vào nước Đại Pháp để được dẫn dắt trên con đường văn minh* » (1)

— ĐIỆN XA TẠP CHÍ

Đó là loại tạp chí chuyên môn đầu tiên nói đến vấn đề xe cộ. Tạp chí này được thành lập năm 1928 do ông Lê Quang Liêm tự Bảy, hội đồng quản hạt. Một trong những nhà lãnh đạo của nhóm Lập hiến của Bùi Quang Chiêu, tờ báo này đăng những bài có tính cách chuyên môn như vấn đề bảo hiểm xe hơi, cách sửa chữa xe... Ngoài ra, còn có phần về tiểu thuyết và tin vật... Tuy nhiên độc giả của loại báo này là những thành phần tư sản ở Saigon còn ít ỏi cho nên tờ báo này không được sống lâu và bị đình bản vào tháng 6 năm 1929.

— TỜ CANH NÔNG LUẬN

Được ông Trịnh Văn Hy thành lập năm 1929, tờ báo này là « *một cơ quan bình vực quyền lợi của những nhà nông và chấn hưng nền nông nghiệp* ». Tờ báo này chỉ chuyên đăng những bài về nông nghiệp. Đình bản năm 1931.

— TỜ LONG GIANG ĐỘC LẬP

Đó là một loại tạp chí thông tin do ông Lê Hoàng Muru và Võ Thành Út thành lập năm 1930 và chủ bút là ông Lưu Công Châu. Tờ báo này xuất bản ba lần mỗi tuần, và nó bị đình bản năm 1931 sau đó được tục bản vào ngày 11 tháng 5 năm 1931 trước khi bị đóng cửa vĩnh viễn vào cuối năm đó.

(1) Báo Đông Pháp, Số 3 ngày 12-1-1925.

— SÀI THÀNH NHẬT BÁO

Thật ra đó là ấn bản đặc biệt của tờ *Sài Thành* một tờ báo chuyên nói về đua ngựa. *Sài Thành nhật báo* xuất bản mỗi thứ bảy với những lời tiên đoán về những cuộc đua ngựa vào ngày chủ nhật sau đó. Được phát hành năm 1930, tờ này mỗi kỳ chỉ ra được 250 số, và đình bản vào tháng 4 năm 1931.

— NAM NỮ GIỚI CHUNG

Được xuất bản ở Chợ-lớn tờ báo này ngoài những mục nói về đàn ông và đàn bà, và có một phần đăng những tin tức trong và ngoài nước.

Được thành lập ngày 5 tháng 3 năm 1930 do ông Nguyễn Kỳ Sắt tức là Huyện Sắt, tờ này, theo ban biên tập, nhằm 2 mục đích :

— Dạy đọc giả học Hán văn.

— Chỉ trích người Bắc nhứt là những vị Giám đốc hay chủ bút người Bắc của một vài tờ báo ở Saigon.

Vì tình thần kỳ thị này và có lẽ vì sự vụng về của ông Huyện Sắt, tờ *Nam Nữ giới chung*, lúc đầu in 5.000 số đã phải giảm xuống còn có 1.000 số kể từ ngày 13 tháng 8 năm 1930 vì thiếu độc giả. Dù vậy, tờ báo cũng không thê sống lâu và phải đóng cửa vào cuối năm 1930 sau khi Ban giám đốc cho biết lý do của sự đình bản này :

— Ông Cao Hải Đề, biên tập viên của tờ báo này, đã trốn đi mang theo 30 đồng cùng 400 biên lai thu tiền của độc giả.

— Độc giả không chịu trả tiền mua báo và Ban giám đốc phải chi tiêu mỗi tháng hơn 1.000 đồng.

— Các chủ nhà in người Trung-hoa ở Chợ-lớn tẩy chay không chịu in tờ báo này.

2. Báo đổi lập :

— NHẬT TÂN BÁO

Ra mắt lần đầu tiên vào ngày 6 tháng 4 năm 1922, tờ báo này thực ra chỉ là một ấn bản bằng tiếng Việt của một tờ báo Pháp, *l'Ère Nouvelle*, đầu tiên được điều khiển bởi Lê Thành Tường sau đó được thay thế bởi Cao Hải Đề trước khi trở thành một cơ quan chính thức của Đảng Lao động Đông-dương.

Tờ báo này có khuynh hướng chống chính phủ, mỗi số đều có một bài xã luận về một đề tài có liên quan đến thời sự và những bài nói về khoa học, văn học dưới hình thức những bài thơ hay tiểu thuyết dịch trong văn học Pháp tin tức trong và ngoài nước, tin v.v... Và nó trở thành cơ quan đối lập với chính quyền kể từ lúc ông Nguyễn Văn Trường từ chức giám đốc và tờ này trở nên cơ quan chính thức của Đảng Lao động Đông-dương dưới quyền điều khiển của Cao Hải Đế, một trong những nhà lãnh đạo của nhóm này. Tờ *Nhật Tân báo* bị đóng cửa ngày 6 tháng 7 năm 1929.

— ĐÔNG PHÁP THỜI BÁO

Số đầu ra mắt ngày 02-05-1923 dưới quyền điều khiển của ông Nguyễn Kim Đính. Được xuất bản 3 lần trong tuần. Tờ này đầu tiên có khuynh hướng thân chính phủ. Vì lý do đó, báo không được sự ủng hộ của độc giả. Ban giám đốc bị lỗ là nên phải bán lại cho hai nhà báo có tiếng thời bấy giờ là hai ông Diệp Văn Cường, hội đồng quản hạt, và ông Nguyễn Văn Bá, nghị viên đô thành.

Hai ông này đã biến đổi hoàn toàn tờ báo. Từ chỗ xuất bản 3 lần mỗi tuần và có khuynh hướng thân chính phủ, tờ *Đông Pháp thời báo* trở nên một tờ nhật báo và có khuynh hướng đối lập và là một tờ báo có rất nhiều người đọc thời bấy giờ. Chính ông Diệp Văn Cường đã có sáng kiến mời hai ông Tân Đà và Ngô Tất Tố ở Bắc vào Nam hợp tác để tăng cường cho ban biên tập của tờ báo này.

Năm 1925-1926, hai sự kiện quan trọng được lưu ý : Chí sĩ Phan Bội Châu bị coi như là phản loạn và bị bắt ở Thượng-hải, đưa về Hà nội và bị tòa án lên án tử hình ngày 23 tháng 11 năm 1925. Tiếp theo là cái chết của Phan Châu Trinh ở Saigon ngày 4 tháng 4 năm 1925. Sau hai biến cố lịch sử này, báo chí bắt đầu nói nhiều về những vấn đề thời sự và chính trị, tức là những vấn đề phản ánh những nỗi lo âu của người dân và ý thức quốc gia từ lâu bị che kín trong lòng dân tộc. Và có thể nói rằng trong suốt những năm này, không khí trong làng báo hết sức là sôi nổi và nói rất nhiều vấn đề có liên quan đến thời sự.

Chúng ta tiếp tục xét đến những tờ báo đối lập trong giai đoạn này :

— TỜ VĂN MINH

Thật ra đây chỉ là một tờ báo phê bình do bác sĩ Lê Quang Trinh thành lập ngày 3 tháng 12 năm 1926 và do ký giả Lê Chơn Tâm điều khiển. Tờ này có khuynh hướng chống đối « nhẹ nhàng » thực ra nó được thành lập chỉ nhằm mục tiêu duy nhất là tấn công nhóm Lập hiến Đông-dương của Bùi Quang Chiêu. Người ta tìm thấy những cuộc bút chiến rất lý thú trong tờ *Văn Minh* này nhất là những bài nói về đời tư của các nhân vật của đảng Lập hiến Đông-dương : ông Bùi Quang Chiêu và những người bạn của ông : Lê Quang Liêm tự Bã, Trương Văn Bền, Nguyễn Văn Sâm v.v...

— RẠNG ĐÔNG TẬP CHÍ

Đó là một tờ nguyệt san tranh ảnh do một người Pháp thành lập năm 1926, ông Georges Mignon, và chủ bút là một nhà báo và một nhà chính trị có tiếng, ông Trần Huy Liệu.

Theo ban biên tập, thì tạp chí này nhằm đề cập đến những vấn đề như sau :

— Phổ biến những tư tưởng mới.

— Khảo cứu những vấn đề văn học, cùng với lịch sử những học thuyết, những tư tưởng của những bậc vĩ nhân ở Tây-phương và Đông-phương.

— Đăng những tin tức thời sự trong và ngoài nước.

— Xây dựng một nền văn học hiện đại còn đang ở trong một tình trạng phôi thai.

Đến số thứ 6 ngày 31 tháng 7 năm 1927, viên chủ bút, ông Trần Huy Liệu, vì có dính líu đến nhóm cách mạng thanh niên nên bị bắt và bị đưa ra tòa xử ngày 28 tháng 4 năm 1927 sau đó bị trục xuất về Bắc. Sau vụ này, tờ *Rạng Đông* thay đổi màu sắc và trở thành thuần túy một tờ tạp chí tranh ảnh cho giới thượng lưu tri thức Annam.

Trong số những cộng sự viên của tờ này ta thấy có Đoàn Trung Côn, Văn Đài, Lê Văn Phát ..

— PHÁP VIỆT NHỨT GIA

Năm 1926, ông Trần Quang Liêm đến viếng thăm xứ Huế đề gặp cụ Phan Bội Châu với ý định là nhờ cụ Phan giúp đề thành lập

đảng «Cấp tiến Việt-nam» nhằm giáo dục dân chúng», «canh tân xứ sở» gây tinh thần đoàn kết giữa 3 miền Bắc Trung Nam. Muốn thành lập một đảng chính trị như vậy, phải cần có một tờ báo. Chính vì lý do này, ông Trần Quang Liêm mới xin phép ông Le Fol, thống đốc Nam-kỳ lúc bấy giờ đề ra một tờ báo.

Giấy cho phép xuất bản đã có, tuy nhiên việc thành lập đảng «Cấp tiến» không thành. Dù vậy, tờ báo, dưới tên là *Pháp Việt nhứt gia văn* được ra đời vào đầu năm 1927. Và chủ nhân tờ báo này, ông Trần Quang Liêm, đã mời cụ Phan Bội Châu cộng tác, nhưng ông đã từ chối viện cớ là bận trông coi một thương xá sắp mở ở Huế. Do đó tờ báo được đặt dưới quyền điều khiển của ông Cao Hải Đế, một trong những nhân vật lãnh đạo của Đảng Lao động Đông-dương.

Tuy nhiên vừa ra đời, dân chúng Saigon đã trách móc tờ *Pháp Việt nhứt gia* đã chạy theo chính sách Pháp Việt đề huề của Pháp (vì lý do Pháp Việt nhứt gia và Pháp Việt đề huề không khác nghĩa nhau mấy) tức là chính sách đang bị quần chúng Việt-nam chống đối, khiến ông Trần Quang Liêm phải tự giải thích cho độc giả hiểu cái đường lối của tờ báo ông không phải là theo chính sách Pháp Việt đề huề mà chỉ chủ trương đường lối tranh đấu bất bạo động.

Và từ khi ông Cao Hải Đế bận lo riêng cho tờ *l'Ère Nouvelle*, ông Lê Thành Lư tự Ông Kiêm thay thế điều khiển tờ báo. Ông Kiêm đã viết một loạt bài chỉ trích một cách gay gắt chính sách thuộc địa của Pháp. Dĩ nhiên là tờ báo bị kiểm duyệt sau khi bị chính phủ cảnh cáo nhiều lần. Tờ *Pháp Việt nhứt gia* dưới quyền điều khiển của Lê Thành Lư đã bị chính phủ giáng cho những đòn chí tử nên đành phải im hơi lặng tiếng sau khi gửi đến độc giả những dòng cuối cùng rất thành thực và rất can đảm của một nhà viết báo :

«... Có miệng không được nói, có tư tưởng không được giải bày, đó là cái số kiếp của 25 triệu đồng bào ta, mà cũng là cái đặc ân của chính phủ Pháp ban cho 25 triệu đồng bào ta. Lịch sử báo giới ta đã trải qua mấy chục năm nay, những người làm báo toàn là những người miệng câm, tai điếc. Họ là những người được chính phủ Pháp đào tạo cho báo giới nước ta. Mỗi khi ta cầm đến ngòi bút, cầm đến tờ báo, không khỏi lấy làm bầm gan tím dạ, thẹn ruột đau lòng !

Ông Lê Thành Lư viết tiếp :

«... Ký giả viết xong bài này thì đành liệng cây viết xuống không nói nữa, không viết nữa, chỉ chờ người đến khóa tay dân đi mà thôi. Vì vẫn biết rằng dân ở nước tự do thì ngôn luận tự do chính là một cái dư luận chính đáng ; chớ ở vào một nước nô lệ như nước ta thì ngôn luận tự do lại chính là cái họa của mình... Tây ngạn có câu : «Không tự do thì thà rằng chết». Vậy ngày nay tôi cũng xin hô lớn lên rằng : Anh em báo giới nước nhà nếu không được ngôn luận tự do thì thà rằng chết còn hơn » (1)

Trên đây là những lời tâm huyết sau cùng của tờ *Pháp Việt nhất gia*, vì sau khi cho in 10.000 số và phát không cho độc giả, chủ nhiệm Lê Thành Lư bị bắt, tờ báo không người điều khiển đành phải đình bản ngày 17 tháng 5 năm 1927.

— KỊCH TRƯỜNG

Đó là một tạp chí được trình bày rất nhiều tranh ảnh và hình vẽ, chuyên nói về những trò giải trí điện ảnh và kịch. Đầu tiên tờ này do Lê Chơn Tâm điều khiển, tờ báo chỉ đề cập đến những vấn đề chuyên môn :

— Khảo cứu về cách soạn thảo những vở tuồng cổ điển và hát bộ cho thích hợp với trình độ quần chúng, và luân lý.

— Phê bình và chỉ trích những chương trình điện ảnh, những câu lạc bộ, đua ngựa, bóng tròn...

— Khảo cứu về văn học...

Tuy nhiên sau khi ông Nguyễn Đức Riêu thay thế Lê Chơn Tâm trong chức vụ giám đốc và Hà Thê Vân trong chức vụ chủ bút, tờ *Kịch trường* hoàn toàn thay đổi đường lối. Từ một tờ báo hoàn toàn không nói gì về chính trị, tờ *Kịch trường* trở thành một cơ quan đối lập với chính quyền. Những mục nói về kịch trường chỉ chiếm chỗ thứ yếu trong tờ báo; hầu hết những bài vở chỉ dành cho những bài bình luận chính trị không có lợi cho chính sách của Pháp ở Đông-dương. *Kịch trường* ca tụng lý thuyết Tam dân hủ nghĩa của Tôn Dật Tiên. Lần cảnh cáo thứ nhất của chánh phủ : tờ báo phải tạm đình bản vào ngày 04-01-1928 đến ngày 02-06-1928. Tuy nhiên sau khi tục bản tờ *Kịch trường* vẫn tiếp tục đường lối chống đối chính phủ. Lần cảnh cáo thứ hai : «Tờ *Kịch trường* được chánh phủ cho phép xuất bản là để nói đến

(1) Lê Thành Lư, *Pháp Việt nhất gia*, ngày 17-05-1927.

những vấn đề văn học, kịch trường, điện ảnh và cấm mọi bình luận về chính trị». (1)

Trước lời hăm dọa của chính phủ, Kịch trường vẫn không sợ sệt và can đảm trả lời thẳng với chánh phủ : «*Chúng tôi chỉ nói đến văn chương và hát xướng. Cuộc đời chỉ là một trò hát, vụ án Nguyễn An Ninh, vụ án Barbier v.v...*» (2)

Kịch trường chẳng những không sợ sệt trước những lời dọa nạt của chính phủ trong khi tuyên bố : cuộc đời chỉ là một trò hát, mà Kịch trường còn muốn nói rộng ảnh hưởng của mình trong dân chúng bằng cách là muốn gọi thông tin viên đi lượm lặt tin tức trên toàn thể lãnh thổ Đông-dương. Nhưng vì thiếu phương tiện tài chính, Kịch trường hứa hẹn với độc giả nào muốn trở thành thông tin viên của tòa báo thì vị ấy phải cõ động trước cho nhà báo được ít nhất là mười vị độc giả.

Tuy nhiên trước khi tìm ra 100 thông tin viên theo ý muốn của Ban giám đốc và 1.000 độc giả mua dài hạn Kịch trường bị chính phủ đóng cửa vĩnh viễn vào tháng 6 năm 1929 sau nhiều lần cảnh cáo vô hiệu quả.

— KỶ LÂN BÁO

Đó là một tờ báo thông tin chính trị, cơ quan của giới công nhân trẻ, có khuynh hướng Cộng sản. Ra 3 lần mỗi tuần, do Bùi Ngọc Thư điều khiển với sự cộng tác của Văn Trinh, chủ bút. Tờ này xuất bản vào tháng 8 năm 1928 và bị đình bản 4 tháng sau đó, tức là tháng 2 năm 1929 sau khi gặp những khó khăn về tài chính. Tuy nhiên đến tháng 5 năm 1929 tờ báo lại được tục bản, vì lần này Ban giám đốc đã kêu gọi độc giả tương lai của họ mua cõ phần để có thể đạt được một số vốn là 30.000 đồng để «*tờ báo có thể sống được và tiếp tục sứ mạng chống tư bản của nó*». Và lần tái bản này tờ Kỷ Lân báo đã nêu ra lời nói của K. Marx và xem đó như đường lối chung của tờ báo : «*Tư bản chủ nghĩa đã tự đào mồ để tự nó chôn nó*». Và tờ báo này đã cho đăng những bài chống tư bản rất hăng say như «*... loài người chém giết nhau như cắt cỏ hồi năm 1914 - 1918 ; lịch sử nhân loại chưa có bao giờ trông thấy một cuộc chém giết nào ghê*

(1) Thư của Thống đốc Nam-kỳ gửi báo Kịch trường Sài-gòn ngày 01-02-1929.

(2) Kịch trường ngày 28-2-1929.

(3) Kỷ Lân báo, ngày 18-5-1929.

gớm như vậy. Duyên có vì đâu ? Không phải vì tư bản chủ nghĩa đó ư ? (1)

Đĩ nhiên với giọng chống tư bản hăng say trên đây, Kỳ Lân Báo không làm hài lòng chính phủ Pháp chút nào. Do đó tờ báo bị đóng cửa, năm 1929, như bao nhiêu tờ báo khác đương thời dám công khai chống đối chế độ thuộc địa Pháp ở Đông-dương.

— ĐUỐC NHÀ NAM

Năm 1928, một tờ báo đối lập khác ra đời, mà người chủ trương là ông Dương Văn Giáo, một nhân vật rất có tiếng. Tốt nghiệp với văn bằng Tiến sĩ Luật và Chính trị học ở Đại học Luật khoa Paris, ông Dương Văn Giáo trong thời gian lưu trú ở Âu-châu có quen biết và gặp gỡ nhiều lần ông Néhru ở Đức.

Tờ *Đuốc nhà Nam* chỉ chú trọng về giới nông dân, lao động cốt rọi các tia sáng cho anh em bước tới để ngày sau tất cả thôn quê đều làm đèn điện như ở bên Nga... (2)

Tờ *Đuốc nhà Nam* đã tự hỏi và tự đưa ra những tội phạm do thực dân gây ra ; «... nói cho đích đáng thì chủ nghĩa thực dân là nguyên do của những cuộc chiến tranh, là cái tánh háo thắng, háo tiêu diệt của các nước ; chủ nghĩa thực dân tức là khắc phục ; là có sự áp bức ghê gớm». (3)

Tờ báo này mỗi kỳ có đăng những danh ngôn của các bậc danh nhân thế giới có tính cách chống đối một cách quyết liệt chủ nghĩa tư bản và nền văn minh Tây phương như :

«Hỡi người Âu Tây ! Người tự kiêu vì có nhiều tàu, nhiều máy, nhiều đồ sáng tạo và có chúa Trời người. Đã lâu rồi, ta đây (người Á-châu) vẫn biết chế biến vật chất ngàn cách, mà tự khi ta biết được «Trời» thì ta điềm nhiên».

«Hỡi người Âu Tây ! Người nào có hiểu gì ta đâu, bởi học thuật của ta bí mật, trí đức của ta kín đáo. Phàm những sự phải kín đáo mà sớm phơi bày thì thành ra cái họa vậy». (Trích trong «chuyện đức Khổng Tử» của Maurice Magre) (4)

Hoặc như :

«Văn minh Âu-châu là một cái máy xay... Vì là máy xay nên hề tràn

(1) Kỳ lân báo, ngày 02-03-1929

(2) Đuốc nhà Nam ngày 23-10-1928.

(3) Đuốc nhà Nam ngày 18-10-1928.

(4) Đuốc nhà Nam ngày 25-10-1928

đến đâu thì làm cho người chỗ đó phải hao mòn. Vì là máy xay nên tiêu diệt những dân tộc nào ngăn cản con đường khắc phục của nó.

«Văn minh Âu-châu tự nó đã là một cái nền văn minh của bọn ăn thịt người; nó áp chế kẻ yếu và do đó mà nó làm giàu. Hễ nó đi đến đâu thì làm cho người ta phải đổ kỵ và oán ghét nhau, lại làm cho không ai gần mà đặng. Đây là cái văn minh cách tri, chứ không phải là cái văn minh nhân cách cũng vì họ xu hướng cả tinh thần về mục đích làm giàu nên họ tạo thành một cái thế lực rất lớn...»

«Chúng tôi dám quả quyết rằng cái văn minh ấy không thể sanh tồn lâu được».

Rabindranath Tagore.

Diễn thuyết tại Tokyo ngày 18.06.1916

Đuốc Nhà Nam ngày 30-10-1928

Tờ báo này bị cấm lưu hành ở Bắc kể từ ngày 10.01.1929. Mặc dù với giọng điệu quá khích trên đây tờ Đuốc nhà Nam vẫn sống cho đến năm 1973 nhờ sự ủng hộ của Đảng Lập hiến Đông-dương.

Trong số những biên tập viên cho tờ Đuốc nhà Nam ta thấy có: Dương Văn Giáo, Trần Văn Ân, Lương Trung Nghĩa...

— THANH NIÊN TÂN TIẾN

Do hai ông Hồ Văn Sao và Huỳnh Phú Yên thành lập ngày 08-01-1929, tờ Thanh niên tân tiến là một «cơ quan bảo hộ quyền lợi của những người trẻ», có khuynh hướng chống chánh phủ rõ rệt. Vì độc giả không thể trả hết tiền mua báo, tờ báo này mặc dù phát hành đến 5.000 số mỗi kỳ, vẫn bị lỗ là nên đành phải đình bản ngày 15-03-1929. Đến ngày 19-04-1929 tờ báo tiếp tục hoạt động trở lại và lần này in mỗi kỳ 6.000 số. Tờ Thanh niên tân tiến, mặc dù ban giám đốc cố gắng rất nhiều vẫn phải bị đình bản lần nữa vào ngày 03-05-1929. Đến ngày 19-06-1929 tờ Thanh niên tân tiến lại cố gắng hoạt động trở lại với ông giám đốc mới : ông Lê Thành Lư, cựu giám đốc tờ Pháp Việt nhất gia đã một lần bị bắt vì dám nói đến «quyền tự do báo chí». Và ông tân giám đốc này đổi lại khẩu hiệu của tờ báo là «cơ quan của giới trẻ và giới công nhân».

Dưới sự điều khiển của ông Lê Thành Lư tờ Thanh niên tân tiến bắt đầu công kích chánh phủ Pháp với một giọng hết sức gay gắt như

tờ *Pháp Việt nhất gia* trước đó. Dĩ nhiên là chánh phủ Pháp không bao giờ cho phép một tờ báo có luận điệu chống đối chánh phủ như thế tiếp tục đường lối chính trị của nó. Ông Lê Thành Lư, một lần nữa lại vào tù viện lý do là ông đã phát những truyền đơn Cộng sản.

Tờ báo không người điều khiển đành phải đóng cửa vĩnh viễn vào ngày 31-08-1929.

B. Ở BẮC KỲ :

Ở Bắc-kỳ vì là một chế độ bảo hộ cho nên báo chí ở đây bị kiểm duyệt rất chặt chẽ. Chúng ta thấy rất ít những tờ báo đối lập. Hầu hết Báo chí Bắc-kỳ chỉ nói đến những vấn đề đặc biệt như văn học, kinh tế, lịch sử... Tóm lại đó là những tờ không chủ trương chính trị rõ rệt, nhưng trên thực tế đường lối của nó hoặc ít hoặc nhiều thân chính phủ.

Sau đây ta xét đến những tờ báo định kỳ ở Bắc :

— HỮU THANH

Được thành lập năm 1921 do *hội Tương tế thương mại và kỹ nghệ Bắc-kỳ* chủ trương, tờ này phát hành hai lần mỗi tháng và chỉ đề cập đến những vấn đề luân lý, văn học, kỹ thuật, kinh tế... Thoạt đầu chính thi sĩ Tản Đà điều khiển tờ này. Số đầu ra mắt ngày 1-8-1921. Trên hình bìa tờ báo được trình bày bằng 3 hình đàn bà Bắc Trung Nam. Người ta cho tờ *Hữu Thanh* nổi tiếng thời bấy giờ không phải vì nó là cơ quan chính thức cho Hội tương tế thương mại và kỹ nghệ Bắc-kỳ, cũng không phải là vì nó được chính phủ Pháp nâng đỡ, mà chỉ là vì tạp chí này có được 2 nhân viên nổi tiếng lúc bấy giờ điều khiển, đó là thi sĩ Tản Đà và ông Ngô Đức Kế. (1)

Trong số những cộng sự viên của tạp chí này ta thấy có Nguyễn Mạnh Bông, Nguyễn Thượng Huyền, Đào Trinh Nhất, Trịnh Đình Ru, Nguyễn Lê, Nguyễn Ung, Huỳnh Bá Khuê, nữ thi sĩ Đạm Phương...

Sau 6 tháng làm việc, Tản Đà từ chức đề ra điều khiển cho tờ báo riêng của ông ta là tờ *Annam tạp chí*, Hà Đức Phong thay Tản Đà

(1) Nguyễn Ngu 1. 100 năm báo chí Việt-nam. *Bách Khoa*, số 25 ngày 15-01-1966. tr. 21.

giữ chức chủ bút để điều khiển tờ *Hữu Thanh* cho đến năm 1924 tức là năm mà tờ *Hữu Thanh* bị đình bản vĩnh viễn.

— ANNAM TẠP CHÍ

Sau khi từ chức chủ bút tờ *Hữu Thanh*, Tản Đà cho ra đời một tạp chí của chính riêng ông, đó là tờ *Annam tạp chí*. Tuy nhiên muốn ra đời một tờ báo cần phải có tiền. Một thi sĩ nghèo như ông ta thì làm thế nào để có tiền. Tình cờ, một kẻ vô danh nào đó, một người không quen biết, có lẽ là một trong số những người thân phục thơ văn ông, gửi cho ông 100 đồng. Với số tiền nhỏ nhoi này ông vẫn cứ cho ra đời một tờ báo mà đáng lẽ công việc này phải cần đến 3.000 đồng. (1)

Ba ngày trước ngày phát hành tờ báo, ông chỉ còn có 2 đồng bạc ! Ông đi vay nợ với số tiền lãi là 15% và với tất cả mọi khó khăn khác, tờ *Annam tạp chí* mới ra đời được lần đầu tiên ngày 1-7-1926. Tuy nhiên khi tờ báo vừa ra gặp phải bao nhiêu trở ngại. "Tờ *Annam tạp chí* ví như một cái thành bị vây" (2), nó chống chọi bao nhiêu khó khăn để sống đến tháng 3-1927 và ra được 10 số thay vì 18 số như đã định trước, và vì lý do tài chính tờ báo bị đình bản. Vị chủ bút, thi sĩ Tản Đà, rời Hà-nội làm một chuyến viễn du từ Bắc vào Nam. Sau khi ngao du sơn thủy, Tản Đà trở về Bắc cũng vẫn với 7 đồng bạc trong túi, nhưng ông nhất định làm sống lại tờ báo và lần này thì trụ sở của tờ báo được dời về bên bờ hồ Hà-nội.

Và rồi số 11 của lần tái bản *Annam tạp chí* lại ra đời và ông chủ báo lại than phiền : « *Phen này Annam tạp chí lại ra, riêng lòng tôi phần khắp khỏi vui mừng kém trước, mà sự lo sâu nghĩ xa hơn trước* ».

Lần này, đúng như sự sợ sệt của ông chủ báo, tờ *Annam tạp chí* cũng không được sống lâu. Trong thời gian 2 tháng, từ tháng 7 đến tháng 8 năm 1930, *Annam tạp chí* chỉ ra được 3 số (Số 11 đến 13). Bốn tháng sau đó, trụ sở tờ báo lại được di chuyển một lần nữa về Nam-định và tiếp tục cho ra thêm vài số nữa. Năm 1931, tờ *Annam tạp chí* lại dời trở về Hà-nội. Với sự giúp đỡ của bạn bè, Tản Đà từ chức lại tờ báo, và ra mắt độc giả lần thứ 3. Và số đầu tiên của lần tái bản này ra mắt vào tháng 4 năm 1931.

(1), (2) Tầm Dương. Sách đã trích dẫn. tr 35/96.

Lần này người ta thấy có sự tiến bộ hơn trước. Báo ra đều. Nhưng bắt đầu từ số 42, bình cũ trở lại; thay vì ra 2 số mỗi tháng, nó chỉ ra có 1 số chính và 1 số phụ. Và rồi một ngày kia ta đề ý thấy trên trang 1 của số phụ của số 48 tờ *Annam tạp chí* những giòng chữ cảm động như sau :

« *Vì tôi còn thiếu tiền in báo từ trước : số tiền lên đến 600 đồng bạc, đến nay lo món nợ ấy, thành báo quán bị tịch biên* ». (*Annam tạp chí* số 48 phụ bản ngày 09-07-1932).

Tháng 9 năm 1932 *Annam tạp chí* với khổ nhỏ chỉ bằng nửa lần trước ra thêm được một vài số nữa trước khi bị đình bản vĩnh viễn vào năm 1933. Trong những số cuối cùng của tờ *Annam tạp chí* ta đề ý thấy những mục quảng cáo như sau : « *Chữa thơ cho thiên hạ mỗi tháng lấy 1 đồng bút phí, hoặc có ai hậu tình xin tùy ở bài giảng* ».

Vinh biệt tờ *Annam tạp chí* Tân Đà đành phải kéo dài kiếp sống buồn nản của một nhà thi sĩ bất đắc chí bằng cách viết lách cho tờ *Văn Học tạp chí* đề sống qua ngày. Nhưng vì cuộc đời làm báo không thích hợp với đời sống của một thi sĩ như ông, Tân Đà đành phải rút lui về sống yên tĩnh nơi quê nhà :

« *Công danh sự nghiệp mặc đời,
Bên thời bè rượu, bên thời bài thơ* »

— VIỆT-NAM THANH NIÊN TẠP CHÍ

Đó là một cơ quan chính thức của *Hội thanh niên Việt-nam* được thành lập do nghị định của chính phủ ngày 06-05-1922 và chủ tịch là 2 ông Monguillot, thống sứ Bắc-kỳ và Hoàng Cao Khải, kinh lược và chủ tịch danh dự là Louis Marty. Báo được in bằng 2 thứ tiếng Pháp, Việt. *Việt-nam thanh niên tạp chí* chỉ đăng những vấn đề có liên quan đến « *sự tiến triển luân lý của thanh niên Annam và sẽ không đề cập đến những vấn đề chính trị và tôn giáo* ».

Trong khi phát hành, Ban giám đốc đã nhận được một số tiền là 1.000 đồng do vua Khải Định gửi tặng.

— VỀ NÔNG BÁO

Ra đời năm 1923, tờ báo chuyên về kinh tế nhất là canh nông và ngư nghiệp. Thỉnh thoảng cũng có những bài nói về việc cải tổ nền thương mại, nông nghiệp và kỹ nghệ trong xứ. Nhưng phần nhiều

tờ báo chỉ chú trọng đến việc bảo vệ mùa màng : chọn hạt giống, cải thiện canh tác bằng cách dùng phân bón...

— QUẢNG ĐẠT BÁO

Tuần báo chuyên về quảng cáo, về những vấn đề kỹ nghệ, thương mại. Xuất bản năm 1927 và sống lây lất. Đình bản cùng năm trời.

— ĐÔNG DƯƠNG THƯƠNG BÁO

Xuất bản vào tháng 8 năm 1930 do ông Đinh Văn Khúc. Ra được 27 số thì đình bản vào ngày 27 tháng 12 cùng năm.

— THƯƠNG BÁO

Phát hành vào tháng 9 năm 1930 do ông Đoàn Như Khuê làm giám đốc. Tờ báo nặng về thương mại. Số phận cũng như những tờ cùng loại. Ra được 17 số thì đình bản.

C. Ở TRUNG-KỲ

Sau một thời gian dài im hơi lặng tiếng, báo chí Trung-kỳ bắt đầu xuất hiện. Nhưng vì thiếu độc giả, báo chí Trung-kỳ trong suốt thời gian từ 1919-1930 chỉ có mỗi một tờ nhật báo. Tất cả báo chí xuất bản ở đây trong giai đoạn này đều là những báo định kỳ ; và hầu hết đều có khuynh hướng thân chính phủ ngoại trừ tờ nhật báo *Tiếng Dân* của ông Huỳnh Thúc Kháng.

— THẦN KINH TẬP CHÍ

Một tờ nguyệt san in bằng tiếng Việt và có một phụ bản bằng tiếng Pháp.

Trong số đầu ra mắt độc giả tháng 08-1927 ban biên tập đã long trọng tuyên bố ; là tờ báo này chỉ đề cập đến những vấn đề thực tiễn như Luật học, Kinh tế, xã hội... và sẽ không bao giờ nói đến chuyện chính trị. Tuy nhiên cho phát hành một vài số, dư luận quần chúng đã trách móc tờ *Thần Kinh tập chí* chỉ là tiếng nói trung thành của các quan lại của Triều đình Huế và mục đích của tạp chí này là để đối đầu với khuynh hướng đổi lập của tờ *Tiếng Dân* của nhà ái quốc Huỳnh Thúc Kháng. Và người ta đã tìm thấy trong tạp chí này những loại bài chống cộng sản rất hăng say. Phải chăng đó là một trong những lý do khiến độc giả nghi ngờ đường lối chính trị của tạp chí này ?

Dù sao chăng nữa, tạp chí này sống rất lâu, nó ngưng phát hành vào mùa Xuân năm 1942.

oOo

Kể từ năm 1929 tiếp theo những biến cố chính trị xảy ra ở miền Thanh Nghệ Tĩnh do những nhóm Cộng sản lãnh đạo và sách động, chính phủ Pháp ngày càng lo lắng. Đồng thời đàn áp những phong trào chính trị trên đây bằng vũ lực, chính phủ Pháp còn dùng những phương tiện tâm lý để tấn công tinh thần cách mạng của nhân dân miền Thanh Nghệ này. Đó là những phương tiện báo chí.

Người ta thấy xuất hiện trong những năm 1929, 1930 những tờ báo thường được in ở Huế và sau đó cho lưu hành ở những địa phương có những phong trào chính trị chống đối chính phủ nhà cách mạng tổ chức. Và tất cả những tờ báo này đều đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của viên Khâm sứ Pháp ở Huế hoặc những viên Khâm sứ ở các tỉnh có những phong trào đòi độc lập nói trên.

— HÀ-TỈNH TÂN VĂN

Xuất bản năm 1928, tờ *Hà-tỉnh tân văn* gồm có 2 trang : 1 trang in bằng chữ quốc ngữ, 1 trang in bằng chữ Hán. Bắt đầu từ số 22 (tháng 5-1930) phần chữ Hán không còn là phần dịch ra từ tiếng Việt và nội dung gồm có :

1) Những quyết định, những nghị định của chính phủ, của triều đình Huế, của Tòa Khâm sứ Huế, và của Khâm sứ ở các tỉnh...

2) Mục về văn học.

3) Mục về thời sự : Tin tức địa phương : Kết quả kỳ thi, những cuộc bầu cử được tổ chức trong làng, những tai nạn, hôn nhân, sinh tử...

4) Những vấn đề có liên quan đến những nhu cầu thường ngày của dân chúng : vệ sinh, canh nông, thương mại, kỹ nghệ, khoa học.

5) Tranh luận và ý kiến độc giả v.v...

— HOAN CHÂU TÂN BÁO

Do ông Guilleminet, Khâm sứ Nghệ-an thành lập tháng 1 năm 1930. Tờ này cũng có cùng một hình thức và cùng một nội dung như

tờ *Hà-tĩnh tân văn* nói trên. Tuy nhiên tờ này được phát hành mỗi tháng 2 lần, gồm có 2 trang và in bằng hai thứ tiếng Hán và Việt.

Từ ngày 14-7-1930 tờ này được nhập chung với tờ *Hà-tĩnh tân văn* và ra 3 lần trong tháng và được in trên 4 trang. Tờ này toàn dẫn những bài có tính cách chống Cộng sản một cách quyết liệt và trên trang nhứt luôn luôn có những hình vẽ trình bày những «tội ác của Cộng sản».

— TRƯỜNG AN CẬN TÍN

Do Tòa Khâm sứ Pháp ở Huế thành lập năm 1930, đó là một tờ bán nguyệt san, cũng có đặc tính như 2 tờ báo trên. In bằng tiếng Việt và Hán và khuynh hướng chống Cộng sản. Từ ngày 9-4-1932 tờ này được nhập chung với tờ khác cùng loại là tờ *Trung-kỳ Nam giới*, ra mỗi tuần và sau đó mỗi ngày dưới cái tên là *Tiên Long báo*.

— TÁ TRỰC BÁO

Do Tòa Khâm sứ ở Huế phát hành vào tháng 07 năm 1930, *Tá trực báo* được in bằng 2 thứ tiếng: Hán, Việt và được lưu hành ở miền Bắc kinh đô Huế. Ra 2 lần mỗi tháng tờ báo cho đăng những tin tức địa phương, những vấn đề thường thức như vệ sinh, kỹ nghệ, chăn nuôi, trồng trọt... Và mỗi kỳ phát hành ban biên tập không quên gửi đến độc giả những bài bình luận chính trị chống Cộng sản. Kể từ ngày 01-10-1931, tờ này được nhập với tờ *Bình-phủ tân văn* và lấy tên mới là *Trung-kỳ Nam giới*, in 4 trang và 1 phụ trang chữ Hán mỗi tam cá nguyệt.

— THANH NGHỆ TỈNH TÂN VĂN

Xuất bản tháng 07 năm 1930 tại Vinh, gồm có 6 trang. Bốn trang bằng tiếng Việt và hai trang bằng chữ Hán. Về nội dung, đó cũng là một tờ có khuynh hướng chống Cộng sản như những tờ báo trên, đình bản năm 1935.

— BÌNH PHỦ TÂN VĂN

Ra 2 lần mỗi tháng và in bằng 2 thứ tiếng: Hán, Việt. Tờ *Bình phủ tân văn* là một trong những tờ chống Cộng sản quá khích ra đời vào những lúc tình hình sôi động nhất vào những tháng 7, 8, 9 năm 1930 ở các miền Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh. Năm 1931 tờ này được sát nhập vào tờ *Tá trực báo* và lấy tên mới là *Trung-kỳ Nam giới*.

Những tờ báo khác xuất bản ở Trung-kỳ trong giai đoạn này là :

— *DU HỌC BÁO* : (1927 . 1935).

Bán nguyệt san của hội khuyến khích tân học.

— *TRUNG KỲ VỆ SINH CHỈ NAM*

Do bác sĩ Devy sáng lập, đây chỉ là loại báo hướng dẫn những áp dụng thực tiễn về vệ sinh vào đời sống hàng ngày. Tờ báo xuất bản vào tháng 3 năm 1930 và chết vào tháng chạp năm đó.

III.— CÁC NHẬT BÁO

Nhật báo đóng vai trò quan trọng nhứt, người làm báo nào cũng muốn đổi tờ báo định kỳ của mình trở thành nhật báo khi hoàn cảnh cho phép. Vì phương tiện tài chánh eo hẹp và vì số độc giả chỉ có giới hạn nên số nhật báo xuất hiện luôn luôn ít hơn báo định kỳ. Tuy nhiên, nhật báo đóng vai trò khá quan trọng trong địa hạt chính trị và nhiệm vụ thông tin trong xứ.

Chúng ta lần lượt đi qua các nhật báo ra đời ở Nam-kỳ, Bắc-kỳ và Trung-kỳ.

A) Ở NAM-KỲ

1) Những tờ nhật báo "không có xu hướng chánh trị"

— *TRUNG LẬP BÁO* :

Đứng đầu là *Trung Lập báo* ra mắt độc giả ngày 16-1-1924. Đây là nhật báo thông tin, khi đề cập đến chuyện chánh trị thì tỏ ra thận trọng. Tuy nhiên, thỉnh thoảng độc giả gặp những bài chánh trị thần chánh quyền rõ rệt. Trong thực tế, tờ báo này là phát ngôn của ông chủ báo De Lachecroitière, hội đồng quản hạt, và cũng có dính líu mật thiết với nhóm tài phiệt Octave Homberg. Báo này phát hành khoảng 15.000 số, đứng đầu các nhật báo ở Saigon lúc bấy giờ, về cách trình bày thì đẹp trội hơn các đồng nghiệp khác. Lần đầu tiên, ở trang nhứt của nhật báo, độc giả có thể theo dõi sanh hoạt thường nhật qua nhiều bức ảnh, chụp lại một cuộc đua xe đạp, một tai nạn xe hơi...

— TÂN DÂN BÁO

Số đầu tiên phát hành ngày 17-11-1924 do Trần Văn Minh sáng lập nhằm mục đích thông tin với khẩu hiệu «*phục vụ Đông-dương, nhờ nước Đại Pháp*». Mặc dầu mang nhãn hiệu không làm chánh trị, độc giả vẫn thấy rõ rệt thực chất của *Tân Dân báo* là thân chánh quyền. Độc giả không ủng hộ nên báo đóng cửa vào năm 1925.

— CÔNG BÁO

Đây là nhật báo chánh thức của chánh quyền thực dân, ra mắt ngày 16-7-1930.

2. Những tờ nhật báo đối lập

Trong khoảng 1919 đến 1930, chỉ thấy hai tờ nhật báo đối lập là *Tân Thế Kỷ* và *Thần Chung*, không kể đến tờ *Đông Pháp Thời Báo* đã dẫn ở phần trước.

— TÂN THẾ KỶ

Với khẩu hiệu «*Công Bình và Bác Ái*», tờ báo thông tin này do Cao Văn Chánh chủ trương, xem như là cơ quan của «*Việt-nam Quốc Liên hiệp*». Hội đoàn này là tổ chức hoạt động trong phạm vi luật pháp hiện hành, nhằm mục đích phục hưng nước Việt-nam, bằng cách đề cao và thực thi sự công bình (1). Giám đốc là Cao Văn Chánh đã vạch ra đường lối của tờ báo như sau :

- Khuyến khích dân Việt làm việc để xây dựng có ý thức.
- Phục hưng nền quốc học.
- Kêu gọi đồng bào hãy kính trọng các nhà ái quốc và khinh khi bọn phản quốc.

Chủ bút tờ *Tân Thế Kỷ* là ông Bửu Đình, một người trong hoàng tộc đã viết một loạt bài công kích thái độ khiếp nhược của bọn quan lại trong triều đình Huế. Hơn nữa, chính ông Bửu Đình đã tổ chức nhiều cuộc nói chuyện chánh trị tại tư thất của Chí sĩ Phan Bội Châu ở Huế (ngày 20-3-27) trước số cử tọa đông cỡ 500 thanh niên đề công kích chế độ phong kiến mục nát của triều đình Huế. Vì lý do ấy, ông bị triều đình bắt.

(1) Tân Thế kỷ số 2 ngày 2-11-1926.

Vì những bài báo chống chế độ nhà vua nên nhật báo này bị cấm lưu hành ở Trung-kỳ do nghị định ngày 19-4-1927 của P. Pasquier, toàn quyền Đông-dương và sau đó, do nghị định của Friès, Khâm sứ ở Huế, cũng vì lý do đã nói. Sau khi báo bị cấm lưu hành, tại Saigon có tổ chức một cuộc mít-ting để phản đối nhưng viên Thống đốc Nam-kỳ lúc bấy giờ là Blanchard de la Brosse đã ra lệnh cấm. Hơn 5.000 người ở Nam-kỳ lấy làm ngạc nhiên khi thấy rõ là mãi đến ngày nay dân ta chưa có quyền hội họp» (1). Và cũng vì phần uất nên các ký giả ở Saigon, lại cương quyết tổ chức một cuộc mít-ting khác vào ngày chủ nhật 15-5-1927 để «phản đối chế độ báo chí, chống lại việc cấm lưu hành tờ Tân Thế Kỷ, chống lại nghị định của Thống đốc Nam-kỳ theo đó các cuộc hội họp đều bị cấm đoán» (2). Hơn 10.000 người đã đến tham dự cuộc mít-ting, lần này cũng bị cấm tổ chức như lần trước. Một số người tham dự vào cuộc mít ting này đã bị bắt.

Mặc dầu báo giới ở Saigon đã lên tiếng phản đối, tờ Tân Thế Kỷ vẫn bị cấm ra mắt lần thứ nhì, chủ bút là ông Bửu Đình bị triều đình Huế bắt bỏ tù (với lý do là người trong hoàng tộc nên phải bị xét xử theo luật của Triều đình).

— THẦN CHUNG (3)

Sau khi Đông Pháp Thời Báo chết, hai ông Diệp Văn Cường và Nguyễn Văn Bá lập một tờ báo đối lập khác, vào năm 1929, lấy tên là tờ Thần Chung. Trong tờ này, ý thức quốc gia dân tộc biểu lộ quá rõ rệt, cùng với tinh thần chống chánh quyền thực dân. Thần Chung đã đăng tải một loạt bài về vụ án Nguyễn An Ninh. Tiếc thay, tờ báo đối lập này không sống dài, bị khai tử vì nghị định ngày 22-3-1930 của Toàn quyền Đông-dương.

Nhờ một số ký giả lừng danh và có tài đứng ra điều khiển nên Thần Chung được độc giả đương thời mến mộ, so với các báo khác. Ngoài Diệp Văn Cường và Nguyễn Văn Bá, còn các nhà văn, nhà thơ, ký giả sau đây trong bộ biên tập : Tản Đà, Ngô Tất Tố, Phan Khôi, Phan Văn Hùm, Đào Trinh Nhất, Bùi Thế Mỹ.

Về mặt kỹ thuật, đây là tờ báo tổ chức khá khoa học. Ký giả Tế

(1) (2) Pháp Việt Nhật gia ngày 17-5-1927

(3) Nền liêu Thần là buổi sớm mai, Chung là chuông (tiếng chuông)

Xuyên từ Bắc phần vào Saigon đã khen ngợi: *Tờ Thần Chung của Diệp Văn Cường không sống dai, tuy nhiên, được tổ chức châu đáo, bộ biên tập gồm người có năng lực, phân công rõ rệt, với nhiều cộng sự viên xứng đáng và một Ban giám đốc có tinh thần khoa học, trong khi các nhật báo khác còn hoạt động trong tình trạng lộn xộn, thiếu công nghệ và chỉ huy theo tinh thần gia đình.*

B) Ở BẮC KỲ.

Từ 1919 đến 1930, nhật báo ở Bắc-kỳ ra đời nhiều hơn lúc trước. Trước 1919, không có tờ nhật báo nào, ngoại trừ tờ *Trung Bắc Tân Văn*, thành lập 1913 rồi đổi ra nhật báo năm 1919 (1). Trong khoảng thời gian này, khó tìm ra một tờ báo gọi là đối lập, chỉ vì chế độ chính trị đặc biệt ở xứ bảo hộ này. Chế độ báo chí quá khe khắc, không một chút tự do nào cả. Về báo Pháp ngữ do người Việt chủ trương, không thấy tờ nào xuất hiện, trong khi ở Nam-kỳ loại báo Pháp ngữ này phát triển mạnh, nhờ chút ít quyền lợi tự do tư tưởng và chế độ ở Nam-kỳ cho phép.

Vì lẽ ấy, nhiều ký giả đã từ Bắc vào Nam để hành nghề, khoảng thời gian nói trên, 1919-1930.

Vì không được quyền phát biểu tư tưởng nên báo chí ở Bắc-kỳ không đề cập tới chuyện chính trị (báo định kỳ và nhật báo cũng vậy), trong lúc nước nhà đang trải qua những ngày trầm trọng (năm 1925-1926 và 1929-1930). Họ chỉ còn một cách đề sống và đề viết là bàn những vấn đề văn chương, lịch sử hoặc chuyên môn như Kinh tế, Kỹ nghệ, Canh nông. Đề hiểu và theo dõi các vấn đề chánh trị, độc giả phải chờ đón mấy tờ nhật báo từ Saigon gửi ra bán (nhà nước bảo hộ kiểm soát gắt gao việc này).

Sau đây là sự tiến triển của nhật báo ở Bắc-kỳ.

1. Báo đối lập

Nếu sau những năm 1930, ở Bắc-kỳ có nhiều báo đối lập thì ngược lại trước năm ấy chỉ thấy vồn vện một tờ: tờ *Dân Báo* thành lập ngày 1-5-1927, nhưn ngày lễ lao động quốc tế (đây là tờ báo của dân chúng và những ai muốn phục vụ dân chúng phải đọc nó). (2)

(1) Phạm Thế Ngũ — Sách đã dẫn trang 106.

(2) *Dân Báo* ngày 2-5-1927

Đề xác nhận điều này, chủ nhiệm là Ngô Văn Mẫn đã viết rõ mục đích của tờ báo :

Không kể đến báo ngoại quốc, ở làng báo xứ ta chỉ có những báo xuất hiện ở Nam-kỳ là giống phần nào với báo chí bên chánh quốc, nghĩa là có lẫn ranh rõ rệt giữa báo đối lập và báo thân chánh phủ, nhờ đó ta phân biệt dễ dàng báo nào tốt, báo nào xấu.

Nhưng ở xứ này (Bắc-kỳ) thì ngược lại ; những tờ báo tự xưng đứng về dân chúng, trong thực tế chẳng phải là vậy. Bởi vì đa số người làm báo đều mang một bệnh nặng : bệnh khiếm nhược.

Bởi vậy khi ra mắt độc giả Dân Báo đã cương quyết từ bỏ cái thói xấu của các đồng nghiệp khác. Những người đứng ra sáng lập tờ báo này không xem nó như là phương tiện để làm giàu, mua đồn điền hay nhà cao cửa rộng. Nhưng họ làm báo để phục vụ dân chúng (1).

Lẽ dĩ nhiên, chánh phủ thực dân chẳng bao giờ dung túng loại báo này, chánh phủ tố cáo Dân Báo là cơ quan báo chí của Cộng sản và kiểm duyệt rất tàn nhẫn. Phân nửa tờ báo này bị bỏ trắng và độc giả chẳng có gì để đọc. Không đầy một tháng sau báo đành tự đình bản.

2. Những báo « không có xu hướng chánh trị ».

Loại báo này khá đông, tự xưng là không làm chánh trị và chỉ chú trọng khai thác những vấn đề chuyên môn về kinh tế, kỹ nghệ, văn chương.

— THỰC NGHIỆP DÂN BÁO

Ra đời năm 1920, với mục đích là giúp đỡ độc giả về mặt cải tiến kỹ thuật : «Bên báo không dám tự nhận là cơ quan hướng dẫn đồng bào nhưng chỉ muốn là người bạn hữu ích để giúp độc giả những ý kiến cần thiết, thích nghi về các vấn đề canh nông, kỹ nghệ, thương mại (2).

Vì lý do ấy nên ngoài những tin trong nước và tin ngoại quốc, độc giả gặp những mục về kỹ nghệ, thương mại, canh nông. Nên nhớ

(1) Dân Báo ngày 6-5-1927

(2) Thực Nghiệp Dân Báo số 2 ngày 13-7-1920.

rằng Chủ nhiệm tờ này là Bùi Huy Tín, một nhà doanh nghiệp, bộ biên tập gồm trên 50 thương gia và kỹ nghệ gia như Nguyễn Hữu Thu, Nguyễn Hữu Tiếp, Nguyễn Hữu Cự. *Thực nghiệp Dân Báo* còn đăng tải tiểu sử của những nhà phát minh về khoa học và kỹ thuật, còn những tay đại tư bản ngoại quốc (Edison, Gutenberg, Franklin, Phillippe Lebon, Rockefeller (1). Nhiều đề tài quan hệ đến ngành kỹ nghệ và thương mại được nhắc nhở đến :

- Thương gia cần hiểu biết về tâm lý. (TNDB số 87 ngày 3-3-1921)
- Việc cạnh tranh trong ngành thương mại (số 107 ngày 21-3-1921 đến số 128 ngày 5-4-1921)
- Lịch sử của ngành thương mại trên thế giới (số 107 ngày 21-3-21 đến số 132 ngày 9-4-1921)
- Kỹ thuật là gì ? (số 11 ngày 15-3-1921)
- Vấn đề kỹ thuật ở xứ ta (số 115 ngày 21-3-1921)
- Vấn đề kỹ thuật ở Âu-châu (số 135 ngày 13-4-1921 và số 136 ngày 14-4-1921)

Ngoài các vấn đề kể trên *Thực Nghiệp Dân Báo* còn chú ý đến những ngành kỹ nghệ ở xứ ta như ngành dệt, ngành ăn loét, ngư nghiệp.

Rõ ràng tờ báo này là tiếng nói của giới tư sản Việt-nam. Bên cạnh những bài nói về công và thương nghiệp, còn nhiều bài đề cập đến vấn đề canh nông. Đây không phải là chọn bài vô tùy hứng nhưng là chủ tâm rõ rệt (cũng như trường hợp những tờ *Khai Hóa*, *Hữu Thanh*), đặt nặng vấn đề. Giới tư sản Việt-nam muốn dùng phương tiện báo chí để tuyên bố rằng (2) « Kỹ thuật và kỹ nghệ cũng như thương mại chỉ là những ngành mới xuất hiện ở Việt-nam. Từ ngàn xưa, nước ta là nước «nghệ nông vi bản». Trước khi nói đến kỹ thuật và kỹ nghệ, nên đề cập đến việc canh nông. (3)

Trong bài xã luận (số 671), nhan đề « Nông nghiệp quan trọng như thế nào », tờ báo xác nhận rằng khi nông nghiệp được phồn thịnh thì

(1) Tâm Dương, sách đã dẫn, trang 68.

(2) Tâm Dương, sách đã dẫn trang 72

(3) *Thực Nghiệp Dân Báo*, số 626 ngày 18-11-1922

gây ảnh hưởng quan trọng qua các địa hạt khác như kỹ nghệ, thương mại, văn hóa. Bởi vậy, trong báo này, dành nhiều chỗ cho nghề căn bản của nước ta, là nghề nông, thí dụ như : (1)

— Nông gia phải có tinh thần tập thể.

(số 116 ngày 23-3-1921)

— Nước ta có phải là nước nông nghiệp không?

(số 130 ngày 7-4-1921)

Tóm lại, *Thực Nghiệp Dân Báo* chỉ là tiếng nói của một tầng lớp xã hội đang thành hình lúc bấy giờ : lớp trường giả tư sản, trong hoàn cảnh khá thuận lợi để phát triển giữa hai cuộc thế chiến.

Cũng trong loại báo này, chúng ta ghi nhận thêm hai tờ :

— KHAI HÓA NHẬT BÁO

Do Bạch Thái Bưởi sáng lập năm 1921, ông chủ báo này là nhà tư bản Việt-nam có thanh-thế và thực lực nhứt ở Bắc-kỳ với những chiếc tàu thủy chở hành khách và hàng hóa hoạt động khắp sông rạch và vùng biển (công ty Bạch Thái Bưởi).

Người chủ trương tờ *Khai Hóa Nhật Báo* là Đỗ Thận, kẻ đó là Lê Sĩ Tô và Lê Xuân Hưu, hieu hết các bài đều nhắm vào đề tài như :

— Muốn làm giàu, ta phải làm, ăn như thế nào?

— Một cách thức mới về cho vay.

Ngoài ra còn những mục về tin tức trong nước, ngoại quốc, mục văn nghệ, thư tín độc giả...

— NÔNG CÔNG THƯƠNG BÁO

Ra mắt ngày 23-1-1929 do Hội Đoàn của những công thương gia và nông gia Bắc-kỳ chủ trương. Đây là nhật báo, lúc chào đời mỗi số có 2 trang. Người chủ biên là Phạm Chấn Hưng, một tay doanh nghiệp, nội dung vẫn là các vấn đề công thương và nông nghiệp. Kể từ 8-2-1929, báo đổi lại từ 2 lên 4 trang, tăng gấp đôi số trang nhưng vẫn bán với giá cũ là 1 xu thôi. Ngoài những bài về vấn đề thương

(1) Tầm Dương, sách đã dẫn trang 73.

mãi, canh nông, còn mục thơ, tiểu thuyết, tin trong nước và tin quốc tế...

oOo

Từ khi thành hình, nói chung thì báo chí ở Bắc-kỳ phát triển không ngừng về phương diện hành văn. Về kỹ thuật trình bày, sắp xếp bài vở, phải đợi tới năm 1926, 1927, khi hai nhà báo Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn từ Pháp du học trở về. Hai nhà báo này đã tập hợp với một số ký giả khác như Tạ Đình Bích, Phùng Bảo Thạch, Tam Lang Vũ Đình Chí đề cùng nhau quyết định một cái cách quan trọng trong nghề báo.

— HÀ THÀNH NGỌ BÁO.

Ra mắt năm 1927, chủ nhiệm là Bùi Xuân Học, hai nhà báo Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn phối hợp nhau để điều khiển tờ báo, nhờ vậy Hà Thành Ngọ Báo đánh dấu một bước tiến mới, so với các báo đã ra mắt từ trước. Đỗ Văn đem tài năng ra thi thố, nhờ đó mà cách trình bày sáng sủa, không kém như báo bên Pháp. Hoàng Tích Chu dùng lối hành văn mới, gọn gàng và sáng sủa, khác hẳn lối văn còn mang nặng dấu vết biền ngẫu, hoặc chứa đựng nhiều chữ Nho, nhiều điển cổ Trung-hoa. Bấy lâu, các báo thường đăng bài xã luận ở phía trang nhứt, hai cột bề ngang, với Hoàng Tích Chu, bài xã luận được rút gọn, sắc bén hơn. Trước kia, tin tức thường đăng ở trang trong, nay thì xem ra trang nhứt để làm nổi bật tánh cách thời sự sốt dẻo của tờ báo.

Quả thật là Hoàng Tích Chu đã thực hiện một cuộc cách mạng trong làng báo Việt-nam. Nhưng lúc ban đầu, độc giả chưa quen với lối hành văn văn tắt, gãy gọn. Độc giả chê là *«quá văn tắt»*, *«viết văn lại Tây»* và tác giả bị xem là kẻ lập dị, khô hời. Hậu quả tai hại là báo bán không chạy, chủ báo đành mời hai nhà báo quá tân tiến này nghỉ việc.

— ĐÔNG TÂY.

Hai tay khuấy động là Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn không chịu thua, cứ cương quyết theo con đường đã vạch sẵn, họ đứng ra sáng lập một tờ báo riêng, lấy tên là Đông Tây vào năm 1929. Từ đó, làng báo Việt bước vào một giai đoạn mới, tiến những bước dài.

Công trình của Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn đang được đề cao và tuyên dương. Sau đây là ý kiến của nhà văn Thiều Sơn (1)

«Cách đây 20 năm, hai thanh niên Việt nam, người thứ nhất sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Hà-nội, người thứ nhì đã là kỳ giả, đã cương quyết bỏ trường học và bỏ nghề đề qua Pháp mà học hỏi thêm về cách làm báo của Tây phương. Kỳ giả Hoàng Tích Chu lo trau dồi nghề nghiệp, Đỗ Văn thì nghiên cứu kỹ thuật ấn loát.

«Lúc lưu trú bên Pháp, hàng tháng họ nhận được một số tiền trợ cấp của người bạn thân là Lê Hữu Phúc, giáo sư Trung học Albert Sarraut. Học xong, họ trở về nước, tới lượt giáo sư Lê Hữu Phúc qua Pháp học thêm về Văn chương và Triết ở Trường Đại học Văn khoa Aix en Provence.

«Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn chờ đợi khi Lê Hữu Phúc về thì «bộ ba» sẽ lập ra một tờ báo với sự phân công rõ rệt: Hoàng Tích Chu làm quản lý, Lê Hữu Phúc lo về tòa soạn và Đỗ Văn lo việc nhà in.

«Kế hoạch khá đẹp và thực tế ấy bị gãy vì khi học thành tài, giáo sư Lê Hữu Phúc mất ở bên Pháp. Bởi vậy, ở trang nhứt của số ra mắt (tờ Đông Pháp) Hoàng Tích Chu và Đỗ Văn đã viết một bài ai điếu, khóc người bạn đồng chí».

Mặc dầu bước đầu quá thâm đạm nhưng khi lần lượt ra mắt, tờ Đông Tây quả là một thành công rực rỡ. Cảm tình nồng hậu mà độc giả dành cho Hoàng Tích Chu là phần thưởng lớn lao, xứng đáng nhứt vì chính ông là người có sáng kiến cho ra tờ Đông Tây, đem lại sự cải cách sâu rộng trong làng báo Bắc-kỳ. Về nội dung thì chưa có gì tích cực, nhưng về hình thức (cách hành văn, cách trình bày bài vở) thì gần như là một cuộc cách mạng thay cũ đổi mới.

«Cách viết bài của Hoàng Tích Chu mô phỏng theo lối hành văn của người Pháp, lúc ban đầu, độc giả xem đó là lỗi lằng, không thích hợp nhưng lần hồi, họ làm quen được và xem đó là lối viết thích hợp trên báo chí, nhiều người lại bắt chước Hoàng Tích Chu, Trần Tấn Thọ, chủ tờ Tân Thiều Niên, từ Bắc-kỳ vào Saigon năm ngoái đã thủ nhận với chúng tôi rằng lúc ban đầu ông ta chống lại lối hành văn ấy nhưng tại chịu ảnh hưởng của nó, lúc nào không hay (2).

(1) Thiều Sơn, Phê bình và Cáo Luận Nhà xuất bản Nam Kỳ, Hà-hội 1933, trang 125-127.

(2) Thiều Sơn, sách đã dẫn trang 126, 127

— HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỜ ĐÔNG TÂY

Đông Tây ra số 1 ngày 15-11-1929, ba ký giả Tạ Đình Bích, Phùng Bảo Thạch, Tam Lang có mặt, lại còn sự hợp tác thi sĩ tài hoa và yêu nước: Á Nam Trần Tuấn Khải. Đỗ Văn chăm sóc phần trình bày, phần ấn loát trong khi một số khá đông họa sĩ có chân tài hợp tác với nhau góp ý về phần kỹ thuật và lo việc minh họa.

Lúc đầu, *Đông Tây* ra mỗi tuần một số, trở thành bán tuần san, rồi nhật báo. Lãng Nhân Phùng Tất Đắc làm chủ bút với sự hợp tác của Tế Xuyên và Vũ Bằng, một luồng sinh khí mới thổi qua làng báo Việt-nam, Đỗ Văn áp dụng kỹ thuật trình bày của báo Tây phương một cách linh động vào hoàn cảnh và phương tiện của Việt-nam. Ở trang nhứt, độc giả thấy vui mắt với tranh ảnh, những nét minh họa vẽ phác. Danh từ Việt Hán ít khi dùng tới, nhờ đó mà câu văn trở nên đại chúng, rõ nghĩa. Nhiều vấn đề thiết thực của đời sống thường nhật được đề cập tới.

Trong bài « Nghề làm báo ngày nay » (1), Hoàng Tích Chu viết: « Nghề làm báo ở xứ ta cho đến ngày nay vẫn chưa phải là một nghề, theo nghĩa đúng của nó vì ở xứ ta chưa có Trường dạy về Báo Chí. Chúng ta xem đó là trò tiêu khiển về tinh thần, ký giả chỉ là những người lãnh lương, tức là những người làm công, vì vậy ký giả làm việc miễn cưỡng ».

Trong một bài khác (2) nhan đề : « Tại sao báo chí của chúng ta không đề cập tới những chuyện quốc sự », Hoàng Tích Chu viết :

« Người chịu trách nhiệm lớn là các ông chủ báo. Khi lập tờ báo, ông chủ chỉ chú ý tới vấn đề tiền bạc, thay vì chú ý tới bộ biên tập. Chủ báo quan niệm rằng ký giả là người làm công, ngày hai buổi đến tòa soạn để viết xã luận, dịch tin tức để trám cho đầy cột báo. »

« Những người làm công nói trên tìm ở đâu ra ? Đa số là những nho sĩ nghèo và dốt, những người kiến thức nông cạn nhưng muốn lèn thiên hạ với những câu văn hoa bóng bẩy. Những người này chỉ biết viết bài xã luận mà thôi. Người chủ báo, tuy ở trong nghề nhưng chưa biết tờ nhật báo có vai trò gì ? Nhật báo đối với họ chỉ là những bài xã thuyết cộng với vài tin tức lượm lặt ở sở Cảnh sát hoặc dịch từ báo Pháp, vì không hiểu

(1) *Đông Tây* số 2 ngày 2-12-1929.

(2) *Đông Tây* số 5 ngày 16-1-1930.

rằng tờ nhật báo phải đề cập đến những vấn đề thời sự : tin tức trong và ngoài nước... cho nên những người chủ trương chỉ chú ý đến các bài xã luận về luân lý, kinh tế, triết học và tương như vậy là đủ rồi.

"Có người xem việc lập một tờ báo như mở một tiệm tạp hóa. Chủ báo ít vốn nên không dám chịu tổn kém để mua hoặc tìm tin tức. Họ cho trám vào mấy cột báo bất cứ tin tức nào bắt gặp trong báo Tàu hay báo Pháp".

Lối hành văn của thế văn viết báo được Hoàng Tích Chu cải cách lại, và công lao về cải cách hình thức tờ báo là của Đỗ Vẫu, ông này mặc dầu tích cực góp công lao cho nền báo chí ở Bắc-kỳ nhưng ít được ai biết đến. Nhờ ông mà hình thức tờ báo trở nên hấp dẫn, tươi đẹp hơn đối với độc giả. Đây là một chiến sĩ của làng báo vì ông Đỗ Vẫu đã bỏ trường Cao đẳng Sư phạm, qua Pháp học nghề nhà in thay vì tiếp tục học để trở thành giáo sư.

Công lao của Hoàng Tích Chu và Đỗ Vẫu đáng được ghi bằng nét vàng son trong lịch sử báo chí nước ta : hai chiến sĩ trẻ, táo bạo.

Nên kể thêm 2 tờ nhật báo khác xuất hiện ở Bắc-kỳ :

— PHỒ THÔNG

Cơ quan thông tin, sáng lập ngày 1-7-1930 do Đặng Nguyên Quang, ngày đầu tiên phát cho không 10.000 sẽ đề làm quen với độc giả.

Phồ Thông chỉ đăng tải những tin tức trong nước, tin ngoại quốc và sự việc linh tinh.

— ĐÔNG PHƯƠNG

Một người Pháp là A. Lavallée sáng lập năm 1929 và do Dương Bá Trạc lãnh phần chủ biên, tương tự như tờ Phồ Thông. Đặc biệt là trong 4 trang báo, quảng cáo chiếm đến hơn 2 trang. Mặc dầu vậy, báo này vẫn chết vì thiếu tiền, đình bản tạm ngày 23-11-29 và đóng cửa năm 1933.

oOo

C— BÁO CHÍ Ở TRUNG-KỲ.

Trong khi báo chí phát triển ở Bắc và Nam thì tại Trung-kỳ không thấy tờ báo nào ra đời cả. Tình trạng này kéo dài mãi đến năm 1927,

khi tờ *Tiếng Dân* xuất hiện do chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng sáng lập tại xứ Huế với chế độ phong kiến lạc hậu.

Khi ra đời (1927) *Tiếng Dân* là tờ báo duy nhất của Trung-kỳ nhưng trước đó đã có 3 tờ yếu tử :

— Tờ *Rigolo* báo của người Việt chủ trương, viết bằng Pháp ngữ, ra được vài số in trên giấy học trò.

— Một tờ của Nguyễn Bá Trắc, một tờ của Phan Bội Châu, chết từ trong trứng nước (1).

Tiếng Dân ra đời trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, từ lâu dư luận nôn nóng đề chờ đợi một tờ báo đứng đắn bằng Việt ngữ, chờ đợi đến mức gần như thất vọng. Nhưng cho ra một tờ báo trong hoàn cảnh đặc biệt của chế độ phong kiến bất lực, hấp hối quả thật là táo bạo.

Tuy nhiên, vào cuối năm 1926, người ta bàn tán về chuyện nhà chí sĩ Phan Bội Châu sắp sáng lập một tờ báo Việt ngữ. Dân chúng ở miền Trung vô cùng xúc động khi đón nhận nguồn tin ấy. Trong khung cảnh của miền Trung hấp hối, với triều đình Huế bất lực thì tờ báo do một ngòi bút sắc bén có uy tín như định sẽ là những tin chớp sáng trong đêm. Nhưng rồi người ta lại thất vọng khi hay tin nhà chí sĩ họ Phan lại không chịu làm báo. Tại sao ? Nhiều người cho rằng nhà chí sĩ không được sự bảo đảm về tự do tư tưởng nên không muốn dấn thân vào nẻo bí. Như vậy thì đến bao giờ ở Trung-kỳ mới có tờ báo Việt ngữ : Còn bao nhiêu nước sẽ chảy qua cầu Tràng Tiền trên sông Hương ? (2)

Sau cùng, chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng đã lên tiếng trong bài diễn văn đọc tại Viện Dân Biểu, trước mặt quan Khâm sứ Trung-kỳ, đề tố cáo, trách cứ nhà nước về chuyện thiếu một tờ báo trên «*gidi đất gồm 15 tỉnh*» (3). Ở Saigon, một phong trào phản đối về vấn đề này đã phát khởi, trước tiên là trên báo *La Tribune Indochinoise* — một tờ báo Việt, viết bằng Pháp ngữ.

(1) Pháp Việt Nhứt Gia số ra ngày 8-2-1927

(2) *La Tribune Indochinoise* số 5 ngày 18-8-26

(3) *La Tribune Indochinoise* số 24 ngày 24-12-26

«Trong những nước còn ít nhiều tự do, sự hiện diện của báo chí nhưэт định là cần thiết, vì nó điều hành sinh hoạt kinh tế và tinh thần. Thật là cay đắng khi người ta nghĩ rằng sau 70 năm cai trị, tất cả hệ thống chèn ép hấy còn đó, đè duy trì tình trạng cũ.

Người dân đã quá thất vọng, chánh quyền đã dùng chánh sách vô luân lý, bất nghĩa để lường gạt họ và họ không muốn nghe những lời đổ dành mớ hờ... Đồng bào ở Trung-kỳ đâu phải là nhóm ít oi, không đáng kể (1).

Trước dư luận mỗi lúc một xôn xao, nhà nước Pháp đành miễn cưỡng cho phép Ông Huỳnh Thúc Kháng ra tờ *Tiếng Dân*.

Muốn ra báo, trước hết là tìm vốn. Ở tù Côn-đảo mới về, làm sao chí sĩ họ Huỳnh xoay trở cho được? Chỉ còn một cách là kêu gọi các bạn thân, những người đồng tâm đồng chí ra tay ủng hộ bằng cách mua cổ phần (20 đồng mỗi cổ phần) (2).

Nhờ sự ủng hộ tích cực ấy nên *Tiếng Dân* ra mắt tại Huế số đầu tiên ngày 10 tháng Tám 1927. Đó là tờ báo đầu tiên của Trung-kỳ và là tờ nhưэт báo duy nhưэт xuất hiện trước năm 1930. Mặc dầu ra trễ nhưng *Tiếng Dân* đóng vai trò chánh trị quan trọng và chí sĩ họ Huỳnh đã giải thích tại sao ông chọn hai chữ *Tiếng Dân*:

Đó là sự vui mừng, sự buồn tủi và sự chờ đợi ấp ủ trong lòng hàng triệu đồng bào. Dân là đầu mối của nước. *Tiếng Dân* đi sát với những vấn đề trong nước. Nếu chánh phủ biết rõ những nguyện vọng sâu xa của dân thì cần gì đối xử bất công với *Tiếng Dân* như đã từng đối xử với vài tờ báo đã ra mắt gần đây và đã bị đóng cửa. Tờ báo này thật xứng đáng để mang tên là *Tiếng Dân*, vì trong thực tế, phải nhờ đến báo chí thì *Tiếng Dân* mới bộc lộ ra được (1).

Trần Đình Phiên, Đào Duy Anh, Nguyễn Quý Hương là những cộng sự viên đáng chú ý nhưэт. Và suốt 16 năm ròng rã đấu tranh chánh trị, cơ quan ngôn luận này gây được cảm tình nồng hậu với độc giả, đường lối của tờ báo vẫn là công kích chánh quyền bảo hộ. Số chót của *Tiếng Dân* ra ngày 28.4.1943.

Thành quả tốt đẹp mà *Tiếng Dân* thu đạt được là đã gây ảnh

(1) La Tribune Indochinoise ngày 24-12-26

(2) Pháp Việt Nhứт Gia ngày 8-2 27

(3) *Tiếng Dân* số 2 ngày 13-8-1927.

hưởng chánh trị đáng kể chống đối chánh quyền bảo hộ, thực dân. Từ khi được ân xá, chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng và các đồng chí đã theo đuổi lý tưởng cao đẹp, với tờ *Tiếng Dân* làm cơ quan ngôn luận khi đắc lực chí sĩ họ Huỳnh được đắc cử chỉ định Viện Dân Biểu Trung-kỳ nhưng ông đã từ bỏ chức vụ ấy để làm báo. *Tiếng Dân* là diễn đàn của ông và các đồng chí đã đề giáo dục dân chúng và thực hiện đường lối chánh trị yêu nước vậy.

IV. — BÁO PHÁP NGỮ, DO NGƯỜI VIỆT CHỦ TRƯỞNG

Sau khi duyệt xét các báo viết bằng Việt ngữ, chúng ta lần lượt điem qua các tờ báo Pháp ngữ, nhưng do người Việt viết và chủ trương. Quan điem chánh trị của các báo này đã gây ảnh hưởng sâu rộng đáng kể tro g giới thượng lưu trí thức trong nước.

Nên lưu ý là loại báo Pháp ngữ này chỉ xuất hiện đông đảo ở Nam-kỳ mà thôi. Sự kiện này có được là do cơ cấu chánh trị và hành chánh khá đặc biệt, nhờ đó người dân ở thuộc địa Nam-kỳ hưởng được một vài quyền hạn mà người dân ở xứ Bảo hộ Bắc và Trung kỳ không có. Một tác giả đã nhận định : «Ở xứ Nam-kỳ được ưu đãi ấy, báo chí tha hồ và phát triển tùy thích, do đó khó mà kê khai cho đầy đủ được, nhiều tờ đã xưng danh là báo đứng dẫn, đóng vai trò đáng kể trong sinh hoạt tinh thần của đồng bào nhưng còn bao nhiêu tờ khác đã giống như hoa tường vi sớm nở tối tàn, chẳng còn ai nhắc nhở tới» (1).

A — NHỜ ĐÂU MÀ LOẠI BÁO PHÁP NGỮ DỄ RA ĐỜI?

Chúng ta thấy ít nhứt là hai lý do :

- Hậu quả của sắc luật ngày 30-12-1898.
- Chánh sách tuyên truyền của nhà nước.

1. Hậu quả của sắc luật 30-12-1898

Theo điều 2 và 3 của sắc luật trên tất cả báo chí Việt ngữ, Hoa ngữ hoặc ngoại ngữ nào khác hơn là Pháp ngữ đều phải xin phép trước, giấy phép này do quan Toàn quyền cấp cho, sau khi được sự đồng ý của Ban Thường vụ của Hội Đồng Tối Cao Đông-dương.

(1) Bích Thủy, Báo chí Annam, Thần Kinh tạp chí, số 16-11-1928 trang 1524.

Theo sắc luật nói trên, chỉ những báo viết bằng Pháp ngữ mới được hưởng những sự dễ dãi do luật ngày 29-7-1881 ban hành tại chánh quốc về tự do báo chí. Chúng ta thấy nhà cầm quyền Pháp đã cố ý hạn chế quyền tự do báo chí xem báo viết bằng Việt ngữ là loại đặc biệt, không thuộc phạm vi của luật trên. Nhưng người làm báo ở Việt-nam đã tìm cách khôn khéo để « lạo lách » một cách hợp pháp.

Họ nhờ một người quản lý có Pháp tịch đứng tên, xin phép ra báo bằng Pháp ngữ. Do đó, họ tránh né được những kềm hãm mà sắc luật 30-13-1898 qui định, đồng thời họ hưởng được quyền tự do báo chí mà đạo luật ngày 29-7-1881 đã nêu ra : *người sáng lập tờ báo chỉ cần làm đơn xin với Biện lý là đủ, đơn này nộp 24 giờ trước khi báo ấn hành. Nhờ vậy, tờ báo viết bằng Pháp ngữ ở Nam-kỳ được hưởng mọi tự do như bao nhiêu tờ báo Pháp ngữ ở « mẫu quốc ».*

2. Chánh sách tuyên truyền của nhà nước

Ở chương IV, chúng ta đã thấy vài nét lớn của chánh sách mà quan Toàn quyền Albert Sarraut áp dụng tại Đông-dương : khuyến khích việc xuất bản sách báo bằng Pháp ngữ để phổ biến ngôn ngữ này và luôn cả nền văn hóa Pháp trong giới trí thức Việt-nam.

Ở thuộc địa Nam-kỳ của chúng ta (người Pháp), vấn đề tuyên truyền bằng sách báo không còn là vấn đề đáng lưu tâm cho lắm vì từ lâu, Pháp ngữ đã phổ biến trong dân chúng và chữ Nho gần như chẳng còn ai biết đến nữa. Nhưng lúc gần đây, giới trung lưu ở Nam-kỳ ham thích và tìm tòi các báo Pháp để đọc, việc này gây bầu không khí thuận lợi, khuyến khích chúng ta nên phổ biến ngôn ngữ và văn chương Pháp. Trong hiện tại, có thể nói là việc tuyên truyền cho văn hóa Pháp đang tiến hành chắc chắn, với những phương tiện đồ tốn kém cho chánh phủ ».

Quan Toàn quyền Albert Sarraut là người đầu tiên đưa ra sáng kiến phổ biến văn hóa Pháp bằng báo chí, mấy viên Toàn quyền kế tục ông ta đều theo chánh sách này và đã cho phép người Việt-nam ra nhiều báo bằng Pháp ngữ. Ở Nam-kỳ lúc bấy giờ, bộ máy thống trị của người Pháp đã khá vững chắc, vai trò báo đối lập công kích chánh phủ không hẳn là nguy cơ đáng ngại vì báo viết bằng Pháp ngữ chỉ thu hút được một số độc giả ít ỏi trong riêng giới trí thức ở mấy

thành thị lớn mà thôi. Do đó, báo chí bằng Pháp ngữ không đủ khả năng sách động một phong trào nổi loạn sâu rộng trong quảng đại quần chúng, khả dĩ làm lung lay nền thống trị.

B) BÁO PHÁP NGỮ DO NGƯỜI VIỆT CHỦ TRƯỞNG

1) Những tờ báo khuyến tả

— TỜ LA CLOCHE FÊLÉE (TIẾNG CHUÔNG RÈ)

Tờ báo do chí sĩ Nguyễn An Ninh chủ trương. Chí sĩ này là kẻ thù của thực dân, do đó tờ báo chịu đựng quá nhiều thử thách. Ai cũng nhìn nhận rằng Nguyễn An Ninh là nhà cách mạng nhiệt thành, yêu nước một cách tích cực, bằng hành động. Tờ báo nói trên là phương tiện hữu hiệu để chí sĩ họ Nguyễn thực hiện lý tưởng. Mặc dầu tờ báo tiêu đề là « Cơ quan tuyên truyền cho tư tưởng của nước Pháp, những tư tưởng nào cao đẹp đều được chúng tôi chấp nhận, nhưng ngay từ số đầu (ngày 10-12-1923) người chủ trương đã thẳng tay tấn công chế độ hiện hữu :

— Kẻ chiến thắng chỉ có sức mạnh vật chất, kẻ chiến bại bị bó tay có thể dùng sức mạnh tinh thần mà chống trả lại.

— Con người sanh ra tự do, mặc dầu đặt trong hoàn cảnh nô lệ, vẫn còn quyền tự do.

— Gặp những hoàn cảnh khó khăn tất yếu, người hùng có thể kiên nhẫn chịu đựng những điều tủ nhục bị đi nhứt để bình tĩnh mà nhìn tương lai, chuẩn bị kiến tạo hoàn cảnh mới mà những sự bất công bị đi không còn chiến thắng được con người nữa. (1)

Trong số ra mắt, ông chủ nhiệm Nguyễn An Ninh đã giải thích cho những độc giả người Pháp hiểu tại sao tờ báo lại ra đời. « Hy vọng rằng nhiều người Pháp sẽ là độc giả, họ sẽ lưu ý đến việc làm xây dựng của chúng tôi ».

Đối với độc giả Việt-nam thì : Bao nhiêu khó khăn đã cản trở hành trình của một người Việt theo Tây học nhưng muốn viết báo bằng tiếng mẹ đẻ. Nỗi khó khăn lớn lao nhứt vẫn là vốn liếng ít ỏi — nói rõ hơn là chúng tôi thiếu sự ủng hộ về tiền bạc (nói như thế, chúng tôi không có

(1) La Cloche fêlée số 19 ngày 14-7-1924.

gì là xấu hổ cả). Chúng tôi chỉ có trí óc và bầu nhiệt huyết để phụng sự đất nước (1).

Và cũng trong số báo này, Nguyễn An Ninh đã trình bày lập trường của mình cho chánh phủ biết, bằng cách dẫn chứng một lời nói của quan toàn quyền Albert Sarraut :

« Một nước lớn như nước Pháp của chúng ta, dầu đi đến đâu hay hành động trong trường hợp nào đi nữa cũng phải nói cho mọi người và cho riêng mình biết là luôn luôn trung thành với mình. Nước Pháp phải nhìn chánh sách thuộc địa của mình, như con người dám soi thẳng vào gương để vấn lương tâm.

Trong lịch sử báo chí Việt-nam, chưa tờ báo nào bị đe dọa và trù ếm như « La Cloche Fêlée ». Học sinh mà đọc nó thì dễ bị đuổi, nếu bắt gặp; công chức thì bị bắt, rồi ngồi tù. Chủ báo luôn cả ấn công đ. ợi như viên mật thám thường xuyên theo dõi và đe dọa. Vì vậy, để tờ báo được thành hình, Nguyễn An Ninh phải làm hầu hết mọi việc : viết bài, tiếp tay với ấn công để sắp chữ, rồi đích thân đem báo ra ngoài đường để bán lẻ (2)

Ta nên nhớ là Nguyễn An Ninh đậu cử nhân luật từ bên Pháp, khi hồi hương, chẳng những ông không chịu hợp tác với nhà nước thuộc địa, để làm quan, như đa số trí thức Việt-nam lúc bấy giờ, lại còn mạnh dạn dùng Pháp ngữ để công kích người Pháp. Nhờ vậy mà không bao lâu, ông trở thành thần tượng của thanh niên và giới trí thức. Đạo ấy, người nào dám đọc báo của ông thì được xem như là gan dạ, dám thách thức với sự đe dọa của nhà nước. (3)

Tờ báo cách mạng này đã đạt mức thành công lớn lao. Nhiều tờ báo trước kia tỏ ra dè dặt, không dám đề cập đến chuyện quốc sự đã chuyển hướng, mà noi theo tờ báo đàn anh này. Chờ sự tranh đấu của Nguyễn An Ninh mà lần hồi các người làm báo nghĩ đến dân tộc và có ý thức mạnh về nền độc lập dân tộc.

Kể từ 26-11-1925, sau vài rắc rối gặp phải khi va chạm với thế lực chánh quyền, Nguyễn An Ninh giao tờ này cho Luật sư Phan Văn

(1) La Cloche Fêlée số 1 ngày 10-12-1923.

(2) Nguyễn Ngu Í, sách đã dẫn trang 22-23

(3) Nguyễn Ngu Í, sách đã dẫn, trang 23-24.

Trường nắm phần chủ trương. Ngày 3-5-1926 tờ La Cloche Fêlée đưa bản đề rồi tục bản ngày 6-5-1926 với nhãn hiệu tờ Annam.

— TỜ ANNAM

Phan Văn Trường là chí sĩ dám công khai chống đối một cách tích cực chế độ thực dân. Ông là nhà trí thức tiến bộ đã từng liên lạc chặt chẽ trong thời gian du học ở Pháp, với Nguyễn Ái Quốc. Ngoài số trợ bút gồm người Việt-nam như Nguyễn Văn Long, Nguyễn Huỳnh Điều, Nguyễn Khánh Toàn, luật sư Nguyễn Ngọc Thoại, chí sĩ Phan Văn Trường còn được sự hợp tác của hai cây bút người Pháp : Eugène De jean de la Bâtie, lãnh trách nhiệm quản lý tờ báo và luật sư Paul Mounin, (kẻ thù số một của nghị viên nặng óc thực dân Ernest Outrey).

Tôn chỉ của tờ báo được ghi rõ, đó là lời của Mạnh tử : *Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*. Những bài báo do Phan Văn Trường, De jean de la Bâtie hoặc luật sư Paul Mounin đều nhằm vào việc tấn công chánh sách của người Pháp ở Đông-dương, đặc biệt là của quan toàn quyền Albert Sarraut, vốn là đảng viên đảng xã hội Pháp : *«Chiến sĩ xã hội A. Varenne và các tay thực dân lộng hành ở Đông-dương chẳng có gì là khác nhau về đường lối cả !»* (1)

«Vài nhứt báo non đại, đặt niềm hy vọng rằng tiếp theo chánh sách lạc hậu của quan toàn quyền Merlin là chánh sách mới, một chánh sách của đảng xã hội Pháp, với hành động tích cực. Hỡi ôi ! Đảng viên xã hội A. Varenne chẳng đem lại cái cách xã hội gì cả, và người chiến sĩ này chẳng bao giờ tranh đấu cho dân bản xứ» (2).

Vì những lời lẽ trên mà tờ Annam bị đình bản kể từ ngày 25-7-27, sau khi Ông Phan Văn Trường bị bắt về tội xúi dục người bản xứ chống đối và dấy loạn (3). Ngày 12-1-1928, báo này lại tục bản, vẫn theo đường lối sơ khởi. Trước thái độ ngoan cố ấy, quan thống đốc Nam-kỳ là Blanchard de la Brosse đã truy tố và bỏ tù tất cả Ban giám đốc và qng sự viên của tờ này. (4)

(1) Tờ Annam 30-9-1926

(2) Annam ngày 2-6-1927

(3) Annam ngày 12-1-28

(4) Annam ngày 2-2-28

Vì vậy, tờ *Annam* đành trần trối lần chót với độc giả :

— « Vì nhu cầu của tình thế hiện tại bắt buộc chúng tôi có một thái độ mới, thích hợp với quyền lợi của dân tộc hơn, tờ báo cần phải chỉnh đốn, tăng cường thêm. Bởi vậy, chúng tôi đành tạm thời đình bản. Chúng tôi tin chắc rằng khi ra mắt trở lại, đồng bào sẽ thấy sự cố gắng để phục vụ của chúng tôi. Chắc rằng bạn đọc vui lòng tha thứ sự vắng mặt tạm thời này, chỉ vì chúng tôi muốn vắng mặt chứ không phải vì hoàn cảnh bên ngoài bắt buộc ». (1)

— TỜ JEUNE ANNAM

Một tờ báo « hăng máu » khác ra mắt vào năm 1926, góp phần vào phong trào âm ỉ đang tấn công chính phủ lúc bấy giờ là tờ *Jeune Annam*, do Lâm Châu Hiệp sáng lập, in mỗi kỳ 2.500 số, nhằm mục đích hướng dẫn dân tộc vào một « kỷ nguyên mới », khuyến đồng bào nên « noi gương chiến đấu của các nước lân bang » (2).

« Xem kia, ở phương Bắc là Trung-hoa đã khuấy động bao nhiêu phong trào đấu tranh, nào đình công, nào dùng vũ khí để xua đuổi đế quốc chủ nghĩa ra khỏi bờ cõi. Bên Trung-hoa, không còn chế độ giới, không còn những người làm công bị bóc lột như kẻ bị bán mọi thời Trung cổ. Gương tranh đấu của Trung-hoa đã chỉ rõ con đường giải phóng. Ở xa chúng ta hơn, các nước như Thái, Phi-luật-tân, Tân Calédonie cũng đang chuyển mình.

« Còn nước ta ? Vận mạng dân ta sẽ ra sao ? Dân ta như món hàng bị xuất cảng để bán trên thị trường, bán cao hay thấp giá tùy theo người mua. Ta bị thiên hạ bóc lột. »

So với hai tờ báo trước thì *Jeune Annam* không kém phần tích cực, kêu gọi độc giả nhìn và suy nghĩ xa hơn, đề khởi bị phỉnh gạt vì chánh sách Pháp Việt đề huề, hợp tác, mà vài người đã hồ hào.

« Độc giả có lẽ sẽ thắc mắc : coi chừng bị cảnh sát làm khó dễ. Nhưng ta thử hỏi, mặc dầu bị cảnh sát và mật thám theo dõi, chỉ sĩ Phan Châu Trinh không mấy may lo rầu, ông cứ ăn, cứ ngủ, cứ tiếp tục hoạt động : Đành rằng chúng ta chưa đạt tới mức như ông Phan Châu Trinh, hoặc như Thánh Gandhi. Nhưng gương tranh đấu của các vị này đã chứng

(1) *Annam* số ngày 2-2-28

(2) *Jeune Annam* số 1 ngày 23-3-1926.

minh rằng ta càng sợ sệt bao nhiêu thì chánh quyền độc tài lại hăm hiếp bấy nhiêu ; chánh quyền độc tài, phản dân chủ này ở nước ta chỉ là một thiểu số thực dân thô bỉ. (1)

Điều đáng chú ý là trong tờ báo này, ngoài những bài do bộ biên tập viết, với bút hiệu : Nam Cương, Nguyễn Trung Quốc, ông Tiên, Văn Trình, Nguyễn Bất... thỉnh thoảng thấy vài bài ký là Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Thế Truyền, trích lại từ tờ *Paria* ở Ba-lê, nhan đề : Chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Viễn-đông, Noi gương Trung-hoa (2).

— BẢO « ÈRE NOUVELLE » (Nhật Tân báo)

Tờ *Ère Nouvelle* là cơ quan chánh thức của Đảng Lao động Đông-dương, do Cao Hải Đễ làm chủ nhiệm, ra mắt vào năm 1926 với nội dung kém hăng hái hơn các tờ báo vừa kể. Ngay từ số 1, tờ báo này tự giới thiệu là « Không phải là cơ quan cách mạng hoặc tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng sản. Tờ báo chỉ muốn là cơ quan đề cổ động cho sự hiểu biết và sự hợp tác giữa người Pháp và người Việt, phục vụ những tầng lớp thấp cổ bé miệng, bị áp bức, nhằm tăng cường sức mạnh tinh thần và vật chất cho bao nhiêu nông phu tay lấm chân bùn quanh năm cực nhọc. Hỡi các ngài tự xưng là thượng lưu trí thức, hãy chấm dứt đường lối mỉa dân lừa phỉnh để nhìn vào thực tại... » (3)

Trong cơ quan « lao động » này, độc giả gặp nhiều bài đề cập đến chủ nghĩa bôn-sơ-vích ở Nga, lý thuyết cộng sản, vài bài trích dẫn từ các báo ngoại quốc do Lénine, Jean Jaurès viết. Nhưng vì gặp khó khăn tài chánh nên nhà báo dành phần nửa số trang để đăng quảng cáo, khác hẳn trường hợp các đồng nghiệp đối lập vừa kể. Báo bị đình bản vào tháng 6 năm 1929.

— TỜ NHÀ QUÊ

Giống như tờ *Jeune Annam*, tờ *Nhà quê* bị thanh toán khi vừa mới ra đời nhưng đây là tờ báo được chú ý trong số báo khuynh tả, vụ án của *Nhà quê*, khi viên chủ nhiệm bị bắt đã một thời làm chấn động dư luận.

(1) Nam Cương Jeune, Annam số 1 ngày 23-3-26.

(2) Jeune Annam số 1 ngày 23-3-26.

(3) Ère Nouvelle số 1 ngày 17-8-26.

Báo thành lập vào ngày 11-12-1926 tại Saigon do Nguyễn Khánh Toàn làm chủ nhiệm. Ông Toàn là người sanh ở Vinh (Hà-tĩnh) học ở trường Quốc Học (Huế), vào Đại học Hà-nội rồi học trường Cao đẳng Sư phạm. Khi cha mẹ từ trần, ông buồn rầu, bỏ việc học hành, thêm vào đó còn một động cơ thứ nhì là lòng yêu tổ quốc khiến ông vào Nam, nơi mà bầu không khí chánh trị tương đối dễ thở hơn miền Trung. Từ Nhà quê ra đời, ngay số đầu đã tấn công chế độ thuộc địa :

«Ta hãy bắt tay vào việc, những ai còn sinh lực, bầu máu nóng hãy tranh đấu để bẻ gãy xiềng xích nô lệ, để cho con cháu ta được trở thành công dân của một nước hùng mạnh và tự do, trong nay mai» (1).

Nhà cầm quyền không nhân nhượng chút nào, trước những lời lẽ trên nên đã lập tức ra lệnh bắt vị chủ nhiệm và Nguyễn Khánh Toàn, Giám đốc là Nguyễn Văn Chất và quản lý là Phạm Văn Duyệt. Họ bị truy tố ra tòa về tội «xúi dục nổi loạn, nghĩa là dăng những phương tiện có thể phá hoại an ninh công cộng» (2)

Trên đây là nét sơ lược về các tờ báo có xu hướng cách mạng, mặc dầu chỉ có vài tờ nhưng gây được ảnh hưởng tốt, sâu rộng trong quần chúng. Những tờ báo này vốn là bất khuất, độc giả và đồng bào thấy rõ tinh thần yêu nước nồng nhiệt của các tiếng nói đối lập, của các người chủ trương. Bởi vậy, khi vừa ra đời là độc giả đón chào rất nồng nhiệt. Điều khiến cho chúng ta xúc động là những người lớn tuổi, những nông dân không đọc được Pháp văn cũng mua nó, để nhờ người trẻ biết Pháp văn đọc và giải thích dùm. Rõ ràng là Dân Việt vốn có tình yêu nước sâu đậm.

2. Những tờ báo đối lập «nhưng ôn hòa»

Mặc dầu tự xưng là đối lập nhưng các báo này không giống các tờ báo khuynh tả kể trên.

Loại báo đối lập ôn hòa này chỉ công kích chánh quyền với lời lẽ ôn hòa, theo đường lối vạch sẵn là «Pháp-Việt đề huề» công kích từng hành động xấu xa riêng rẽ của từng cá nhân riêng rẽ trong giới cầm quyền. Tuy nhiên, các vị chủ báo vẫn giao thiệp mật thiết với

(1) Tờ Nhà Quê, số ngày 11-12-26.

(2) Ère Nouvelle số ngày 18-12-26.

các chánh khách hoặc các viên chức cao cấp người Pháp, hoặc các tay thực dân hạng nặng, nơi mà họ có thể tìm sự ủng hộ về chánh trị hoặc tài chánh. Trường hợp của họ, so về điểm này thì rất khác với những tờ báo chống đối chế độ thuộc địa, dễ rồi chịu ra tòa hoặc vào khám.

Xin kể qua vài tờ báo loại «đổi lập ôn hòa»:

— Tờ *LA TRIBUNE INDOCHINOISE* (Đông-dương diễn đàn)

Đây là tờ báo quan trọng nhất, thuộc loại đổi lập ôn hòa, nhờ nhãn hiệu đổi lập mà gây được ảnh hưởng trong giới trí thức và trường giả ở Saigon.

Báo ra đời năm 1926, do Bùi Quang Chiêu và các bạn thuộc đảng Lập hiến, là cơ quan chánh thức của đảng này. Tuy có đảng tài vài bài công kích chánh quyền nhưng đường lối thì vạch ra rõ rệt như sau :

“Khẩu hiệu Pháp Việt đề huề mà chúng tôi nêu lên chắc là không làm hài lòng một số đồng bào đang bức tức vì bao nhiêu bất công. Đó là chuyện tự nhiên, vì không phải tất cả những người thuộc lứa tuổi 20 đều ham làm cách mạng, và lại chúng tôi cũng không dám tìm cách thuyết phục cho kẻ khác làm như chúng tôi.

“Nhưng chắc độc giả dư hiểu rằng ngoài vấn đề xa vời là giải phóng và độc lập dân tộc ở xứ ta rồi đây được nước Pháp chú ý giải quyết nhờ sự tranh đấu lẫn lộn của các nghị viên khuyếch tả trong quốc hội Pháp — hãy còn nhiều địa hạt mà giới thanh niên Việt-nam có thể hoạt động dễ dàng, gây được kết quả tốt, khỏi phải tốn thời giờ để công kích vụ vu bao nhiêu đồng bào, chánh khách Việt-nam khác, vì chính những chánh khách này cũng đồng ý với họ là nên đòi hỏi cho nước An-nam ta được thêm công bằng và tự do”.

Tờ Tribune Indochinoise đã kích thái độ «quá khích» của một số đồng bào, đề rồi Ban giám đốc cứ ung dung theo đường lối hợp tác đề huề giữa kẻ thống trị và kẻ bị trị. Báo này là tiếng nói của ban lãnh đạo đảng Lập hiến và những người trong giới áp phe đang thành công lúc bấy giờ : Trương Văn Bền, hội đồng quản hạt, nhĩ kinh doanh, Nguyễn Văn Sâm, Lê Quang Liêm. Những người có uy thế nhất chính là Bùi Quang Chiêu, giám đốc tờ báo.

Về sự giao thiệp, Bùi Quang Chiêu là bạn của Toàn quyền Van Vollenhoven, và cũng là người được Toàn quyền Albert Sarraut tin cậy ở Nam-kỳ lúc bấy giờ, cũng như Phạm Quỳnh ở Bắc-kỳ với tờ *Nam Phong*. Nhờ sự dụng khéo léo tờ báo mà Bùi Quang Chiêu đã trúng vài mồi đáng kể: làm chủ một hãng nón, một nhà máy xay lúa, một cửa hàng « Nam Đồng Lợi » không kể đến tờ Tribune Indochinoise mà ông là sở hữu chủ bằng cách loại những người hùn vốn cộng tác. Chánh phủ đã giúp cho họ Bùi 20.000 đồng để mở một nhà máy tơ sợi ở Tân-châu, thầu lợi hàng năm đến 4.000 đồng (1). Số tiền mà giới thương gia và công kỹ nghệ ở Saigon, Cholon đăng quảng cáo trên báo cũng lên đến bốn ngàn đồng (2). Đáng chú ý nhất là vấn bài công kích hãng rượu Fontaine, tố cáo viên giám đốc « rượu công xi » này là kẻ đầu độc dân chúng, nhưng mặt khác, ông ta « tiêu lòn » để lãnh của công ty 50.000 đồng (3).

Lẽ dĩ nhiên, những « mồi này » đều thành công nhờ sự tiếp tay của vài nhân vật có uy thế, đặc biệt là của Albert Sarraut, trong thời gian ông này tại chức Toàn quyền Đông-dương. Bởi vậy, Bùi Quang Chiêu không ngần ngại viết công khai rằng ông ta lấy làm vui sướng tỏ lòng tri ân đối với thái độ đầy tín nghĩa của A. Sarraut, bấy giờ lãnh chức Bộ trưởng bộ Thuộc địa và của Maurice Long, Toàn quyền Đông-dương (4).

Báo này phát triển mạnh nhờ tài điều khiển khéo léo của chủ nhiệm, ngoài nghề làm báo, ông ta còn là một chánh khách và một tay làm áp phéc giỏi. Trong khi đó, những cơ quan ngôn luận cũng của đảng Lập hiến như *Đuốc Nhà Nam* và *Điện Xa Tạp chí* (báo Việt ngữ) lần hồi đóng cửa vì lỗ vốn.

Đến năm 1911, báo mới nghỉ luôn. Trong khoảng thời gian khá dài, đường lối vẫn là ca ngợi chánh sách Pháp-Việt đề huề, cùng với tạp chí *Nam Phong* cùng một xu hướng, ở Bắc-kỳ.

— TỜ PROGRÈS ANNAMITE

Cùng một xu hướng đối lập « ôn hòa » như La Tribune Indochinoise,

(1) Báo Văn Minh ngày 11-2-28

(2) Văn Minh ngày 2-3-1927

(3) Văn Minh ngày 11-6-27.

(4) La Tribune Indochinoise số 6 ngày 20-8-26.

còn có tờ *Progrès Annamite* do bác sĩ y khoa Lê Quang Trinh sáng lập ngày 11-3-1924. Với tiêu đề «*Trật tự và việc làm xây dựng*» và dưới danh nghĩa là đối lập, ông chủ nhiệm này trình bày chương trình «*yêu nước*» ngay từ số 1. Nên ghi nhớ rằng bác sĩ Lê Quang Trinh là vị y khoa bác sĩ đầu tiên du học từ Pháp trở về, ông ta là phó chủ tịch Hội đồng quản hạt, chủ tịch Hội Ái hữu cựu chiến sĩ (Các chiến sĩ Việt-nam dự trận Âu-châu đại chiến 1914 - 1918).

«Chúng tôi nhìn vào ba phương diện: chánh trị, kinh tế và xã hội.

«Chúng tôi theo chánh sách bình vực quyền lợi của nước Việt-nam. Dân chúng hiện nay cần được chú ý hơn về mặt quyền lợi kinh tế. Về mặt cải tiến xã hội, chúng tôi muốn dồn tất cả nỗ lực vào kế hoạch giúp cho người lao động được hưởng quyền sống yên ổn, sống với mức vật chất khá đầy đủ. (1)

Vị chủ nhiệm không quên kêu gọi nên đọc và phê bình tờ báo cho người lân cận cùng xem vì báo này ra đời nhằm vào mục đích làm cơ quan ngôn luận «của dân, vì dân».

Nhưng tiếc thay, ở vào vị trí là kẻ được tên nghị viên thực dân E. Outrey bảo trợ thì làm sao tờ *Progrès Annamite* bình vực quyền lợi đồng bào, chống thực dân cho được? Bởi vậy, vào tháng 5 năm 1924, vào dịp bầu cử một nghị viên Pháp vào quốc hội Pháp, tờ *Progrès Annamite* không quên kêu gọi những cử tri ở Nam-kỳ (gồm người có Pháp tịch) dồn phiếu cho tên «cá mập» đã đỡ đầu tờ báo.

«Dồn phiếu cho E. Outrey tức là giúp ích cho toàn cõi Đông-dương. Hãy dồn phiếu cho E. Outrey nếu các bạn không muốn cho xứ Nam-kỳ xảy ra họa cướp bóc, họa vô chánh phủ, và họa cộng sản! (2)

Mặc dầu đăng tải một số bài công kích vài cá nhân trong chánh quyền thực dân, tờ *Progrès Annamite* thật ra chỉ bình vực quyền lợi riêng của chủ nhiệm là Lê Quang Trinh và người bảo trợ là Outrey.

«Ông Outrey hiện đang vận động bầu cử, cùng với viên Hội đồng quản hạt Lê Quang Trinh, ông hội đồng này chỉ là bù nhìn do Outrey—

(1) *Progrès Annamite*: số 1 ngày 11-3-24

(2) *Progrès Annamite* ngày 0-5-24.

kẻ khát máu đã từng đàn áp cuộc khởi nghĩa Thái-nguyên — giữ dây dợ Ông Lê Quang Trinh sẽ được gần Bắc Đẩu bội tinh, nhờ công lao phục vụ Ông Candelier (tên tài phiệt ở Nam-kỳ) trong mấy phiên nhóm Hội đồng quản hạt, và nhờ phục vụ, bốc thơm ông Outrey khi ông này đi vận động ở các tỉnh ! Vì hy vọng rằng mình sẽ được huy chương nên ông Trinh — bác sĩ kiêm chủ báo — sẵn sàng tạm quên những lời tui nhục mà Outrey đã thốt vào mặt ông ta. Mang tiếng là trung lập, ông Trinh, ngực bên này đeo « Chiến công bội tinh », thâu được một cách hết sức danh dự trong bùn nhơ, ngực bên kia mang « Bắc đẩu bội tinh », nhận được từ một nơi ô uế do lòng phản trắc của ông ta mà có, mà cho rằng ông ta không làm gì sao ?

Tờ báo tự nhận là « binh vực quyền lợi cho người Annam » từ năm 1931 đã đình bản.

— TỜ LA VOIX ANNAMITE

Cũng vẫn lấy tôn chỉ « binh vực quyền lợi cho người Annam » như hai tờ vừa kể, tờ này sáng lập năm 1923, mỗi tuần ra ngày thứ sáu, chủ nhiệm là Lê Thành Tường nói rõ việc làm của mình như sau :

— Lại thêm một chuyện đau lòng nữa !

Một người Âu nài sùng, đập vào chủ cu-li xe kéo ! Chúng tôi ghi nhận thêm một lần nữa tội ác do người Âu gây ra, hà hiếp một đồng bào của chúng tôi. Vài người da trắng tự cho rằng kẻ đi chinh phục thì có thể làm bất cứ chuyện gì đối với những « con chó » Annam. Mong rằng nhà cầm quyền sẽ có thái độ gắt gao đề trừng phạt những sự hành hung như vừa nói. Ăn hiếp dân bản xứ, kẻ da trắng đâu có gì là oai hùng, vì đó là việc làm không ngụy hiềm (2).

Ngoại trừ một vài bài báo « yêu nước » theo loại vừa đơn cử, tờ La Voix Annamite hứa với độc giả sẽ là « cơ quan tuyên truyền cho chánh sách của người Pháp, điều đó không có nghĩa là tờ báo này là của chánh phủ chủ trương, nhưng là cơ quan hòa giải, để chứng minh rằng sự cai trị của người Pháp là điều tốt cho dân Annam (3).

(1) Tờ La Cloche Fêlée ngày 21-4-24.

(2) La Voix Annamite ngày 17-8-23

(3) La Voix Annamite ngày 12-1-23.

Kể từ ngày 10-10-1924, ông Huỳnh Văn Chính, biệt danh là Tự Do thay thế ông Lê Thành Tường ở chức vụ chủ nhiệm, tiếp tục đường lối «hòa giải» mãi đến năm 1925, khi tờ báo này chết luôn.

— TỜ *L'ACTION INDOCHINOISE*

Là cơ quan của nhóm Cao Đài do Nguyễn Thế Phương chủ trương, ra đời vào tháng 8-1928, mỗi tuần một số, nhằm mục đích phổ biến giáo lý và nghi thức tu học đạo Cao Đài, khuyên răn mọi tín đồ phải sống liêm khiết, đơn giản, giữ thể xác, tinh thần và đạo lý được trong sạch.

Ngoài những bài dành riêng cho vấn đề tôn giáo (đạo Cao Đài), báo này còn đăng tải những tin tức trong nước, ngoài nước. Cuối năm 1928, báo nghỉ luôn.

3. Những tờ báo thân chánh quyền

Giống như những tờ báo đối lập «ôn hòa», những tờ báo thân chánh quyền lúc bấy giờ đều tự xưng là «*cơ quan bênh vực quyền lợi của người Việt, hoặc quyền lợi Pháp Việt*». Mặc dầu vậy, xem qua bài vở, ta thấy đường lối rõ rệt là thân chánh quyền, chống đối tích cực các tờ báo khuyh tả.

— TỜ *L'ECHO ANNAMITE*

Ra đời từ năm 1920, lúc đầu do Võ Văn Thơm, Hội đồng quản hạt chủ trương rồi giao cho Nguyễn Phan Long. Trong số ra mắt, đường lối phô bày là «*cơ quan ngôn luận thuần túy Annam, tận tụy phục vụ quyền lợi của đất nước, tuyệt đối trung thành với nước Pháp*». Hứa cố gắng phục vụ quyền lợi tối cao của nước Pháp và của Đông-dương (1).

Từ khi nắm quyền điều khiển, khuyh trưởng tờ báo có vẻ thay đổi chút ít. Nguyễn Phan Long là nhân vật có tiếng trong chính trường ở Nam-kỳ lúc bấy giờ. Ban đầu, báo ra mỗi tuần 1 số, sau đó, sau đó mỗi tuần 3 số, với hình thức là tranh đấu cho nguyện vọng của dân chúng, tờ báo đã chuyển mình từ tư thế thân chánh quyền qua tư thế đối lập «ôn hòa».

(1) *L'Echo Annamite* số 1 ngày 8-1-20.

Trên báo này, đăng tải một loạt bài «tây chay người Hoa-kieu», nhằm tấn công sự độc quyền thương mại của Hoa-kieu nhằm lũng đoạn kinh tế trong nước. Trong làng báo, đây là tờ xưa nhất, đình bản vào năm 1940 rồi lại tục bản, bỏ mới ra mắt vào năm 1943, ngày 20 tháng 2.

— Tờ *L'ESSOR INDOCHINOISE*

Sáng lập năm 1924, do Cao Văn Chánh với lời phi lộ rằng : «Với sự hợp tác của nhiều bạn Pháp và Việt, chúng tôi sẽ thực hiện công trình hòa giải giữa hai dân tộc Pháp-Việt, do định mạng đã sắp đặt để sống gần nhau, từ non một thế kỷ, để rồi đoàn kết với nhau chặt chẽ hơn (1)

Nói rằng để bình vực những quyền lợi Pháp-Việt, chủ nhiệm là Cao Văn Chánh đã công kích chí sĩ Nguyễn An Ninh trong bài nhan đề «Một người quốc gia An-nam».

«Đây là một người chưa đủ tuổi đời để làm chánh trị. Nếu xét về cách ăn mặc, cách nói chuyện, cách đi đứng, ta thấy đó là con người hơi «khật khùng»! Ngày nào đó, nước Pháp sẽ rời bỏ nước này cho chúng ta tự cai trị. Chắc đồng bào sẽ thấy bao nhiêu khó khăn hiện ra, khi người Annam tự tổ chức bộ máy cai trị! Chao ôi! Những danh từ giải phóng, độc lập, cao vọng của thanh niên! Chúng ta chưa muốn nghĩ tới những vấn đề mơ hồ đó (2).

Báo ra mắt mỗi tuần một số, rồi hai số kể từ 31-3-1926, trở lại hàng tuần từ 29-11-1928 rồi mỗi tuần ba số kể từ 16-6-1927 với tiêu đề «cơ quan ngôn luận dân chủ», dành phân nửa số trang để đăng quảng cáo, rao vặt để sống đến năm 1932.

Trong danh sách các báo thân chánh quyền, nên ghi thêm :

— Tờ *Le Phare Indochinoise* của Nguyễn Văn Khanh tự Paul Marchet.

— Tờ *L'Appel*, ra mắt tại Cần-thơ của Trần Đắc Nghĩa.

— Tờ *L'Indochine Nouvelle* của Hoàng Nhữ Nam.

— Tờ *Le Blanc et Jaune* của Phan Văn Thiết, v.v... Những tờ báo

(1) (2) Tờ *L'Essor Indochinoise* số 1 ngày 5-7-1924.

này khoe khoang bình vực quyền lợi cho đồng bào, lấy danh nghĩa B thay mặt cho đồng bào.

Tóm lại, loại báo Pháp ngữ do người Việt chủ trương không quá nhiều.

oOo

V.— NHỮNG LOẠI BÁO ĐẶC BIỆT

1. Báo dành riêng cho phụ nữ

Trước năm 1930, báo dành riêng cho phụ nữ rất ít, tờ *Nữ Giới Chung*, do bà Trương Nguyệt Anh, con gái cụ Đồ Chiểu chủ trương đã không sống dài, bấy giờ phải yếu ở xứ ta còn thờ ơ trước thời cuộc. Hơn ngàn năm bị “tam tòng, tứ đức” của giáo lý Khổng Mạnh ràng buộc, làm sao phụ nữ có thể thoát khỏi vòng kiềm tỏa, quan tâm đến những chuyện xảy ra ngoài khuôn khổ gia đình hoặc làng mạc? Ta đã hiểu tại sao những tờ báo đầu tiên cõ động cho phái yếu nên thoát ly gia đình, tham gia những công tác ích lợi cho nhơn quần xã hội lại bị dư luận phản đối. Thiếu sự ủng hộ của đồng bào, đặc biệt là thiếu độc giả trong phái yếu ủng hộ nên loại báo này chỉ lần hồi phát triển trong giai đoạn sau năm 1930 mà thôi. Từ mốc thời gian ấy trở về sau, nhờ tình hình chánh trị, kinh tế xã hội thêm sôi động rõ rệt nên toàn dân đều nhận thấy rằng muốn sống còn thì nên đặt ra nhiều cải cách sâu rộng trong nước.

Trước 1930, chỉ có hai tờ báo dành cho phụ nữ, ở Bắc một tờ, ở Nam một tờ.

Tờ đầu tiên là *Phụ Nữ Tân Văn*, ra đời tại Saigon vào năm 1929. Năm 1929 này đánh dấu sự biến chuyển quan trọng trong báo giới Việt-nam. Ở Bắc-kỳ, tờ *Đông Tây* đã mở một kỷ nguyên mới thay đổi báo chí ở Bắc-kỳ về nội dung lẫn hình thức. Ở Nam-kỳ, tờ *Thần Chung* được đasođ độc giả trong miền hoan nghinh. Tờ *Phụ Nữ Tân Văn* chào đời ngày 2-5-29 thật đúng lúc, được mọi giới tán thưởng, không những chỉ phổ biến rộng ở Nam-kỳ mà còn được độc giả hai miền Bắc, Trung đón nhận với nhiều tình cảm tốt (1).

Trước đó, tạp chí *Nam Phong* đã chiếm 1 vị trí quan trọng nhưng độc giả của nó chỉ gồm một số trí thức và nho sĩ. Hơn nữa, *Nam*

(1) Nguyễn Ngu Í, sách đã dẫn trang 28.

Phong là loại báo viết cao, nặng về khảo cứu nên thu hút số độc giả chọn lọc. Trái lại, tờ *Phụ Nữ Tân Văn* được phổ biến rộng rãi hơn, nhiều vào giới trung lưu.

Một ký giả lão thành, bấy giờ sống ở Bắc-kỳ đã đề cập tới ảnh hưởng của nó :

«*Tên của tờ báo xưng là nhằm vào "phái yếu" nhưng khi đọc qua, mọi phái đều hài lòng, tìm được những bài bổ ích, mặc dầu nội dung không đề cập tới những sanh hoạt chính trị trong nước. Nếu so sánh với hai tờ báo khác, ở Nam-kỳ là Đông Pháp Thời Báo hoặc Thần Chung thì Phụ Nữ Tân Văn có đường lối ôn hòa, tuy nhiên, nếu so với báo chí ở Bắc-kỳ thì nó lại tương đối tiến bộ hơn. Bởi vậy, nó thu hút được một số độc giả ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ. Khi cuộc khởi nghĩa Yên-báy nổ bùng, tiếp theo đó là phiên họp của Hội Đồng Đề Hình lên án tử hình các nhà cách mạng thì độc giả ở Bắc-kỳ lại phải tìm Phụ Nữ Tân Văn để đọc, để tìm vài bài bình luận chánh trị viết khéo léo, thúc đẩy dân chúng nên đứng về lập trường của những chiến sĩ đã hy sinh cho tổ quốc. Báo chí ở Bắc-kỳ lúc bấy giờ làm sao có thể đăng tải những bài tương tự (vì thực dân không cho phép) (1).*

Về hình thức, *Phụ Nữ Tân Văn* là tuần báo ra ngày thứ Năm, cách trình bày khá gọn gàng, ngoài bìa vẽ ba cô gái Bắc Trung Nam với câu «*Phấn son tô điểm sơn hà, làm cho rõ mặt dân bà nước Nam*». Chủ nhiệm là Bà Nguyễn Đức Nhuận. (2)

Ngay trong số ra mắt ngày 2-5-29, *Phụ Nữ Tân Văn* vạch mục đích là đề cập đến những vấn đề liên quan đến nữ giới, sự quan hệ và trách nhiệm của nữ giới trong đời sống quốc gia và xã hội. Tờ báo không đứng riêng theo phe phái nào, chỉ biết có chân lý, ý chí và Tổ quốc. Ngoài ra, tờ báo không bỏ qua những vấn đề xã hội, liên quan đến sanh hoạt thường nhật, trong gia đình.

Báo được độc giả đón nhận nồng nhiệt vì phối hợp được thị hiếu của độc giả nam phái và nữ phái và mục của bà chủ nhiệm.

(1) Thiệu Sơn, Một đời người. Tạp chí Phổ Thông số 13 ngày 15-6-59.

(2) Không nên lầm lẫn với Nguyễn Đức Nhuận tự Bút Trà (báo Saigon) và Nguyễn Đức Nhuận tự Phú Đức viết tiểu thuyết trình thám. Ba người này khác nhau.

Nếu *Nam Phong* là tạp chí đứng đầu dành cho giới trí thức thì *Phụ Nữ Tân Văn* phản ánh một xu hướng thiên về đại chúng, đề cập đến những vấn đề thường nhật với các đề mục thường xuyên :

- Ý kiến chúng tôi đối với thời sự.
- Vấn đề giải phóng phụ nữ Việt-nam.
- Phụ nữ và gia đình (gia chánh).
- Vệ sinh, khoa học.
- Tiểu thuyết.
- Mục dành cho nhi đồng.

Chủ bút *Phụ Nữ Tân Văn* là Đào Trinh Nhất, một người làm báo nhà nghề, lừng danh. Phải nhìn nhận rằng báo này được mọi giới chú ý nhờ sự hợp tác của nhà văn Phan Khôi, ký giả lão thành, học rộng, có lối lập luận sắc bén. Ngoài ra, *Phụ Nữ Tân Văn* còn đăng tải những thiên tiểu thuyết hấp dẫn ký bút hiệu B.Đ., sau này độc giả mới biết đó là bút hiệu của Bửu Đình, đang ở tù ngoài Côn đảo, về tội chánh trị. Bửu Đình là cựu chủ bút của tờ báo đối lập ở Saigon "*Tân Thế Kỷ*" (đọc lại tiểu thuyết *Cậu Tám Lọ*, Mạnh trắng thu của Bửu Đình, ngày nay ta vẫn thấy hay). Nữ sĩ Mạnh Mạnh (bút hiệu của cô Nguyễn Thị Kiêm) đăng tải trong *Phụ Nữ Tân Văn* nhiều bài thơ mới, được chú ý. Phong trào thơ mới (không theo thơ Đường luật) đã đi tiền phong trên *Phụ Nữ Tân Văn*. nữ sĩ Mạnh Mạnh đã mạnh dạn diễn thuyết về thơ mới — một việc làm thật táo bạo, lúc bấy giờ.

Theo nghị định ngày 20-12-1939, *Phụ Nữ Tân Văn* bị đình bản, chánh phủ thực dân viện lý do là báo này đã «*mạ lỵ*» ông *Bùi Quang Chiêu* về tội dính líu mật thiết với nhóm thực dân cá mập *Homberg*. (1)

Bình tĩnh mà xét, lúc bấy giờ *Phụ Nữ Tân Văn* đã đưa ra nhiều sáng kiến quan trọng và hữu ích : *Trợ cấp cho học sinh nghèo có thể du học bên Pháp, lập ký nhi viện, triển lãm nữ công, lập quán ăn cho dân lao động và dân thất nghiệp* (2).

Sự thành công về vang của *Phụ Nữ Tân Văn* sở dĩ có được là do sự làm việc và tư cách của bà chủ nhiệm Nguyễn Đức Nhuận.

(1) *Tế Xuyên* — Nghề viết báo, Khai Trí, Saigon 1968 trg 32

(2) Nguyễn Ngu I, sách đã dẫn trg 30

Bà biết tính toán thu xuất, tờ báo bán chạy, bà không quên trả tiền nhuận bút rất hậu cho bộ biên tập, đặc biệt là biết kính mến các văn nhân, ký giả yêu nghề. Hằng ngày, bà giải quyết công việc rất nhanh chóng và nhận xét việc đóng góp của văn nhân ký giả rất đúng mức. *Phụ Nữ Tân Văn* không còn, nhưng ngày nay những cộng sự viên và độc giả khi nhớ lại vẫn dành cho bao nhiêu thiện cảm (1).

Tuy công bố rằng tờ báo không làm chánh trị, chỉ biết làm một việc là bênh vực quyền lợi của chị em phụ nữ nhưng thỉnh thoảng độc giả bắt gặp vài bài mang xu hướng chống chánh quyền rõ rệt. Vì vậy, báo bị đóng cửa, đó cũng là số phận mà nhà nước thực dân dành cho các tờ báo ưa làm «quốc sự».

Trước 1930, còn tờ báo phụ nữ thứ nhì, tờ *Phụ Nữ Thời Đàm*, ra đời tại Hà-nội ngày 8-12-1930. Tờ này ra hằng ngày, do cô Nguyễn Thị Xuyên (bút hiệu Xuyên Đắc Bằng) Hoa khôi đất Hà-thành lúc bấy giờ, với sự hợp tác của mẹ là bà Nguyễn Văn Đa, Ngô Thúc Địch làm chủ nhiệm, về sau Phan Khôi hợp tác với tờ này. Thoạt tiên, báo bán kha mạnh, trong số 1 ra ngày 8.12.30, tờ báo nêu mục đích : Trong mọi địa hạt, cần nâng cao đời sống của phụ nữ và nâng đỡ họ, trên cán cân xã hội, người đàn ông và đàn bà đứng ngang nhau sẽ đem lại thế quân bình cần bản cho loài người.

Để chứng minh phụ nữ không kém nam giới, tờ báo cho đăng tải một bài đề cao công chúa Như Mai, con gái phế đế Hàm Nghi đang bị thực dân Pháp lưu đày tại Algérie, cô công chúa này từng học tại Pháp và đậu bằng kỹ sư canh nông. Người viết bài đã kết luận : Chúng tôi hy vọng rằng phụ nữ Việt-nam sẽ noi gương công chúa đề tiến bước trên nền khoa học.

2. Những tờ báo của công giáo.

Loại báo này không phổ biến rộng như báo phụ nữ mà chỉ lưu hành trong giới tín đồ. Hai tờ ra mắt trong khoảng 1919 đến 1930, đều do người công giáo chủ trương. (Nên nhớ trong giai đoạn này có tờ *Action Indochinoise* của Cao Đài).

Tờ thứ nhất là *Trung Hòa Nhật báo* ra mắt năm 1923, mỗi tuần

(1) Thiếu Sơn, Một đời người, tài liệu đã dẫn, Phê Thông số 13 ngày 15-6-59.

hai số nhằm mục đích thu hút tín đồ giúp họ tin nơi Chúa Giê-su (1). Báo này do hội tuyên truyền Giáo Nam-kỳ bảo trợ.

Tờ thứ nhì là *Công Giáo Đồng Thịnh*, ra mắt năm 1927 do Đào Kim Hương làm chủ nhiệm do những người công giáo Đồng-dương ấn hành, chỉ đề cập đến những thời sự, những hoạt động dính dáng đến người công giáo. Trong số đầu, ban Giám-đốc kêu gọi độc giả nên tự nguyện góp tiền để giúp những tín hữu vì nghèo mà không có 10 đồng để mua một năm báo. Ai có hảo tâm nên giúp đỡ cho tờ báo được phổ biến rộng rãi hơn (2). Mục tiêu của tờ này giống tờ *Trung Hòa Nhựt báo*: phổ biến kinh thánh cùng đời sống của đức Giê-su, Đức mẹ Đồng Trinh, các tông đồ... Ngoài ra còn hai tờ báo công giáo khác:

— *Semaine Religieuse*, mỗi tuần ra 2 số do giám mục Mossard sáng lập, bài vở viết bằng tiếng Việt.

— *Lời tâm*.

3. Những tờ báo bí mật.

Sau những năm 1925-1926, tình hình chánh trị trong xứ lại khuấy động, vài tờ báo cách mạng được luân chuyển bí mật tại trong nước. Mặc dầu chỉ phổ biến hạn chế trong các nhóm làm cách mạng nhưng ảnh hưởng vẫn có thể lan rộng đến một vài trường lớp nào đó trong dân chúng, tạo mầm mống cho cuộc cách mạng sắp diễn ra.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, gọi tắt là «Thanh Niên». So với các nhóm Cách mạng đương thời thì nhóm thanh niên có lý thuyết và nguyên tắc tổ chức vừa minh bạch, vừa khoa học, nhờ đó mà cán bộ của họ dễ bề hoạt động, gây ảnh hưởng trong dân chúng, tạo cơ sở đảng viên (3). Một tờ báo bí mật đóng vai cơ quan tranh đấu của nhóm thanh niên. Bấy giờ, chỉ có nhóm này mới đủ sức cho ra đều đặn một tờ báo (4), tờ báo lấy tên của nhóm:

(1) *Trung Hòa Nhựt báo* số ngày 8-9-1923.

(2) *Công Giáo Đồng Thịnh*, số 1 ngày 16-9-1927.

(3) *Un Siècle de lutttes Nationales*. Tập san *Etudes Vietnamiennes* số 24. Hà-nội 1970 trang 87.

(4) *Un Siècle de lutttes nationales*, đã dẫn trg 88.

— BÁO THANH NIÊN

Đích thân Nguyễn Ái Quốc điều khiển báo này, năm 1925. Tên trùm Công an Đông-dương lúc bấy giờ là Louis Marty đã nhận định về tờ *Thanh Niên* như sau (1) :

Từ ngày 20-6-25, Nguyễn Ái Quốc cho ra đời tại thương cảng một tuần báo bí mật, in theo lối phức bản, mỗi lần chừng 100 số, báo lấy tên *Thanh Niên*, cũng là tên của nhóm. Đọc qua 88 số báo này (từ tháng 6-1925 đến tháng 4-1927 do người lãnh tụ tự tay soạn thảo bài vở và sửa chữa, ta thấy rõ ràng kỹ thuật mà ông ta đã dùng.

Những tờ *Thanh Niên* đầu tiên nhấn mạnh về sự đoàn kết nội bộ, nhờ đó mà đoàn thể có sức mạnh và những cá nhân trong đoàn thể làm việc có kết quả hơn. Đồng thời báo cũng kích thích tinh thần độc lập dân tộc và lòng yêu nước mà người Việt-nam lúc bấy giờ đang háo hức, chờ dịp để thi thố. Sau đó, tờ báo giúp độc giả nhận định về tình hình thế giới, đặc biệt là những biến chuyển vừa xảy ra trong lịch sử các cường quốc. Lẽ dĩ nhiên, lối nhận định và cách thức loan tin đã bóp méo sự thật. Người viết bài đã cố gắng dùng những danh từ Việt-Hán quen thuộc để phiên dịch lại vài danh từ Tây phương, giúp người đọc hiểu lẫn hồi lý thuyết cộng sản. Tờ báo hướng dẫn từ từ cho ai nấy hiểu rằng hiện giờ ở thế giới đã có nước Nga theo chế độ Sô-viết, dân ở nước Sô-viết ấy sống trong tự do hạnh phúc. Nguyễn Ái Quốc người chủ biên tờ *Thanh Niên* tỏ ra kiên nhẫn, suốt 60 số báo đầu tiên để cho độc giả chuẩn bị tinh thần và tình cảm và sau rốt, ông ta mới phơi bày công khai chủ trương của mình : Chỉ riêng đảng cộng sản mới có thể đem hạnh phúc cho dân tộc Việt mà thôi !

Điều đáng chú ý là tờ *Thanh Niên* được những người có chân hoặc không có chân trong Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội đọc tới. Nhiều người có cảm tình với đường lối của Hội đã chịu khó chép tới chép lui nhiều lần để phổ biến rộng rãi hơn. Vì vậy, tuy số ấn hành ít ỏi, tờ báo vẫn tạo được kết quả to rộng. (2)

Trong khi Nguyễn Ái Quốc điều khiển tờ *Thanh Niên* vào những

(1) Louis Marty, Đảng CS Đông Dương, Tài liệu do Sở Nghiên Cứu Chính trị của Sở Liêm Phóng Đông Dương ấn hành, quyển 4 trang 17.

(2) Lê Thành Khôi, sách đã dẫn trang 143.

năm 1925-1926 thì nhiều biến cố chánh trị quan trọng đã xảy ra ở Việt-nam : Cụ Phan Bội Châu bị bắt, đám táng cụ Phan Châu Trinh, Quan toàn quyền A. Sarraut sang trấn nhậm ở Đông-dương. v.v...

Dân chúng đứng vào tình thế bắt buộc phải làm chánh trị. Nhiều truyền đơn được tung ra, lại còn nhiều cuộc hội họp, mít tinh tổ chức công khai. Vào đầu năm 1927, một nhóm giáo viên và ký giả đã sáng lập tại Hà-nội một nhà xuất bản lấy tên là Nam Đồng Thư Xã, nhằm mục đích chánh trị và thương mại. Nhờ sách bán khá chạy mà nhóm này sống vững, phát triển thêm, đồng thời giúp cho đồng bào lần hồi làm quen và theo dõi những trào lưu tư tưởng cách mạng, những cuộc tranh đấu cho nền độc lập quốc gia trên thế giới. Nhà nước thực dân bèn ra lệnh cấm, nhà xuất bản ngưng hoạt động nhưng trụ sở của nhà xuất bản lại trở thành nơi hội họp bí mật của những chí sĩ sau này tổ chức ra Việt-nam Quốc Dân Đảng. Đề tuyên truyền và huấn luyện các đảng viên, đảng cho ra tờ báo in theo lối phức bản, lấy tên là *Hồn Cách Mạng*. Báo này lưu hành trong các đảng viên tích cực nhứt đề rồi báo bị thủ tiêu, đề giữ bí mật (1). Vì vậy, trong nội bộ Việt-nam Quốc Dân Đảng, rất ít có tài liệu tuyên truyền bằng sách báo. Tờ *Hồn Cách Mạng*, cũng như tờ *Hồn Nước* (tờ này ra mắt năm 1929, do Khu bộ Việt-nam Quốc Dân Đảng Hải-phòng) không sống dài. Thịnh thoàng, Việt-nam Quốc Dân Đảng cho rải nhiều truyền đơn, kêu gọi đồng bào chuẩn bị khởi nghĩa.

Nên kể tiếp theo đây vài tờ báo bí mật có xu hướng cộng sản :

Tháng 3 năm 1929, chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập tại Hà-nội. Tháng 5 năm ấy, trong đại hội đồng toàn quốc của nhóm « *Thanh Niên* » nhiều đại biểu đề nghị nên thành lập một đảng Cộng-sản. Đại hội không chống, đề nghị này nhưng đa số chỉ yêu cầu đình hoãn lại, đề có thời giờ chuẩn bị chu đáo hơn. Phái đoàn đại biểu của Bắc-kỳ đã nêu đề nghị thành lập đảng, sau khi Đại hội bế mạc, đã tuyên bố riêng rẽ sự thành lập Đông-dương Cộng-sản đảng, thề bán tuyên ngôn, cổ thu hút đảng viên trong số hội viên của Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội và ấn hành tờ Búa Liềm, xem là cơ quan tuyên truyền chánh thức (2).

(1) Lê Thành Khôi, sách đã dẫn trang 437

(2) Un Siècle de lutttes Nationales, tài liệu đã dẫn, trang 94.

Vào tháng 1 năm 1930, đại hội đầu tiên gồm những đại biểu Mác-xít ở ba kỳ đã chính thức thành lập Đảng Cộng sản Đông-dương. Viên Tổng bí thư đầu tiên của Đảng là Trần Phú thảo ra bản Đề Cương, tờ *Tranh Đấu* được ấn hành, đó là cơ quan chính thức của đảng.

Còn 3 tờ báo bí mật khác :

— « *Quốc Tế Lao Động Vận Tài* » bị cấm lưu hành do nghị định ngày 29-6-29 của phủ Toàn quyền Đông-dương (1).

— « *Lao Động* ».

— « *Nông Công Binh* ».

4. Những tờ báo do người Việt chủ trương, ấn hành bên Pháp.

Nên ghi thêm vài tờ báo do người Việt chủ trương, ấn hành tại Pháp để rồi sau đó được lưu hành qua Đông-dương. Tuy rằng loại báo này rất ít và không đóng một vai trò giống như các báo ở trong nước nhưng nó vẫn góp phần vào cuộc tranh đấu giành độc lập, chống chế độ thực dân Pháp ở Đông-dương.

Muốn được đến tay độc giả ở Đông-dương, lúc ban đầu các báo này nhờ phương tiện công khai của đường bưu điện. Nhưng chính phủ Pháp ở chánh quốc và bọn mật thám ở thuộc địa đã liên kết với nhau để ngăn cấm, không cho gởi. Từ đó, báo chí còn một nẻo duy nhất để phát hành là nhờ du khách, nhờ những người bồi tầu có thiện chí.

Xin kể tiếp vài tờ :

— *VIỆT-NAM*

Sáng lập năm 1927 ở Havre do một nhóm người Việt-nam : Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Văn Luận, Văn Thu, tự nhận là cơ quan chính thức của đảng Việt-nam Độc Lập, viết bằng Việt ngữ, nhằm mục đích sau đây :

— Ngoài đảng Cộng sản, còn nhiều đảng khác tranh đấu giành độc lập cho nước nhà.

— Báo của chúng tôi không nhằm vào việc phê phán vài cá nhân

(1) Un siècle de lutttes nationales, t. 1, hiệu dẫn trang 94.

(2) Un siècle de lutttes nationales, đã dẫn trang 95.

trong chánh quyền nhưng công kích chánh quyền và đường lối mà chánh quyền áp dụng (1).

Nhóm Việt kiều này còn cho ra mắt một tờ báo khác, bằng Pháp ngữ, cũng do Nguyễn Thế Truyền chủ trương, lấy tên « *La Nation Annamite* ».

— PHỤC QUỐC

Chánh phủ Pháp ở chánh quốc đặc biệt theo dõi tờ báo này cùng với tờ *Việt-nam hân*, cả hai theo đường lối giống nhau. Báo bị đóng cửa, tòa soạn bị lục soát, ký giả bị bắt (2).

— Còn vài tờ báo tiến bộ như : *La Tribune Annamite*, *Le Paris* (do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và điều khiển), *L'Annam scolaire*, *L'Ecolien Annamite*, *L'Indépendance Annamite*.

Tờ *La Tribune Annamite* không sống nổi trước sự lãnh đạm của dân Việt lúc bấy giờ, ngoài ra vốn liếng quá khiếm khuyết, không đủ đề trang trải bao nhiêu chi phí nặng nề. Bốn tờ sau đều bị đóng cửa nhanh chóng vì chánh phủ Pháp không thể nào dung thứ được (3).

5. Báo Pháp ngữ.

Đến lượt chúng tôi duyệt qua vài tờ báo Pháp ngữ, do người Pháp viết và chủ trương.

Sau khoảng thời gian lu mờ từ 1907 đến 1914, loại báo Pháp ngữ lại mọc lên, trong thời gian đệ nhứt thế chiến 1914-1918, đặc biệt vào khoảng giữa hai trận thế chiến nhứt nhì. Hoàn cảnh chánh trị và kinh tế đủ giải thích thỏa đáng hiện tượng trên.

Xin lược kể vài tờ :

— EXTRÊME-ASIE :

Nguyệt san, do nha du lịch Nam-kỳ ấn hành, với nhiều tranh ảnh về thắng cảnh miền Nam, Cao-miên, do Georges Miguon chủ biên. Báo do chánh phủ Toàn quyền Đông-dương đỡ đầu, do 3 tờ báo đã có từ trước nhập làm một :

(1) *Việt-nam*, số 1 tháng 9-1927.

(2) *Le Tribune Indochinoise* số 6 ngày 29-12-26.

(3) Lê Quang Trinh — *Nam Phong* số 125, tháng giêng 1928 trang 13.

- *Extrême-Asie*, sáng lập năm 1924 do Georges Mignon.
- *Revue Indochinoise*, ra mắt từ năm 1898, do F.H. Schneider.
- *Revue du Tourisme*, sáng lập năm 1923, do Georges Mignon.
- *AVANT GARDE*

Cơ quan thân chính quyền bảo vệ quyền lợi xứ Nam-kỳ. Báo xuất bản năm 1929.

- *AMI DU PEUPLE*

Nhật báo độc lập. Xuất bản năm 1929.

- *ECLAIREUR*

Nhật báo thuộc xu hướng cộng hòa, diễn đàn chung của dư luận Pháp và Việt. (1925-1926).

- *JEUNE ASIE*

Đề cập các vấn đề chánh trị, kinh tế, xã hội. (1919-1921).

- *LA PRESSE INDOCHINOISE*

Báo định kỳ có hình ảnh, với các đề tài về chánh trị, văn chương và kinh tế (1924-1940).

- *SAIGON-RÉPUBLICAIN*

Cơ quan của đảng Cộng hòa, Cấp tiến và Xã hội cấp tiến ở Viễn Đông (1924-1930).

- *INDOCHINE*

Cơ quan nhằm mục đích giúp hai dân tộc Pháp — Nam hiểu biết nhau hơn (1925-1936).

- *MERLE MANDARIN*

Tuần báo công kích trào phúng (1927-1930).

- *COLON FRANÇAIS*

Cơ quan Cộng hòa (1927-1937).

- *PETIT POPULAIRE DU TONKIN*

Cơ quan của đảng Xã hội Pháp S.F.I.O (1929-1931).

— VIGIE INDOCHINOISE

Bán nguyệt san, tuyên truyền lý thuyết cộng hòa v.v... 1930-1932

VI.— VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG GIAI ĐOẠN

1919 ĐẾN 1930

Ngoài vai trò giáo dục, phổ cập kiến thức và thông tin, báo chí Việt-nam còn đóng hai vai trò quan trọng trong giai đoạn vừa kể: Vai trò văn chương và vai trò chánh trị.

4— BÁO CHÍ VÀ VĂN HỌC

Từ khi có mặt và mãi đến khoảng thời gian gần đây, báo chí Việt-nam đóng vai trò quan trọng trong địa hạt văn chương. Nhờ đó, văn chương Việt-nam hiện đại được thành hình và phát triển.

Trong địa hạt này, điều đáng chú ý là chữ quốc ngữ được phổ biến trước tiên ở miền Nam, qua báo chí nhưng miền Bắc lại là nơi mà chữ quốc ngữ được phát triển, trưởng thành để lần hồi trở thành căn bản vững chắc cho văn chương hiện đại, trong khi ấy, báo chí ở Nam-kỳ mãi đến nay dường như chỉ nhằm đóng vai trò vững chắc về thông tin, nhứt là về sanh hoạt chánh trị thì làng báo Saigon luôn luôn tỏ ra linh động, nhạy bén.

Đa số báo chí miền Bắc thuộc ấy chỉ chú trọng vào vấn đề văn chương, khảo cứu lịch sử, nhờ đó góp phần tích cực vào văn học. Ta giải thích dễ dàng hiện tượng nói trên: đất Thăng-long là nơi ngàn năm văn vật, thuộc địa Nam-kỳ là nơi mà nhà nước Pháp dành cho qui chế chánh trị tương đối dễ dàng hơn các xứ bảo hộ Bắc, Trung. Người làm báo ở Nam-kỳ phát biểu ý kiến tương đối thoải mái hơn đồng nghiệp ở miền Bắc. Vì thiếu tự do, ký giả miền Bắc đành thu hẹp vào phạm vi văn học, nghệ thuật.

Hai tờ báo ở Bắc-kỳ lúc bấy giờ đã góp phần xây dựng quan trọng vào văn học là *Nam Phong tạp chí* và *Đông Tây*.

1. Vai trò của Nam Phong và Phạm Quỳnh.

Mặc dầu ra đời trễ (lúc đệ nhứt thế chiến) *Nam Phong* gây được

ảnh hưởng lớn về chánh trị và văn học. Khi ra mắt, *Nam Phong* đã tuyên truyền cho khẩu hiệu "*Rồng Nam phun lửa, diệt Đức tặc*".

Khi đệ nhứt thể chiến kết thúc, *Nam Phong* bắt đầu tác oai tác phúc trong làng báo, Phạm Quỳnh là cây bút chủ lực, viết những bài khảo luận về văn hóa Đông Tây : văn học, triết học, tôn giáo, văn chương, phong tục, tập quán v.v... Có người đã nhận xét : "*Phạm Quỳnh có đủ khả năng để tranh luận thấu đáo và minh bạch bất cứ vấn đề nào : văn chương, triết học, tôn giáo, chánh trị, xã hội. Trước khi đề cập đến một vấn đề, ông chịu khó nghiên cứu kỹ lưỡng. Nếu so sánh Nam Phong với các tạp chí xuất bản bên Pháp như Revue de Paris, Grande Revue, Mercure de France, Nouvelle Revue Française, độc giả thấy các tạp chí Pháp cũng đề cập đến những vấn đề tương tự, nhưng không từ nào chú ý đến các vấn đề của Đông phương, thời xưa cũng như thời nay (1).*"

Từ 1931 về sau, Phạm Quỳnh thôi viết bài cho *Nam Phong*, tờ báo mất bản sắc cổ hữu, độc giả không còn gặp những bài đàm luận, khảo cứu đáng chú ý như trước.

Nhà văn Thiều Sơn đã từng là độc giả trung thành của *Nam Phong* như đa số trí thức đồng thời đã tiếc rẽ sự ra đi của vị chủ nhiệm.

Giờ đây Phạm Quỳnh ra làm chánh trị. Chủ nghĩa quân chủ lập hiến của ông tuy có giá trị đầy nhưng ta lo ngại rằng nó không dễ áp dụng, như là viết nó trên giấy.

"Sự thực hiện lý thuyết này không ích lợi gì cho đồng bào, nó càng làm tổn thương cho văn nghiệp của ông. Bấy giờ người ta không thấy hậu quả của việc làm ấy. Điều hiển nhiên là từ khi ông chủ nhiệm ra đi, ai này đều nhận rằng giá trị vốn chương của *Nam Phong* trở nên sa sút.

"Tại sao có chuyện ra đi ?

"Phải chăng ông chủ nhiệm đã bỏ rơi tờ báo để đi làm chánh trị ? (2)

2/— Vai trò của Đông Tây và của Hoàng Tích Chu.

Văn học Việt-nam hiện đại đã bắt đầu thành hình, qua *Gia Định Báo*, *Lục Tỉnh Tân Văn*, tức là những tờ báo ấn hành khá sớm ở Sài-

(1) Vũ Ngọc Phan, Nhà văn Hiện đại, Khai Trí, Saigon, 1960 trg 127.

(2) Thiều Sơn, Phạm Quỳnh, Phụ nữ Tân văn số 30-7-1931.

gòn, sau đó, văn học này phát triển thêm, nhờ *Đông Dương tạp chí* và *Nam Phong tạp chí*, từ lối hành văn đến các từ ngữ ở hai tạp chí sau này, ta nhận thấy còn khá nhiều chữ Nho hoặc danh từ Hán Việt, vì vậy mà chữ Quốc ngữ chưa hoàn toàn chiếm địa vị độc lập, ta chịu ảnh hưởng quá sâu đậm của văn chương Tàu, làm sao trong một sớm một chiều mà cải cách cho được ?

Khi du học bên Pháp về, Hoàng Tích Chu chủ trương tờ *Đông Tây*, nhờ đó ông có đất đứng để làm đảo lộn kỹ thuật làm báo và kỹ thuật hành văn. Văn xuôi kia quá dài dòng, nặng nề dẫn chứng điển tích, dùng nhiều chữ Nho không cần thiết vì tiếng Việt đã sẵn có rồi. Lối hành văn của Hoàng Tích Chu đơn giản, sáng sủa, khiến người đọc dễ lãnh hội hơn, theo kiểu hành văn của văn chương Pháp đương thời. Thoạt tiên, các bạn đồng nghiệp không tán đồng nhưng lần hồi, họ bắt chước theo. Quả là Hoàng Tích Chu đã mở một phong trào mới, cải tiến cách hành văn không riêng gì cho các bài báo mà còn ích lợi cho tiểu thuyết, truyện ngắn.

Phong trào báo chí lúc bấy giờ đã đóng góp cụ thể vào căn bản vững chắc về nghề nghiệp, ảnh hưởng lan rộng đến trào lưu văn chương đồng thời. Một điểm đáng chú ý là bấy giờ ở Âu-châu, việc làm báo nhằm vào mục đích kinh doanh, hoặc thông tin. Trái lại, ở Việt-nam, đặc biệt là ở Bắc-kỳ người làm báo đặt nhẹ vấn đề kinh doanh thương mại, họ chỉ mong giúp được phần nào vào văn chương học thuật, hoặc phổ biến những kiến thức về triết học, lịch sử.

Trên đây là nét chánh yếu của tình hình báo chí Việt-nam, trong hoàn cảnh đặc biệt của nước nhà, so với các nước lân cận.

Những năm trước 1930 chỉ là bước đầu. Muốn chứng kiến thời kỳ hưng thịnh của văn học, phải chờ đến khoảng thời gian sau. Lúc ấy mới xuất hiện những văn sĩ, có cơ quan ngôn luận và phương tiện riêng : Các nhà văn thuộc Tự Lực Văn Đoàn cho ra mắt hai tờ *Phong Hóa* và *Ngây Nay* ; nhà xuất bản Tân Dân cho ra hai tờ *Tiểu Thuyết Thứ Bảy* (đăng tải toàn truyện ngắn và tiểu thuyết nói dài), *Phổ Thông Bán Nguyệt San* (mỗi số đăng trọn một thiên tiểu thuyết) và tạp chí *Tao Đàn* (phê bình văn học, khảo cứu văn chương và truyện ngắn, truyện dài) và nhóm Tri Tân cho ra tạp chí *Tri Tân* (khảo cứu lịch sử), nhóm Hàn Thuyên cho ra tạp chí *Văn Mới* (văn học, khảo cứu).

Sau năm 1930, văn chương phát triển mạnh, thi ca cũng nhờ phương tiện báo chí mà đến độc giả, trước khi được in thành tập. Công lao của báo chí đối với trào lưu văn học không phải là nhỏ vậy. Từ 1939 đến 1945, báo chí dường như không còn đóng vai trò ấy, văn chương tiền chiến (trước 1939-1945) tuy mang tánh chất «tiểu tư sản» nhưng đã là một thực tế không thể bỏ qua, nếu muốn viết lại lịch sử văn chương hiện đại.

oOo

B. BÁO CHÍ VÀ SANH HOẠT CHÍNH TRỊ TRONG NƯỚC

1. Báo chí và chính sách Pháp Việt đề huề

Trong giai đoạn 1919-1930, báo chí luôn luôn nhắc đến chính sách Pháp Việt đề huề. Từ khi mới thành hình, từng lớp tư sản Việt-nam theo đường lối «bất bạo động» hoặc «bạo động nguy trang» của chí sĩ Phan Châu Trinh. Hơn 10 năm liên tiếp, đường lối của từng lớp tư sản này không thay đổi (1).

Chính sách này đã phát sanh từ trào quan toàn quyền A. Sarraut, lần hồi trở thành một huyền thoại vào những năm sau đệ nhứt thế chiến, quyến rũ được một số đông trí thức và một vài lãnh tụ điều khiển các phong trào chống thực dân Pháp ở Đông-dương. Lúc đầu, Phan Bội Châu cũng tin vào chính sách này, rồi đến Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng... Nhưng chính sách nói trên được đề cao và nhắc tới nhắc lui trên báo chí vào thời quan toàn quyền thuộc đảng xã hội : Alexandre Varenne. Báo chí chia làm hai phe rõ rệt : ủng hộ và chống đối chính sách này.

a. Nhóm báo chí ủng hộ :

Gồm những tờ thân chính phủ hoặc đối lập ôn hòa, lung chùng, tin rằng dầu sao đi nữa chính phủ thuộc địa cũng có thiện chí không nhiều thì ít.

Ở Nam-kỳ, tờ *Echo Annamite* tự xưng là cơ quan phát ngôn của người Việt, với đường lối là «tuyệt đối trung thành với nước Pháp, cố

(1) Tâm Dương. sách đã dẫn, trang 83.

gắng phục vụ quyền lợi tối thượng của nước Pháp và của Đông dương (1). Tờ *Essor Indochinoise* hứa hẹn với độc giả là góp phần «hòa giải hai dân tộc, hôm nay sống cạnh nhau những tư non thế kỷ, định mạng lịch sử đã quyết định cho cả hai phải đoàn kết với nhau» (2). Chủ nhiệm tờ này là Cao Văn Chánh chỉ biết lo sự «một ngày nào đó, nước Pháp sẽ ra đi, người Việt-nam sẽ gặp bao nhiêu khó khăn, khi tự tổ chức lấy việc cai trị» (3).

Riêng về tờ *Tribune Indochinoise* của Bùi Quang Chiêu thì ao ước hai nước sẽ «hợp tác để huề» và ra về hoài nghi về «vấn đề độc lập, giải phóng còn mơ hồ, trong tương lai» một vấn đề mà bọn trẻ cách mạng vừa được 20 tuổi đời đang háo hức đời đời (4). Tất cả những tờ báo khác thuộc xu hướng thân chính quyền ở Saigon đều nêu cao tôn chỉ: cơ quan bình vực quyền lợi Pháp Nam.

Ở Trung kỳ, trong tờ báo *Tiếng Dân* thuộc xu hướng đối lập rõ rệt, thoát tiên vị chủ nhiệm là nhà cách mạng lão thành Huỳnh Thúc Kháng cũng tuyên bố rằng *Tiếng Dân* là «đối với chánh phủ xin làm người bạn ngay» (5). Tờ *Thần Kinh Tạp Chí* do nhóm quan lại triều đình Huế chủ trương, nhằm «giáo dục dân chúng, phát triển xứ sở, theo đường lối ôn hòa, nhân đạo và công bình» (6).

Ở Bắc-kỳ, trong một bài gởi cho chánh phủ, tờ *Thực Nghiệp Dân Báo* viết :

«Hôm nay, *Thực Nghiệp dân báo* chào đời, nhờ quan toàn quyền Maurice Long và quan Khâm Sứ Rivet mà tờ báo trình diện với bạn đọc. Như dịp này, chúng tôi xin cảm tạ quan Toàn quyền và quan Khâm sứ Bắc kỳ đã hợp tác với dân tộc Việt, hầu giúp đỡ hai chánh phủ Pháp và Việt trong địa hạt kinh tế (7).

«Đường lối «đề huề», hợp tác với đế quốc Pháp là điều đáng chú ý

(1) *Echo Annamite* số 1 ngày 8-1-20

(2) *Essor Indochinoise* số 1 ngày 5-7-24

(3) *Essor Indochinoise* số ra ngày 2-8-24

(4) *Tribune Indochinoise* ngày 21-1-29

(5) *Tiếng Dân* số 1 ngày 10-8-27

(6) *Thần kinh tạp chí* số 1 ngày 10-2-20

(7) *Thực nghiệp Dân báo* số 1 ngày 10-2-20

của giai đoạn này» (1), một đường lối được hầu hết báo chí ở Bắc và ở Nam tranh luận.

Tờ *Khai Hóa* của nhà tư bản xứ Bắc là Bạch Thái Bưởi luôn luôn ca ngợi « công ơn khai hóa của đại Pháp... May sao lại gặp được nước đại Pháp sang bảo hộ hết lòng hết sức mà khai hóa cho ta» (2). Riêng về tờ *Hữu Thanh* thì cứ nhai đi nhai lại rằng : « Từ khi chú g ta được nước Pháp đóng vai trò hướng dẫn, chánh phủ Bảo hộ đã thành thật giáo hóa dân ta, từ 40 năm qua (3) » và thi sĩ Tản Đà trong tờ *An-nam tạp-chí* đã viết « Dân Việt-nam được chánh phủ bảo bọc, luôn luôn giữ dạ trung thành với nước Pháp ». Nhưng thi sĩ Tản Đà lại nói thêm rằng ông ta không bao giờ chịu cảnh nô lệ, và luôn luôn giữ thái độ hãnh diện đã khỏi tủi hổ là giòng giống Lạc Hồng. Đó là ý nghĩa của chánh sách Pháp-Việt đề huề (4).

Tóm lại, đa số báo chí trong những năm ấy đều tán thành ít hay nhiều chánh sách đề huề giữa hai dân tộc, tức là sự hợp tác giữa kẻ thống trị và kẻ bị trị.

Đáng chú ý là ngoài các tờ báo yếu đuối nói trên, còn vài tờ dám chống đối chánh sách, đa số là các báo ra mắt ở Nam kỳ, nơi mà người làm báo hưởng chút ít tự do ngôn luận — so với Bắc-kỳ — nhứt là khi báo lại dùng Pháp ngữ thì sự tự do ấy được nói rộng hơn.

b. Nhóm báo chí chống đối :

Người chống đối đầu tiên chánh sách Pháp-Việt đề huề là chí sĩ Phan Văn Trường với tờ *Annam*.

« Sự giúp đỡ của nước Pháp ? Những cải cách ư ? Tất cả những sự cải cách đều chỉ là dự án, chưa thực thi, thí dụ như việc sửa đổi trường Luật, trường Y khoa Hà-nội trở thành trường có nhiều nhân hơn. Chỉ thấy một sự cải cách quan trọng mà thôi — (nếu gọi đó là cải cách), dưới trào quan toàn quyền Varenne, đó là việc ban hành

(1) Tâm dương, sách đã dẫn, trang 86

(2) *Khai Hóa* số 166 ngày 4-2-22.

(3) *Hữu Thanh* số 35 ngày 1-1-1923.

(4) *Annam Tạp chí* ra ngày 4-8-1926.

thuế tiêu thụ 2 phần trăm. Đó là sự thật mà những người theo phái đề huề đã gạt hai được ! (1)

Trong tờ *La Cloche Fêlée*, chí sĩ Nguyễn An Ninh nhận định :

« Vậy thì đây chỉ là sự hợp tác mờ hồ, trong tưởng tượng mà thôi. Không thấy công bố trên giấy tờ và không thấy hứa miệng ! Dầu gì đi nữa, không thể nào có sự hợp tác giữa chủ và tớ, hay là nói theo chánh trị xứ ta cũng vậy thôi, không có sự hợp tác giữa kẻ di bảo hộ và người bị bảo hộ. Bảo hộ, trong trường hợp này chỉ là sự bảo hộ bắt buộc, với vô lực. Nếu tình trạng này không thay đổi tận gốc rễ thì khó bề thuyết phục người bốn xứ nên duy trì « sự giúp đỡ quý báu » mà tên công dân Varenne đã khoe khoang (2) ».

Cũng trong tờ *La Cloche Fêlée*, luật sư Phan Văn Trường đã phá chánh sách đề huề và cảnh giác những ai còn tin theo nó :

« Hãy xét riêng trường hợp của cụ Phan Châu Trinh mà thôi. Từ người Việt luôn cả đến người Pháp đều biết rằng nhà chí sĩ quá cố này là người chiến sĩ nồng nhiệt, cổ súy cho thuyết Pháp-Việt đề huề, bất cứ trong lúc nào và trong tình thế nào. Nhà chí sĩ đã đề ngót 20 năm sau cùng của cuộc đời đề tuyên truyền, thuyết phục đường lối đề huề với chánh phủ thuộc địa đề thực thi, từ bức thư thỉnh nguyện gửi đến quan Toàn quyền Paul Bert đến những buổi diễn thuyết sau cùng, ít lâu trước khi người nhắm mắt. Người đã cố gắng gây sự hợp tác giữa người Pháp và người Việt, đề đi đến hậu quả gì ? Một bản án tử hình, ba năm tù đầy ngoài Côn-đảo, một năm ngồi tù bên Pháp, không kể đến những việc làm khó làm dễ mà nhóm thực dân đã dùng đến, gây bao nhiêu bức dọc, phiền muộn cho nhà chí sĩ, trong những năm sau cùng (3) ».

Riêng về tờ *Jeune Annam* thì khuyến đồng bào nên suy nghĩ xa hơn, đừng đề cho chánh sách đề huề lừa phỉnh, như các báo thân chánh quyền đã tuyên truyền.

« Nhân viên mật thám theo dõi chí sĩ họ Phan, nhưng ông này có lo rầu không ? Chúng ta chưa được như họ Phan, hoặc như thánh Gandhi...

(1) Annam số 2-6-27

(2) *La Cloche Fêlée* số 23 ngày 7-12-25.

(3) *La Cloche Fêlée* số 1 ngày 23-3-26.

Ít ra, thái độ của các chiến sĩ này cũng cho ta thấy rằng càng sợ nhà nước bao nhiêu thì nhà nước thực dân độc đoán, phản dân chủ càng dày dạn chúng ta bấy nhiêu (1).

Tờ *Ere Nouvelle* tỏ thái độ :

«... Ở Đông-dương, luôn luôn có một số người Pháp đến với thái độ kẻ đi chinh phục, họ tưởng mình là chủ nhà, xem dân bản xứ như tôi tớ, nô lệ. Sự hợp tác để huề chân thành giữa dân tộc đi chinh phục và dân tộc bị chinh phục làm sao thực hiện được, trong hoàn cảnh ấy. Trong xứ ta, nhân nhân nạn độc tài, nạn bất công, nạn cướp bóc trắng trợn. Người ta tìm cách hạ thấp dân trí, để dễ thống trị. Người ta cưỡng đoạt tài sản của dân để đem bán, người ta không cho dân trong nước được xuất dương, cứ cầm tù dân trong xứ, người ta chiếm đoạt tài nguyên trong nước để dễ bề bắt dân làm nô lệ.

« Đồng bào ơi ! Nên chối bỏ những giấc mơ đẹp đẽ, viễn vông ấy để trở lại thực tế » (2).

Ngoài những tờ báo chống đối viết bằng Pháp ngữ, nên kể vài tờ báo Việt ngữ, cũng theo đường lối chỉ trích chính sách để huề, tờ *Thần Chung*, *Tân thế kỷ*, *Pháp Việt nhứt gia*, *Kịch trường*, *Kỳ lân báo* v. v... Ở Trung-kỳ, không có báo chống đối thuyết để huề. Ở Bắc-kỳ, vì áp lực quá nặng nề, làng báo đánh theo đường lối để huề của *Nam Phong tạp chí* do « tay tở » Phạm Quỳnh đề xướng.

Tóm lại, lý thuyết phò phỉnh « Pháp Việt để huề » đã một thời thăng thế, được nói lên hàng đầu khoảng 1919 đến 1930, chính phục được khá nhiều người Việt kể luôn vài lãnh tụ có uy tín, chống thực dân nhưng theo đường lối « bất bạo động ».

Lý thuyết « để huề » đã có lần xâm chiếm cụ thể làng báo, có người nghĩ đến chuyện hợp tác giữa báo Pháp ngữ và báo Việt ngữ. Tuy nhiên có sự chia rẽ, kẻ tán thành người chống đối. Đứng đầu việc chống đối là những tờ báo bên vực cho quyền lợi thực dân ở Đông-dương, tờ *Courrier d'Haiphong*. Báo này chứng minh rằng một tờ báo do người Pháp chủ trương mà chấp nhận có người bản xứ tham gia, góp cổ phần, đứng trong ban quản trị thì tự căn bản là bất hợp lệ. Báo

(1) *Jeune Annam* số 1 ngày 23-3-28.

(2) *Ere Nouvelle* số 18 ngày 16-10-28.

này nói rõ là quyền lợi của người Pháp đi bảo hộ và của dân bản xứ không giống nhau, hoặc không thể xem là ngang hàng nhau được. Kể đi bảo hộ vẫn phải được hưởng qui chế của chủ nhân ông. Đồng hóa, hợp tác là điều mà Ban Giám đốc tờ báo thực dân này tích cực chống đối, giữa hai dân tộc da trắng và da vàng, họ muốn ngăn ra với lần ranh rõ rệt, theo tờ *Courrier d'Haiphong*, thì người Pháp là dân chính phục, là chủ, như chức vị của người Anh ở Ấn-độ và ở Ai-cập (1).

Báo này nói rõ thái độ :

« *Đẹp bỏ những ấn bản (của tờ Courrier d'Haiphong) chữ Nho và chữ Quốc ngữ là phải. Dân da vàng chưa hiểu báo chí là gì, một bài báo có tầm ảnh hưởng tới đâu. Người Tàu về phương diện này vẫn chưa tiến hơn người ở Đông-dương. Báo chí Tàu còn kém, bài vở viết lộn tuộn, thiếu tin tức, nhưng có giá trị nhờ phần tranh luận các vấn đề chánh trị, xã hội. Bởi vậy khi lọt vào tay dân da vàng, báo chí trở thành thứ dụng cụ nguy hiểm cần theo dõi chặt chẽ và thường xuyên* » (2).

Mặc cho vai tờ báo phóng to thái độ hung hăng kỳ thị, vai tờ báo Việt thuộc xu hướng Pháp Việt đề huề đã lên tiếng, tờ *Echo Annamite* tiêu biểu cho phe này đưa ra sự chọn lựa :

« *Nắm tay lại như quả đấm hoặc là đưa thẳng ra để bắt tay thân thiện, chánh sách độc đoán cứng rắn hay là chánh sách tự do khoan hồng, bóc lột hay là giáo dục dân da vàng ; nên chọn lựa một trong hai thái độ. Từ lâu rồi nước Pháp đã chọn lựa và theo đường lối tốt, dễ dãi với dân bản xứ giúp hai dân tộc tin cậy lẫn nhau, đề hợp tác chặt chẽ hầu xây dựng, giúp dân bản xứ vươn lên, theo đà tiến bộ* » (3).

2. Báo chí và các phong trào Cộng sản.

Phong trào cách mạng chống Pháp trở nên nóng bỏng, một xu hướng chánh trị mới đang xuất hiện, xu hướng cộng sản. Trước biến cố này, báo chí Việt-nam tỏ bày thái độ. Mặc dầu tờ báo bí mật đầu tiên thuộc xu hướng cộng sản ra đời vào năm 1925 nhưng trước năm ấy, báo chí Việt-nam đã đề cập tới.

(1) E to Annamite ngày 3-5-21.

(2) *Courrier d' Haiphong* ngày 15-1-1920

(3) *Echo Annamite* ngày 3-5-1921

Trước tiên là tờ *Nam Phong*, trong số ấn hành vào tháng 6-1924 cho đăng tải một bài dịch từ báo *Revue Mondiale*, nội dung so sánh Lénine và Wilson.

«Hai phong trào chánh trị bành trướng trên thế giới hiện nay là phong trào «tự do» của Wilson và phong trào cộng sản của Lénine ; rồi đây một trong hai sẽ thắng. Nếu phong trào của Wilson thắng thì văn minh Tây phương có cơ hội đứng vững, ngược lại, nếu phong trào của Lénine thắng thì ta không tiên đoán nổi thế giới sẽ đi về đâu. Nếu Âu-châu không biết theo đường lối của Wilson thì chủ nghĩa cộng sản đáng sợ của Lénine sẽ xâm chiếm toàn thế giới» (1).

Ở miền Bắc xứ Trung-kỳ, nhà nước thực dân đã tấn công chủ nghĩa cộng sản, ngay tại sào huyệt, nơi gọi là «*ốc truyền thống cách mạng*». Tòa Khâm sứ Huế cho ấn hành một loạt báo đề phổ biến tại các tỉnh ở Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà tĩnh. Tờ *Hà tĩnh Tân Văn*, *Hoan Châu Tân Báo*, tờ *Trường An Cận Tin*, tờ *Bình Phú Tân Văn*... Các tờ báo này đăng tải nhiều bài đả kích nặng nề những người Cộng sản, những bọn «*cướp đồ*» lại còn nhiều tranh vẽ nhân diễn tả « *tội ác dã man mà bọn Cộng sản gây ra cho dân chúng*».

Ở Nam-kỳ, tờ *Tribune Indochinoise* của Bùi Quang Chiêu gọi người Cộng sản là «*những tân hiệp sĩ mang dấu hiệu búa liềm đang mở cuộc tạo thanh chống guồng máy cai trị của chúng ta*» (2). Tờ *Le Progrès Annamite* của bác sĩ Lê Quang Trinh lại hăng hái hơn hơn kỳ bầu cử nghị viện Nam-kỳ đã kêu gọi độc giả hãy đồn phiếu cho E. Outrey đã chặn đứng việc du nhập chủ nghĩa Cộng sản vào Đông-dương — hãy bỏ phiếu cho E. Outrey nếu các bạn không muốn thấy xứ Nam-kỳ rơi vào thảm họa cưỡng bức, vô chánh phủ và thảm họa Cộng sản (3).

Trái với đường lối trên, trong số các báo dành ít nhiều cảm tình với phong trào Cộng-sản, ta nên kể tờ *Thần Chung*. Dưới nhan đề «*vấn đề chủ nghĩa Cộng sản ở nước ta*» báo này, than phiền các nhà tư bản ở trong nước, kể luôn bộ máy chánh quyền đã bạc đãi tầng lớp nông

(1) *Nam Phong* số 84 tháng 6-1924.

(2) *Tribune Indochinoise* ngày 9-5-24.

(3) *Le Progrès Annamite* ngày 9-5-24

dân. Trong khi ngọn lửa Cộng sản lan vào thì xứ này đã chứa chấp sẵn những nhánh củi khô để làm mồi cho lửa. Muốn cho người Cộng sản không xuất hiện được thì nên dẹp hẳn chánh sách độc tài độc đoán mà chánh phủ đã áp dụng đối với thợ thuyền và nông dân (1) Thần Chung còn dành một loạt bài về Lý thuyết Mác-xít.

Ngoài ra tờ *Ère Nouvelle* giúp độc giả hiểu thêm các vấn đề liên quan đến chủ nghĩa Cộng sản ở Nga, lý thuyết Cộng sản và trích dịch lại từ các báo ngoại quốc một số bài do Lénine, Jean Jaurès viết.

Hầu hết báo chí Việt ngữ trong giai đoạn này đã nói nhiều về các vấn đề Cộng sản và các phong trào chánh trị thân cộng. Lẽ dĩ nhiên, loại báo đối lập này bị nhà nước lên án là thân Nga, là Cộng sản.

Trong lúc ấy một biến cố lớn xảy ra tại Sài-gòn, được các báo nói tới nhiều, gọi là «vụ án Barbier» mà một số cán bộ lãnh đạo Cộng sản bị liên can vào năm 1929. Một người đàn ông bị ám sát tại đường Barbier (Tân-định), sau cuộc điều tra, hơn mười người bị bắt. Theo sự giải thích của chánh phủ và dư luận báo chí ở Sài-gòn, đây là cuộc thanh toán nội bộ giữa các nhóm cách mạng ở Nam-kỳ (Việt-nam Quốc Dân Đảng, Tân Việt Cách Mạng Đảng, Việt-nam Thanh Niên Cách mạng Đồng Chí hội hội này thuộc xu hướng Cộng sản.) Các báo ở Sài-gòn theo dõi và dành chỗ quan trọng của tờ báo để nói rất nhiều về «vụ án đường Barbier».

Vụ án xảy ra vào tháng 2 năm 1929, theo các báo Sài-gòn thì đầu đuôi như sau :

«Các nhóm cách mạng nói trên là những chi nhánh của trung ương, đặt trụ sở tại Quảng-đông. Những đảng viên dự bị, trước khi trở thành đảng viên chánh thức phải đến trường võ bị Hoàng Phố để được huấn luyện, theo chương trình và đường lối phỏng theo các đảng viên Cộng sản ở Nga. Các nhóm cách mạng nói trên cho ra sách báo bí mật, truyền đơn để phục vụ công tác tuyên truyền — đó là các tờ Tác động, Thanh niên, Nông Công Bình.

Những người dính líu trong vụ án này gồm có :

(2) Thần Chung số 269 ngày 12-12-29.

«Nguyễn Văn Thỉnh, người này cũng khai rằng mục đích của hội mà ông ta gia nhập là đánh đổ chủ nghĩa tư bản trong nước và chủ nghĩa đế quốc Pháp, đánh đuổi kẻ thống trị, binh vực kẻ yếu đuối. Thỉnh đã thừa lệnh Tổng bộ ở Quảng-đông, để giữ tám Kỳ bộ Nam-kỳ, sau vụ ám sát Lê Văn Phác tại Lang. Từ bên Tàu trở về nước, ông ta cho ra tờ báo bí mật «Nông Công Binh» trong đó ông ta viết nhiều bài kêu gọi dân chúng nên bạo động.

Tôn Đức Thắng — trước kia là thợ máy của cơ xưởng hải quân Toulon, khi về nước, mang theo ý thức công đoàn và có cao vọng tổ chức một công đoàn ở Việt-nam. Đến Sài-gòn, được Ngô Thiêm mời gia nhập vào một hội đoàn cộng sản, ông nhận lời ngay vì chủ nghĩa cộng sản giống với lý thuyết công đoàn về đại cương. Ông ta bị bắt khi đi từ Quảng-đông về.

Phạm Văn Đồng, thủ nhận đã gia nhập Thanh niên Cách Mạng Đồng Chí Hội (xu hướng cộng sản).

Trần Huy Liệu, ký giả, đã trình bày dài dòng về mục đích của Hội nhằm dành độc lập cho Tờ quốc.

Nguyễn Duy Trinh, đảng viên của Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội v.v...

Đa số bị tòa tuyên án đều hô khẩu hiệu : Việt nam độc lập muôn năm ! Đả đảo Đế quốc Pháp !

oOo

3. Quan Tòa Varenne và báo chí

Cần nói rõ thêm vài chính sách của Alexandre Varenne đối với báo chí và thái độ của báo chí đối với ông ta, một đảng viên đảng xã hội Pháp.

a. Chánh sách của Varenne về báo chí

Giống như Toàn quyền A. Sarraut, Varenne là người hiểu rõ vai trò quan trọng của báo chí, đề kèm hăm các dân tộc Đông phương về mặt chánh trị.

Bởi vậy ngay khi vừa đến Saigon, ông đã xuất ra một số tiền là 20,000 quan để trợ cấp cho những tờ báo nào ủng hộ chánh sách

của ông ta (1). Nhưn cuộc viếng thăm ban Trị sự trung ương của hội Bảo trợ nhân quyền vào tháng 11 năm 1926, ông ta tuyên bố : *Trong 100 tờ báo may ra ta gặp 2 hay 3 tờ có khuynh hướng độc lập không thích làm áp lực đề tống tiền. Bởi vậy, khi nào báo chí kêu rao to tiếng, ta nên trảm miệng họ, bằng cách cho họ một vài số tiền trợ cấp hoặc nhân nhượng cho họ vài nguồn lợi đặc biệt nào đó* (2). Phải chăng ông nhấn mạnh vào tờ *Echo Annamite* của Nguyễn Phan Long, tờ *La Tribune Indochinoise* của Bùi Quang Chiêu, hoặc muốn ám chỉ tờ *Progrès Annamite*, tờ *Văn Minh* của bác sĩ Lê Quang Trinh ? Tất cả các báo trên đây đều có nhận tiền của phủ Toàn quyền.

Ai ủng hộ thì được cho tiền, ai chống đối thì có thể chờ đợi một thái độ khá nghiêm khắc. Quan Toàn quyền Varenne chú ý tới một vài bài báo có vẻ gay gắt của Devilars, chủ nhiệm tờ *Temps d'Asie* ra mắt ở Saigon. Thế là Devilars được gọi tới, thuyết phục và đề bạt đề trở về Pháp coi sóc tờ *La Montagne*, tờ báo chánh trị do A. Varenne xuất vốn ra kinh doanh ấn hành tại Clermont-Ferrand.

Những sắc luật Pierrier-Varenne hồi tháng 7 năm 1927 không giết báo chí bôn xúr hoặc báo chí Pháp ngữ ở Đông-dương nhưng những tờ báo Pháp và Việt ngữ chết vì bị hăm dọa và mua chuộc (3). Xin nêu ra vài bằng chứng :

— Tên tài phiệt Homberg xuất ra 4 triệu quan đề mua tờ *Impartial* và ấn bản Việt ngữ của tờ này là *Trung lập báo*, với mục đích ngăn chặn lập tức, không cho báo này công kích Phủ Toàn quyền.

— Mua chuộc Devilars, đã nói trên.

— Bắt gian Clémenti, chủ nhiệm tờ *Argus* vào ngày 5-7.

— Truy tố tờ *Annam*, cơ quan tuyên truyền cho lý thuyết dân chủ.

Dạo ấy, những tờ báo và những tin tức phổ biến bên Pháp đều

(1) Tờ Đông Pháp thời báo số 394 ngày 5-2-1926

(2) Annam số ngày 2-2-1928

(3) Annam số ra ngày 2-2-1928,

do A. Varenne giựt giây hoặc là do bọn bắt tài vô hạnh ở đường Oudinot (1).

Viên toàn quyền thuộc đảng xã hội này liên lạc mật thiết với O. Homberg tên tài phiệt có uy thế nhứt nhì ở Đông-dương, người đã trợ cấp rộng rãi cho báo chí ở Saigon. Có thể là nhờ Homberg mà A. Varenne được nguồn tài chánh đáng kể để trợ cấp cho các báo ủng hộ đường lối của Phủ Toàn quyền lúc bấy giờ (2).

b. Thái độ của báo chí đối với Varenne.

Lẽ dĩ nhiên, những tờ báo «đi cửa hậu» như tờ *Echo Annamite*, *Le Progrès Annamite*, *La Tribune Indochinoise* đều tán thành đường lối sáng suốt của quan Toàn quyền, «do đó, địa vị của ông Varenne càng được củng cố, dễ lãnh chức vụ Toàn quyền Đông-dương, lần nhậm chức thứ nhì này, ông được mọi sự ủng hộ cần thiết. Phải chăng đó là điều may mắn cho dân Việt-nam? Chúng tôi trả lời rằng «phải» và chúng tôi muốn ca ngợi đức tính công bình, vô tư nhưng cứng rắn của viên toàn quyền này. Kỳ nhậm chức lần đầu, chúng tôi thấy ngài là vị lãnh tụ thành thật, hết sức liêm khiết (2).

Các báo thuộc xu hướng tả khuynh thì cứ nhắm thẳng vào quan toàn quyền giả nhân giả nghĩa này mà công kích. Tờ *Annam* nhắc tới A. Varenne với lời lẽ như sau : «Vài tờ báo «ngây thơ» đã cho rằng sau khi quan toàn quyền Merlin thuộc xu hướng lạc hậu đã ra đi thì một đảng viên, «một chiến sĩ xã hội» tới thay thế. Nhưng hỡi ôi ! Đảng viên xã hội này không bao giờ đem lý thuyết xã hội ra để áp dụng ở Đông-dương và người chiến sĩ này không tranh đấu gì cho người bần vớ hết (3). Tờ *La Cloche Félée* tự hỏi : «Theo dự luận báo chí ở Pháp quốc và báo chí ở Đông-dương thì viên toàn quyền thuộc Đảng Xã hội này đến cai trị với mục đích quan trọng duy nhất là chống lại sự tuyên truyền của chủ nghĩa Cộng sản ở Viễn đông và ở Đông-dương nói riêng». Và khi cũng cố được ngôi vị, Varenne tỏ thái độ khá cứng rắn đối với báo chí, bấy giờ, *La Cloche Félée* lại tấn công thẳng :

(1) Annam ngày 2-2-1928

(2) *La Tribune Indochinoise* số 54 ngày 13-12-1926.

(3) Annam 2-6-1927

«Varenne ra lệnh kiểm duyệt báo chí, theo ông thì kiểm duyệt hình thức «hướng dẫn hiền lành» để dẫn».

Ông Varenne ơi ! Ông phạm vào một sai lầm quá lớn. Ông đã đem lại sự thất vọng, bấy lâu quần chúng tin rằng một đảng viên Xã hội như Ông thì sẽ đem lại cho họ nhiều cải cách xã hội quan trọng.

Ông Varenne chắc dư hiểu rằng những người Việt-nam làm báo Pháp ngữ đang chờ đợi ban bố quyền tự do báo chí để có thể viết bằng tiếng mẹ đẻ.

«Một đảng viên xã hội đứng đắn không thể nào phụ hóa với một thiểu số người giàu sang, phó mặc số phận 20 triệu người đang đau khổ rên siết. Chủ nghĩa xã hội không phải là chủ nghĩa xu thời (1).

Đề kết luận, ta có thể nói rằng quan toàn quyền Varenne nâng đỡ kẻ nịnh bợ và trừng phạt kẻ chống đối, suốt thời gian Ông ta cai trị, chánh sách đối với báo chí vẫn là «khép miệng những tờ báo Việt ngữ. Ông ta ít khi nào cho phép ra báo mới và tìm cách bưng tịt gốc những tờ nào không chịu đề cao những kết quả tốt đẹp của việc thực dân» (2).

Con người «xã hội thực dân» này chỉ áp dụng ở Đông-dương một chánh sách không khác mấy, so với các tên toàn quyền đi trước : chánh sách thuộc địa !

oOo

KẾT LUẬN :

Đề kết luận chương này, xin nêu ra vài điểm đặc biệt của báo chí Việt-nam trong giai đoạn 1919 — 1930.

Đây là giai đoạn mà báo chí vươn lên, các mặt báo ra nhiều hơn, so với các năm trước, lại phân chia ra nhiều loại : Nhứt báo, báo có định kỳ, báo dành cho từng giới như báo dành cho phụ nữ, dành cho các giáo đồ. Ngoài ra, nên ghi nhận báo bí mật và báo Pháp ngữ do người Việt chủ trương, cả hai đã góp phần quan trọng vào sanh hoạt chánh trị nước nhà. Làng báo được đông đảo là nhờ những

(1) La Cloche Félée số 20 ngày 26-11-1925

(2) Ere Nouvelle số 117 ngày 12-1927

điều kiện chánh trị, kinh tế, văn hóa, xã hội khá thuận lợi trong những năm 1919 đến 1930.

Vấn đề kỹ thuật và nghề nghiệp lúc bấy giờ đáng được chúng ta lưu ý : Người làm báo gặp quá nhiều khó khăn : Báo đến tay độc giả quá chậm : Đường bưu điện, gởi theo qui chế ấn phẩm, có dán tem, xe chở thư mỗi ngày đến tỉnh một lần, rồi từ tỉnh đến chợ quận... Ký giả lúc bấy giờ lúc viết bài phải đắn đo về thời gian tính, khi báo đến tay độc giả thì tình hình đã thay đổi, báo mới ra lại trở thành báo cũ, lạc hậu. Việc thu tiền báo cũng khó khăn, ty quản lý đành chờ đợi nhưng độc giả mua dài hạn gởi bưu phiếu về, tiền tài là huyết mạch của tờ báo. Bởi vậy, thiếu điều kiện để báo ra đúng kỳ và liên tục. *An Hà Báo* (ra mắt tại Cần-thơ) đăng tải những lời khiếu nại của độc giả, báo đến tay họ quá trễ, hai hoặc ba tuần vì mấy chú trạm và hương chức làng thiếu thiện chí và thiếu phương tiện (1).

Trên tờ *Appel*, ký giả A. Viviers viết :

«Chúng tôi cho rằng mỗi tờ báo đều có cao vọng là được độc giả chiều chuộng. Tờ báo chỉ có giá trị và chỉ thu được tiền khi nó đến tay đông đảo độc giả, thuộc mọi giới và ở khắp nơi, độc giả càng nhiều, người đóng tiền mua dài hạn càng đông thì tờ báo càng được sung túc về mặt tài chánh. Trong thực tế, nhiều độc giả ở tận thôn quê thiếu phương tiện giao thông ; vì không nhận báo đúng kỳ hoặc vì báo bị thất lạc nên họ ngưng việc mua báo dài hạn. Chúng tôi cho ra một ấn bản Việt ngữ — *An Hà Báo*, mỗi kỳ in 900 số, với nhiều độc giả trung thành nhưng họ cứ kêu nài về nạn báo thất lạc, hoặc đến quá trễ. Chúng tôi dư biết rằng các báo trong nước đều gặp tai nạn tương tự, nhiều nhất là các báo Việt ngữ. Các ông hương chức làng, các chú trạm và hương chức lớn nhỏ đã chặn lại để đọc chơi, lý do chắc chắn là như thế (2).



(1) *An Hà Báo* số 229 ngày 15-9-1921

(2) *Appel* ngày 29-12-1923.

CHƯƠNG SÁU

VÀI VẤN ĐỀ ĐẶC BIỆT CỦA LÀNG BÁO VIỆT NAM

Tờ báo là tờ giấy có in chữ. Đọc qua thì chưa đủ để hiểu nó. Do đó, ta nên phân tích kỹ càng hơn, lần lượt xem xét :

— «Phía sau» của tờ báo, người viết lịch sử báo chí nên tìm hiểu những phương tiện kỹ thuật, những người chủ trương và viết bài, việc thu xuất tiền bạc...

— «Phía trước» của tờ báo, tức là độc giả ; người nghiên cứu phải tìm hiểu những ai đọc tờ báo ấy, ảnh hưởng của tờ báo tới mức nào. Đây là việc phỏng đoán khó chính xác.

Bên trong tờ báo nghĩa là «nội dung của tờ báo», tức là những bài vở đăng tải (1). Chúng tôi trình bày vài vấn đề đặc biệt của báo chí Việt-nam từ lúc có tờ báo đầu tiên đến năm 1930, qua 3 khía cạnh vừa kể.

Những vấn đề được nêu lên là :

- 1) Bản chất và cơ cấu về xã hội và nghề nghiệp của người làm báo Việt-nam.
- 2) Bản chất và cơ cấu về xã hội và nghề nghiệp của độc giả.
- 3) Thử phân tích nội dung của vài tờ báo điển hình.
- 4) Báo chí và giới kinh tài trong nước.

(1) Pierre, Albert, Histoire de la Presse française, bài giảng dạy ở viện báo chí Pháp, niên khóa 1966-1967 trang 2.

I. BẢN CHẤT VÀ CƠ CẤU VỀ XÃ HỘI VÀ NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LÀM BÁO VIỆT-NAM

Từ 30 năm qua, khoảng 1925-1930, người làm báo xuất thân là nho sĩ như các ông : Hoàng Tăng Bí, Dương Bá Trạc, Nhượng Tống bởi vậy thiên hạ xem họ như những nhà luân lý đem kiến thức ra để giáo dục dân chúng, sống thanh bạch đáng kính nể. Họ có cử chỉ oai nghiêm, gương mặt suy tư, luôn luôn cố gắng tìm những « lời vàng ngọc » để viết ra, rồi ngày mai độc giả sẽ lãnh hội với thái độ kính cẩn. Nào phải riêng người viết bài xã luận mới ra vẻ quan trọng, nghiêm nghị, kể cả những người dịch tin tức, người phóng viên cũng theo tác phong đó khi tiếp xúc với người chung quanh, giới ký giả tỏ ra dè dặt cẩn thận từng cử chỉ, lời nói và tránh có những hành động làm giảm uy tín cho cả làng nói chung... (1)

Đó là chân dung của người làm báo thời Pháp thuộc do một ký giả lão thành tả lại. Thuở ấy, ký giả được dân chúng nể nang, được quan niệm như những người hiểu biết rộng, với phong thái trang nghiêm. Họ xứng đáng được kính trọng, đóng vai trò « hướng dẫn » giáo dục quần chúng, họ được người dân xem như thuộc vào tầng lớp quan lại cao cấp ». « Bấy giờ quan lại thì đông, chủ bút thì ít. Ở Nam-kỳ, chỉ có một quan Thống đốc, vài ông hội đồng quản hạt, còn giới ký giả thì thừa thớt, năm mươi người thôi. (2) »

Những bằng cứ trên chứng minh rằng làm báo là một nghề được kính trọng lúc bấy giờ, người độc giả yêu kính người làm báo, vì vai trò tinh thần của họ, họ là « Kẻ sĩ ».

Để có một ý niệm cụ thể hơn về đời sống của giới làm báo thời Pháp thuộc, chúng tôi xin tạm chia ra ba hạng, và mỗi hạng được giới thiệu qua một nhân vật điển hình :

- Người làm báo — chánh khách
- Người làm báo — văn thi nhân
- Người làm báo — chuyên nghiệp

(1) Tế Xuyên, nghề viết báo, Khai trí, Saigon 1968 trang 39/40.

(2) Hoàng Phố, Ba mươi năm làm báo, Báo chí Tập San số 1 Saigon 1968.

1. Người làm báo — chánh khách

Đây là người dùng báo chí như là phương tiện để họ đạt mục đích chánh trị, họ gây khá nhiều ảnh hưởng trong độc giả. Xin nêu trường hợp của Phạm Quỳnh ở đất Bắc và Bùi Quang Chiêu ở trong Nam.

a) Trường hợp Phạm Quỳnh.

◆ PHẠM QUỲNH, NHÀ BÁO.

Những hoạt động báo chí, văn chương, chánh trị của Phạm Quỳnh được bộc lộ rõ rệt trong tạp chí *Nam Phong*, cơ quan văn hóa của giới nho sĩ đương thời. Phạm Quỳnh là linh hồn, là cột trụ của tạp chí này.

Quê ông ở Hải-dương (Bắc-kỳ) sanh năm 1890, học trường Thông ngôn, tốt nghiệp năm 1908 rồi làm việc ở Trường Bác cổ Viễn-dông Hà-nội. Năm 1913, ông viết bài cho *Đông-dương tạp chí*, mãi đến 1917, năm ông điều khiển tờ *Nam Phong tạp chí* với chức vụ chủ bút (1) ông cũng là cây viết chủ lực, cùng với Nguyễn Bá Trác của tạp chí *Âu Châu chiến sử*, cơ quan tuyên truyền của quan Toàn quyền Sarraut cho thành lập phổ biến bên Trung-hoa. Trên *Nam Phong*, Phạm Quỳnh viết hầu hết các bài về những vấn đề văn học, triết học, chánh trị với Việt ngữ, Hoa ngữ và Pháp ngữ.

Năm 1919, Phạm Quỳnh là một trong những sáng lập viên của Hội Khai Trí Tiến Đức.

Được nổi danh trong nghề, nên năm 1932, ông qua Marseille (Pháp), ông đã diễn thuyết ở viện Pháp Quốc Hải Ngoại, Sinh ngữ Đông phương, Hội Nghiên cứu Địa lý ở Paris và Hàn Lâm Viện Khoa học Luân lý và Xã hội.

◆ PHẠM QUỲNH, CHÁNH KHÁCH

Trong địa hạt chánh trị ông được chỉ định làm Hội đồng Tư vấn Bắc-kỳ năm 1916, Tổng Thư ký hội Cứu tế xã hội năm 1931. Năm

(1) Phạm Thế Ngũ sách đã dẫn trang 125

1932, Hoàng Đế Bảo Đại hồi loan, Phạm Quỳnh được bổ nhiệm làm Ngự Tiền Văn Phòng ngày 2-5-1933, sau đó lên đến chức vụ Lại Bộ Thượng thư. Về chánh trị, ông chủ trương thuyết Quân Chủ Lập Hiến, theo khuôn khổ hiệp định Pháp-Việt 1884. Năm 1945, khi người Nhật đảo chánh ở Đông-dương, nội các Trần Trọng Kim thay thế nội các Phạm Quỳnh.

Ngày 23-8-1945, khi Việt Minh cướp chánh quyền Phạm Quỳnh bị xử tử (1).

♦ PHẠM QUỲNH VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP VIỆT ĐỀ HUỀ

Phạm Quỳnh khâm phục chánh sách của quan Toàn quyền A. Sarraut và được viên Toàn quyền tin cậy. Phạm Quỳnh hằng hái tin rằng người Pháp sẽ thật thà thi hành đường lối Đề huề, kẻ thống trị và kẻ bị trị hợp tác nhau đề mưu ích lợi chung. Bởi vậy đa số bài vở mà ông viết trong *Nam Phong* đều nhằm vào việc đề cao «sứ mạng khai hóa» của nước Pháp, đề cao sự hợp tác chặt chẽ vô tư giữa hai dân tộc.

Nhà báo Jean de Méville giúp chúng ta hiểu thêm thái độ của Phạm Quỳnh đối với chánh sách Pháp Việt đề huề.

« Nhiều người Pháp chúng ta hơi than phiền về thái độ xu phụ của Phạm Quỳnh. Họ hồ nghi, chẳng hiểu tại sao ông này thân Pháp một cách quá thành thật, quá vô tư, hay là ông muốn đóng vai trò vạ lợi đề đạt được mục đích nhanh chóng hơn. Chúng tôi đã nhiều lần nói chuyện với ông ta, quả thật ông ta có cảm tình với chánh sách bảo hộ của nước Pháp, nhưng không vì thế mà bỏ mất «cốt cách thuần túy Việt-nam» trong lúc tranh luận, trong lúc nói châm chọc khôi hài. Bởi vậy, khi thấy ông ta được cử giữ chức Thượng Thư Bộ Lại dưới triều Bảo Đại, Phạm Quỳnh đã kiên nhẫn đề cao «Quốc hồn quốc túy» khi diễn tả bằng chữ Nho, Quốc ngữ hoặc Pháp văn. Có thể so sánh ông ta với văn hào F. Mistral và hơn nữa với các nhà văn nhân bản hồi thế kỷ thứ 16. Phạm Quỳnh là người tiếp tay quý báu và cần thiết để phát triển tinh thần Pháp Việt đề huề, gây tin cậy giữa hai dân tộc. Không có tinh thần này thì khó bề thực hiện

(1) Phạm thế Ngũ, sách đã dẫn trang 126.

một sự thông cảm lâu dài. Điều này đã được quan Toàn Quyền Albert Sarraut hiện giờ là Bộ Trưởng bộ thuộc địa đặc biệt ca ngợi và tưởng thưởng. Người đã sáng suốt nhìn xa, can đảm mở đường khai lối để thực hiện những cải cách căn bản. Dám mong một số người Pháp ở thuộc địa sẽ thấu rõ, sẽ say mê cũng như chúng tôi trước bao nhiêu việc làm xây dựng cho Đế quốc Pháp, như là công lao của các chiến sĩ vô danh, của Bá Đa Lộc, của Bộ trưởng Chasseloup-Laubat, của nhà thám hiểm Pavie, của các quan toàn quyền Doumer, Sarraut, Van Vollenhoven. Chỉ khi nào chúng ta lưu ý đến các bài nghiên cứu của các người Việt-nam lỗi lạc như Phạm Quỳnh thì chúng ta mới phục vụ đắc lực hơn trong địa hạt hợp tác Pháp-Việt, theo con đường mà tiền nhân đã vạch sẵn». (1)

b. Trường hợp Bùi Quang Chiêu

Ông này không đóng vai trò quá quan trọng như Phạm Quỳnh, chỉ viết những bài bình luận chánh trị trong tờ báo nhà là tờ *La Tribune Indochinoise* trong khi Phạm Quỳnh có thể đề cập tới những vấn đề văn học, nghệ thuật, triết học. Ở miền Nam, người ta biết nhiều Bùi Quang Chiêu vì ông là một trong những lãnh tụ của Đảng Lập Hiến Đông-dương, là hội đồng quản hạt và là giám đốc chánh trị của tờ *La Tribune Indochinoise*.

Sanh quán ông ở Bến-tre, chào đời năm 1873, học ở Algérie, bạn học của Van Vollenhoven (sau này là toàn quyền Đông-dương). Sau khi đậu bằng tú tài khoa học tại Alger, ông vào trường canh nông Pháp ở Paris, ra trường năm 1897, đậu kỹ sư Canh nông. Năm 1897, ông xin nhập quốc tịch Pháp (2).

Về Sài-gòn, ông làm việc cho Viện Khảo Cứu Saigon, khi trường canh nông ở Huế thành lập, triều đình Huế (đời Thành Thái) mời ông ra đó dạy. Năm năm sau chánh phủ Pháp bổ nhậm ông làm Phó Giám đốc Nha Canh nông ở Hà-nội. Năm 1907, ông được nhà nước giao chăm sóc thí điểm nuôi tằm và dệt lụa ở Tân-châu (Châu-đốc). Năm 1913 ông lại trở ra Hà-nội để nghiên cứu vấn đề tơ lụa cho Chánh

(1) Jean de Méville. Học giả Phạm Quỳnh. Tạp chí *Hebdomadaire* số 27 ngày 8-7 1933 Paris.

(2) Văn Minh, số ngày 3-9-1927.

phủ. Sau đó khi về Saigon, ông được làm quản đốc cơ sở tắm tở Tân-châu, mỗi năm thu số lợi chừng 4.000 đồng (1) là số tiền rất to lúc bấy giờ.

Ngoài nghề viết báo, làm chánh khách, Bùi Quang Chiêu còn hoạt động tích cực trong ngành doanh thương, ông có một xưởng làm nón, một nhà máy xay lúa gạo và một nhà buôn lớn ở Sài Gòn (hiệu Nam Đồng Lợi). Các cơ sở kinh doanh này rất thành công về mặt kinh tài, nhờ uy thế chánh trị của ông và nhờ sự nâng đỡ của chánh phủ đương thời.

Tóm lại Bùi Quang Chiêu là con người đa dạng: làm báo (tờ *Tribune Indochinoise*), làm chánh trị (hội đồng quản hạt, lãnh tụ Đảng Lập hiến), làm kinh tài... Ông biết tận dụng uy thế của tờ báo để làm áp lực với chánh phủ, với các nhóm kinh tài khác để rồi rốt cuộc ông được ưu đãi trong công việc làm ăn.

Về chánh sách Pháp Việt Đề huê, Bùi Quang Chiêu tỏ sù ý hết lòng không kém gì Phạm Quỳnh. Chánh sách « Đề huê » do Toàn quyền Albert Sarraut ban ra được họ Bùi ca ngợi như sau :

« *Người Pháp đã góp phần thắt chặt tình hữu nghị Việt Pháp tạo nên móng vững chắc để từ đó Đông-dương sẽ vươn lên đẹp đẽ và vững mạnh. Người Việt-nam đã từng yêu mến nhiều người Pháp có thiện chí, mà họ xem như là bạn thân, là anh cả. Những người anh cả này sẵn sàng đến đáp lại, giúp đỡ đàn em... (2) »*

Trên đây là hai nhân vật điển hình cho giới làm báo kiêm chánh trị gia. Cả hai đều nhờ con đường làm báo mà đạt mục tiêu chánh trị. Phạm Quỳnh nhẩy lên ghế Lại Bộ Thượng thư, Bùi Quang Chiêu trở thành lãnh tụ Đảng Lập Hiến và Hội đồng quản hạt, được nhà nước thuộc địa nể nang phần nào, được dân chúng miền Nam và đặc biệt là giới trí thức tư sản chú ý.

2. Những ký giả kiêm văn nhân

Lúc làng báo còn phôi thai, người làm báo thường xuất thân là văn sĩ, thi sĩ. Ở Việt-nam, văn sĩ, thi sĩ vốn sẵn có nhiều cảm tình

(1) Văn Minh, ngày 11-2-1928

(2) La Tribune Indochinoise số 47 ngày 26-11-1926

với độc giả, thường được Ban giám đốc mời đến, đặc biệt là giao phó trách nhiệm chủ trương các mục văn học, phê bình, thi ca, tiểu thuyết phần "văn nghệ" này cũng rất quan trọng vì giới trí thức ở Việt-nam vào những năm đầu thế kỷ XX tha thiết đến văn chương hơn các vấn đề khác, hơn nữa để tránh cây kéo kiểm duyệt, người làm báo lánh né vào vấn đề văn chương, vừa được yên thân, vừa có độc giả.

Bởi vậy trong tòa soạn, văn nhân, thi sĩ chiếm phần quan trọng. Điều đáng chú ý là giới này có đời sống khác hơn giới ký giả kiêm chánh khách... Về mặt tinh thần, họ được độc giả ái mộ. Tiểu thuyết, thi ca của họ, đã làm cho số độc giả tăng thêm. Về mặt vật chất, đời sống của họ lắm khi quá bi đát, họ không ăn lương cao và trái lại bị đóng khung vào kiếp tầm nhả tơ, trong khi ký giả kiêm chánh khách có đời sống dồi dào về tiền bạc — trừ trường hợp ký giả các tờ báo chống chánh quyền.

Thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu là người mà chúng tôi nêu lên, làm điển hình cho trường hợp vừa kể.

a. TẢN ĐÀ THI SĨ

Nguyễn Khắc Hiếu, bút hiệu Tản Đà chào đời năm 1889 ở Sơn tây (Bắc phần), thuở nhỏ học chữ nho, năm 14 tuổi, bắt đầu làm vài bài thơ đáng chú ý, năm 19 tuổi, học chữ quốc ngữ nhưng không đỗ đạt gì cả. Ông tự khôi hài : *Chữ nghĩa Tây Tàu trôi dờ dang...*

b. TẢN ĐÀ VIẾT BÁO

Năm 1911, tờ *Hữu Thanh* ra đời, như là cơ quan ngôn luận của Hội nông công thương gia Bắc-kỳ, do Nguyễn Huy Hợi và Nguyễn Thông thành lập. Tản Đà được mời làm chủ bút. Sáu tháng sau, thi sĩ nghỉ việc làm báo để lo việc xuất bản những thi phẩm riêng của ông ta : lập *Tản Đà thư cục*.

Năm 1926, với số vốn 60 đồng, Tản Đà cố gắng cho ra tờ *An Nam tạp chí* do chính ông chủ trương, sau 10 số, vì tiền bạc khô cạn, tờ này đình bản. Sau khi thanh toán nợ nần ông còn dư được 7 đồng (1) để mở một chuyến du lịch vào Nam-kỳ, nơi đây ông gặp Diệp Văn Cường chủ nhiệm *Đông Pháp Thời Báo*. Ông Cường giúp

(1) (2) Tâm Dương, sách đã dẫn trang 37.

Tản Đà một số tiền để tục bản *An Nam Tạp Chí* nhưng chánh phủ lại không cho phép tục bản ; để cảm tạ vị ân nhân này, Tản Đà vui lòng cộng tác với *Đông Pháp Thời Báo*, giữ phụ trang văn chương (kể từ số 638 ngày 22-10-1927).

Ngày 14-2-1928, Tản Đà về Bắc, cũng với 7 đồng trong túi như hồi ra đi (1) !

Năm 1930, *An Nam tạp chí* của Tản Đà lại ra mắt, được 3 số, tạm đình bản, rồi lại tục bản ở Nam-định. Báo bị chủ nợ tịch thu, nhưng 2 năm sau, báo lại đặt tòa soạn ở Hà-nội (nhưng in tận trong Vinh) ra thêm được 9 số thì nghỉ vĩnh viễn vào ngày 1-3-1933.

Một mình Tản Đà lo bài vở, tòa soạn và lo luôn phần quản trị tiền nong, ông viết nhiều bài, đặc biệt là số 11 của *An Nam Tạp Chí* (tháng 7 năm 1930) ta gặp 11 bài đều do Tản Đà ký tên. Thật là một chuyện hy hữu trong lịch sử báo chí thế giới vậy (2).

Ông Ngô Văn Tố thuật lại rằng trong thời gian cộng tác với *Đông Pháp Thời Báo* của Diệp Văn Cường, Tản Đà lãnh mỗi tháng 100 đồng, ngoài ra chủ báo còn cho ông vay thêm 100 đồng. Tuy vậy đời sống của ông vẫn thiếu thốn và mỗi tháng đều phải vay nợ (3).

Trường hợp «đói» của Tản Đà và tình trạng dở sống dở chết của *An Nam Tạp Chí* chỉ là điều thông thường trong làng báo Việt-nam lúc bấy giờ. Tờ *Nhật Tân* ra hằng tuần, bài vở chọn lọc, trình bày đẹp so với các bạn đồng nghiệp, ấy thế mà phải «tạm biệt» độc giả vì tiền bạc cứ thâm thủng, đa số văn sĩ khác đều sống kham khổ, chỉ tìm được sự an ủi trong sự ái mộ của độc giả mà thôi.

3. Ký giả chuyên nghiệp

Đây là hạng người viết báo và sống bằng nguồn lợi tài chánh thu được khi bán báo. Họ mới thật là «ký giả thứ thiệt» không làm chánh khách, và không có mộng trở thành thi sĩ, văn sĩ.

(1) Tầm Dương, sách đã dẫn trang 37.

(2) Tầm Dương sách đã dẫn trang 45.

(3) Tầm Dương sách đã dẫn trang 48.

Xuất thân thuộc tầng lớp trí thức tiểu tư sản, sau một thời gian học tập bên Pháp hay học ở các trường Pháp trong nước, họ muốn mô phỏng theo báo chí Âu-châu, đặc biệt là báo chí bên Pháp: Họ đặt nặng vai trò thông tin hơn là vai trò giảng luân lý, triết học, phát huy thi ca, tiểu thuyết. Kể từ lúc ấy, ký giả Việt-nam mặc âu phục, sẵn sàng đi ra ngoài, tiết kiệm thời giờ, xách máy ảnh, nhờ đó mà khi nhìn qua, thiên hạ biết ngay là thầy ký giả... Hình ảnh ký giả Việt-nam không khác gì một ký giả ngoại quốc (1).

Hoàng Tích Chu và các bạn trong nhóm là tiêu biểu cho giới viết báo chuyên nghiệp này.

Hoàng Tích Chu không sống lâu (1897-1932) nhưng giúp ích rất nhiều cho báo giới. Sau khi học nghề làm báo bên Pháp, ông về xứ không những tung ra những cải cách lớn lao cho báo giới lúc bấy giờ (2) mà còn mang theo một nếp sống mới, khác hẳn với các bạn đồng nghiệp đương thời. Thay vì ra vẻ đạo mạo như những nhà « đạo đức », Hoàng Tích Chu và các bạn trong nhóm sống phóng túng, mặc âu phục, uống rượu, khiêu vũ, có thể hút thuốc phiện và nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp (3). Dầu sao đi nữa, ta phải nhìn nhận rằng nhóm Hoàng Tích Chu đã có khuyết điểm là thúc đẩy thanh niên Việt-nam vào con đường trác táng, họ nhìn đời như một lũ ngỗng.

Vũ Bằng, một ký giả chuyên nghiệp lão thành đã thuật lại cuộc đời làm báo mình như sau :

Tôi hiểu rằng đã là ký giả phải ra vẻ là người ngoại hạng. Tôi cần có dáng điệu phong cách của nhà viết báo khác đã nổi danh, như Hoàng Tích Chu, Phùng Bảo Thạch, Tạ Đình Bích, Bùi Xuân Học, Phùng Tất Đắc. Bởi vậy tôi hút thuốc phiện, tôi uống rượu, tôi thích trai gái. Càng tự nhận mình là nhà viết báo cỡ lớn, tôi càng theo nếp sống trác táng (5).

Hơn thế nữa, Hoàng Tích Chu và các bạn trong nhóm hay thách đố các đồng nghiệp ở báo khác bày trò « đấu gươm, đấu súng », khi

(1) Hải Phòng số 6 ngày 24-2-1935

(2) Tế Xuyên, Nghề viết báo. Khai Trí 1969

(3) Xem lại chương Năm

(4) Vũ Bằng. 40 năm nói láo. Nhà xb Phạm Quang Khai Saigon 1969

xảy ra bút chiến để giải quyết dứt khoát vấn đề danh dự, giống như các ký giả Pháp hồi thế kỷ 18 và 19 (1).

Tóm lại, đa số ký giả chuyên nghiệp lúc bấy giờ đều thuộc giới trí thức tiểu tư sản, thân Pháp hoặc chịu ảnh hưởng Pháp, tự nhận là không làm chánh trị và chỉ cộng tác với những tờ báo «phi chánh trị». Đối với tình hình trong nước, họ tỏ vẻ thờ ơ, chỉ biết có bạn bè trong nhóm.

Phải chăng đó là ảnh hưởng của cá nhân chủ nghĩa du nhập từ Tây Phương? Giới ký giả này và đa số trí thức tiểu tư sản đồng thời biểu lộ một trạng thái tâm lý gần như ích kỷ, không tha thiết gì đến vận mạng dân tộc cả.

I. BẢN CHẤT VÀ CẤU CẦU VỀ XÃ HỘI VÀ NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐỘC GIẢ

Thật khó nghiên cứu vấn đề này và ta thiếu những ước lượng tương đối chính xác về con số độc giả, thành phần xã hội của họ. Muốn giải quyết câu hỏi khó khăn nói trên, ta nên tìm lại những thơ gởi mua báo, trong đó thường ghi rõ nghề nghiệp (đề tờ báo khi gởi bằng đường bưu điện không bị thất lạc).

Tờ nhật báo bán chạy nhất thuở ấy là *Trung Lập Báo* (2), in mỗi ngày 15.000 số — một con số quá ít ỏi so với tổng số dân cư trong nước và con số phát hành ít nhất của 1 tờ nhật báo là 500 số.

Mặc dầu không trưng ra được tài liệu cụ thể, ta có thể phỏng đoán rằng đa số độc giả lúc bấy giờ là giới tư sản và tiểu tư sản trí thức, vì chỉ có những tầng lớp này mới có đủ tiền bạc và kiến thức văn hóa để đọc báo.

Giới tư sản Việt-nam khác với các giới chức khác vì có vốn liếng tiền bạc dồi dào nhưng họ có tập quán, tâm lý và sự đào tạo về giáo

(1) Tế Xuyên, sách đã dẫn, trang 298

(2) Nguyễn An Ninh. *La France en Indochine*, nhà Debeauve, Paris 1926 trang 18

dục riêng. Tầng lớp này phát triển khá đông, trong thập niên 1919—1929 so với những năm đầu thế kỷ (1).

Dầu gì đi nữa, giới Kỹ nghệ gia Thầu khoán, Kỹ sư và Đại điền chủ vẫn là một giới tư sản, không đông đảo lắm. Giới tư sản phát triển đặc biệt ở Nam-kỳ có mức sống cao quá xa, so với mức sống công nhân và nông dân. Hai giới nghèo này có huê lợi hằng niên phỏng ước chừng 50 đồng (2), trong khi tiền mua báo hằng năm là 5 đồng cho tuần báo và 12 đồng cho nhật báo. Người nghèo làm sao dư tiền để mua báo? Lại còn yếu tố giáo dục nữa, người thất học, chữ nghĩa lem nhem làm sao đọc báo được?

Giới tiểu tư sản trí thức đông đảo hơn, tập trung ở thành thị, gồm các giới tiểu thương, thợ thủ công nghiệp đặc biệt là giới sinh viên, trí thức theo Tây học. Nhiều nhà trí thức, giáo sư, luật sư, y sĩ, kỹ giả đã chịu ảnh hưởng tư tưởng tiến bộ của nước Pháp. Họ là đa số độc giả thuở ấy và mãi đến nay...

Tuy thiếu chi tiết rành mạch, ta có thể nêu ra hai điểm như sau, về số độc giả:

— Về số lượng của độc giả thay đổi từ 500 đến 15.000 cho một tờ nhật báo.

Về mặt thành phần xã hội của độc giả, đa số là tư sản và trí thức tiểu tư sản, tức là những người có đủ tiền mua báo và có vốn liếng văn hóa. Họ chiếm tỷ lệ cao, trong tổng số độc giả.

II. THỬ PHÂN TÁCH NỘI DUNG CỦA VÀI TỜ BÁO ĐIỀN HÌNH

Sau khi nhìn mặt trước, mặt sau của tờ báo, ta thử xem xét bên trong của tờ báo vì nội dung phản ánh rõ rệt đường lối chánh trị của từng tờ.

(1) Un Siècle de Lutttes nationales, đã dẫn, trang 79

(2) A. Dumarest. Sự hình thành giai cấp xã hội ở Việt-nam. Luận án. Paris 1935 trang 211-218

Báo chí ra quá nhiều chúng tôi tạm chia ra ba loại :

— Báo chí hợp tác với nhà nước.

— Báo chí đối lập.

— Báo chí không làm chánh trị gọi nôm na là "thương mại". Về hợp tác với nhà nước chúng tôi chọn làm điển hình là tờ *Nam Phong*.

Về báo đối lập tờ *La Cloche Fêlée*.

Về báo thương mại, tờ *Trung Lập Báo*.

1. TRƯỜNG HỢP TỜ NAM PHONG TẠP CHÍ :

Như các tờ báo thân chánh quyền khác, *Nam Phong* theo đường lối duy nhứt, rõ rệt : Hợp tác với nhà nước, chấp nhận chánh sách thuộc địa và chế độ cai trị của người Pháp. *Nam Phong* thành lập do sáng kiến của Chánh quyền thuộc địa và được Chánh quyền kiểm soát chặt chẽ. Tờ này đứng hàng đầu về phương diện thân chánh quyền, gây khá nhiều ảnh hưởng trong giới sĩ phu đương thời.

"Tờ báo này nay tên là *Nam Phong* viết bằng chữ Quốc ngữ và chữ Nho, nhằm mục đích gieo rắc một cách khéo léo và sâu đậm ảnh hưởng của nước Pháp vào giới sĩ phu ở khắp ba kỳ, kể luôn các tỉnh Trung-hoa giáp giới Bắc-kỳ (1).

Sự nhận xét trên đây của Louis Marty, Giám đốc phòng nghiên cứu Chánh trị của Phủ Toàn quyền Đông-dương, nêu ra và đó cũng là lời thú nhận vì ông ta cũng là sáng lập viên của *Nam Phong Tạp Chí*. Vì lý do ấy mà hàng tháng chánh phủ trợ cấp 400 đồng cho báo này, gọi là để tiếp tay vào sở phí tòa soạn và ấn loát... (2)

Vì *Nam Phong* có tầm quan trọng nên ta thử duyệt lại nội dung và thành phần bộ biên tập. Ngày từ số 1, tờ *Nam Phong* chia nội dung ra 9 phần rõ rệt như sau (3).

(1) Louis Marty. Phúc trình về Tạp Chí *Nam Phong*, Hà-nội, ngày 22-8-1917.

(2) Louis Marty. Phúc trình về *Nam Phong Tạp Chí* (đd).

(3) *Nam Phong Tạp Chí* số 1 tháng 7 năm 1917.

1. Lời nói đầu.

Giải thích mục đích của tờ báo : Văn hóa cổ truyền của Trung-hoa không còn đủ sức chống lại sự du nhập mới từ Tây phương. Tờ báo muốn giúp cho giới nho sĩ, trí thức trong nước theo kịp đà tiến hóa mới, biết thêm văn hóa Pháp. Nên khen ngợi việc bảo hộ của người Pháp về mặt tinh thần và trí thức. Tờ báo cố gắng nâng cao trí thức và tinh thần của đồng bào, giúp đồng bào thụ hưởng càng nhiều càng tốt những điều lợi ích do sự bảo hộ của nước Pháp đem lại, Pháp quốc là nước văn minh lớn nhất trên thế giới. Ta không thể nào nghĩ đến sự giải phóng về chánh trị và tự trị nếu người Pháp còn thấy rằng ta còn yếu kém, chưa đủ sức cai trị xứ sở.

2. Bình luận.

Đề tài «*Nền văn hóa Pháp*». Bài này do Phạm Quỳnh viết ra, căn cứ vào quyền sách của Victor Giraud đã được giải thưởng «*hùng biện*» năm 1916, Phạm Quỳnh mô phỏng theo đó đề cao vai trò to tát mà nước Pháp đã đóng, trong lịch sử tư tưởng nhân loại, trong lịch sử khoa học và nghệ thuật. Tác giả muốn chứng minh câu thơ «*Càng gần gũi nước Pháp chừng nào thì ta càng gần gũi nhân loại chừng ấy*». Đề kết luận, «*Khoa học mà không phục vụ con người thì chỉ là sự băng hoại của tinh thần mà thôi*».

3. Văn học.

Giới thiệu và tóm lược quyền tiểu thuyết luận đề của Paul Bourget «*Le Sens de la Mort*» (*Ý nghĩa của cái chết*). Nêu lên những nét chánh, làm nổi bật những đoạn diễn tả tâm lý sâu sắc.

4. Xã hội học.

Số lượng và chất lượng, phỏng theo bài của Ferrero, đăng trong tờ *Thời Báo* năm 1914, so sánh văn minh hiện đại (theco kiểu Mỹ) với những nền văn hóa đời thượng cổ.

5. Mục Khoa học.

Nói về tiềm thủy đình, thuật lại theo quyền sách của Kỹ sư Pháp Laubeuf, người đóng tiềm thủy đình đầu tiên ở Âu-châu.

6. Văn chương.

Bài thơ về Hồ Tây.

9. Tập trở.

Nói về Hàn Lâm viện Pháp và các buổi lễ đón nhận người mới được bổ nhận vào Viện. Trích lục chương ngôn, tư tưởng của tác giả.

8. Tiểu thuyết.

Dịch lại theo văn xưa truyện ngắn «Le Cachet rouge» (Triện sơn) của Alfred de Vigny.

9. Tóm tắt những biến cố trong tháng qua.

Tờ báo in khổ lớn, khá dày nên bài vở dành cho mỗi mục rất phong phú. Ngay trong số đầu, phần Hán văn chiếm số trang không thua phần Việt văn. Ông Nguyễn Bá Trắc trình bày các vấn đề chánh trị, văn chương kể từ 1922, thêm phần phụ lục Pháp ngữ do Phạm Quỳnh hoặc Nguyễn Văn Nho viết, hoặc trích lục lại những bài đăng trong báo Pháp, hoặc bài diễn văn của các nhân vật cầm quyền v.v...

SỰ BIẾN ĐỔI VỀ NỘI DUNG CỦA NAM PHONG TẠP CHÍ :

Tạp chí này sống khoảng thời gian khá lâu (1917—1934) nên nội dung có biến đổi tùy tình hình trong nước và do tham vọng của chủ bút Phạm Quỳnh. Chúng tôi tạm chia ra từng giai đoạn như sau :

1. Giai đoạn 1917 — 1922 :

Nội dung nhằm viết bài bình luận chánh trị : Đề cao văn minh Pháp và việc làm của vua Khải Định.

Những ngòi bút hợp tác lúc này : Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Trắc, Dương Bá Trạc, Nguyễn Bá Học, Nguyễn Hữu Tiến, Phan Khôi, Tân Đà, Hoàng Tích Chu, Nguyễn Mạnh Bằng.

2. Giai đoạn 1922 — 1925 :

Sau chuyến đi Pháp, Phạm Quỳnh trở về, uy tín càng tăng thêm.

Nguyễn Bá Trắc — cánh tay mặt của Phạm Quỳnh không còn viết cho Nam Phong nữa. Ông ta vào Huế, làm quan cho Nam triều. Phần Hán văn được giao cho Lê Dư. Phần Pháp văn được tăng cường, đề cao vai trò hội Khai Trí Tiến Đức — hàng tháng đều có bài nói về các vấn đề phong tục tập quán, vai trò của phụ nữ trong xã hội, sự giáo dục của phụ nữ...

Hợp tác trong giai đoạn này gồm các ông : Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Đôn Phục, Nguyễn Triệu Luật, Hoàng Ngọc Phách, Trần Trọng Kim, Phạm Duy Tốn, Vũ Đình Long, Lê Dư.

3. Giai đoạn 1925 — 1932 :

Tạp chí cứ tiến mạnh theo con đường vạch sẵn, Phạm Quỳnh chánh thức bước vào trường chánh trị. Ông ta tuyên bố :

«Những gì tôi đã làm từ buổi đầu cho đến bây giờ chỉ nhằm vào mục đích chánh trị. Người ta trách tôi, chỉ vì không hiểu tôi. Bởi vậy, kể từ hôm nay vì hoàn cảnh bắt buộc, tôi phải lo việc nước, lo các vấn đề ích lợi cho sự tiến bộ của quốc dân. Trong trường hợp này, người ta có thể xem như tôi bước vào chánh trường.» (1)

Trên Nam Phong, thấy xuất hiện nhiều bài nghiên cứu chánh trị : *Tinh thần của Hiến pháp trong một nước* (số 103), *Nghiên cứu về các đảng phái chánh trị* (số 102), *Lý thuyết của Lur Thoa* (J. J Rousseau) (số 104), của *Mạnh Đức Tư Cư* (Montesquieu) số 108, của *Phúc lộc Đắc Nhĩ* (Voltaire) số (114) v.v...

Phạm Quỳnh vạch rõ lý thuyết của mình là quân chủ lập hiến, chống lại thuyết «trực trị» do Nguyễn Văn Vĩnh đề xướng. Đây là giai đoạn dẫn thân chánh trị của *Nam Phong Tạp Chí*, rồi cuộc Phạm Quỳnh ca khúc khải hoàn khi được Bảo Đại gọi về Huế, cho giữ chức Thượng thư Bộ Lại (1932).

Hợp tác với *Nam Phong* trong giai đoạn này gồm có : Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Trọng Thuật, Lê Dư, Bùi Kỷ, Vũ Đình Long,

(1) Đào Hưng, Phòng văn Phạm Quỳnh, Phụ nữ Tân Văn số 87 ngày 13-6-1931

Nguyễn Tường Tam... Nền kê vào đây một số văn thi sĩ của xứ Nam-kỳ : Đông Hồ, Nguyễn Văn Kiêm, (bút hiệu Trọng Toàn), Mộng Tuyết, Trúc Hà.

4. Giai đoạn 1932-1934 :

Tờ *Nam Phong* xuống dốc rõ rệt, việc tòa soạn được giao cho Nguyễn Trọng Thuật, từ khi Phạm Quỳnh đi làm quan. Sau vài số lại tới lượt ông Lê Văn Phúc trông coi bài vở, ông này mời một số thanh niên tân học từ bên Pháp về đề cùng xây dựng tờ báo. Người điều khiển sau cùng là Nguyễn Tiến Lãng, tự Hán Thu, con rể của Phạm Quỳnh. Phần Hán văn đẹp bỏ, phần Pháp văn được tăng cường. Báo có thêm nhiều hình ảnh, trình bày đẹp, ra mỗi tháng 2 lần (thay vì 1 lần như lúc trước).

Mặc dầu Nguyễn Tiến Lãng cố gắng, tờ *Nam Phong* lại đình bản vì tiền bạc thiếu hụt. Tòa soạn cho biết là từ khi Nguyễn Tiến Lãng sách thâm hụt. « Tạp chí văn chương sống được nhờ các vị Mạnh Thường Quân. Xứ Đông-dương không còn có vị Mạnh Thường Quân nào giúp chúng tôi nữa nên chúng tôi đành phải cố gắng tự lấy sức mình mà làm việc vậy (1).

Cộng tác trong giai đoạn này gồm có : Nguyễn Tiến Lãng, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phục, Đỗ Đình Thạch.

Ngoài những người trong bộ biên tập vừa kể trên ta không thể bỏ qua một nhân vật quan trọng điều khiển đường lối chánh trị của *Nam Phong* : Louis Marty, kẻ chính thức đứng lên sáng lập.

Louis Marty (2) lúc ban đầu là công chức ở tòa Khâm sứ Bắc-kỳ, năm 1914 được đề bạt làm Phó Giám đốc Nha Nghiên cứu Chánh trị của Toàn quyền Bosc. Hồi thế chiến thứ nhất (1914-1918), ông được phép qua Tòa Đại sứ Pháp ở Bắc-kinh đề thương thuyết với các nhà cầm quyền Trung-hoa về những rắc rối xảy ra ở biên giới Việt tri của Toàn quyền Ven Vollenhoven đồng thời đặc trách về việc tờ

(1) *Nam Phong* số chót 1 đến 15-8-1934.

(2) *Nam Phong* Tạp chí số ra ngày 1-7-1934

chức hệ thống tình báo ở Đông-dương. Từ đó, ông ta là chuyên viên lỗi lạc, là cố vấn chánh trị của các quan toàn quyền kế tiếp, mãi đến năm 1934, quan Toàn quyền René Robin cho ông qua làm Khâm sứ ở Lào.

Ngoài sự hiểu biết khá sâu rộng về Việt ngữ, L. Marty còn biết rành chữ Hán, viết và đọc dễ dàng như một nho sĩ đương thời. Ông ta giỏi về tổ chức chánh trị, đề đối phó hữu hiệu với những vấn đề quốc nội, thí dụ như sáng lập tạp chí *Ấu châu chiến sự*, tạp chí *Nam Phong*, và là một trong những sáng lập viên của Hội Khai Trí Tiến Đức, một tổ chức nhằm thu hút quan lại và trí thức để thực hiện chánh sách Pháp Việt đề huề. Hội này do Thủ hiến Hoàng Trọng Phu đứng đầu, Phu là con quan Kinh lược Hoàng Cao Khải.

2. Báo đối lập

TỜ LA CLOCHE FÉLÉE

La Cloche Félée đứng hàng đầu trong hàng ngũ đối lập, nhờ những loạt bài chấn động, công kích thẳng tay nhà cầm quyền thực dân và nhờ người điều khiển là Chí sĩ Nguyễn An Ninh, tinh thần yêu nước, lòng hăng say cách mạng của ông là điều không ai chối cãi được.

Về nội dung tờ báo trên, xin tạm chia ra hai giai đoạn rõ rệt :

— Giai đoạn 1923-1924

Đây là lúc Nguyễn An Ninh đích thân điều khiển, báo ra đời ngày 10-12-1923, lúc đầu gồm hai trang lớn, từ số thứ 3 ra 4 trang, Eugène Dejean de la Bâtie là chủ nhà in, đồng thời cũng là quản lý và Biên tập viên thường trực.

Nội dung chú trọng vào tình hình chánh trị quốc nội với những bài :

— Những cuộc Hội nghị của Hội đồng Quản hạt Nam-kỳ (số 1 ngày 10-12-1923).

— Một buổi tiệc chống bọn tài phiệt thực dân (số 3 ngày 24-12-23)

— Sự bảo vệ quyền lợi của đồng bào (số 8 ngày 28-1-24)

— Nguyên vọng của đồng bào (số 8 ngày 28-1-1924)

— Những thành tích phi thường của bác sĩ Cognacq (Thống đốc Nam-kỳ) số 15 ngày 19-5-1924.

— Ý nghĩa của cuộc bầu cử theo Outrey (số 15) v.v...

Tờ báo trích đăng lại những tư tưởng danh nhân, ở trang nhưt phía tay mặt tên tờ báo vẽ bằng chữ to, chiếm 8% trang 3 thí dụ như :

— *Xã hội càng nhận rõ rệt sự ngu xuẩn của bạo lực thì xã hội càng tiến đến sự tự do thực sự.*

(Tolstoi, số 6 ngày 14-1-24)

— *Sự tiến bộ và sự công bình không do từ trên trời rớt xuống. Những lý tưởng này phải tự lực từ dưới đất vươn lên cao. Và đây là cuộc chinh phục gay go, từng bước một.*

(J. Jaurès, số 10 ngày 17-3-24)

— *Nếu một dân tộc bị bắt buộc phải tuân lời cường quyền mà lại tuân theo thì đó là hành động tốt. Đến lúc dân tộc ấy có thể cởi bỏ xiềng xích nô lệ mà dân tộc ấy lại cương quyết cởi bỏ thì đó là hành động tốt hơn...*

(J.-J. Rousseau số 13 ngày 7-4-1924)

Cộng tác trong giai đoạn này gồm có Nguyễn An Ninh E. Dejean de la Bâtie, Nguyễn Tịnh, Đỗ Biệt (biệt danh), Octave Félée (một biệt danh khác), Trung Kỳ (biệt danh).

Sau khi số ra ngày 14-7-24, báo lại đình bản, Tòa soạn thích lý do :

« Trong 600 người mua báo dài hạn, có đến 400 người chưa đóng tiền còn 200 độc giả đã đóng chút ít chỉ non 100 người đã đóng xong trọn năm mà thôi.

« Bền báo chủ nhiệm không lù nhà triệu phú và cũng không là kẻ thân tín được « tay to » trong nước nâng đỡ về tiền bạc. Chánh phủ thuộc địa đã gây áp lực, hăm dọa các chủ nhà in ở Saigon, vì vậy, chúng tôi buộc lòng phải sầm nhà in riêng. Ngoài ra, báo của chúng tôi không được nhà nước nâng đỡ bằng cách miễn đăng tải những cáo thị của nhà nước, hoặc mỗi kỳ nhà nước xuất tiền ra mua một mớ, như trường hợp những tờ báo « gia nô » khác » (1).

(1) La Cloche Félée số 19 ngày 14-7-1924.

Trong hoàn cảnh này dầu cho bọn báo chủ nhiệm và những cộng sự kiên nhẫn và gan lì đến mức, tờ báo cũng khó lòng sống dai, mặc dầu có tải đăng thêm quảng cáo thương mại choán từ 8 đến 16% diện tích của các trang báo.

2. Giai đoạn 1924-1926.

Báo đình bản từ 14-7-24 đến 26-11-25, suốt 16 tháng dài, chủ nhiệm là Chí sĩ Nguyễn An Ninh sống kham khổ, không thê nào gom vốn đề tờ báo tục bản được. May thay, luật sư Phan Văn Trường đến tiếp tay, Phan Văn Trường là chí sĩ đã từng hoạt động chống thực dân hồi ở bên Pháp.

Báo tục bản ngày 26-11-1925 với sinh khí mới tiếp tục đường lối đối lập của Nguyễn An Ninh và tranh đấu chống chánh phủ với lập trường cứng rắn, táo bạo hơn.

Từ số 20 của bộ mới tục bản, báo ra mỗi tuần 2 số thay vì một số như lúc trước. Tiêu đề cũ là «cơ quan tuyên truyền cho tư tưởng Pháp», rồi đến «cơ quan tuyên truyền Dân chủ» được thay thế bằng tiêu đề sau đây, ghi rõ trên tờ báo : *Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh* (Mạnh Tử).

Về nội dung, bài do luật sư Phan Văn Trường xuất hiện càng nhiều trong khi những bài do Nguyễn An Ninh viết lại ít thấy. Ngoài những vấn đề chánh trị, báo còn tăng cường thêm nhiều mục mới : Tiểu thuyết nổi dài, tin tức quốc tế. Về quảng cáo thương mại chiếm tỷ lệ cao hơn, từ 16 đến 25% trên tờ báo 4 trang.

Phan Văn Trường bắt đầu tấn công nhà nước thực dân, qua những bài tiêu biểu :

— Một đảng viên Xã hội làm Toàn quyền Đông-dương (số 25 ngày 26-11-1925).

— Bài diễn thuyết đầu tiên của ông Varenne : Tư tưởng chánh yếu thành kiến và lập luận sai lầm (số 23 ngày 7-12-1925).

— Màn hài kịch của xứ thuộc địa — Một thứ Hiến pháp kỳ quặc (số 27 ngày 21-12-1925).

— Lập luận sai lầm và xuyên tạc về tình trạng « an cư lạc nghiệp » hiện tại (số 32 ngày 7-1-1926) v.v...

Kể từ số 21 (30-11-1925), Phan Văn Trường cho đăng tải theo kiểu Tiểu thuyết nổi dài một thiên hồi ký nhan đề « *Một cuộc âm mưu khuyh đảo chánh quyền do người Việt chủ trương ở Paris* » hay là « *Sự thật về vấn đề Đông-dương* » trong đó tác giả thuật lại những hoạt động của sinh viên Việt-nam, của Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc ở Paris; nhà cầm quyền Pháp đề quyết tác giả là kẻ chủ mưu phản loạn.

Nguyễn An Ninh viết một loạt bài về « *Nước Pháp ở Đông-dương* » (kể từ số 20) loạt bài này về sau được in thành sách ở Paris do ấn quán F. Debeauve, năm 1926 (?).

Nguyễn Tịnh viết bài nhan đề « *Ông Varenne và quyền tự do báo chí* » (số 22 ngày 3-12-1925), E. Dejean de la Bâtie đề cập đến « *chánh sách thuộc địa* », « *chế độ và người của chế độ* » (số 21 ngày 30-11-1925) v.v...

Tờ *La Cloche Félée* do Phan Văn Trường chủ trương nằm vững đường lối ấy đến ngày 3-5-1926, thì bị đình bản đề rồi tiếp tục tranh đấu kể từ đầu tháng 5 năm 1926, đổi tên là tờ *Annam*.

Bộ biên tập nói chung gồm các ngòi bút quen thuộc : Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường, Eugène Dejean de la Bâtie, Nguyễn Tịnh, Octave Félée, Trung Kỳ...

Vì thiếu tài liệu nên chúng tôi không dám quyết đoán ai đã dùng những biệt danh : Đỗ Biệt, Octave Félée, Trung Kỳ, Nguyễn Tịnh xuất hiện đều đặn nhưt, cũng là biệt danh. Riêng về E. D de la Bâtie, ta biết đây là ông chủ nhà in đảm trách việc ấn loát tờ *La Cloche Félée* đồng thời cũng là chủ bút. Ngoài ra, ông cũng là Chủ bút của tờ *Écho Annamite, l'Indochine* (1). Trên tờ *La Cloche Félée*, ngoài phận sự quản nhiệm, chủ bút, ông còn trực tiếp viết nhiều bài bình luận chánh trị, chống chánh sách thuộc địa ở Đông-dương. Trong một cuộc mít tinh, ông đã diễn thuyết chống thực dân, bị bắt tại trận một lượt với Nguyễn An Ninh.

(1) *La Cloche Félée* ngày 7-1-1926

Nguyễn An Ninh, sanh năm 1900 ở ấp Mỹ-hòa (Hóc-môn, Gia-định) được cấp 2 năm học bổng ở Trường Đại học Hà-nội, rồi qua Pháp đậu bằng Cử nhân luật. Trong thời gian ở bên Pháp, ông đã du lịch bên Ý, Áo, Đức, Hòa-lan và Bỉ.

Ông còn trẻ, lạc quan và nổi danh là thông minh, khi về nước diễn thuyết làm chấn động dư luận. Những cao vọng của thanh niên Việt-nam «Thở đủ làm hạnh phúc cho tôi rồi». Ông viết như thế, trong lá thư gởi cho Văn sĩ Pháp là Léon Werth. Ngoài việc làm báo, ông còn đi về các tỉnh ở Tiền-giang, sống với đồng bào. Ông có tài hùng biện, thường diễn thuyết và tổ chức meet tinh. «Đề đối phó với cuộc đàn áp có tổ chức tối tân, ta phải có một cuộc đề kháng cũng được tổ chức tối tân không kém» (1). Lúc ở bên Pháp, nhưn cuộc diễn thuyết trước một số sinh viên Việt-nam, ông đã công kích chánh sách thực dân ở Đông-dương :

«Ta phải dùng bạo động và dùng công thức khởi nghĩa để chống lại sự áp bức, ta phải dùng sự bất công để chống lại sự bất công. Trong vòng bốn năm nữa, cách mạng sẽ bùng nổ và chế độ thực dân ở Đông-dương sẽ sụp đổ» (2).

Ngày 24-3-1925, Nguyễn An Ninh và E. Dejean de la Bâtie cầm đầu cuộc meet tinh ở Saigon, cả hai bị bắt, nhưn cuộc tập họp này Nguyễn An Ninh có phát truyền đơn, kêu gọi dân chúng nổi dậy :

«Từ 70 năm qua chúng ta sống dưới ách nô lệ. Giờ đây, ta được các chánh phủ đã đàn áp chúng ta suốt 70 năm tuyên bố rằng họ thương mến, họ đem nền văn minh tới để khai hóa chúng ta... Từ 70 năm, bao nhiêu chí sĩ của dân tộc đã bị giết chóc, tù đầy, ngược đãi. Hỡi anh em, lẽ nào anh em chịu cúi đầu. cam phận ngựa trâu...»

Sau đó Nguyễn An Ninh bị truy tố ra tòa ở Saigon.

Viên chánh án hỏi :

— Tờ *La Cloche Fêlée* là tờ xúi dục bạo động. Nghề làm báo không sanh kế cho ông ?

(1) *La Cloche Fêlée*, ngày 26-4-1926.

(2) Nguyễn Ngu Í, sách đã dẫn, trang 23-24.

— Tôi sống khờ sớ lắm, thất nghiệp, không làm gì hết ở làng quê.

— Tại sao ông dùng những lời lẽ khích động, xúi dục khởi loạn ?

— Bởi vì sự thật trước mắt quả là khích động và đáng làm loạn.

Viên chánh án hỏi tiếp :

— Cách đây 80 năm, người Cao-miên cũng đứng vào tình thế ấy, đối với người Việt-nam, giống như người Việt-nam này nay gặp người Pháp. Nếu ông làm chánh án, cách đây 80 năm, ông xử những người Miên làm loạn chống triều đình như thế nào ?

Nguyễn An Ninh trả lời, không do dự :

— Thì tôi tha tội cho họ !

— Nay, ông nên nhớ lại rằng «nếu» làm như ông nói thì xứ Đông-dương này sẽ mất luôn !

Những câu đối đáp trên đây đủ chứng minh tài trí của Nguyễn An Ninh, người đã được không riêng gì giới trí thức mến mộ mà luôn cả quảng đại quần chúng nữa ! Những năm làm báo và hoạt động cách mạng của ông đã góp phần tích cực vào công việc khơi dậy ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước cho giới thanh niên (1) tạo cơ sở cho cuộc cách mạng sau này.

Ông mất trong nhà tù, ở Côn-đảo.

Riêng về Phan Văn Trường, ta không có nhiều tài liệu nói về ông. Ông mất ở Hà-nội.

Lúc ở Pháp, Phan Văn Trường đậu Tiến sĩ luật khoa, làm lục sự Tòa Sơ thẩm. Ông đã tiếp xúc với nhiều lãnh tụ, trong đó có người điều khiển tờ *Paria* là Nguyễn Ái Quốc.

Ngoài ra Phan Văn Trường là người có sự hiểu biết uyên thâm về mặt chuyên môn với các quyển «*Khảo luận về luật Gia Long*», «*Luật*

(1) Nguyễn Ngu Í, sách đã dẫn, trang 23-24.

hình qua các giai đoạn, trong luật lệ Trung-hoa". Ông còn dự định cho ra mắt quyển «*Pháp luật lược luận*» viết bằng quốc ngữ nhằm mục đích giúp quảng đại quần chúng có những ý thức sơ đẳng về luật pháp hiện hành.

Ngay từ khi về nước, Phan Văn Trường đã thay thế Nguyễn An Ninh ở tờ *La Cloche Fêlée* năm 1925. Đây không phải là lần đầu tiên ông làm quen với nghề báo. Trước đó, với số vốn kiến thức khá rộng rãi về tình hình thế giới, ông đã hợp tác với nhiều tờ báo tiến bộ, ở Pháp và ở Đông-dương, khi ký tên thật, khi dùng bút hiệu.

Đọc giả mến mộ lối hành văn sáng sủa, giản dị của ông, khi nào cần, ông cho câu văn đượm vẻ mỉa mai, hoặc dùng lập luận cứng rắn thích nghi với từng vấn đề. Ông còn viết cho các tờ *La Tribune Indo-chinoise*, *Echo Annamite*, *Indochine* (1). Dầu sử dụng Pháp văn hay Việt văn, ông Phan Văn Trường vẫn diễn tả rõ rệt, với bút pháp độc đáo, Nguyễn An Ninh không tiếc lời khen ngợi, cho ông Trường là tiêu biểu cho người Việt-nam trọn vẹn, kết tinh được tinh thần văn hóa Đông Tây (2).

Nếu Nguyễn An Ninh thích hoạt động, tạo cơ sở quần chúng thì Phan Văn Trường là người không tích cực bằng. Ông viết báo thỉnh thoảng tham dự vài cuộc hội họp chánh trị, thế thôi. Mấy bài của ông viết chống chánh sách thực dân, đặc biệt là chống viên Toàn quyền Varenne (thuộc đảng xã hội Pháp) đã một thời gây chấn động.

— Một đảng viên xã hội làm chức Toàn quyền Đông-dương (số 20 ngày 26-11-25)

— Bài diễn văn đầu tiên của ông Varenne : Những tư tưởng chánh, những thành kiến và những sự nguy hiểm xuyên tạc (số 23 ngày 7-12-25)

— Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản (số 20) v.v...

Sau khi *La Cloche Fêlée* nghỉ luôn, ngày 3-5-26, Luật sư Phan Văn Trường đổi nó ra tờ báo mới, tên là *An-nam* do chính ông làm

(1) *La Cloche Fêlée* số 23 ngày 7-12-1925.

(2) *La Cloche Fêlée* số 20 ngày 26-11-1925.

chủ nhiệm (6-5-26). Trên tờ *An-nam*, tinh thần chống đối càng hăng say hơn, bộc lộ rõ rệt, cho đến ngày 21-7-1927 và ông khi bị bắt, nhà cầm quyền tố cáo ông là «*xúi dục dân chúng nổi loạn và chống đối bằng vũ lực*». Vì chủ nhiệm vắng mặt, tờ *An-nam* ngưng phát hành từ 2-1-1928.

3. Loại báo thông tin, «không làm chánh trị»: Trung lập báo.

Trước tiên, xin nói rõ hơn về danh từ «không làm chánh trị». Tờ báo tự nhận không làm chánh trị, đứng trung lập, chú trọng về thông tin, thấy sao nói vậy, không thiên vị dân chúng hoặc chánh quyền. Nhưng nếu phân tích kỹ, đây là loại báo thân chánh quyền, có chủ đích rõ rệt. Xin nêu trường hợp tờ *Trung lập báo* và xem xét thử nội dung của nó.

Sáng lập báo này là Henri de Lachevrotière (1), báo ra số đầu vào tháng 2 năm 1924, bán giá rẻ 5 xu một số, được độc giả chiều chuộng, mỗi ngày in 5.000 số. Sự thành công này được giải thích:

— Tờ báo ra về trung lập không làm chánh trị.

— Chủ nhiệm là H. de Lachevrotière là người có khả năng, được nhiều người biết đến. Trên chính trường, ông ta là Chủ tịch hội đồng quản hạt, giới thương gia và công kỹ nghệ gia sẵn sàng đăng quảng cáo thương mại trên báo để ủng hộ ông về tài chánh.

— Báo ra 4 trang, đăng tải các đề tài nặng về thông tin:

Bàn về việc hôn nhân (số 3 ngày 18-1-1924)

Hát cải lương (số 3)

Bàn về quốc học (số 40 ngày 6-3-1924)

Quan toàn quyền Đông-dương sẽ công du qua Nhật (số 136 ngày 30-6-1924).

Tin quốc tế, tin tức Đông-dương, tiểu thuyết v.v...

Quảng cáo thương mại chiếm gần phân nửa diện tích các trang báo.

(1) H. de Lachevrotière là người Pháp lai, xuất thân là cấp-răng coi cu-li, sau làm hội đồng quản hạt, ở trong nhóm tài phiệt Octave Homberg.

Nhờ thời thế, tờ *Trung lập báo* gặt hái thêm thành công bất ngờ về tài chánh. Vào những năm 1925-1926, Ngân hàng Hòa-lan bắt đầu gây uy thế lớn sau khi xuất tiền ra mua tờ *Công luận báo* và ấn bản Pháp ngữ của nó là tờ *L'Opinion* (1). Để cạnh tranh với Ngân hàng nói trên, nhóm tài phiệt Octave Homberg quyết định mua tờ báo của H. de Lachevrotière với giá là 3 triệu quan (2).

Nhờ nhóm tài phiệt O. Homberg đỡ đầu, *Trung lập báo* lên trang, 6 trang rồi 8 trang, đứng hàng đầu về báo thông tin trong nước với số ấn hành 15.000 số, trở thành tờ báo được chú ý nhất của làng báo Việt-nam nói chung và của báo chí Saigon nói riêng.

Về đường lối chánh trị, *Trung lập báo* vẫn « không làm chánh trị », đứng « trung lập » trong mọi cuộc tranh luận chánh trị và tuyên bố công khai như thế mặc dầu có cuộc thay đổi : Lương Khắc Ninh ra đi, Trương Duy Toàn thay thế làm chủ bút.

Trung lập báo vẫn đặt nặng vấn đề thông tin :

Tình hình kỹ nghệ ở Bắc-kỳ (số 891 ngày 4-1-1927).

Tai nạn xe hơi trên đường đi Phan-thiết (số 895 ngày 8-1-1927)

Nhơn cuộc đua ngựa, góp ý kiến (số 897 ngày 11-1-1927)

Cách làm giàu của đồng bào ta (số 912 ngày 28-1-1927)

Điện ảnh (số 913 ngày 29-1-1927) v.v...

Trong mỗi số đều có tin tức thế giới Đông-dương, tiểu thuyết nổi dài...

Phần quảng cáo thương mại vẫn chiếm diện tích lớn, báo thêm trương, giấy đôi (từ 4 đến 8) nhưng giá bán vẫn giữ như cũ, 5 xu một số, 12 đồng giá dài hạn một năm.

Tờ báo được trình bày sáng sủa, giống như các tờ báo Pháp ngữ đương thời, mỗi ngày có từ 3 đến 5 bức ảnh về tai nạn xe cộ, đua xe đạp, lụt lội...

(1) Nguyễn Văn Bê, Nhật báo nước ta, Thần chung số ra ngày 3-4-1929.

(2) Henri Lamagat, sách đã dẫn, trang 118

Bộ biên tập thường trực gồm : Đặng Thúc Liên, Lương Khắc Ninh tự Dũ Thúc, Nguyễn Viên Kiêu, Trương Duy Toàn, tất cả đều thông thạo chữ nho (và đã từng tham gia phong trào Duy Tân ở miền Nam vào năm 1908). Nhà văn Phú Đức góp phần lớn vào việc làm cho báo thêm ăn khách, nhờ cho đăng tiểu thuyết trình thám trọn kỳ, gây sự ngạc nhiên thích thú, vào những năm 1925 — 1926 (1).

Báo đình bản vào năm 1933, sau khi Octave Homberg về Pháp không còn đỡ đầu cho tờ này nữa.

Sau đây, thử phân tích nội dung tờ *Trung Lập Báo* (Xem trang tiếp theo).

(1) Tê Xuyên, *Nghề viết báo*, Khai Trí xuất bản, Sài-gon 1968 trang 110

NỘI DUNG MỘT TỜ NHẬT BÁO:Thí dụ tờ «*TRUNG LẬP BÁO*»

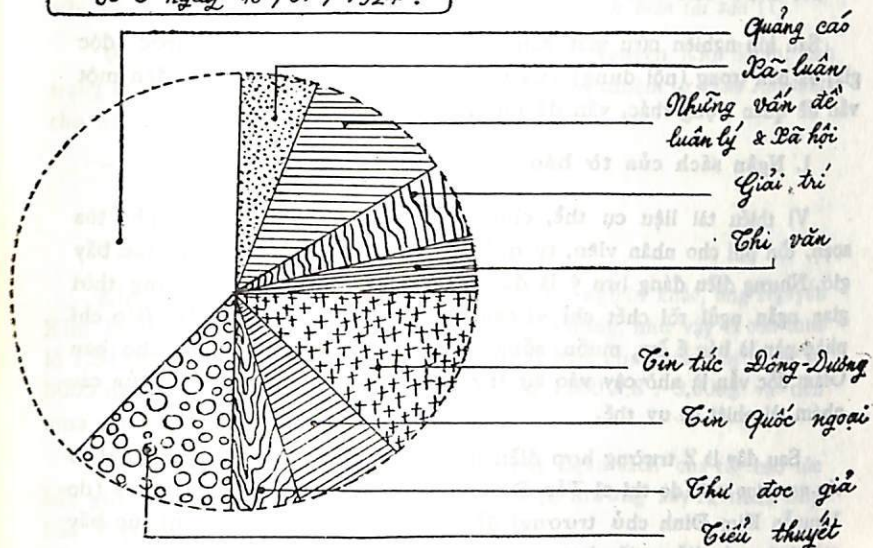
Số 3, ngày 18-01-1924

ĐỀ MỤC	%
— Xã luận	3, 57
— Những vấn đề luân lý và xã hội. .	10, 71
— Thi văn	3, 57
— Giải trí	7, 14
— Tin Đông-dương	14, 28
— Tin ngoại quốc	10, 71
— Thư độc giả	3, 57
— Tiểu thuyết	10, 71
— Quảng cáo.	35, 74
Phân phối trên 4 trang	100

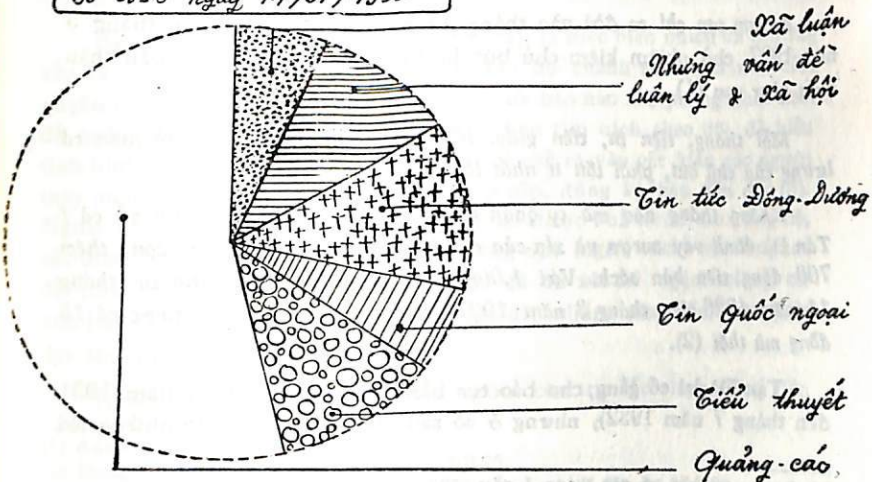
Số 6052, ngày 14-01-1930

ĐỀ MỤC	%
— Xã luận	4, 16
— Những vấn đề luân lý và xã hội .	10, 40
— Tin tức Đông-dương	13, 68
— Tin tức quốc ngoại	8, 32
— Tiểu thuyết	11, 44
— Quảng cáo.	52, 00
Phân phối trên 8 trang	100

Số 3 ngày 18/01/1924.



Số 6052 ngày 14/01/1930



IV. BÁO CHÍ VÀ GIỚI KINH TÀI.

Sau khi nghiên cứu mặt sau (người viết báo), mặt trước (độc giả) và bên trong (nội dung) của tờ báo, giờ đây xin đề cập đến một vấn đề quan trọng khác, vấn đề tài chánh.

1. Ngân sách của tờ báo :

Vì thiếu tài liệu cụ thể, chúng tôi không biết rõ tồn phí tòa soạn, tồn phí cho nhân viên, ty quản lý, tiền trả cho nhà in... lúc bấy giờ. Nhưng điều đáng lưu ý là đa số báo chí sống tạm bợ trong thời gian ngắn ngủi rồi chết chỉ vì căn bệnh chánh là thiếu tiền. Báo chí phần nản là bán ế ẩm, muốn sống dai, con đường tốt nhất cho ban Giám đốc vẫn là nhờ cậy vào sự trợ cấp của nhà nước hoặc của các nhóm tài phiệt có uy thế.

Sau đây là 2 trường hợp điển hình, tuy chưa đầy đủ, của hai tờ *An-nam tạp chí* (do thi sĩ Tản Đà chủ trương) và *Echo Annamite* (do Nguyễn Kim Định chủ trương) để chứng minh rằng báo chí lúc bấy giờ thiếu vốn liếng tiền bạc.

Annam tạp chí ra đời vào tháng 11 năm 1926, đình bản tháng 3 năm 1927, chủ nhiệm kiêm chủ bút là Tản Đà cho biết kết toán đầu xuất như sau (1).

Mỗi tháng, tiền in, tiền giấy, tiền phở, tiền nhân công và luôn cả lương của chủ bút, phải tốn ít nhất là 200 đồng.

Không tháng nào mà ty quản lý có được đủ tiền để xoay sở cả ! Tản Đà đành vay mượn và xin của các bạn thân cỡ 400 đồng, cộng thêm 700 đồng tiền bán sách. Với 1.000 đồng phụ thêm ấy, (tính từ tháng 11 năm 1926 đến tháng 3 năm 1927), ông ta chỉ còn dư được có 15 đồng mà thôi (2).

Tản Đà lại cố gắng, cho báo tục bản lần nữa (tháng 4 năm 1931 đến tháng 7 năm 1932), nhưng ở số sau chót, ta thấy đăng những lời

(1) *Annam tạp chí*, số đầu tháng 3 năm 1927

(2) Tầm Dương, Tản Đà, nhà xuất bản Khoa Học, Hà-nội 1964 trang 23

thống thiết : «Vi nhà báo mang nợ quá nhiều nên không thể nào trả nổi tiền nhà in là 600 đồng, kể từ nay, tờ báo bị tịch biên tài sản (1).

Về trường hợp tờ *Echo Annamite* của Nguyễn Kim Đính, tình trạng tài chánh không khá hơn là mấy. Ông chủ nhiệm tờ *Echo Annamite* cho biết :

— Năm 1924, lỗ là 975\$66

— Năm 1925, lỗ là 869,42

Trong hai năm lỗ : 1.845\$08

Khi giao quyền điều khiển tờ báo cho người khác, ông Nguyễn Kim Đính được đền ơn vô điều kiện là 500 đồng, như vậy là còn thua lỗ 1.345\$08. Ngoài, còn 1200 độc giả dài hạn chưa trả tiền (tổng số 3000 người), giá mỗi năm 8 đồng, tính ra $1200 \times 8 : 9.600\$$ và tiền mua giấy còn thiếu lại 1000\$ (2).

Hai dẫn chứng trên đây giúp ta thấy ngân sách của tờ báo lúc bấy giờ quá eo hẹp, làm báo bị lỗ là việc thường xảy ra trong làng báo Việt-nam.

2. Báo chí và nhà cầm quyền.

Báo chí được nhà cầm quyền trợ cấp là điều hiển nhiên và thường xảy ra ở Đông-dương. Hễ báo nào ủng hộ chánh sách của nhà cầm quyền thì được ủng hộ tiền bạc. «Khi tờ báo nào đó phảng phất mùi dễ ngủ» thì nhà cầm quyền thực dân bèn tìm cách theo dõi để hiểu tình hình tài chánh, người chủ nhiệm có thể ra vào yết kiến các người thay mặt của nhà nước để xin tiền trợ cấp, đúng kỳ hạn đều đặn (3). Ngoài ra tờ báo theo đúng đường lối lại được nhà nước mua ủng hộ, các ông làng ông xã phải xuất tiền công nho (ngân sách) của làng ra để mua, vì lợi ích công cộng. Tờ báo đã ăn xôi thì ngậm miệng, cứ viết bài ca ngợi nhà nước và cảnh cáo dân chúng rằng nếu «loạn quân dấy lên» thì dân sẽ khổ cực.

Ngoài cách mua ủng hộ, nhà nước còn trợ cấp riêng bằng tiền

(1) Annam tạp chí, tháng 7 năm 1923

(2) Đông Pháp Thời báo số 319 ngày 3-8-25.

(3) Hậu Sanh, Favoritisme Colonial, báo Ere Nouvelle số 9 ngày 14-9-26.

mặt cho viên chủ nhiệm khả ái nọ khoảng 5 hoặc 6.000 đồng (1). Nhà nước muốn mượn tay tờ báo để làm cơ quan tuyên truyền, hầu củng cố chế độ thực dân.

Tưởng nên nêu ra vài trường hợp liên lạc về tiền bạc giữa báo chí và chánh quyền thời ấy.

— Theo ông Tự Do (2), tờ *Gia Định báo* đã từng đóng vai tờ công báo ở nông thôn, và tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* đã lãnh trợ cấp hàng năm để dịch ra quốc ngữ và đăng tải các văn kiện chánh thức của nhà nước. Mỗi làng xuất công nơ ra mua báo này, xem như là công báo.

— Các tờ báo *Đại Nam Đồng Văn*, *Đại Việt Tân Báo* ở Bắc-kỳ đều có lãnh trợ cấp của nhà nước. (3).

— *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh lãnh trợ cấp hàng tháng là 400 đồng của nhà nước.

— Theo *Đông Pháp Thời báo* (4), quan Toàn quyền Varenne có một ngân khoản riêng dành để tài trợ các báo thân chánh quyền, số tiền lên đến 120.000 đồng. Ông ta đã trợ cấp tờ *Echo Annamite* của Nguyễn Phan Long, *Tribune Indochinoise* của Bùi Quang Chiêu, *Progrès Annamite* và *Văn Minh* của Lê Quang Trình, *Essor Indochinoise* của Cao Chánh (5).

Ngoài sự nương tựa vào chánh quyền, muốn sống vững và mạnh tờ báo có thể cậy trông vào một thế lực khác: Thế lực của giới kinh tài.

3. Báo chí và giới tài phiệt

Nhiều tờ báo đã hưởng tiền trợ cấp của bọn kỹ nghệ, công thương gia Pháp. Họ trợ cấp bằng nhiều cách: Cho vay tiền (Đông dương Ngân hàng cho vay), đăng quảng cáo các rao hàng, mua giúp mỗi kỳ một số hạn định, trao tiền trực tiếp.

(1) Hậu Sanh — Favoritisme colonial, báo *Ere nouvelle* số 9 ngày 14-9-1926.

(2) Tự Do, *Fragments journalistiques*, nhà in Ng. Văn Cửa xuất bản, Saigon 1926, trang 40.

(3) Phúc trình của Phủ Toàn quyền gửi Bộ Thuộc Địa Pháp, Hà-nội 3-7-1908.

(4) *Đông Pháp Thời Báo* số 394 ngày 5-2-1926

(5) *Ere Nouvelle* ngày 3-1-1928.

Hai nhân vật sau đây được chọn làm điển hình, người thứ nhất là tay tài phiệt nắm độc quyền về nhà in ở Đông-dương, người thứ nhì là tay tài phiệt nắm các cơ cấu kinh tế quan trọng.

a. Trường hợp của François Henry Schneider

Đây là tay doanh thương quan trọng, làm chủ nhiều nhà in lớn và làm chủ nhiệm nhiều tờ báo ở Bắc-kỳ lẫn Nam-kỳ, ra bằng Pháp ngữ hoặc Việt ngữ.

F. H. Schneider xuất thân là công chức, có uy thế, được quan toàn quyền Lanessan tin cậy. Nhờ đó mà ông ta cậy thời cậy thế làm ăn, thành công lớn về tài chánh.

« Ở Đông-dương, ngành nhà in là ngành phồn thịnh và được trang bị đầy đủ nhất, giới chủ nhân nhà in khá đông, tha hồ cạnh tranh nhau, nhờ vậy mà khi cần gọi thầu, chánh phủ luôn luôn có lợi, đặt hàng với giá hạ (1).

Mặc dầu vậy, một tay chủ nhà in và là tay duy nhất F. H. Schneider lại được ưu đãi và vươn lên dễ dàng.

Khởi đầu, Schnider được chánh phủ bán lại với giá rẻ mặt một số máy in, lại được vay mượn trước 10 0.000 đồng (gần mười triệu quan Pháp lúc thời giá). Với tiền mặt và máy móc, ông ta lập nhà in riêng. Chính quan toàn quyền Lanessan đã ký tên và bản giao kèo (2).

Tuy nhiên, các chủ nhà in khác không chịu thua. Bấy giờ, sự bất công mới được phơi bày ra. Trước kia quan Toàn quyền muốn dành ưu tiên đặt hàng cho F. H. Schneider, trước áp lực của giới chủ nhân nhà in, nhà nước đành mở cuộc đấu thầu. Crébassac, chủ nhà in ở Hà-nội được giá thấp, có lợi Chính phủ hơn, trong khi F. H. Schneider đưa giá cao. Nhưng quan Toàn quyền lại sử dụng « quyền hạn riêng » để gạt Crébassac ra, cho Schneider được trúng thầu trong thời hạn 10 năm, tức là mặc nhiên thầu lời được hàng triệu. Các chủ nhà in đem chuyện này, ra ánh sáng, kiện qua tận chánh quốc nhưng không ăn nhằm vào đâu. Ở xứ thuộc địa, quan Toàn quyền phải có nhiều quyền kia mà.

(1) (2) Thư khiếu nại của một nhóm chủ nhân nhà in ở Hà-nội gửi cho Tổng trưởng Thuộc địa Pháp ở Paris. Hà-nội ngày 28-5-1906.

Trong khi đó, giới chủ nhân nhà in bắt đầu lo trang bị cho tối tân hơn, ở Hà-nội, Saigon, mỗi nơi hàng chục nhà in (kể luôn nhà in của người bốn xứ) 3 nhà in ở Hải-phòng. Máy in được nhập cảng thêm nhiều, lại có thêm lò đúc chữ. Mức phát triển ngành ấn loát lên đến tột đỉnh, về phẩm cũng như về lượng. Vì vậy mà nhà nước đẹp luôn *Thuộc Địa Ấn quán*, nhà in bấy lâu do chánh phủ đặt ra, xem như "Quốc Gia ấn quán" (1).

Trong hoàn cảnh ấy, Schneider vẫn được phủ Toàn quyền dành cho bao nhiêu dễ dãi, như vay tiền trước, như lãnh nhiều toa đặt hàng để lấy lời. Phủ Toàn quyền đi xa hơn, bằng cách bảo lãnh với Đông-dương Ngân hàng cho Schneider vay trước nhẹ lời 30.000 đồng (tương đương 70.000 quan). Khi trả nợ nhà băng được chút ít thì Schneider lại được vay thêm, đó là chưa tính đến những số tiền mà nhà nước sắp trả cho nhà in, theo kỳ hẹn. Với số vốn lớn lao ấy, với bao nhiêu ưu thế thì việc tự do cạnh tranh để đấu thầu không còn nữa.

Ở Bắc-kỳ bấy giờ xuất hiện tờ báo in chữ nôm *Đại Nam Đẳng Cờ Tùng Báo*, do nhà Schneider lãnh việc ấn loát, nhà nước ký giao kèo với nhà in kiêm nhà báo Schneider, theo đó mỗi năm nhà nước mua dài hạn mỗi kỳ 10.000 số, tính ra nhằm 40.000 đồng (2) vì đây là báo tuyên truyền cho chánh quyền.

Ngoài những nhà in ở rải rác tại Saigon, Hà-nội, Hải-phòng, Schneider còn làm chủ nhiệm vài tờ báo, ai in báo mượn tại nhà in của ông ta thì dễ bị ông ta làm áp lực. Ai ít vốn thì phải biết nuông chiều chủ nhà in. Riêng ông ta làm chủ các tờ: *Đại Nam Đồng Văn Nhựt báo*, *Đông Dương Tạp Chí* (ở Bắc-kỳ), *Lục Tỉnh Tân Văn* (ở Nam-kỳ) v.v...

Tóm lại F.H. Schneider là tay tài phiệt nắm gần hết những nhà in và báo chí ở Đông-dương thời bấy giờ.

B— Trường hợp Octave Homberg.

Tên này là tay có vốn lớn, chạy áp phe giỏi, không có nhà in hoặc không làm chủ báo như trường hợp F.H. Schneider ở Bắc-kỳ, O.

(1) Thơ khiếu nại đã dẫn.

(2) Toa đặt hàng theo lối tự thuận giữa Fourrès, Khâm sứ Bắc kỳ và Schneider ngày 11-2-1905.

Homberg dùng thủ đoạn đưa tiền thẳng cho các nhà báo, hoặc đưa gián tiếp bằng cách đăng quảng cáo thương mại để nhờ báo chí viết bài làm áp lực, gây dư luận thuận lợi với chánh quyền, để chánh quyền giúp ông ta trong công việc làm ăn.

Tên tuổi của Homberg được nhắc đến vang dội một thời, ông ta làm le chức vụ chủ tịch hội đồng quản trị của Đông-dương Ngân hàng và được thỏa mãn nguyện vọng trong những năm giữa hai trận thế chiến.

Xuất thân của Homberg là viên chức của tòa đại sứ, rồi qua ngành tài chánh, làm chủ tịch ủy ban hối đoái, ông ta tiến rất nhanh và có đủ phương tiện để hợp thức hóa bao nhiêu hành vi bất chánh, ông ta điều khiển Công Ty Tài chánh Pháp quốc và thuộc địa (Sté. Financière Française et Colonial). Công ty này có phương tiện để lợi dụng những dịch vụ về chuyển ngân. Nhờ lúc trước có làm việc ở Ủy Ban Hối Đoái, ông ta hiểu rành những thủ đoạn, những khe hở để bành vạc quyền lợi cho nước Pháp nói chung và quyền lợi cá nhân ông ta, nói riêng. Công ty của ông ta thành lập với số vốn là 50 triệu đã thầu hoạch trong năm 1926 một số lợi tức là 23 triệu 385,000 quan, trừ mọi sở phí, nghĩa là lời trăm phần trăm (1).

Nhóm tài phiệt Homberg nắm giữ mỗi của nhiều công ty ở Đông-dương, chưa kể đến những dịch vụ to tát ở Bắc-phi.

- Crédit Foncier de l'Indochine (Địa ốc Ngân Hàng).
- Caoutchoucs de l'Indochine (Công ty cao su Đông-dương).
- Indochinoise des cultures tropicales (Công ty trồng tía)
- Sucre et Raffinerie de l'Indochine (Công ty đường).
- Indochine Electricité (Công ty Điện lực)
- Papeterie de l'Indochine (Công ty giấy ở Đập-cầu).
- Imprimerie d'Etrême Orient (Nhà in Viễn Đông) v.v...

Giữa hai trận thế chiến, O. Homberg là tay gộc của Đông-dương Ngân hàng và của thị trường chứng khoán Paris.

**Tên Áo may mắn này đã thầu lợi một tỷ quan trong vòng vài năm*

(1) *Ere Nouvelle* ngày 28-1-1928.

thời, đó là số tiền xương máu của dân Việt và tiền tiết kiệm của Ngân Hàng Pháp (1).

O. Homberg làm áp phe giỏi nhưng làm chánh trị cũng tài. Người mà ông ta chiêm ngưỡng là quan toàn quyền Albert Sarraut, dưới mắt ông ta, vị toàn quyền này là người có nhiều kinh nghiệm, có tài, có máu thực dân, đặt chuyện thực dân thành một lý tưởng (2). Homberg nói rõ lý thuyết thực dân, theo đó thì có 3 hình thức của một cơ cấu lớn để gây dư luận, truyền đạt dư luận và kết hợp tinh thần của đa số dân chúng. Đó là chánh phủ, bộ máy giáo dục và báo giới.

Ông ta không quên nhấn mạnh sự quan trọng của yếu tố thứ 3, ông ta viết :

— Đây chưa hẳn là tiết lộ bí mật quốc gia khi tôi nói rằng chánh phủ có thể gây áp lực với báo chí khi nào chánh phủ muốn. Nhất là khi cần nhờ báo chí đề phễu biến, gây dư luận về một đôi quốc sách nào đó.

Chánh quyền có thể tìm nơi báo chí một sự tiếp tay hùng hậu để giáo dục dân chúng (bên Pháp), khiến họ tin rằng nước muốn mạnh thì phải có thuộc địa. Nên tiếp tục đường lối ấy (3).

Bởi vậy, Homberg lung lạc báo chí Pháp ngữ hơn cả Việt ngữ ở Đông-dương bằng cách đi cửa hậu. Ông ta mua đứt với giá 3 triệu quan (4) tờ báo lớn nhất ở Sai-gon — tờ *Trung Lập* báo và ấn bản Pháp ngữ của báo này là tờ *Impartial* do de Lacherotière, Chủ tịch Hội đồng quản hạt làm chủ.

Ngoài ra ông ta còn chỉ huy 2 tờ báo chuyên về tài chánh bên Pháp : tờ *Information* và *Agence Economique et Financière*. Tờ *Matin*, một trong những nhật báo thông tin lớn nhất ở Paris lúc bấy giờ cũng được ông ta ve vãn (5).

(1) Humanité ngày 29-5-1926

(2) Octave Homberg. L' Ecole des Colonies, Paris, 1929 trang 121

(3) Octave Homberg, sách đã dẫn trang 120.

(4) Henri Lamagout, Souvenir d'un vieux Journaliste Indochinoise IDEO, quyển 1, 1942 trang 118.

(5) Humanité ngày 29-5-1926.

Khi gặp gió, con điều càng muốn bay cao đến tuyết đỉnh.

«Homberg muốn khoe khoang cho mọi người biết rằng ông ta là vị cứu tinh của nền tài chính nước Pháp. Ở Paris, ở Lyon, ông ta diễn thuyết, khoe khoang tài năng mà không biết ngược miệng. Tài ba của ông ta ra sao ? Tuyệt lắm. Tài năng ấy được nhà nước chiều chuộng, đưa lên ghế Tổng trưởng Tài chính, như vậy mới là tiêu biểu và hữu ích. Sự đề bạt ấy là bằng chứng xác nhận rằng chế độ hiện hữu với vị bộ trưởng nọ đáng bị truy tố ra tòa án (1).

Trường hợp của Homberg thật điển hình, đầy đủ, nhưng ở Đông-dương còn nhiều trường hợp mua chuộc tương tự :

— Tờ Công Luận Báo và ấn bản Pháp ngữ của nó là tờ *Opinion* thuộc quyền của Ngân Hàng Hòa-lan, trước khi bán lại cho Hérrison với giá 60.000 đồng (2).

— Tờ *La Tribune Indochinoise* của Bùi Quang Chiêu đã nhận 50.000 đồng của công ty rượu Fontaine (3), ngoài ra Bùi Quang Chiêu còn điều khiển vài ngành công kỹ nghệ khác.

Tóm lại, đề bưng bút dư luận, bọn tài phiệt và kỹ nghệ gia không có cách nào hiệu quả hơn là mua chuộc báo chí (4).

Còn nhiều trường hợp khác xảy ra trong bóng tối, chưa được biết rõ, tuy nhiên, báo chí Việt ngữ bấy giờ ít được chiều chuộng bằng báo chí Pháp ngữ khiến cho đa số báo chí Việt ngữ bực tức. Báo chí Việt ngữ lên tiếng phản đối chánh sách mua chuộc ấy, nhưng bài vở của họ bị kiểm duyệt : « Lời báo cáo bọn tài phiệt trên giấy trắng mực đen chỉ còn là giấy trắng chừa khoảng trống. Báo Việt ngữ thiếu vốn to, đã vậy khi công kích bọn tài phiệt, họ bị vu khống là « cộng sản Nga » « làm cách mạng » là « chống Pháp, bài ngoại » là thân Tàu là có tham vọng, vì mặc nhiên họ đã chống lại tên Outrey, dân biển « nhiều tài đức, song toàn » của chế độ hiện hữu (5).

(1) *Humanité* ngày 29-5-1926

(2) *La Cloche Fêlée* số 5 ngày 7-1-1924.

(3) *Văn minh* ngày 11-6-1927 và *Thần Chung* số 80 ngày 25-4-1929.

(4) *Lynx*. Báo giới Nam-kỳ, *La Voix Annamite* số 33 ngày 31-08-1923

(5) *La Cloche Fêlée* số 55 ngày 7-1-1924.

PHẦN KẾT LUẬN

Trong cuốn sách này, chúng tôi lần lượt nêu lên những nét chính về sự tiến triển của Báo chí Việt-nam từ những bước đầu tiên (1865) đến năm 1930 qua 3 giai đoạn lớn như sau :

Giai đoạn 1865 — 1907 : Những bước đầu của báo chí Việt-nam.

Giai đoạn 1907 — 1918 : Giai đoạn báo chí dưới chính sách của Toàn quyền Albert Sarraut.

Giai đoạn 1918 — 1930 : Giai đoạn phát triển báo chí Việt-nam.

Trong giai đoạn đầu, vì nhiều lý do phức tạp, báo chí đóng vai trò phụ thuộc, thông tin và giáo dục nhưng phần lớn do người Pháp đỡ đầu, nhằm phục vụ cho mục đích tuyên truyền đường lối của chính quyền thực dân. Việc phổ biến chữ Quốc ngữ qua trung gian của báo chí không lấy gì làm quan trọng.

Giai đoạn kế tiếp (1907 — 1918), báo chí xuất hiện nhiều hơn, nhờ những biến cố dồn dập : Phong trào Đông du, Đông Kinh Nghĩa thực, sự can thiệp của người Đức ở Việt-nam... Nhưng dầu cố gắng đến đâu, báo chí Việt-nam cũng không thoát khỏi khuôn khổ tuyên truyền cho đường lối của nhà cầm quyền, theo chính sách do Toàn quyền A. Sarraut vạch ra.

Sau Đệ nhất thế chiến, giai đoạn thứ ba mở đầu, với sự cộng tác của nhiều văn nhân, ký giả có chân tài, nhờ vậy báo chí tiến vượt bậc, chữ Quốc ngữ và văn hóa dân tộc càng phát triển. Báo chí Việt-nam trở thành một làng riêng, có chiều ngời, trở thành diễn đàn, đạo đạt nguyện vọng của dân chúng đến chính quyền. Lúc đầu, bước chân còn chậm chạp, chưa vững nhưng lần lần trở thành chững chạc với

tư thế riêng, khá vững chắc, kiến tha lâu thì đầy ồ, mài sắt rồi cũng nên kim, trong quần chúng đã bắt đầu có một trào tư tưởng, một dư luận, tuy còn bé nhỏ chưa lan rộng nhưng là một thực thể, trong đó báo chí góp phần đáng kể, chúng tôi muốn nói đến ý thức dân tộc.

Để kết thúc thiên khảo cứu, chúng tôi muốn duyệt xét qua các vấn đề sau đây :

- Báo chí và văn học Việt-nam.
- Báo chí và xã hội Việt-nam.
- Báo chí và ý thức dân tộc.
- Báo chí trên lãnh vực kỹ thuật và chức nghiệp.
- Báo chí và chánh quyền thực dân.

1. Báo chí và văn hóa

Nói riêng trong địa hạt này, ta thấy rằng văn học Việt-nam hiện đại thoát thai từ báo chí, khác với trường hợp ở các nước Tây-phương là văn học đẻ ra báo chí. Ta nên nhìn nhận rằng người Pháp khởi xướng việc làm báo, bấy giờ, báo chí là phương tiện duy nhất mà nhà văn Việt-nam có thể có để trau dồi chữ Quốc ngữ. Các tạp chí, tuần báo viết bằng Việt ngữ do các nhà văn Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Hoàng Tích Chu chủ trương đã góp phần xây dựng và trau dồi cho nền văn học hiện đại. Thoạt tiên, văn học phát triển ở miền Nam (nhờ phương tiện ấn loát dồi dào) vang dội đến miền Bắc, khác hơn trường hợp trước kia, chữ Nho và việc khoa cử phát triển ở đất Bắc trước tiên rồi lần hồi vào Nam.

Nhờ báo chí mà tiếng Việt được thuần nhất khắp ba miền Bắc, Trung, Nam, người ở miền này làm quen với cách hành văn, với những danh từ của miền kia, báo chí ba miền trở thành những viên gạch xây đắp cho tòa nhà văn hóa duy nhất, thể hiện ở báo chí Việt-nam.

Khi nghiên cứu văn học hiện đại, chúng ta hẳn chú ý rằng đa số các tác phẩm văn học đều đăng trước nhứt trên mặt báo, sau đó mới in thành sách. Bởi vậy, theo thiên ý chúng tôi, muốn nghiên cứu văn học hiện đại, ta nên xem qua lịch sử báo chí. Các nhà văn nổi tiếng

lúc bấy giờ thường dùng báo chí để đăng tải lần hồi các tác phẩm văn học do họ sáng tác.

Tuy nhiên, điều ấy có thể gây bất lợi, báo chí làm cản trở sự sáng tạo đúng mức của các nhà văn (vì đăng báo là phải viết theo thị hiếu, cho ăn khách), nếu làm theo ý riêng của mình khó đăng được và khó có tiền nhuận bút (Thi sĩ Tản Đà đã trả lời khi người của nhà báo đến lấy bài : Làm thơ đâu giống như bừa cùi, lúc nào cũng bừa được!). Một số nhà văn đã học Quốc ngữ, viết văn đăng báo, được độc giả tán thưởng rồi trở thành nhà báo chuyên nghiệp. Nhưng làm báo đòi hỏi nhiều thì giờ : Như coi sóc, sửa chữa bài vở, đi điều tra, đi phỏng vấn. Khi đã vào nghề rồi, làm sao còn thời giờ rảnh rang và đầu óc thanh thoi để nghĩ đến chuyện sáng tác văn chương thì phải.

Nhưng mặt khác, ta nên nhìn nhận rằng văn chương hiện đại phát triển nhờ sự trợ giúp tích cực của báo chí, nơi đăng tải các sáng tác phẩm và những bài phê bình, khảo luận.

Trong làng báo Việt-nam, ngay từ những bước đầu, loại tiểu thuyết nổi dài vẫn chiếm địa vị quan trọng bên cạnh những bài vở khác. Thoạt tiên, trên *Đông Dương tạp chí* ta gặp những truyện Tàu, dịch từng kỳ đăng báo, được độc giả lưu ý và tán thưởng. Hai dịch giả tài danh này là Phan Kế Bính và Nguyễn Đỗ Mục. Bộ *Tam Quốc Chí* do Phan Kế Bính dịch ra Việt văn là công trình có giá trị lớn cũng như bộ *Đông Châu liệt quốc* do Nguyễn Đỗ Mục dịch, cũng đăng trên *Đông Dương tạp chí*, được giới trí thức và luôn cả giới bình dân ưa chuộng. Báo chí ở Nam-kỳ thời ấy cũng dành cho truyện Tàu một vị trí quan trọng : *Truyện Tiên Hân, Hậu Hân, Tiên Đường...* do Nguyễn Chánh Sắt, Nguyễn An Khương dịch. (1)

Nên chú ý là mãi đến lúc sau này, tiểu thuyết nổi dài vẫn còn nắm ưu thế, trong tờ báo 4 trương, tiểu thuyết có khi chiếm đoạt 2 trương bên trong.

2. Báo chí và xã hội

Sau năm 1930, vai trò cải tiến xã hội của báo chí hiện ra rõ rệt hơn khoảng 1930 về trước. Tuy nhiên, trước 1930, báo chí đã du

(1) Vương Hồng Sển, *Sài Gòn năm xưa*, nhà xuất bản Tự Do, Saigon 1959, trang 173.

nhập vài tư tưởng của Âu Tây : nếp sống cá nhân, tinh thần dân chủ. Nếp sống phóng túng, hường lạc của những người trong nhóm Hoàng Tích Chu là thí dụ cụ thể nhất. Tư tưởng lãng mạn của thanh niên Tây phương hồi thế kỷ thứ 19 cũng được phổ biến qua Việt-nam, nhờ đó mà nền nếp phong kiến Khổng Mạnh, luân lý cổ truyền bị tấn công, tạo ra vài sự thay đổi mới trong nếp sống thường nhật, trong quan niệm hạnh phúc, tình yêu.

« Trong số bao nhiêu tiếng nói sắc bén hoặc hấp dẫn, êm ái hoặc sấm sét nổi lên lòng đất Đông-dương, trong cuộc đấu tranh đấu cho nhiều lý tưởng khác nhau, quả thật báo chí Việt-nam đã đóng vai trò quan trọng, hàng ngũ của báo chí lúc đầu thưa thớt, nhưng lần hồi thêm đông đảo, tăng thêm ảnh hưởng và tầm quan trọng. (1)

Tờ báo dành cho nữ giới ra mắt lần đầu tiên vào năm 1918 : tờ *Nữ giới Chung* (tiếng chuông của Nữ giới) do Nữ sĩ Trương Nguyệt Anh, con gái cụ Đỗ Chiêu chủ trương. Đây là bước đầu quan trọng, nhằm mục đích giải phóng chị em phụ nữ khỏi bao nhiêu trói buộc của luân lý phong kiến. Các tờ báo kế tiếp, *Phụ nữ Tân văn*, *Phụ nữ thời đàm* đã khuyến khích phụ nữ nên ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, làm công tác xã hội. Các báo khác không dành riêng cho phụ nữ thỉnh thoảng cũng có phụ trương hay mục phụ nữ, góp phần tích cực.

Muốn cải tiến xã hội, phải cải tiến gia đình, trong gia đình phụ nữ đóng vai quan trọng. Tầm quan trọng của vấn đề phụ nữ đã được báo chí đương thời nói đến, nhằm mục đích nâng cao dân trí, tấn công vào cơ cấu xã hội lạc hậu của thời phong kiến để lại.

3. Báo chí và ý thức dân tộc

Lúc mới chập chững ra đời, báo chí đã là công cụ tuyên truyền chánh sách cho nhà nước. Trong cuộc tranh đấu giành độc lập, chiến tuyến văn hóa không thể không có được. Khi các chí sĩ lên tiếng, xả thân tranh đấu, họ không quên vấn đề văn hóa và người cầm bút không thể làm tay ngơ mắt điếc trước bao nhiêu biến cố quan

(1) Bích Thủy, *La Presse annamite en Indochine. Thần kinh Tạp chí*. Số 16. Tháng 11-1928. trang 1524.

trọng : Bản án tử hình dành cho cụ Phan Bội Châu, đám táng Phan Châu Trinh, bản án tử hình của các liệt sĩ Yên-báy là bao nhiêu cơ hội tốt để báo chí nói đến, loan tin cho đồng bào. Ở Bắc-kỳ, báo chí đã từng nhắc đến những áng văn của các chiến sĩ Duy Tân bên Trung-hoa : Khương Hữu Vi, Lương Khải Siêu trong khi ở Nam-kỳ các người làm báo trong đó có sinh viên, trí thức du học bên Pháp trở về đã viết bài nhằm vào việc cổ súy từng lớp lao động, nông dân đứng lên tranh đấu, theo nhiều chủ thuyết xã hội. Dân chúng tán thưởng việc làm của báo chí. Lại còn vài biến cố quan trọng như sự đảo nhậm của quan Toàn quyền Varenne, thuộc đảng Xã hội, như sự xuất hiện của phong trào Cộng sản. Đó là cơ hội hợp tình hợp lý để báo chí bình luận về những vấn đề quốc sự, về những tư tưởng dân chủ, tự do, những vấn đề mà trước kia nhà cầm quyền cố ý không cho nói tới. Nguyên vọng tha thiết của dân chúng từ Bắc chí Nam lúc bấy giờ là muốn tranh luận, muốn góp phần xây dựng vào tương lai đất nước. Báo chí đã đáp ứng phần nào nhu cầu ấy và đã trực tiếp hoặc gián tiếp cổ súy đồng bào ở ba miền nên chung sức chống lại chính sách thực dân.

Báo chí bấy giờ còn đăng tải nhiều bài khảo cứu lịch sử để cho người đọc thông cảm với nhau, để hiểu rằng ba miền với ba chế độ cai trị chỉ là sự phân chia giả tạo. Ngoài ra, ai muốn tìm hiểu thêm về các lý thuyết chính trị thì có thể tìm đọc rải rác trên báo những bài giới thiệu khá cặn kẽ.

Ý thức dân tộc nhờ vậy mà trường thành.

4. Báo chí trên địa hạt kỹ thuật và nghề nghiệp.

Tờ báo đầu tiên ở Việt-nam chào đời vào năm 1865, 200 năm sau khi Théophraste Renaudot sáng lập tờ báo *La Gazette* bên Pháp. Năm 1865, báo chí ở Anh bước vào thời kỳ hưng thịnh rồi — Vào khoảng 1855 — 1856, bên Anh quốc, báo chí tiến về số lượng, từ 560 đến 1.300 tờ đủ loại (nhật báo, tập san...). Cuối năm 1865, khi tờ báo Việt-nam đầu tiên ra đời, tờ *Le Petit Journal* của Moise Millaud phát hành mỗi lần 260.000 số. Năm 1924, tờ *Trung Lập* báo bán chạy nhất chỉ in có 15.000 số. Nên nhớ rằng xứ ta dân số ít ỏi, đường giao thông còn kém cỏi, ở Tây-phương, báo chí trở thành kỹ

nghệ lớn trong khi ở xứ ta báo chí thương mãi chỉ đóng vai trò thứ yếu.

Ở Tây-phương, vào khoảng 1830 — 1860, nhiều cơ quan Thông tấn được tổ chức với qui mô lớn, bao trùm các lục địa, nhờ đó báo chí được cung cấp dồi dào về tin quốc tế, một yếu tố quan trọng khiến báo chí có cơ hội phát triển.

- Hãng Thông tấn Havas, do Charles Havas lập năm 1832.
- Hãng Thông tấn Reuter, do Julius Reuter lập năm 1849.
- Hãng Thông tấn Associated Press lập năm 1848 v.v..

Nếu so sánh, ta thấy báo chí Việt-nam còn lẹt đẹt, vì hoàn cảnh chưa được thuận lợi : báo chí Việt-nam còn ở trong giai đoạn một nghề thủ công trong gia đình, hoặc một tiểu công nghệ chưa được tổ chức theo phương pháp khoa học và thực tiễn. Kỹ nghệ và nền kinh tế xứ ta lúc ấy chưa có gì đáng nói. Thời Tự Đức, chữ Nôm khó đọc, khó viết với quảng đại quần chúng, lại còn vấn đề in, (thời xưa dùng bằng gỗ, khắc mỗi lần một trang sách). Chế độ phong kiến lễ nghi là độc tài, con dân không được tự do phát biểu ý kiến. Nước ta thời xưa chỉ liên lạc mật thiết với Trung-hoa, ngoài ra, Tây-phương là vùng xa lạ.

Trên đây là những khó khăn thời phong kiến.

Qua thời đại thực dân nhiều khó khăn hiện ra, ngăn cản sự phát triển của báo chí. Chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng, chủ nhiệm tờ *Tiếng Dân* đã chứng minh (1) « Ở một xứ (Trung-kỳ) mà bấy lâu chưa có tờ báo nào, người ta vẫn nhiều khó khăn và ngay khi thành lập, tờ báo phải đối phó với nhiều vấn đề rắc rối :

— Thiếu tài liệu cho Bộ biên tập làm việc : Muốn viết bài xã luận hay, tờ báo cần nhiều tài liệu. Riêng về tờ *Tiếng Dân* thì tài liệu thiếu thốn quá nhiều. Tài liệu là yếu tố quan trọng cho bất cứ tờ báo nào.

— Đường giao thông khó khăn : Muốn được đọc giả chú ý, tờ báo cần có tin tức hằng ngày. Phương tiện giao thông ở xứ ta còn yếu kém, muốn đi từ Nam ra Bắc, phải tốn 5, 7 ngày, vùng thôn quê, vùng sơn cước lại là nơi khó tới lui. Như vậy làm sao thu thập tin tức ?

(1) *Tiếng Dân*. Số 3 ngày 17-8-1927

— Nạn mù chữ : Báo sống nhờ độc giả, ở Trung-kỳ, ngoại trừ thành thị, chỉ có 10 phần trăm dân chúng là biết đọc ở thôn quê. Bởi vậy người đọc báo rất ít.

— Sự yếu kém về kỹ nghệ và thương mại : Báo phát triển mạnh khi giới doanh thương chú ý đến nó. Giới doanh hương cần quảng cáo hàng hóa trên báo và họ cần giúp cho tờ báo được sống. Ở xứ ta, thương mại và kỹ nghệ hầu như không có, vậy thì tờ báo làm sao đứng vững lâu dài nếu thiếu người chịu đăng quảng cáo.

— Hiện tượng tâm lý : Ở những nước tiền tiến, báo chí được phần thịnh nhờ tất cả mọi người đều đọc báo, từ kẻ doanh nghiệp đến người lao động, từ văn sĩ đến chánh trị gia. Báo chí nhờ đó mà trở thành một lực lượng đáng kể. Nhưng ở xứ ta, thấy ít nói đến báo chí và thích đọc báo. Không được dư luận công chúng biết đến thì báo khó mà sống dai được... »

Chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng đã nêu ra những khó khăn của tờ Tiếng Dân, nhưng thật ra, các tờ báo khác cũng gặp những khó khăn tương tự như vậy :

— Phương tiện giao thông kém.

— Vốn quá ít.

— Thương mại kỹ nghệ chưa phát triển.

— Nạn mù chữ, độc giả chỉ là thiểu số trong dân chúng. Nhà nước thuộc địa lúc bấy giờ đã chú ý đào tạo một số quan phủ, quan huyện mà thôi. Nhà nước cố ý bỏ qua vấn đề học vấn cho quảng đại quần chúng, e rằng « sẽ tạo khí giới cho lứa thanh niên Việt-nam chống lại nhà nước. Chừng 80 phần trăm dân chúng không biết đọc, biết viết » (1).

5. Báo chí và chính quyền thực dân

Mọi lý do khiến báo chí bị cản trở trên đà phát triển là vấn đề chánh trị.

— Báo chí có thể phát triển dễ dàng những nước mà chế độ cai trị tỏ ra tự do và dân chủ. Khốn nỗi, từ khi thành hình, báo chí Việt-nam sống dưới chế độ độc đoán, thiếu tự do tư tưởng : Chế độ

(1) Lê Thành Khôi, sách đã trích dẫn trang 416

thực dân. Thực dân Pháp cai trị xứ ta nom trăm năm. Thực dân tìm mọi cách để ngăn cản tự do báo chí và tìm cách nuôi dưỡng những tờ báo nào chịu tuyên truyền, tức là ca ngợi chế độ. Báo chí không được quyền nói đến chuyện quốc sự. Ai vi phạm điều này thì bị tù, tài sản bị tịch thu để « bảo vệ an ninh quốc gia ». Một số đông độc giả chê trách rằng báo chí Việt ngữ không đăng tải bài nào « coi được, vì vậy, báo bán ế.

« Chánh quyền thực dân áp dụng những nguyên tắc lạc hậu, dùng những phương tiện vượt ngoài mức tưởng tượng để khóa miệng báo chí Việt ngữ. Giấy phép ra báo thì thỉnh thoảng mới cấp hoặc là không cấp ra. Kể đó, có sở kiểm duyệt, một sở làm việc hăng hái và tận tụy để cắt xén tàn nhẫn những bài báo không chịu ca ngợi những thành quả tốt đẹp của chế độ.

« Bởi vậy thiên hạ không ngạc nhiên cho lắm khi thấy ở Đông-dương mọc lên nhiều tờ báo gọi là « đứng đắn ». Lẽ dĩ nhiên các báo này ca ngợi việc nhà nước đắp lộ, làm đường, cất trường học, xây nhà thương, nghĩa là tờ báo làm mọi cách để phô bày cho người Việt thấy ở khắp Đông-dương đâu đâu cũng có những « kỳ quan » dựng lên. Để làm công việc ca ngợi này, loại báo mà nhà nước khen là đứng đắn đã thu hút số tiền lớn lao mà dân chúng đóng góp, được nhà nước xuất ra tặng cho nhà báo, gọi là « trợ cấp của nhà nước ».

« Nhìn tình trạng đó, ta nghĩ rằng người Pháp ở thuộc địa còn lâu lắm mới làm tròn sứ mạng khai hóa, một sứ mạng mà bọn thực dân thường khoe khoang như là phương thức vạn năng, tiêu trừ bá bệnh.

« Chế độ thuộc địa là chế độ bị đày, sứ mạng khai hóa chỉ là sứ mạng kiềm hãm dân chúng trong u tối.

« Quyền tự do ăn nói là quyền thiêng liêng, lòng yêu sự thật cũng là quyền thiêng liêng. Chánh phủ thuộc địa đã cố che dấu tội lỗi bằng cách dùng những thủ đoạn gọi là độc tài, vì ta không còn danh từ nào khác hơn để gọi.

« Với chế độ kiểm duyệt, nhà nước khóa miệng những ai dám suy nghĩ sâu xa và dám nói thẳng sự việc. Nếu ký giả nào không viết bằng Việt ngữ mà viết bằng Pháp ngữ thì nhà nước lên án gọi đó là bọn vô

chánh phủ, làm cách mạng, rồi bỏ tù người viết, để cho những người ở chánh quốc biết rằng ở thuộc địa có điều hay, điều tốt chẳng ai tìm được điều gì gọi là xấu.

« Với quyền hạn sẵn có, bọn thực dân ngăn cấm không cho người Việt được quyền viết bằng Việt ngữ. Một thủ đoạn quanh co lừa đảo, không xứng đáng là của một dân tộc hằng tự hào đã sản xuất những nhà trí thức chánh trực như J. Jaurès, Voltaire... »

« Ôi ! Chánh sách khai hóa ! Ngon danh mi, người ta đã phạm bao nhiêu tội ác » (1)

Giai đoạn 1865-1930, vì gặp quá nhiều khó khăn, báo chí Việt-nam chưa được hoàn hảo và chưa đạt được mục tiêu lớn, chưa làm tròn sứ mạng. Ngay từ khởi thủy, báo chí Việt-nam không là báo thương mại, mà chỉ là báo chánh trị. Vấn đề thương mại (kinh doanh thương mại) chỉ là yếu tố thứ yếu, so với yếu tố chánh yếu là nhiệm vụ chánh trị. Khi nào tình hình chánh trị trong nước trở nên sôi động, với những biến cố vĩ đại thì báo chí ra nhiều. Nhận xét trên đây vẫn đúng và càng đúng nếu ta nhìn khoảng thời gian 1930, về sau, mãi tới lúc gần đây.

Dẫu sao đi nữa, báo chí Việt-nam cũng đã cải tiến không ngừng để đáp ứng nhu cầu của độc giả trong khi nước nhà đang trải qua những cơn biến chuyển lớn lao. Ngày nào đó, khi nền kinh tế được phát triển đều hòa, khi tình hình chính trị được ổn định, nhất định báo chí Việt-nam sẽ thừa sức để làm tròn sứ mạng hướng dẫn quần chúng và đề bênh vực quyền lợi của Dân tộc.



(1) L'Ère Nouvelle số 117 ngày 17-12-1927.

THƯ TỊCH

BAO CHÍ VIỆT-NAM

từ khởi thủy đến năm 1930

Chú thích :

Hầu hết các báo xuất bản ở Đông-dương trong thời kỳ thuộc địa đều được lưu trữ tại Thư Viện Quốc Gia Balê, có khoảng 1.300 tờ, trong số đó có 780 tờ bằng Pháp ngữ, 490 tờ bằng Việt ngữ, còn lại bằng những ngôn ngữ khác như Hán văn, Miên, Lào, Ấn...

Rất tiếc sự sưu tập trên đây còn thiếu nhiều số báo. Do đó, khó biết đích xác ngày xuất bản và nhất là ngày đình bản của một tờ báo.

Ở đây, trình bày thư tịch báo chí Việt-nam từ khởi thủy (gồm cả những tờ bằng Pháp ngữ do các nhà báo Việt-nam viết) đến năm 1930, bằng cách dựa vào những tờ báo hiện được lưu trữ tại Thư Viện Quốc Gia Balê.

Mặt khác, để cho thư tịch này được đầy đủ hơn, chúng tôi xin ghi thêm một ít tờ báo mà ấn bản không thấy lưu trữ trong Thư Viện Quốc Gia Pháp, mà chỉ được nói đến qua các tài liệu đây đó liên quan đến vấn đề báo chí Đông-dương.

Ở đây thư tịch được sắp xếp theo 2 cách :

1. Theo thứ tự mẫu tự : tên báo, nội dung, ấn ký, chủ nhiệm, chủ bút, ngày xuất bản, ngày đình bản và nơi phát hành.

2. Theo thứ tự niên biên : năm phát hành, ngày xuất bản và ngày đình bản.

Sau hết, để tiện việc nghiên cứu, chúng tôi xin ghi thêm nơi lưu trữ của mỗi tờ báo với sự tham chiếu quen thuộc (thí dụ : Thư Viện Quốc Gia : BN — Ký hiệu : Jo) và chỉ dẫn rõ ràng về tình trạng các bộ sưu tầm còn giữ được.

A. — XẾP THEO THỨ TỰ MẪU TỰ :

A

ACTION INDOCHINOISE

Cơ quan nghị luận và thông tin, khuynh hướng Cao đài. Tuần báo. Chủ bút : Cao Chánh. Năm thứ 1, số 1 ngày 23-8-1928. Saigon.

BN (Jo. 94.384) Bộ sưu tập : 1928 — ?

ANNAM

Cơ quan nghị luận và vận động dân chủ. Báo đối lập. Cải biến của tờ *La cloche fêlée*. Bán tuần báo. Chủ nhiệm : Phan Văn Trường. Năm thứ 3, Số 63, ngày 6-5-1926 — Số 182, ngày 2-2-1928. Saigon.

BN (Jo 94.206). BTS từ 6-5-1926 đến 2-2-1928.

AN NAM TẠP CHÍ

Bán nguyệt san văn chương. Chủ nhiệm, chủ bút : Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu. Năm thứ 1, số 1, ngày 1-7-1926—1933. Hà-nội.

BN (Jo 68.663). BST từ 1-7-1926 đến tháng 6-1931.

AN HÀ NHỰT BÁO

Bản « quốc ngữ » của tờ « Le Courrier de l'Ouest », tuần báo địa phương đầu tiên, thông tin nông nghiệp và thương mại do ông Galois-Monbrun sáng lập. Chủ bút : Nguyễn Tất Đoàn. Năm thứ 1, 1917-1932. Cần-thơ.

BN (Jo 91.614) BST : 1917-1932.

B

BẢO ĐÔNG PHÁP

Bản tiếng Việt của tờ « *France-Indochine* ». Thông tin, thân chính quyền. Tuần 3 kỳ. Chủ nhiệm : Mazet. Năm thứ 1, tháng 1-1925, tháng 6-1932. Saigon.

BN (94.041). BST 1925-1932.

BẢO HỘ NAM DÂN

Công báo in bằng Hán văn. Nguyệt san. Chủ nhiệm : De Cuers Cogolin. Năm thứ 1, số 1, ngày 8-7-1888-1888. Văn khố Quốc gia Pháp, số 27 đường Oudinot. Ký hiệu : A 81 (5). Carton 27 bis.

BÌNH PHÚ TÂN VĂN

Báo song ngữ : Việt-Hán, xuất bản dưới sự bảo trợ của Phủ Thống Sứ Trung-kỳ ở Huế, khuynh hướng chống cộng sản. Bán nguyệt san. Năm thứ 1, tháng 8-1930 — 9-1931.

BN (Jo 95.223) BST. 1-8-1930 — 15-9-1931.

BULLETIN DES COMMUNES

Công báo. Nguyệt san (?). Năm thứ 1, 1862-... Saigon.

Theo Henri Cordier. Thư viện Nam-dương. Nhà ấn loát Quốc gia. Ba-lê 1912. Bộ 3, trang 1748.

C

CANH NÔNG LUẬN

Tạp chí nông nghiệp. Cơ quan tranh đấu cho quyền lợi của nông dân và chận hưng nông nghiệp Việt-nam. Tuần báo. Chủ nhiệm :

Trịnh Văn Hi. Chủ bút : Nguyễn Tử Thức. Năm thứ 1, số 1, ngày 24-8-1929 — 4-4-1931. Saigon.

BN (Jo 63.669) BST từ 24-8-1929 đến 4-4-1931.

CLOCHE FÊLÉE

Cơ quan truyền bá tư tưởng Pháp, rồi cổ súy cho nền dân chủ, có khuynh hướng chống chính quyền. Tuần báo, rồi bán tuần báo (từ ngày 26-11-1925). Chủ nhiệm : Nguyễn An Ninh, sau đó Phan Văn Trường. Năm thứ 1, số 1, ngày 10-12-1923 — 3-5-1926 (trở thành tờ Annam) Saigon.

BN (Jo 93.852) BST từ 10-12-1923 đến 3-5-1926.

CÔNG BÁO

Công báo. Nhật báo. Năm thứ 1, số 1, ngày 16-7-1930....Saigon

BN (Jo 95.116) BST 1930 — ?

CÔNG LUẬN BÁO

Ấn bản Việt ngữ của tờ *Opinion*. Cơ quan tranh đấu cho quyền lợi Pháp-Việt. Nghị luận thông tin có khuynh hướng thân chính quyền. Tuần báo rồi nhật báo. Chủ nhiệm : Lucien Héloury. Chủ bút : Lê Sum, rồi Lê Kim Đính. Năm thứ 1, ngày 29-8-1916—30-9-1939. Saigon.

BN (Jo 91.918) BST từ 15-3-1927 đến 30-9-1939.

CÔNG GIÁO ĐỒNG THỊNH

Thông tin thời sự Công giáo. Nhật báo. Chủ nhiệm : Đoàn Kim Hương. Năm thứ I, ngày 16-9-1927—1937. Saigon

BN (Jo 94.265) BST 1927-1937.

D

DÂN BÁO

Nhật báo nghị luận, thông tin, cơ quan chống chính quyền. Chủ nhiệm : Ngô Văn Mậu. Năm thứ I, ngày 1-5-1927 — 16-5-1927. Hà-nội.

BN (Jo 94.268) BST từ 2-5-1927 đến 16-5-1927.

DÂN HIỆP

Tuần báo thông tin. Quản lý : Nguyễn Cang Thường. Năm thứ I, 1928 — 16-5-1940 Saigon.

Văn Khố Quốc Gia, 27 đường Oudinot

Ký hiệu : P. O. M. 1021. BST từ tháng 4 đến tháng 5-1949.

DU HỌC BÁO

Bán nguyệt san xã hội cổ súy cho nền học văn Âu-tây. Năm thứ I, tháng 9-1927 — 7-1935. Huế.

BN (Jo 73.310) BST : 1927 — 1935.

ĐẠI NAM ĐỒNG VĂN NHỰT BÁO

Công báo tuần san.

Chủ nhiệm : F. H. Schneider. Năm thứ I, 1892 (?) 1907. Hà-nội.

Theo Nguyễn Ngu Í. Tạp chí Bách Khoa số 25 ngày 15-1-1966. Saigon trang 18

ĐẠI VIỆT TÂN BÁO

Công báo song ngữ : Việt-Hán Chủ nhiệm : Ernest Babut. Chủ bút : Đào Nguyên Phồ. Tuần báo. Năm thứ I, 1905 — 1909. Hà-nội.

Theo Nguyễn Ngu Í (đã trích dẫn).

ĐẠI VIỆT TẠP CHÍ

Cơ quan truyền bá tư tưởng Pháp, thân chính phủ, nguyệt san chính trị, kinh tế và văn chương. Chủ nhiệm: Hồ Biểu Chánh. Năm thứ I, số 1, tháng 1-1918 đến tháng 7-1918, tục bản năm 1942, đình bản 1945 Saigon.

BN (Jo 71.799) BST: 1-1918 đến 7-1918 rồi 1942 đến 1945.

ĐĂNG CỎ TÙNG BÁO

Hậu thân của tờ «Đại Nam Đồng Văn Nhựt Báo». Công báo song ngữ: Việt-Hán. Chủ bút: Nguyễn Văn Vinh (phần Việt ngữ) và Đào Nguyên Phồ (phần Hán ngữ). Nguyệt san. 1907-1909. Hà — nội.

Theo Nguyễn Ngu í (sách trích dẫn trang 18).

ĐỀN NHÀ NAM

Biên thê của tờ *Nữ giới Chung*. Tuần báo thông tin thân chính quyền. Chủ nhiệm: Trần Năng Nhuận. Năm thứ I số 1, ngày 4-12-1918 — 8-1-1919. Saigon.

BN (Jo 92.070) BST từ 4-12-1918 đến 8-1-1919.

ĐIỆN XA TẠP CHÍ

Tuần báo đặc biệt về xe cộ. Quản nhiệm Lê Quang Liêm tức Bảy. Chủ bút: Hồ Văn Ngươn. Năm thứ 1, 1928 — 1929. Saigon.

BN (Jo 74.206) BST từ 2-2-1929 đến 8-6-1929.

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

Tạp chí bình dân, văn chương, nông nghiệp, thương mại, kỹ nghệ và khoa học. Cơ quan nghị luận thân chính quyền. Quản nhiệm: F. H. Schneider. Chủ bút: Nguyễn Văn Vinh. Năm thứ 1, 15-5-1913 đến 1918. Hà-nội.

BN (Jo 71.435) BST từ 11-8-1918 đến 15-6-1919.

ĐÔNG DƯƠNG THƯƠNG BÁO

Tuần san chuyên về thương mại ở Đông-dương. Chủ nhiệm : Đinh Văn Phúc. Năm I, 8-1930 — 12-1930. Hà-nội.

BN (Jo 41.341) BST từ 2-8-1930 đến 27-12-1930.

ĐÔNG PHƯƠNG

Nhật báo thông tin và thời sự. Chủ nhiệm : A. Lavallée. Chủ bút : Dương Bá Trạc. Năm I, số 1, ngày 3-10-1929-1933. Hà-nội.

BN (Jo 94.781) BST từ 4-11-1929 đến 1933.

ĐÔNG PHÁP THỜI BÁO

Cơ quan thông tin và thời sự, tuần 3 kỳ, sau đó thành nhật báo. Chủ bút : Nguyễn Kim Đình, rồi Diệp Văn Cường. Năm I, số 1, 2-5-1923. Saigon.

BN (Jo 93.859) BST từ 2-5-1923 đến 31-12-1927.

ĐÔNG TÂY :

Tuần báo, rồi nhật báo thông tin và thời sự. Chủ nhiệm : Hoàng Tích Chu. Chủ bút : Phùng Tất Đắc. Năm I, số 1, 15-12-1929. Hà-nội.

BN (Jo 46.780) BST từ 15-12-1929 đến 18-03-1930

hoặc (Jo 95.125) BST từ 18-3-1930 đến 15-6-1936.

ĐUỐC NHÀ NAM :

Thời sự và nghị luận. Tuần 3 kỳ. Cơ quan chống chính quyền. Chủ nhiệm : Dương Văn Giáo. Năm I, số 1, 26-9-1928 — 1937. Saigon.

BN (Jo 94.664) BST từ 26-9-1928 đến 1937.

E

ÉCHO ANNAMITE

Cơ quan tranh đấu cho quyền lợi Việt-Pháp. Tuần 3 kỳ. Báo thông tin có khuynh hướng thân chính quyền. Chủ nhiệm : Võ Văn Thơm, rồi Nguyễn Phan Long. Năm I, số 1, 8-1-1920 — 1940, rồi từ 1944 : bộ mới số 1, ngày 26-2-1944. Saigon.

BN (Jo 93.249) BST từ 8-1-1920 đến 1940, rồi 1944.

ÈRE NOUVELLE

Cơ quan chính thức của Đảng Lao Động Đông-dương. Cơ quan nghị luận chống chính quyền. Bán tuần san. Chủ nhiệm : Cao Hải Đề. Chủ bút : Vũ Đình Dy. Năm I, số 1, ngày 17-8-1926 — 22-6-1929. Saigon.

BN (Jo 94.079) BST từ 17-8-1926 đến 22-6-1929.

ESSOR INDOCHINOIS

Cơ quan thông tin và thời sự thân chính quyền. Tuần báo (từ 5-7-1924 đến 31-3-1926). Bán tuần báo (31-3-1926 đến 29-11-1926). Tuần báo (29-11-1926 đến 16-6-1927) rồi bán tuần báo từ 16-6-1927 cơ quan dân chủ. Chủ nhiệm : Cao Văn Chánh. Năm I, số 1 ngày 5-7-1924 đến 17-9-1927, rồi 1932 : bộ mới. Saigon.

BN (Jo 93.738) BST từ 5-7-1924 đến 17-9-1927

Bộ mới 1932

G

GIA ĐỊNH BÁO

Báo chính thức của chính phủ Nam-kỳ. Nguyệt san, rồi tuần báo.

Chủ nhiệm : Trương Vĩnh Ký. Năm I, số 1, ngày 15-4-1865 — ...
Gia-định.

BN (Jo 3.057) BST : 1866 — 1900

H

HÀ TỈNH TÂN VĂN

Báo chính thức của Phủ Thống Sứ Huế.

Song ngữ : Việt-Hán. Nguyệt san. Năm I, số 1, tháng 8-1928 —
7-1930. Huế.

BN (Jo 95.079) BST từ 1-1929 đến 7-1930.

HÀ THÀNH NGỌ BÁO

Nhật báo thông tin và thời sự. Chủ nhiệm : Bùi Xuân Học.
Năm I, 1927 — 1929. Hà-nội.

BN (Jo 94.308) BST từ 1-6-1927 đến 26-12-1929.

HOAN CHÂU TÂN BÁO

Cơ quan chính thức của tỉnh Nghệ-an, song ngữ : Việt-Hán Chủ
nhiệm : Công sứ Nghệ-an, ông Guilleminet, Năm I, số 1, 1-1930 —
7-1930. Huế.

BN (Jo 95.232) BST từ tháng 1 — 7-1930.

HỌC BÁO

Biên thê của tờ *Đông-dương Tạp chí*. Nghiên cứu sự phạm, song
ngữ : Việt Pháp. Tuần báo. Chủ nhiệm : Nguyễn Văn Vinh. Năm I,
1918 — ... Hà-nội.

BN (Jo 71.435) BST từ 6-2-1922 đến 1-1945.

HỮU THANH

Báo kinh tế, kỹ thuật, văn chương. Cơ quan của Hội Ái hữu thương mại và kỹ nghệ Bắc-kỳ. Bán nguyệt san. Chủ bút : Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu, rồi Hà Đức Phong. Năm I, số 1, ngày 1-8.1921 — 15-9-1924. Hà-nội.

BN (Jo 72.571) BST từ 1-2-1922 đến 15-9-1924.

J**JEUNE ANNAM**

Diễn đàn giải phóng quốc gia. Cơ quan nghị luận chống chính quyền. Tuần báo. Chủ nhiệm : Lâm Chân Hiệp. Năm I, số 1, ngày 23-3-1926 — ... Sai-gon.

BN (Jo 94.095) BST số duy nhất : 23-2-1926.

K**KỊCH TRƯỜNG**

Tạp chí tranh ảnh. Cơ quan phát huy kịch nghệ và điện ảnh, thể thao và văn chương. Tuần báo, rồi bán tuần báo (từ 3-12-1927) Chủ nhiệm : Nguyễn Đức Riệu. Chủ bút : Hà Thê Vân, rồi Lê Chơn Tâm. Năm I, số 1, ngày 22-3-1927 — 1929. Saigon.

BN (Jo 20.656) hay (94.881)

BST từ 22-3-1927 đến 1-6-1929.

KỶ LÂN BÁO

Cơ quan nghị luận chính trị chống chính quyền của giới lao động

trẻ. Tuần 3 kỳ. Chủ nhiệm : Bùi Ngọc Thụ, Chủ bút : Vận Trình.
Năm I, tháng 8-1928 — 1929. Saigon.

BN (Jo 94.683) BST từ 18-8-1928 đến 18-5-1929.

KHAI HÓA NHẬT BÁO

Nhật báo thông tin, kinh tế, thương mại, kỹ nghệ và văn chương
ủng hộ chính quyền. Sáng lập viên : Bạch Thái Bưởi. Chủ nhiệm :
Đỗ Thận. Chủ bút : Lê Sĩ Tổ. Năm I, 1921 — ... Hà nội.

BN (Jo 93.670) BST từ 1-2-1922 — 31-8-1927.

L

LONG GIANG ĐỘC LẬP

Báo thông tin. Tuần 3 kỳ. Chủ nhiệm : Võ Thành Ứt. Chủ bút :
Lưu Công Châu. Năm I, tháng 11-1930 — 5-1931, rồi tục bản 11-5-
1934. Saigon.

BN (Jo 95.159) BST từ 8-11-1930 đến 5-9-1931.

Đoạn tục bản 11-5-1931

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Thông tin. Cơ quan bán chính thức. Tuần báo, rồi trở thành
nhật báo. Quản nhiệm : P. Jeantet. Chủ bút : Trần Nhật Thăng. Năm
I, số 1 ngày 15-11-1907 — 12-1944. Saigon.

BN (Jo 65.218) BST từ 5-12-1907 đến 12-1944

M

MUA VÀ BÁN

Bán nguyệt san về mua bán. Chủ nhiệm : J. G. Hérissou. Năm I, số 1, ngày 15-6-1927 — 20-7-1929.

BN (Jo 61.972) BST từ 15-6-1927 đến 20-9-1929

N

NAM KỸ ĐỊA PHẬN

Cơ quan truyền bá công giáo. Tuần báo. Năm I, 1883... Saigon.

BN (Jo 10.852) BST 1934-1939

NAM KỸ KINH TẾ BÁO

Cơ quan thông tin kinh tế và kỹ nghệ của Nam-kỳ. Tuần báo. Sáng lập : Bà Rose Quaintenne. Chủ bút : Lê Thạch Lân. Năm I, số 1, ngày 27-10-1920 — 21-2-1924 Saigon.

BN (Jo 93.295) BST từ 27-10-1920 đến 21-02-1924

NAM NỮ GIỚI CHUNG

Tuần báo thông tin. Chủ bút : Nguyễn Kỳ Sắt. Năm I, số 1, ngày 28-3-1930... Chợ-lớn.

BN (Jo 63.667) BST từ 28-3-1930 đến 31-12-1930

NAM PHONG

Báo Bách Khoa nghị luận và văn chương, thân chính quyền.

Nguyệt san. Sáng lập viên : Louis Marty. Chủ bút. Phạm Quỳnh. Năm I, số 1, tháng 7-1917 đến 12-1934 Hà-nội.

BN (Jo 72.642) BST từ 1922-1934

NAM TRUNG NHẬT BÁO

Cơ quan phổ biến tư tưởng Pháp. Thông tin, thời sự ủng hộ chính quyền. Tuần báo. Quản nhiệm : Nguyễn Văn Cửa và Renoux. Chủ bút : Diệp Văn Kỳ, rồi Nguyễn Tử Thức. Năm I, số 1, ngày 10-4-1917 — 1-10-1921 (nhập chung với *Lục tỉnh Tân Văn*). Saigon.

BN (Jo 92.668) BST từ 21-10-1917 đến 1-10-1921

NAM VIỆT TẾ GIA

Cơ quan thông tin, song ngữ : Việt Pháp. Chủ nhiệm : Bà Rose Quaintenne. Tuần báo. Năm I, tháng 10-1917 — 22-9-1918. Saigon.

BN (Jo 92.583) BST từ 21-10-1917 đến 22-09-1918

NOTRE JOURNAL

Tuần báo thông tin và nghị luận. Chủ bút : Nguyễn Văn Vĩnh. Năm I, số 1, 19-10-1908 — 1910 (?) Hà-nội.

Văn Khố Quốc Gia, 27 đường Oudinot

Ký hiệu : Indochine. Carton 12. Dossier 58

NOTRE REVUE

Tuần báo thông tin và nghị luận. Chủ bút : Nguyễn Văn Vĩnh. Năm I, 1910. Hà-nội.

Theo Phạm Thế Ngũ. Việt-nam Văn Học Sử.

Saigon, 1965, trang 104

Theo Nguyễn Ngu Í (sách trích dẫn trang 18).

NÔNG CỜ MÍN ĐÀM

Cơ quan tuyên truyền Pháp. Nông nghiệp và thương mại. Tuần báo. Quản nhiệm : Canavaggio. Chủ bút : Gilbert Chiếu. Năm I, số 1, 1-8-1901—... Saigon.

BN (Jo 66.015) BST từ 3-12-1907 đến 4-11-1924.

NÔNG CÔNG THƯƠNG BÁO

Cơ quan của Hiệp Hội thương mại, kỹ nghệ và nông nghiệp Bắc-kỳ. Nhật báo thông tin thương mại, kỹ nghệ và nông nghiệp. Chủ nhiệm : Phạm Chấn Hưng. Năm I, số 1, 23-1-1929 — 1933. Hà-nội

BN Jo (95.064) BST từ 26-1-1929 đến 1933.

NHÀ QUÊ

Tuần báo nghị luận chống chính quyền, bằng Pháp văn. Chủ nhiệm : Nguyễn Khánh Toàn. Năm I, số 1, 11-2-1926 — 11-2-1926. Saigon.

BN (Jo 94.185) BST một số độc nhất đề ngày 11-2-1926.

NHẬT BÁO TỈNH

« Actes officiels ». Tuần báo thông tin. Ấn bản tiếng Việt của tờ *Moniteurs des Provinces*. Sáng lập : G. Garros. Năm I, 1905—... Saigon. Theo Nguyễn Ngu Í (sách trích dẫn trang 18).

NHẬT TRÌNH NAM-KY

Tuần báo thông tin, song ngữ : Pháp-Việt. Năm 1, 1883 — ... Saigon.

Theo Nguyễn Ngu Í (sách trích dẫn trang 18).

NHẬT TÂN BÁO

Tuần báo thông tin và thời sự, trở thành cơ quan chính thức của Đảng Lao Động Đông-dương. Chủ nhiệm : Lê Thành Tường, rồi Cao Hải Đề. Năm I, số 1, 6-4-1922 — 6-7-1929. Saigon.

BN (Jo 93.875). BST từ 13-4-1922 đến 6-7-1929.

NỮ GIỚI CHUNG

Tuần báo phụ nữ. Cơ quan phổ biến ngôn ngữ, thương mại, kỹ nghệ và các vấn đề phụ nữ. Chủ bút : Bà Sương Nguyệt Anh. Năm I, số 1, 1-2-1918 — 19-7-1918. Saigon.

BN (Jo 92.696). BST từ 1-2-1918 đến 19-7-1918

P**PETITE TRIBUNE INDIGÈNE**

Tuần báo ra ngày thứ bảy, ấn bản đặc biệt của tờ « La Tribune Indigène ». 1917-1919. Saigon.

BN (Jo 92.758). BST từ 21-9-1918 đến 30-8-1919.

PHAN YÊN BÁO

Thông tin nguyệt san (?). Chủ nhiệm : Diệp Văn Cường. 1868—... Gia-định.

Theo Nguyễn Ngu Í (sách trích dẫn trang 17).

PHÁP VIỆT NHỨT GIA

Bán tuần báo chính trị và thông tin. Cơ quan chống chính quyền. Chủ nhiệm : Cao Hải Đễ, rồi Lê Thành Lư tự Ông Kiêm. Năm I, số 1, 2-1927 — 5-1927. Saigon.

BN (Jo 94.311). BST từ 8-2-1927 đến 17-5-1927.

PHỒ THÔNG

Nhật báo thông tin và thời sự. Chủ nhiệm : Đảng Nguyên Quang. Năm I, số 1, 1-7-1930 — 1931. Hà-nội.

BN (Jo 95.179). BST từ 1-7-1930 đến 1931.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tuần báo phụ nữ, thông tin, chính trị và văn chương. Chủ nhiệm : Bà Nguyễn Đức Nhuận. Chủ bút : Đào Trinh Nhất. Năm I, số 1, ngày 2-5-1929 — 1934. Saigon.

BN (Jo 63.660). BST từ 2-5-1929 đến 1933.

PHỤ NỮ THỜI ĐÀM

Nhật báo thông tin phụ nữ. Chủ nhiệm : Bà Nguyễn Văn Đa. Năm I, số 1, 8-12-1930 — 5-6-1934. Hà-nội.

BN (Jo 95.180). BST từ 8-12-1930 đến 5-6-1934.

PROGRÈS ANNAMITE

Bán tuần báo thông tin chính trị có khuynh hướng chống đối ôn hòa. Chủ nhiệm : Bs Lê Quang Trinh. Năm I, số 1, 11-3-1924 — 1939. Saigon.

BN (93.617) BST từ 11-3-1924 đến 1939.

Q

QUẢNG ĐẠT BÁO

Tuần báo thông tin Đông Dương. Cơ quan kỹ nghệ, thương mại và các việc tổng quát. Năm I, số 1, 28-2-1927—... Hà-nội.

BN (Jo 46.414). BST một số duy nhất.

QUỐC DÂN DIỄN ĐÀN

Tuần báo thông tin, thời sự, thân chính quyền. Chủ nhiệm: Nguyễn Phú Khai. Năm I, số 1, 28-10-1918—... Saigon.

BN (Jo 92.797). BST từ 28-10-1918 đến 20-10-1919.

R

RẠNG ĐÔNG TẬP CHÍ

Nguyệt san tập chí tranh ảnh, thông tin, chính trị và văn chương, rồi trở thành tập chí tranh ảnh cho « giới thượng lưu A-nam ». Chủ bút: Trần Huy Liệu. Quản nhiệm: G. Mignon. Năm I, số 1, tháng 12-1926—... Saigon.

BN (Jo 61.990). BST từ 12-1926 đến 7-1929.

S

SÀI THÀNH NHẬT BÁO

Phụ bản của tờ Sài Thành. Báo về đua ngựa. Tuần báo. Chủ nhiệm: Đoàn Văn Ký. Năm I, 1930 — 1931. Saigon.

BN (40. Jo. 1700). BST từ 23-11-1930 đến 26-4-1931.

SEMAINE RELIGIEUSE

Tuần báo Công giáo bằng tiếng Việt. Chủ nhiệm: Giám mục Mossard. Năm I, số 1, 8-1-1909—... Saigon.

Văn Khố Quốc Gia. Ký hiệu: A 81 (10). Carton 27 bis.

T**TÃ TRỰC BÁO**

Báo chính thức của Phủ Thống Sứ Huế. Song ngữ: Việt-Hán. Bán nguyệt san thông tin địa phương và các hoạt động công quyền. Năm I, số 1, 1-7-1930 — 15-9-1931. Huế.

BN (Jo 95.248). BST từ 1-7-1930 đến 15-9-1931.

TÂN DÂN BÁO

Thông tin và thời sự, thân chính quyền. Chủ nhiệm: Trần Văn Minh. Năm I, số 1, 17-10-1924 — 20-2-1925. Saigon.

BN (Jo 93.744) BST từ 17-11-1924 đến 20-2-1925.

TÂN ĐỢI THỜI BÁO

Tuần báo của thế hệ trẻ. Cơ quan của quyền lợi Pháp Việt. Thông tin và nghị luận thân chính quyền. Từ 29-8-1916 trở thành *Công Luận Báo*. Chủ nhiệm: Lucien Hélyoury. Chủ bút: Nguyễn Kim Đính. Năm I, 1919 — 29-8-1918. Saigon.

BN (Jo 91.918) BST từ 5-8-1916 đến 29-8-1918.

TÂN THẾ KỶ

Nhật báo thông tin và chính trị, cơ quan chống chính quyền. Chủ nhiệm : Cao Văn Chánh. Chủ bút : Hà Tri Bửu Đình. Năm I, số 1, ngày 1-11-1926 — 30-4-1927. Saigon.

BN (Jo 94.213). BST từ 2-11-1926 đến 30-4-1927.

TẠP CHÍ NAM KỶ KHUYẾN HỌC HỘI

Tạp chí của Hội Khuyến Học Nam-kỳ. Bất định kỳ. 1926 — ... Saigon.

BN (Jo 73.225). BST một số duy nhất.

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin và chính trị, cơ quan chống chính quyền. Chủ nhiệm : Diệp văn Kỳ. Chủ bút : Nguyễn Văn Bá. Năm I, số 1, ngày 7-1-1929 — 22-3-1930. Saigon.

BN (Jo 95.077) BST từ 8-1-1929 đến 22-3-1930.

THẦN KINH TẠP CHÍ

Tạp chí phổ thông và thông tin bằng tiếng Việt với phụ bản Pháp văn. Nguyệt san chính trị, kinh tế, xã hội và văn chương, thân chính quyền. Cơ quan của một nhóm quan lại triều đình Huế. Năm I, số 1, 8-1927 — Xuân 1942. Huế.

BN (Jo 73.959). BST từ 1-8-1930 đến 1935.

THANH NGHỆ TỈNH TÂN VĂN

Tuần báo chính thức của Phủ Công Sứ Vinh. Khuyh hướng chống cộng sản. Năm I, số 1, tháng 7-1930 — 1935. Vinh.

BN (Jo 95.213). BST từ 1-8-1930 — 1935.

THANH NIÊN TÂN TIẾN

Cơ quan bảo vệ quyền lợi thanh niên. Tuần báo thông tin và nghị luận. Chủ nhiệm: Huỳnh Phúc Yên, Chủ bút: Lương Văn Thông. Năm I, số 1, 8-1-1929. Định bản 3-5-1929. Tục bản 19-6-1929: Bộ mới. Rồi trở thành cơ quan của người trẻ và lao động. Tân chủ nhiệm: Lê Thành Lư. Biến dạng ngày 31-8-1929. Saigon.

BN (Jo 95.078) BST từ 8-1-1929 đến 31-8-1929.

THỜI BÁO

Bán tuần báo thông tin và thời sự, cơ quan bảo vệ quyền lợi Pháp Việt. Quản nhiệm: H. Blanquière. Chủ bút: Trần Quang Có, rồi đến Trần Văn Chim, Lê Thành Ứt. Năm I, số 1, tháng 10-1918—16-12-1919. Saigon.

BN (Jo 92.850) BST từ 29-10-1918 đến 16-12-1919.

THỰC NGHIỆP DÂN BÁO

Nhật báo thông tin kinh tế, thương mại, kỹ nghệ, nông nghiệp. Chủ nhiệm: Bùi Huy Tín. Chủ bút: Trần Văn Quang, rồi Bùi Đình Tá. Năm I, số 1, ngày 12-7-1920 — 1933 Hà-nội.

BN (Jo 93.889) BST 1922 — 1933.

THƯƠNG BÁO

Tuần báo chuyên về quảng cáo, mua bán các loại hàng hóa. Chủ nhiệm: Đoàn Như Khuê. Năm I, số 1 ngày 7-9-1930 — 28-12-1930 Hà-nội.

BN (Jo 51.632) BST từ 7-9-1930 đến 28-12-1930,

TIẾNG DÂN

Bán tuần báo rồi nhật báo thông tin và chính trị. Cơ quan chống chính quyền. Chủ nhiệm : Huỳnh Thúc Kháng. Năm I, số 1, ngày 10-8-1927 — 1943. Huế.

BN (Jo 94.195) BST 1927 — 1937.

(Gr. Fol. Jo 3004) BST 1938 — 1943.

THANH NIÊN

Báo bí mật Cộng-sản. Ấn hành không đều đặn. Chủ nhiệm Nguyễn Ái Quốc. Năm I, số 1, ngày 20-6-1925 — 4-1927. Xuất bản ở Quảng-đông và phổ biến ở Bắc-kỳ.

Theo ông Louis Marty, trích trong quyển : Le Parti Communiste Indochinois. Direction des Affaires politiques et de la Sureté Générale. Contribution à l'Histoire des mouvements politiques de l'Indochine française. Quyển 4, trang 17.

TRƯỜNG AN CÂN TÍN

Bán nguyệt san chính thức của Phủ Thống sứ Trung-kỳ Huế. Song ngữ : Việt-Hán. Cơ quan chống Cộng-sản. Năm I, số 1, ngày 1-7-1930 — 9-4-1932.

BN (Jo 95.249). BST từ 1-7-1930 đến 9-4-1932.

TRUNG BẮC TÂN VĂN

Tuần báo rồi nhật báo (năm 1919) thông tin và văn chương. Sáng lập : F. H. Schneider. Chủ bút : Nguyễn Văn Vĩnh. Năm I, số 1, 1913 — 1945 Hà-nội.

BN (Jo 93.891) BST từ 1-2-1922 đến 16-9-1945.

TRUNG HÒA NHẬT BÁO

Cơ quan truyền bá của Hội Ái hữu Công giáo ở Nam-kỳ. Bán tuần báo. Chủ nhiệm : G. Lebourdais. Năm I, số 1, ngày 8-9-1923 — 1939 Saigon.

BN (Jo 93.892) BST từ 8-9-1923 — 1939.

TRIBUNE INDIGÈNE

Bán tuần báo rồi mỗi tuần 3 kỳ, thông tin chính trị, thân chính quyền. Chủ nhiệm : Nguyễn Phú Khai. Năm I, số 1, ngày 20-8-1917 — 3-1-1925 Saigon.

BN (Jo 92.853) BST từ 20-8-1917 đến 31-1-1925.

TRIBUNE INDOCHINOISE

Cơ quan chính thức của Đảng Lập Hiến Đông Dương. Tuần 3 kỳ, thông tin và chính trị. Cơ quan chống đối ôn hòa. Chủ nhiệm : Bùi Quang Chiêu. Năm I, số 1, ngày 6-8-1926 — 1-1941. Saigon.

BN (Jo 94.139) BST từ 6-8-1926 đến 1-1941.

TRUNG KỲ VỆ SINH CHỈ NAM

Nguyệt san thông tin về vệ sinh và sức khỏe. Chủ nhiệm : Bác sĩ Devy. Năm I, số 1, tháng 3-1930 — 12-1930. In ở Hà-nội, phổ biến ở Trung-kỳ.

BN (Jo 74.204) BST từ tháng 3-1930 đến tháng 12-1930.

TRUNG LẬP BÁO

Nhật báo thông tin và thời sự, không có nhãn hiệu. Chủ nhiệm : Henri de Lachevrotière. Chủ bút : Lương Khắc Ninh. Năm I, số 1, ngày 16-1-1924 — 30-5-1933. Saigon.

BN (Jo 93.899). BST từ 16-1-1924 đến 30-5-1933.

V

VĂN MINH

Báo phê bình. Cơ quan chống Đảng Lập Hiến Đông Dương. Chủ nhiệm : Bác sĩ Lê Quang Trinh. Chủ bút : Mộng Trần Lê Chơn Tâm. Năm I, số 1, ngày 3-12-1926 — 1931 Saigon.

BN (Jo 94.201) BST từ 3-12-1926 đến 1931.

VỆ NÔNG BÁO

Tuần báo (?) về nông nghiệp, kinh tế và thương mại. Năm I, 1923 — ... Hà-nội.

BN (Jo 68.484). BST từ 1923 — 1932.

Bị gián đoạn từ 1925 — 1926.

VIỆT NAM HỒN

Báo bí mật. Năm I, 1925 — ... Hà-nội. Theo Nguyễn Ngũ Í. Bách Khoa số 25 ngày 15-1-1966 trang 53.

VIỆT NAM THANH NIÊN TẠP CHÍ

Tạp chí của gia đình sinh viên Việt-nam. Cơ quan của Hội ái hữu những người trẻ. Báo song ngữ : Việt-Pháp, đề phát triển văn hóa và luân lý của giới trẻ. Chủ nhiệm : Ông Paul Monet. Sáng lập : Ông Monguillot, thống sứ Bắc kỳ, Ông Hoàng Cao Khải, kinh lược Bắc kỳ, Ông Louis Marty, giám đốc phòng chánh trị và an-ninh. Hai tháng ấn hành một lần. Năm I, số 1, 1-7-1923 — 6-1924. Hà-nội.

BN (Jo 74.048). BST từ 1-7-1923 đến 6-1924.

VOIX ANNAMITE

Cơ quan của quyền lợi người An-nam. Thông tin chính trị có khuynh hướng chống đối ôn hòa. Tuần báo. Chủ nhiệm: Lê Thành Tường, rồi Huỳnh Văn Chính tự là Tự Do. Năm I, số 1, ngày 12-1-1923 — 1925 Saigon.

BN (Jo 93.897). BST từ 12-1-1923 đến 1925.



Ngày 20 tháng 1 năm 1971
 Ông Nguyễn Văn L. và
 Ông Nguyễn Văn L. và
 Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và
 Ông Nguyễn Văn L. và
 Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

Ông Nguyễn Văn L. và

B— THEO THỨ TỰ BIÊN NIÊN

1865

15-04. . . . Gia Định Báo (?)
. . . . 1865 Bulletins des Communes (...)

1868

. . . . 1868 Phan Yên Báo (...)

1883

. . . . 1883 Nhật Trình Nam Kỳ (...)
. . . . 1883 Nam Kỳ Địa Phận (...)

1888

8-07 . . . Bảo Hộ Nam Dân 1888

1892

. . . . 1892 Đại Nam Đồng Văn Nhật Báo 1907

1900

1-8. . . . Nông Cồ Mìn Đàm 4-11-1921

1905

1905 Nhật Báo Tỉnh (...)
1905 Đại Việt Tân Báo (...)

1907

15-11 . . .	Lục Tinh Tân Văn	12.1944
1907	Đăng Cồ Tùng Báo	(. . .)

1908

19-10 . . .	Notre Journal	1910
-------------	---------------	------

1909

8-1 . . .	Semaine Religieuse	(. . .)
-----------	--------------------	---------

1910

1910	Notre Revue	(. . .)
------	-------------	---------

1913

13-5. . .	Đông Dương Tạp Chí	1918
1913	Trung Bắc Tân Văn	1945

1914

1914	Tân Đới Thời Báo	29-8-1916
------	------------------	-----------

1916

29-8. . .	Công Luận Báo	30-9-1939
-----------	---------------	-----------

1917

20-8. . .	Tribune Indigène	31-1-1925
1-7. . .	Nam Phong	12-1925
14-10. . .	Nam Việt Tế Gia Nhật Báo	22-9-1918
10-4. . .	Nam Trung Nhật Báo	1-10-1921
1. . .	An Hà Nhật Báo	1932

1918

1918	Học Báo	(...)
1. . . .	Đại Việt Tạp Chí	1-1918
1-2. . . .	Nữ Giới Chung	19-7-1918
28-10. . . .	Quốc Dân Diễn Đàn	20-10-1919
10. . . .	Thời Báo	16-12-1919
4-12. . . .	Đền Nhà Nam	8-1-1919
1918	Petite Tribune Indigène	30-8-1919

1920

8-1. . . .	Écho Annamite	1-1944
27-10- . . .	Nam-kỳ Kinh Tế Báo	21-2-1924
1920	Thực Nghiệp Dân Báo	1933

1921

1-8- . . .	Hữu Thanh	15-9-1924
1921	Khai Hóa Nhật Báo	31-8-1927

1922

6-4- . . .	Nhật Tân Báo	6-7-1929
------------	--------------	----------

1923

12-1 . . .	Voix Annamite	1925
25-3 . . .	Đồng Pháp Thời Báo	31-12-1927
1-7- . . .	Việt Nam Thanh Niên Tạp Chí	6-1924
8-9- . . .	Trung Hòa Tạp Chí	1939
10-12 . . .	Cloche Fêlée	3-5-1926
1923	Vệ Nông Báo	1932

1924

16-1	...	Trung Lập Báo	30-5-1933
17-11	...	Tân Dân Báo	20-2-1925
5-7	...	Essor Indochinois	17-9-1927
11-3	...	Progrès Annamite	1931

1925

	1925	Việt Nam Hồn	(...)
1	...	Báo Đông Pháp	1932
23-3	...	Jeune Annam	(...)
20-6	...	Thanh Niên	4-1927

1926

6-5	...	Annam	2-2-1928
6-8	...	Tribune Indochinoise	1-1941
17-8	...	Ère Nouvelle	22-6-1929
1-11	...	Tân Thế Kỷ	30-4-1927
1-7	...	Annam Tạp Chí	1933
3-9	...	Văn Minh	1931
9	...	Rạng Đông Tạp Chí	1-9-1929
11-12	...	Nhà Quê	11-12-1926

1927

2	...	Pháp Việt Nhứt Gia	17-5-1972
23-3	...	Kịch Trường Tạp Chí	1-6-1929
1-5	...	Dân Báo	16-5-1927
5	...	Hà Thành Ngọ Báo	26-12-1929
10-8	...	Tiếng Dân	1943
8	...	Thần Kinh Tạp Chí	1942

1-9	...	Du Học Báo	9-1935
15-6	...	Mua và Bán	20-9-1929
28-1	...	Quảng Đạt Báo	(...)
16-9	...	Công Giáo Đồng Thịnh	1937

1928

	1928	Điện Xa Tạp Chí	8-6-1929
23-8	...	Action Indochinoise	(...)
8	...	Kỳ Lân Báo	18-5-1929
26-9	...	Đuốc Nhà Nam	1937
8	...	Hà Tĩnh Tân Văn	7-1930
	1928	Dân Hiệp	16-5-1940

1929

15-12	...	Đồng Tây	15-6-1936
8-1	...	Thanh Niên Tân Tiến	31-8-1929
8-1	...	Thần Chung	22-3-1930
23-1	...	Nông Công Thương Báo	1933
2-5	...	Phụ Nữ Tân Văn	1934
24-8	...	Canh Nông Luận	4-4-1931

1930

1	...	Hoan Châu Tân Báo	7-1930
3	...	Trung Kỳ Vệ Sinh Chí Nam	12-1930
28-3	...	Nam Nữ Giới Chung	31-12-1930
1-7	...	Trường An Tân Tín	1-4-1932
1-7	...	Phồ Thông	1931
1-7	...	Tả Trục Báo	15-9-1932
16-7	...	Công Báo	(...)

7-	...	Thanh Nghệ Tĩnh Tân Văn	1935
8-	...	Đông Dương Thương Báo	27-12-1930
7-	...	Bình Phú Tân Văn	1-10-1931
7-9-	...	Thương Báo	28-12-1930
3-11-	...	Đông Phương	1933
11-	...	Long Giang Độc Lập	5-9-1931
23-11-	...	Sài Thành Nhật Báo	26-4-1931
8-12-	...	Phụ Nữ Thời Đàm	5-6-1934



TÀI LIỆU THAM KHẢO

I.— NHỮNG TÁC PHẨM IN

A.— BẰNG TIẾNG PHÁP.

— Henry Litolff (tựa của Jean Chabas) : *Le régime de la Presse en Indochine*. Nhà Extrême-Orient in, Hà-nội 1939.

— Tự Do : *Les Fragments journalistiques*. Nhà Nguyễn Văn Cửa in, Saigon 1926.

— Dương Văn Giáo : *L'Indochine pendant la guerre*. Luận án tiến sĩ (Khoa học chính trị và kinh tế). Phân khoa luật học Ba-lê, 1925.

— Nguyễn An Ninh : *La France en Indochine*. A et F Debeauve in. Ba-lê, 1926 (?)

— Presse (Cochinchine Française) : Sắc lệnh ngày 16-2-1880 Saigon.

— Bà Đoàn Thị Đỗ : *Le Journalisme au Vietnam et les périodiques vietnamiens de 1865 à 1944*. Thư viện Quốc gia Ba-lê, 1958.

— Henri Lamagat : *Souvenirs d'un vieux journaliste indochinois*. Nhà Extrême-Orient in, Saigon, 1942.

— Lê Thành Khôi : *Le Vietnam. Histoire et Civilisation*. Nhà Minuit in, Ba-lê 1955.

B.— BẰNG TIẾNG VIỆT.

— Thiều Sơn : *Phê bình và Cảo luận*. Nhà Nam Kỳ in, Hà-nội 1933

— Không Xuân Thu : *Trương Vĩnh Ký*. Tân Việt in, Sài Gòn 1958.

— *Lịch trình tiến hóa sách báo quốc ngữ*. Nhà sách Nguyễn Khánh Đàm. Nhà Lũy Tre in, Sài Gòn 1942.

— Vũ Bằng : *Bốn mươi năm « nói láo »*. Phạm Quang Khai in. Sài Gòn 1969.

- Nguyễn Khắc Xuyên : *Mục lục, phân tích tạp chí Nam Phong*. Bộ Quốc Gia Giáo Dục in, Sài Gòn 1968
- Tế Xuyên : *Nghề viết báo*. Khai Trí in, Sài Gòn 1968.
- Đặng Thái Mai : *Văn thư cách mạng Việt-nam đầu thế kỷ 20*. Văn Hóa in, Hà-nội 1961.
- Phạm Thế Ngũ : *Việt Nam Văn Học Sử*. Quốc học in, Sài Gòn 1965.
- Tâm Dương : *Tản Đà*. Khoa học in Hà-nội 1964.
- Diệp Văn Kỳ : *Chế độ báo giới Nam-kỳ*. Sài Gòn 1938.
- Vũ Ngọc Phan : *Nhà Văn Hiện Đại*. Thăng Long ấn hành. Sài Gòn 1960.

II. — CÁC BÀI BÁO

A. — BẢNG TIẾNG PHÁP :

- Huỳnh Tôn : *Les journalistes annamites et la presse indochinoise*. Tạp chí *Indochine* ngày 10-10-1940 Hà-nội.
- Le Radoteur de l'Esplanade. *Le journalisme en Annam*. Tạp chí « *Thần Kinh tạp chí* ». Số 1, 8-1927. Huế.
- A. de Pouvourville : *La nouvelle presse indochinoise*. Đăng trong *Dépêche Coloniale*, in lại trong *La Tribune Indigène*, ngày 3-8-1920 Saigon.
- *Sur la collaboration de ces deux presses*. Xem « *Écho Annamite* », ngày 3-5-1921 Saigon.
- Bích Thủy : *La Presse annamite en Indochine*. Thần Kinh Tạp Chí, số 16, 11-1928 Huế.
- Brenier (Henri) : *À propos de Phạm Quỳnh. La symbolyse francovietnamien*. Tạp chí *Troupes Coloniales*, 10-1947 Ba-lê.
- Méville : *Un Félibre Annamite : Le lettré Phạm Quỳnh*. Tạp chí *Hebdomadaire*, số 27, 8-7-1933, Ba-lê, Plon.
- Phạm Quỳnh. *La Presse Annamite*. Tạp chí *Nam Phong*, số 107, 7-1926 Hà-nội.

— BS. Lê Quang Trinh : *La Presse Annamite*. Nam Phong, số 125, 1-1928 Hà-nội.

— Vinh Lang : *Pour la liberté de la presse en langue annamite*. La Tribune Indochinoise, số 33 ngày 22-10-1926 Saigon.

— V. M. : *A propos de la presse en langue annamite*. La Tribune Indochinoise, số 42 ngày 15-11-1926. Saigon.

— Trần Văn Tri : *Politique et journalisme annamite*. La Tribune Indochinoise ngày 21-1-1929. Saigon.

— Lynx : *Dans la Presse Cochinchinoise* La. Voix Annamite số 33 ngày 31-8-1923. Saigon.

— *Le gouvernement colonial et la presse de la langue annamite*. Ère Nouvelle, số 117, ngày 17-12-1927. Saigon.

— *Le régime de la presse au Vietnam des origines jusqu'à nos jours*. Phụ bản bằng tiếng Pháp của tạp chí « Báo Chí Tập San », số 2. Saigon, hè 1968.

B.— BẢNG TIẾNG VIỆT :

— Trần Huy Liệu : *Giới thiệu lịch sử Báo Chí Việt-nam*. Tạp chí Nghiên Cứu Lịch Sử, số 1, 3-1959 Hà-nội.

— Lê Thành Lư : *Quyền tự do ngôn luận của người mình*. « Pháp Việt Nhứt Gia » ngày 17-3-1927.

— Hà Tri Bửu Đình : *Báo Giới Quốc âm ngày nay ở xứ ta*. Địa vị nhà viết báo ngày nay. Tân Thế Kỷ, số 13 ngày 19-11-1926.

— Nguyễn Văn Bá : *Nhật báo nước ta*. Thần Chung, ngày 3-4-1929.

— Hoàng Tích Chu : *Vì sao báo ta ít nói đến việc trong nước*. Đông Tây Tuần Báo số 5 ngày 16-1-1930.

— Đào Hùng : * *Phỏng vấn Phạm Quỳnh*. Phụ Nữ Tân Văn số 87 ngày 18-6-1931.

* *Phỏng vấn Nguyễn Văn Vĩnh*. Phụ Nữ Tân Văn số 91 ngày 16-7-1931.

— Phan Khôi : *Ý kiến tôi đối với sự bỏ kiểm duyệt báo quốc ngữ*. Phụ Nữ Tân Văn, số 271 ngày 20-12-1934.

— Kỷ yếu 1961 : *Nghiep đoàn nhà in, nhà sách, nhà xuất bản Việt-nam Saigon*. 1961.

— Hoàng Phố : *30 năm làm báo*. Báo chí Tập San, số 1, Xuân 1968. Saigon.

— Vũ Bằng : *Báo chí Bắc Việt từ 1934 đến 1954*. Báo chí Tập San, số 1, Saigon. 1968.

— Lê Thái Bằng : *Luật lệ báo chí Việt-nam xưa và nay*. Báo chí Tập San, số 2 hè 1968. Saigon.

— Nguyễn Ngu Í : *100 năm Báo chí Việt-nam*. Bách Khoa, số 25, Saigon ngày 15-1-1966.

— Hương Giang : *Tổ chức bưu trạm Việt-nam*. Văn Hóa Nguyệt san, bộ 4, Saigon, tháng 9-1964.

III.— TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CHÍ ĐÔNG DƯƠNG CÒN LƯU TRỮ Ở VĂN KHỐ QUỐC GIA PHÁP — SỐ 27 ĐƯỜNG OUDINOT, PARIS.

- Cochinchine : *Le « Courrier de Saigon »*.
L' « Indépendant de Saigon ».
L' « Indochine française ».
Le « Saigonnais ».

code : Indoch. A 8 (1). carton 27.

- Cochinchine : 1867-1868 :

Le « Phare de la Loire »
La « Trompette ».

code : Indoch. A 81 (2). Cart 27.

— Cochinchine. *Promulgation d'une loi sur la presse et la diffamation (1874). Extension à la Cochinchine de la législation métropolitaine sur la presse (1881).*

code : Indoch. A 81 (3). Cart 27.

- *Demande de documents par le Journal Officiel 1883.*

code : Indoch. A 81 (4). Cart 27.

- Tonkin : *Rapport du Gouverneur général relatif aux Journaux* :
Le « *Protecteur des Annamites* »
Le « *Petit Français* »
Le « *Avenir du Tonkin* » (1888-1890).
code : Indoch. A 81 (5) cart. 27 bis
- Tonkin : *Réclamation de l'Association de la presse coloniale au nom de l'Avenir du Tonkin*.
code : Indoch. A 81 (7) cart 27 bis
- *Lettres des Affaires Étrangères au sujet du journaliste Le jeune Vilar, et au sujet d'un article de la « Politique Coloniale »*.
code : Indoch. A 81 (8) cart 27 bis
- *Journal « Le Mékong » (directeur Ulysse Lerich), délit de presse (diffamation, fausses nouvelles). Rapport du Gouvernement général, extraits de presse*.
code : Indoch. A. 81 (9) cart. 27 bis
- *Régime de presse en pays de Protectorat (1898-1900)*.
code : Indoch. A 81 — NF 58.
- *Presse (1899-1914). L'Agence Havas (1899-1914) et Télégrammes de presse*.
code : Indoch. A 81 — NF 993.
- *Plaintes émanant de l'Union Coloniale française au sujet de la violente campagne de presse menée au Tonkin contre les Annamites (1904)*.
code : Indoch. A 81 NF 61.
- *Cochinchine : Autorisation de publier « La Semaine religieuse », hebdomadaire en langue Annamite (1909)*.
code : Indoch. A 81 (10) cart. 27 bis
- *Rapport du Gouverneur général au sujet d'articles du « Courrier d'Indochine » et du « Temps » (1908). Rapport du Gouverneur général au sujet des journaux français (La Nouvelle*

Égalité) adressés au Đê Thám (1910). Démenti du Gouverneur général Klobukowski à une interview de la « Presse Coloniale » (1912).

code : Indoch. A 81 (11) cart. 27 bis

— Articles de la presse tonkinoise dirigée contre le Ministre des Colonies et l'État Major d'Indochine (1909).

code : Indoch. A 81 — NF 69.

— Informations inexactes sur l'Indochine reproduites par la presse métropolitaine (1909). Plaintes émises sur ce sujet par le Gouverneur général Klobukowski.

code : Indoch. A 81 — NF 68.

— Campagne de presse chinoise et japonaise contre l'administration française en Indochine (1909-1910).

code : Indoch. A 81 — NF 67.

— Renseignements fournis par le Ministère des Colonies sur le quotidien l'« Opinion » de l'Indochine (1911).

code : Indoch. A 81 — NF 72.

— Demande par le Ministre des Colonies d'un envoi régulier au service de l'Indochine des publications périodiques de la Colonie (1912).

code : Indoch. A 81 — NF 60.

— Presse : Affaire Devilar et Héloury (1913-1916).

code : Indoch. A 81 — NF 967

— Justification de la suppression par la censure de Saigon d'un article donnant la nomenclature des Maisons allemandes établies au Siam (1916).

code : Indoch. A 81 — NF 31.

— Presse (1916-20) : Demande de subvention en faveur du journal « Panorama » créé en 1916 pour la propagande anti-allemande.

code : Indoch. A 81 — NF 117.

— Radiodiffusion (1919).

code : Indoch. A 81 — 2474 (1).

— Rapport du Gouverneur général sur la presse cochinchinoise et cambodgienne (1887).

code : Indoch. A 82 (8) cart 27 bis

— Interdiction des journaux révolutionnaires chinois Indochine (1908-1910). Rapports, lettres adressées par le Gouverneur général et le Ministre de l'Intérieur au Ministre des Colonies sur ce sujet.

code : Indoch. A 81 — NF 66.

— Presse en Indochine.

code : Indoch. A 81 — NF 62.

— Bulletin périodiques d'information coloniale étrangère (Nos. II, 16, 17, 18, 20, 22) 15 Janvier — 15 Décembre (1919).

code : Indoch. A 82 — NF 624.

— Résumés de la presse Indochinoise (1919-1920).

code : Indoch. A 82 — NF 65.

— Notes sur les projets, les initiatives, les réalisations du Gouverneur général d'Albert Sarraut en matière de politique indigène.

code : Indoch. A O — NF 56.

— Propagande 1917. Sur le « Nam Phong » et sur le concours de doctorat et sur l'Europe.

code : Indoch. A 01 — NF 196.

— Mesures prises en vue de la sécurité de l'Indochine pendant la guerre 14-18.

code : Indoch. A O NF 46.

— Mesures d'ordre économique, politique, administratif, militaire et financier prises en Indochine depuis Aout 1914 en raison de l'état de guerre européenne.

code : Indoch. A O — NF 29.

— *Rapport du Gouverneur général Klobukowski sur les articles tendantieux publiés à Hanoi (Notre Journal) 1909.*
code : Indoch. A 30 — NF 7.

— *Au sujet de l'imprimeur de journaux, M. François-Henri Schneider.*

code : Indoch. X 21 — NF 938.

— *États des exemplaires des journaux (1887).*

code : Indoch. X 7v (8), cart 321.

— *Bulletin Officiel de l'Expédition de la Cochinchine (1861-1862).*

code : Indoch. D 00 (2) cart 48.

— *Au sujet de l'imprimerie fournie en Indochine (1885-1886).*

code : Indoch. D 12 (4) cart 51.



LỊCH SỬ BÁO CHÍ VIỆT-NAM TỪ KHÔI THỦY ĐẾN 1930 CỦA
GIÁO SƯ HUỠNH VĂN TÔNG. TÀI LIỆU ẤN HÀNH HẠN CHẾ
DÀNH CHO SINH VIÊN BAN BÁO CHÍ HỌC THUỘC VIỆN ĐẠI
HỌC VĂN HẠNH VÀ ĐÀ LẠT ĐƯỢC SỰ BAO TRỢ CỦA VIỆN
ĐẠI HỌC HÒA HẢO AN GIANG DO TRÍ ĐĂNG XUẤT BẢN.

Loại sách HỌC LAM NGƯỜI

TRÌNH-BÀY NHỮNG LOẠI SÁCH GIÁ-TRỊ XỨNG ĐÁNG
NÀM TRONG TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH CỦA QUÝ NGÀI

1. Bắp thịt trước đã
2. Bí quyết làm cho đời vui tươi
3. Muốn học giỏi
4. Con đường hạnh-phúc
5. Sống vui
6. Người lịch sự
7. Tâm lý bạn trai
8. Tâm lý bạn gái
9. Thuật yêu đương
10. Cái đứng của thành-nhan
11. Ôe sáng suốt
12. Tôi tự học
13. Người con trai nên biết về
văn-đề nam-nữ
14. Xã giao hằng ngày
15. Người chí-khí
16. Muốn nên người
17. Vợ chồng
18. Quảng gánh lo đi và vui sống
19. Thuật tư-tưởng
20. Làm lại sức khỏe
21. Thuật nói chuyện
22. Một nghệ-thuật sống
23. Người con gái sắp lấy chồng
nên biết
24. Đồng-lai bác-nghị
25. Rèn nhân cách
26. Thuật xử thế của người xưa
27. Tô-chức gia-đình
28. Hạnh-phúc gia-đình
29. Gương nghị lực
30. Làm bếp giỏi
31. Dạy con
32. Tôi cô thế nơi thẳm vơi anh
33. Thề dục phụ nữ
34. Tài khôn của loài người
35. Ái-tình và hôn-nhân
36. Đức tự-chủ
37. Ngôn thân để luyện tâm
38. Nghệ-thuật nói trước công
chúng
39. Tinh thần thảo vác
40. Một nghệ thuật đọc sách báo
41. Đời sống lứa đôi
42. Huấn-luyện tinh-cảm
43. Sống lạc quan
44. Trau dồi ý chí
45. Muốn thành công trên trường
đời
46. Luyện trí nhớ
47. Tâm-lý ái-tình
48. Đức diêm tình
49. Sống đơn giản
50. Chiến thuật chiếm một chỗ làm
51. Tình bằng hữu
52. Bầy bước đến thành công
53. Tâm-lý quần chúng
54. Biết người
55. Đời đang lên
56. Nghệ thuật làm đẹp cuộc đời
57. Giáo dục sinh lý trẻ em
58. Gương thành công
59. Thuật chỉ huy
60. Xã giao mới và các nghi lễ
61. Nghệ thuật làm vợ
62. Gia đình giáo dục
63. Người hữu dụng
64. Người phi thường